



THANH HOA

Nhóm văn chương HỒN VIỆT

mắt nở thần

tập truyện ngắn

Vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Thanh Hoa

TU DUY KHOA HỌC - TÂM HỒN VĂN CHUỖ

NGUYỄN

MẮT NỎ THẦN

Tập truyện ngắn

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TƯ DUY KHOA HỌC–TÂM HỒN VĂN CHƯƠNG–CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT

Đọc xong tập truyện ngắn **MÁT NỔ THẦN**, tôi nghĩ có thể khái quát về tác giả **THANH HOA** bằng mấy từ ngắn gọn như đề bài trên đây. Anh là cán bộ khoa học công nghệ chuyên ngành điện, từng tham gia nhiều công trình điện năng ở Việt Nam. Anh có nhiều trải nghiệm và suy tư về cuộc sống, lẽ đời, đã sáng tác và xuất bản nhiều tập thơ văn. Tác phẩm đã xuất bản của anh đến nay có lẽ tới trên nghìn trang sách. Anh đã nghỉ hưu nhưng vẫn đảm đương công việc một trung tâm tư vấn chuyên ngành. Tôi ngạc nhiên, anh thu xếp thời gian làm sao mà viết được nhiều đến thế! Có lẽ thực tế đời sống với bao điều bức xúc khôn nguôi, những trăn trở suy tư về nhân tình thế thái được tích lũy nhiều năm tháng... Thấy nhiều, biết nhiều, nghĩ nhiều, nhiều vui buồn đốn đau dằn vặt, canh cánh bên lòng, ăn ngủ không yên, chả lẽ cứ nén chặt, khóa chặt mãi trong lòng! Chả lẽ cứ mặc vậy, rồi *sống để bùng, chết mang đi!* Dồn nén đây áp đến độ không thể không viết ra, để giải tỏa, giải thoát. Cuộc đời có nhiều cách giải thoát. Giải thoát bằng tôn giáo, bằng tranh đấu, bằng triết học, bằng tự trào, bằng hồi ký, bằng văn học nghệ thuật... Văn chương chính là một trong những hướng giải thoát đẹp nhất của mỗi con người chúng ta.

Thì ra **THANH HOA** viết văn không nhằm mục đích văn chương mà nhằm để giải thoát. Tôi thực sự cảm động về cách ứng xử thanh nhã này.

Nhiều truyện ghi rất rõ dấu ấn nghề nghiệp của anh. *Sân chơi bình đẳng* là một trong số đó. Một công trình thủy

điện tầm cỡ quốc gia, đập Bồng Hà vừa hoàn thành phần cơ bản nhất, quan trọng nhất, cũng vừa đúng dịp cả nước rộn ràng đón xuân mới, mừng thắng lợi kế hoạch cả năm thì Tổng Công ty nhận tin dữ - đập bị rỉ nước do sai sót về thiết kế kết cấu, dẫn đến tiếp giáp yếu giữa vai đập và cửa tràn. Vết nứt mỗi lúc một rộng ra, nước rỉ càng nhiều. Dân quanh vùng bỏ hết cả mọi việc đón Tết vui xuân, lũ lượt gồng gánh kéo đi sơ tán, tránh nạn vỡ đập. Sự cố nguy hiểm này vừa được khắc phục thì lại tiếp sự cố khác phát sinh - công trình thủy điện Bản Lò. Hồ được tích nước đến nửa cao trình thiết kế thì phải dừng vì nước bị thấm trên suốt chiều dài thân đập. Tất cả những sự cố vô cùng nguy hiểm, làm thiệt hại hàng trăm tỉ đồng như thế lẽ ra phải được xử lý, đơn vị và người gây ra sự cố phải bồi thường và chịu phạt một cách nghiêm túc. Nhưng ngược lại, những người có trách nhiệm ấy họ hoàn toàn vô trách nhiệm, coi việc nghiêm trọng ấy như trò đùa, chỉ rút kinh nghiệm, *giờ cao đánh khề*, qua loa cho xong chuyện. Rồi đến khi tổng kết họ còn được khen thưởng vì đã khắc phục kịp thời sự cố. Còn số tiền của thất thoát rất lớn kia, ai gánh chịu? Chỉ có nhân dân lao động hai sương một nắng gánh chịu thay cho họ. Điều khôi hài là họ dồn cái biện pháp xử lý sai sót trong thiết kế cho các anh tư vấn ngoài ngành, các anh này được ưu tiên làm cái bung sung để họ nêu cao phong cách quản lý chí công, nghiêm minh của một tập đoàn kinh tế lớn. Thật là chuyện cười ra nước mắt. Những bước nhảy kỳ lạ đưa ra bức tranh phức tạp của quá trình làm chủ một công nghệ hiện đại, phức tạp. Do những hạn chế về nhận thức, trình độ, cách ứng xử của nhân vật kỹ sư – tiến sĩ Hòa trở nên ngộ nghĩnh, sai lầm một cách ngây thơ, buồn cười. Số phận luôn mỉm cười với Hòa, để rồi mỗi lần vấp ngã là một lần được hát lên một vị trí mới cao hơn,

oách hơn. Hình bóng loại cán bộ này ta gặp ở đâu đó khá phổ biến trong công cuộc phát triển kinh tế, làm chủ khoa học công nghệ.

THANH HOA từng làm công tác quản lý. Anh hiểu rõ những luật định trong văn bản và các thông lệ bất thành văn của bộ máy công quyền một thời. Luật còn có nhiều kẽ hở, cùng với hệ hủ tục trong thực tế, tạo điều kiện cho tham nhũng tồn tại và hoành hành ngay trong cơ quan quản lý. Họ ăn chặn công sức, mồ hôi của những người trực tiếp làm việc, *không làm gì mà hưởng già nửa kinh phí*. Mà cơ quan ăn chặn này lại được giao nhiệm vụ đi tìm tham nhũng để chống ! Nghịch lý này có lẽ ai cũng dễ nhận thấy, nhưng để chỉ ra và chỉnh sửa hoặc thay đổi cho hợp lý lại không phải đơn giản.

Đó là tình hình khá phổ biến *trong cơ chế thị trường nửa bao cấp*. Những cán bộ quản lý và kỹ thuật mà **THANH HOA** nêu lên trong các truyện ngắn với ý phê phán, họ bị tha hóa từ khi nào? Ai mà biết được. Họ chính là sản phẩm của cơ chế ấy. Họ là những con sâu mọt tham nhũng làm hại dân, hại nước bằng nhiều thủ đoạn ngày càng tinh vi và xảo quyệt.

Chúng ta dùng điện hàng ngày, nhưng những tình tiết, những uẩn khúc về lĩnh vực này, về những người làm ra nguồn điện, thì dễ mấy ai đã tỏ tường? Vậy nên tôi rất thú vị những tình tiết trong các truyện như *Giám đốc năng nổ, Sân chơi bình đẳng...* Sự tha hóa đang là vấn đề nhức nhối của xã hội. Ta đang tìm cách lý giải nó, gán cho cơ chế thị trường là thủ phạm chính. Tác giả đã đưa ra nhiều mẫu nhân

vật, mỗi người mỗi hoàn cảnh, mỗi cá tính, biểu tượng cho tính ích kỷ, háo danh, cách sống giả dối, thực dụng, lòng tham lam, đố kỵ... Cho nó chẵn là hình ảnh lớp trẻ phức tạp vươn lên từ những cố gắng làm giàu bằng các thủ đoạn khác nhau, tuy của nả nhiều nhưng phong cách sống vẫn không thoát khỏi cái bóng tầm thường, keo kiệt của quá khứ. Giám đốc năng nổ, **Lạm phát bằng, Tính sang trọng của một đám tang, Nhà em cách mạng nòi, Chuyện tình sinh viên...** đưa ra các nhân vật với những khiếm khuyết cần được khắc phục để cuộc sống ngày một đẹp hơn.

Đặc biệt, tác giả nắm bắt kịp thời những chi tiết, những sự kiện của cuộc sống diễn ra thường ngày. Từ lăng kính đó, anh khái quát nên tác phẩm. Chuyện thị trường chứng khoán, chơi cổ phiếu khá mới mẻ ở ta, nhiều người còn rất xa lạ. Ấy vậy mà không ít người lại lao vào canh bạc này như thiêu thân và cũng không ít người cháy túi, khuynh gia bại sản chỉ trong chớp nhoáng. Truyện **Tham thì thâm** là một hoạt cảnh thu nhỏ khá điển hình và sinh động. **On trở nghĩa đền** là câu chuyện đan xen nhâm lẫn giữa tình và ơn, giữa nợ tình và quyền yêu. Cái mà ông già trên bảy mươi tưởng là dành được từ sức ép của ơn huệ và đồng tiền đã sớm tan biến, để lại trong ông nhiều nuối tiếc, thất vọng. Người vợ trẻ đã đi theo tiếng gọi của trái tim, của lòng mong mỏi da diết quyền được sống như một con người bình thường mà ông không đem lại cho cô. Cuộc sống thật phong phú, nhiều màu sắc, nhiều trắc trở, đòi hỏi mỗi con người một cách ứng xử sao cho thuận nhân tình, tạo cho mình một sự thanh thản cần thiết. Duyên phận cũng là một cách tiếp cận khác, trong đó con người đưa ra các ứng xử phù hợp với hoàn cảnh của mình.

THANH HOA chịu khó đề ý quan sát. Một chi tiết nhỏ trong một trường học, anh cũng xây dựng thành truyện ngắn vui, *Mất nỏ thần*. Truyện vui mà cười ra nước mắt bởi trình độ non kém và vô tâm của một số nhân viên trường học, nơi được coi là trung tâm văn hóa của một khu vực cộng đồng.

Đề tài tình yêu được tác giả quan tâm thể hiện khá phong phú. Vị bia đấng mô tả quan hệ tình tiền, một mô típ thời đại đang là phổ biến. Có tiền, có quyền lực, cách mảnh tình đua nhau tìm đến, hứa hẹn toàn điều tốt đẹp. Tình yêu lung linh một màu hồng. Khi quyền lực hết, tiền cạn, cũng là lúc kết thúc các mối tình tạm bợ đó, tuy đã từng hẹn non thề biển chung tình đến đầu bạc răng long. Chuyện tình Ôsin thể hiện tính thực dụng của tình cảm, cũng là một đề tài thường thấy trong xã hội. Nó diễn ra bình thường đây đó. Người ta chấp nhận nó như một phong cách sống, một giải thoát trong cuộc đời vốn chứa đựng nhiều bế tắc.

Đấu tranh cho quyền bình đẳng yêu đương là một cách tiếp cận khác của tác giả. Hiện tượng bất bình đẳng trong quyền được yêu là khá phổ biến. Người ta dễ dàng chấp nhận nam giới bỏ vợ, cặp kè với người tình mới trẻ hơn, xinh hơn, hấp dẫn hơn. Phái nam có quyền được mới nói cũ. Nếu người phụ nữ thực hiện quyền đó thì sao? Xã hội không chấp nhận. Dư luận lên án. Người thân ruồng rẫy. Chứng minh sự bất công đó, đòi hỏi dư luận phải xem xét lại các thành kiến cố hữu từ bao đời, cần đến sự dũng cảm của chính người phụ nữ trong cuộc. Đó chính là chủ đề tác giả đưa ra trong *Bình đẳng yêu đương*. Bằng chính lòng quả cảm, chân tình, vị tha của mình, cô giáo Hoa đã buộc những người cố chấp, bảo thủ như ông bà xã Đệ phải ăn năn hối hận về những thành kiến hẹp hòi của mình, buộc tòa phải tuyên

bồ cô trắng án trước sự buộc tội quyết liệt của dư luận và nguyên đơn. Đó thực sự là cách tiếp cận mang đầy tính nhân văn.

Thời cơ là một truyện cảm động về tấm lòng dũng cảm của một cán bộ dám hy sinh vì quyền sống của nhân dân vốn là quần chúng của mình. Dù chủ trương được hợp lòng người đó nhất thời thất bại do chưa đúng thời cơ, nhưng mầm mống nó tạo ra hứa hẹn một tương lai tốt đẹp. Đó là thông điệp tác giả muốn gửi gắm.

Trầm Kiếm Hồ là một truyện vừa, lấy lịch sử và truyền thuyết làm nền, đưa ra bức tranh về nhân tình thế thái đầy bất trắc và phản bội. Khi còn trong cuộc chiến đấu gian khổ vì mục đích chung, tất cả đều sẵn sàng đoàn kết, kề vai sát cánh bên nhau như những người thân, hết lòng vì đại nghĩa. Người lãnh đạo luôn chân thành quan tâm, gắn bó với các cộng sự thân tín quanh mình. Khi đã đạt được thành quả, người lãnh đạo dành lấy ngôi tôn quý, và lòng nghi ngại nảy sinh. Phương châm *thà ta phụ người còn hơn để người phụ ta được áp dụng một cách lạnh lùng và tàn bạo.*

Hai mươi mốt truyện ngắn với nhiều đề tài mở ra nhiều lĩnh vực khá phong phú. Mỗi truyện là một mảng đời sống sinh động tươi rói, có phần hồn nhiên, có chút sốt sắng vội vàng của người viết. Nhân vật tích cực, tiêu cực đan xen nhau, cọ xát, va đập nhau trong những tình huống khá phức tạp, éo le.

Trong tập **MÁT NỔ THẦN**, nhân vật tích cực không phải thiếu. Như nhân vật Ngân trong Những bước nhảy kỳ lạ, kỹ sư Lý, kỹ sư Ích trong Học làm đo xa, thầy giáo Huy trong Mát nổ thần, kỹ sư Quân trong Vị bia đắng, bí thư Mộc, xã viên Hội trong Thời cơ... Do cơ chế ràng buộc, họ

rất khó phát huy tính tích cực để xoay chuyển tình thế. Chính họ mang lại cái vui tươi, lòng tin ở con người trong tác phẩm nói riêng và trong cuộc sống thực tế nói chung.

Trong khi đó, những thế lực tiêu cực đầy mãnh liệt, tính toán mưu mẹo tinh vi. Họ lách luật rất có nghề. Luật pháp không dễ gì lôi họ ra ánh sáng ngay được. Chính vì thế, cuộc đời mới cần đến văn chương, và đây chính là lý do để văn chương vào cuộc và có mặt trong cuộc đời. Hay nói cách khác, đây chính là sứ mệnh cao cả của văn chương. Văn chương rọi vào cuộc đời luồng ánh sáng lương tâm để thức tỉnh lương tri con người, cảnh báo xã hội và phản biện xã hội.

Tác giả **THANH HOA** không quản ngại những cực nhọc trong công việc viết lách. Anh xông vào lĩnh vực mới mẻ này vốn không phải là chuyên nghề của mình, mong có thêm một chút đóng góp với cuộc đời mà anh yêu mến, gấn bó máu thịt gần ba phần tư thế kỷ.

Xin trân trọng giới thiệu với quý bạn đọc tập truyện ngắn **MẮT NỔ THẦN** giàu chất hiện thực đời sống và giàu tâm huyết của tác giả **THANH HOA**

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 9 năm 2008

NGUYỄN VŨ TIỀM - *Hội viên Hội Nhà Văn Việt Nam.*

THAM THÌ THÂM

Chờ Trắc dắt xe máy vào nhà, Hạnh kéo chồng ra gần cửa, ngó nghiêng một hồi rồi thăm thì :

- Nghe nói cơ quan anh sắp phân tiêu chuẩn cổ phiếu của công ty tài chính Kim Thủy phải không? Mình được bao nhiêu?

- Thì nghe nói mỗi thâm niên công tác một năm, được mua một trăm cổ phiếu mệnh giá một triệu. Theo thông báo, tôi được khoảng hai mươi bốn triệu. Bà chuẩn bị tiền mua là vừa.

- Giá bao nhiêu?

- Chưa biết được. Chờ *ai-pô*¹ đã. Mình được mua với giá sáu mươi phần trăm giá *ai-pô*. Theo các nhà đầu tư, giá *ai-pô* bình quân có thể là *bốn chám*. Bốn sáu hai bốn. Như vậy, nhân hai phẩy năm là vừa. Nhà mình phải chuẩn bị cỡ sáu mươi triệu.

- Được rồi mình để tôi lo. Mình hỏi dò xem cơ quan có ai bán lúa non không?

- Để làm gì?

- Làm gì à? Sao ông thật thà thế? Đây là thời cơ. Ai bán chỉ tiêu, ta mua. Rồi ta bán lại cho người có nhu cầu. Mà nhà đầu tư có nhu cầu thì đầy rẫy. Mình cứ tích cực gom chỉ tiêu người trong cơ quan muốn sang nhượng. Tốt nhất là giá phải hấp dẫn. Đầu ra tôi sẽ lo.

¹ IPO (chữ Anh viết tắt) chỉ lần đầu một công ty phát hành cổ phiếu lên thị trường chứng khoán

Hôm sau, Trắc đến cơ quan, hỏi mua lại chỉ tiêu cô phiếu được phân, mới phát hiện ra cái điều lý thú. Cả cơ quan chơi chứng khoán. Cả cơ quan như một sàn giao dịch. Kê rao bán. Người tìm mua. Rồi ra giá. Rồi khớp lệnh. Rồi tiền trao, giấy gửi. Cả một ngày bận rộn, Trắc đã có một tờ giấy con chỉ chít lệnh đặt bán, số lượng, giá cả. Trắc ghi tỉ mỉ để chiêu trao lại cho vợ.

Trắc về nhà rất ngạc nhiên thấy cái lồng sắt lớn đặt thù lù giữa phòng khách. Đó là lồng trăn. Một con trăn, cỡ to nhất bằng bắp chân, nằm ngòn ngộn bên trong. Hạnh đang cầm điện thoại mặc cả giá với ai đó :

- Chú nói sao? Chú đồng ý lấy con trăn phải không? Nó to. To lắm. Trọng lượng mười lăm cân bảy lạng. Vừa cân cách đây nửa tiếng. Chú trả một triệu bảy à? Không được đâu. Người ta trả tôi một triệu tám năm chục rồi. Đúng giá phải triệu chín. Chú cứ cân nhắc thêm. Có điều tôi không chờ chú đâu nhé!

Hạnh bỏ máy, vẫy Trắc lại, nói thầm :

- Mình được món lộc trời cho. Lúc chiều có chú Đoàn ở Nghệ An mang con trăn ra đây giao cho nhà thuốc Thiên Ứng. Thiên Ứng đồng ý mua một triệu chín, hẹn mang lại thanh toán. Lúc thấy trăn, chỉ trả triệu rưỡi. Chú Đoàn tức mình, mang lại đây, định gửi tạm để tìm chỗ bán. Đúng lúc ấy thì có bạn là Cư gọi cho Đoàn, nói chiều tối có khách hàng sẽ đến mua với giá triệu bảy. Họ từ miền Tây lên, hẹn năm rưỡi mới đến nhận. Chú Đoàn có việc phải đi gấp, có nài tôi lấy con trăn giá mềm là triệu rưỡi, như giá Thiên Ứng. Chú ấy bực mình Thiên Ứng không giữ chữ tín, thà bán cho người khác, không bán cho Thiên Ứng nữa.

- Thế mình thanh toán tiền chưa?

- Thanh toán rồi. Phải trả tiền để chú Đoàn có việc quay về Nghệ An ngay.

- Thế nhờ không bán được thì sao?

- Minh yên tâm đi. Từ chiều đến giờ có ba người đăng ký rồi. Đầu tiên là ông Vĩnh Xương ở Vĩnh Long, chấp nhận giá triệu bảy, rồi đến Thiên Ứng, giờ vẫn muốn lấy. Có điều họ chỉ trả triệu tám, xin bớt một giá đã thỏa thuận với chú Đoàn. Cậu vừa rồi là Khải, hiệu thuốc Thiên Hương, cũng trả triệu tám. Minh đang đặt hàng. Không có gì vội cả.

Trắc đưa cho Hạnh tờ mua và bán cổ phiếu Kim Thủy. Hạnh đọc, hỏi lại Trắc, lấy giấy bút ghi chép, tính toán, xong nói :

- Anh gọi điện cho anh Tài, chấp nhận giá ba mươi, mua cả hai ngàn năm trăm cổ phiếu. Điện cho anh Chiến, chấp nhận giá ba mươi lẻ năm, mua cả một ngàn cổ phiếu. Còn cô Hà, cô Mùi, em cân nhắc thêm, tối sẽ trả lời.

Đúng lúc ấy, chuông điện thoại reo. Hạnh nhắc máy :

- Bác Vĩnh Xương đây à? Vâng! Em nghe. Bác trả thêm đi, em ưu tiên dành cho bác. Em ấy à? Đề nghị bác cho thêm nửa giá, một triệu tám năm chục. (Hạnh cười) Vâng! Thôi thế cũng được. Không biết sao em cứ muốn bán cho bác. Có nhiều người hỏi. Riêng em, lúc nào cũng mong bác lấy được con trăn quý này.

Hạnh bỏ máy, nháy chòng :

- Anh thấy chưa? Minh lời trên ba trăm ngàn ngon ơ. Chả vất vả gì.

Một giờ sau, một xe tải nhẹ ghé vào nhà Hạnh. Hạnh đón ông Vĩnh Xương rất hồ hởi. Việc trả tiền, nhận hàng diễn ra chóng vánh. Ông Vĩnh Xương ra về mang theo con trăn.

Hôm sau Trắc đi làm cầm theo tờ lệnh đặt mua cỗ phiêu do vợ ghi chép rất cẩn thận. Lại một ngày hoạt động sôi nổi, như một sàn chứng khoán.

Hạnh đang mãi mê chơi chứng khoán của Kim Thủy thông qua Trắc, Đoàn đến gặp :

- Cám ơn chị đã giúp đỡ chuyện con trần. Chị đã giải quyết vụ việc xong xuôi rồi phải không? Em nhìn người không lắm. Gặp chị, tự nhiên em linh cảm thấy đây là một người phụ nữ đảm đang, có năng khiếu kinh doanh. Mà nghề kinh doanh giờ đang được trọng vọng, được xã hội chấp nhận và có phần vênh nể nữa. Chị rất thạo chuyện buôn bán, lại có duyên. Nhìn dáng vẻ lịch thiệp, nhanh nhẹn, vui vẻ, hiểu biết của chị, chắc chắn là nhà doanh nghiệp biết làm ăn, có cơ hội thành đạt lớn.

- Chú cứ khen lấy vui đấy mà. Chị còn ỉ tờ lắm. Chị muốn nhờ chú hướng dẫn cho một ít mảnh mung để có thể thích ứng với thương trường.

- Em phải nhờ chị mới phải? Chị em mình kết hợp với nhau, chắc chắn sẽ thành công. Có một phi vụ em đang định rủ chị tham gia. Như chị biết đấy, sừng tê giác là một vị thuốc đặc biệt quý hiếm. Loại thú này giờ chỉ còn sót lại một ít ở châu Phi. Đó là giống vật được bảo vệ nghiêm ngặt. Lấy được sừng tê đã khó. Mang đi càng khó hơn. Rất là kỳ công em mới có được hai chiếc. Có người hện, em mang ra một chiếc. Định gửi nhờ chỗ chị, cùng với bộ xương hổ này. Bộ xương hổ để nấu cao. Nhất định chị phải giúp em.

Đoàn bỏ ba lô xuống, gỡ ba lớp ni lông gói kín. Bên trong là hộp nhựa trong suốt, thành dày, đựng bộ xương hổ còn dính thịt. Đoàn lại gói cẩn thận, cột chặt, để trên bàn, móc ở trong túi ra một bọc ny lông cuộn giấy báo. Mở mấy lần vỏ, lôi

ra một lọ thủy tinh. Đoàn mở nắp, lấy ra cái sừng tê giác màu đen pha ngà, cỡ ba trăm gam, giới thiệu :

- Đây là sừng tê giác. Đó là gạc mềm trên mũi con tê giác, không phải cái sừng nhọn hoắt trỏ ra phía trước đầu. Cái sừng đó chả được tích sự gì. Chỉ cái gạc nhỏ trên mũi con tê giác mới có giá trị dược liệu. Giá hiện giờ năm ngàn đô một trăm gam. Ba trăm gam vị chi mười lăm ngàn đô. Bộ xương hổ giá năm ngàn đô nữa. Tất cả hai chục ngàn đô. Cả một gia tài của em. Em xin gửi chị. Mai hoặc một có khách, em sẽ lại xin anh chị.

Từ bé đến giờ, Hạnh nào có biết xương hổ với sừng tê như thế nào đâu. Chỉ nghe họ nói về cái tính quý hiếm của chúng. Nay nghe Đoàn nói sao thì biết vậy. Hạnh đưa cho Đoàn một túi xách, bảo bỏ hết vào trong đó, cất vào tủ đứng, khóa trái lại.

Buổi chiều Trắc về, bảo vợ :

- Ngày mai chuẩn bị tiền đặt cọc cỗ phiếu của nhà. Còn cỗ phiếu mua lại chỉ tiêu phải chuẩn bị đủ, vì mai là hạn chót thanh toán cho người bán.

Hạnh bảo :

- Nhà mình chỉ có năm mươi triệu thôi. Còn lại là của bác Cẩm, cô Ba, anh Thái, nhóm chị Hải và Khế. Họ hứa tối nay sẽ chùng tiền để mai mình đi nộp.

Tối có điện thoại của ông Vĩnh Xương :

- Nghe nói thằng Đoàn gửi sừng tê giác ở nhà cô phải không?

- Làm gì có sừng tê giác, bác ơi? Từ bé đến giờ em đâu có thấy nó.

- Cô đừng giấu tôi. Định bàn với cô làm phi vụ này. Tôi có ông bạn Việt kiều từ Mỹ, muốn tìm bộ xương hổ và cái sừng tê. Nếu cô giúp được thì có tiền hoa hồng.

- Thế họ định giá bao nhiêu?

- Còn tùy loại hàng. Xương hổ loại tốt là bảy ngàn đô. Sừng tê loại trên hai trăm gam, giá năm ngàn rưỡi đến sáu ngàn đô. Tất nhiên phải xem hàng đã.

- Bác để em tính rồi sẽ báo bác sau.

Hạnh gọi cho Đoàn, báo tối đến có việc gấp.

Đoàn vừa đến cửa thì có điện thoại của Khải :

- Chị Hạnh đấy à. Nghe nói chị đang giữ một cái sừng tê giác phải không? Bạn em muốn gặp chị xem hàng để mua.

- Thế định giá bao nhiêu?

- Phải xem hàng đã. Hàng tốt có thể sáu bảy ngàn đô một trăm gam.

- Thế có mua xương hổ không?

- Chị có cả xương hổ à? Thế thì tốt quá, lúc nào em đến xem được.

- Sáng mai đi.

Hạnh đưa Đoàn vào nhà, khép cửa lại, bảo :

- Chú để lại cho chị cái sừng tê và bộ xương hổ được không?

Đoàn nhìn Hạnh trân trân, không nói gì. Hạnh bảo :

- Chú không nghe chị nói à? Chị muốn lấy bộ xương hổ và cái sừng tê của chú. Chẳng là chị có ông cậu ở Mỹ, vừa điện về, bảo tìm giúp cho bộ xương hổ và cái sừng tê.

Đoàn như hiểu ra, bảo :

- Em hiểu rồi. Thế là quá may cho chị và ông cậu chị bên đó. Em đảm bảo đây là hàng thật, hàng tốt. Mua thứ này khó lắm. Hàng giả đầy rẫy khắp nơi. Không khéo là tiền mất, tật mang.

- Thì chị tin ở chú, nên mới dám mua. Chứ người khác, có các vàng chị cũng chẳng dám. Thế giá cả chú tính chị thế nào?

- Chỗ chị em mình, lọt sàng xuống nia, đi đâu mà thiệt. Em muốn chị em mình hợp tác làm ăn lâu dài. Phi vụ này coi như không tính lãi. Em tính chị bốn ngàn đô một trăm gam sừng tê. Còn bộ xương hổ, cũng tính chị bốn ngàn đô. Thế là giá gốc của em đấy, rất mềm.

- Lúc nào thì chú cần lấy tiền?

- Mai chị cho em được không? Tối mai em quay về trong ấy.

Hạnh nhẩm tính một hồi, rồi gật đầu đồng ý.

Đoàn đi được nửa giờ thì ông Vĩnh Xương điện lại :

- Tôi đến xem hàng được không?

- Được. Xin mời đến.

Ông Vĩnh Xương dẫn một người khách đến gặp Hạnh :

- Đây là bác Cả Lượng, anh tôi vừa từ Mỹ về, có ý định xem hàng và nếu ưng thì ngã giá.

Sau khi xem đi, xem lại bộ xương hổ và cái sừng tê, thử bằng đèn pin, bằng cách mài, ông Cả Lượng có vẻ ưng ý. Ông nhìn Hạnh, nhìn ông Vĩnh Xương, bảo :

- Cái sừng tê đúng là của thật. Bộ xương hổ còn đủ các bộ phận. Thế là được việc. Bà chủ cho biết giá.

Hạnh nhìn ông Cả Lượng, đắn đo :

- Về cái sừng tê, đề nghị bác cho sáu ngàn đô một trăm gam. Cái này hơn ba trăm, nhưng cứ tính là ba trăm. Ba sáu mươi tám. Là mười tám ngàn đô. Còn bộ xương hổ là sáu ngàn chẵn. Tất cả là hai mươi bốn ngàn đô.

Ông Cả Lượng kéo ông Vĩnh Xương ra ngoài thì thăm một lúc. Ông Vĩnh Xương nói với Hạnh :

- Tôi với cô đã có duyên nợ qua vụ con trăn. Thế là bạn bè, đúng không? Là bạn bè thì giá phải mềm. Tôi đề nghị sừng tê là năm ngàn rưỡi đô một trăm gam. Bộ xương hổ năm ngàn. Vị chi là, năm ba mươi lăm, là mười sáu rưỡi ... Tất cả là hai mươi một ngàn năm trăm đô. Xin bớt số lẻ, giá chót chẵn hai mươi một ngàn. Theo tôi thế là được.

Hãnh cười tươi như hoa :

- Nể lời bác Vĩnh Xương, em xin nghe theo. Vậy hai bác lấy hàng ngay bây giờ chứ?

- Tôi không mang theo tiền. Chị cầm trước một ngàn đô, coi như tiền đặt cọc. Hẹn trong ba ngày sẽ đến lấy hàng và giao hai mươi ngàn còn lại.

Cả ngày hôm sau Hạnh đôn đáo chạy tiền. Vốn liếng đã đổ hết vào dịch vụ mua bán cổ phiếu của công ty Kim Thủy. Bạn bè quen cũng theo Hạnh đầu tư vào Kim Thủy. Vì thế, không thể vay nóng cho đủ số tiền hai trăm bốn mươi triệu. Hạnh bàn với Trắc, đem giấy chủ quyền nhà ra ngân hàng thế chấp vay tiền.

Năm giờ chiều Đoàn đến nhận.

Một ngày qua. Hai ngày qua. Hạnh hồi hộp đón ngày thứ ba. Chờ điện thoại từ sáng. Đến gần trưa vẫn không có tin tức gì. Hạnh gọi cho Vĩnh Xương. Điện thoại ngoài vùng phủ

sống. Gọi cho Cả Lượng, điện thoại liên tục báo bận. Hạnh chột dạ.

Đến bốn giờ chiều, vẫn không có tin tức gì. Hạnh không tài nào liên lạc được với Vĩnh Xương cũng như Cả Lượng.

Khi Trắc về đến nhà, Hạnh ngồi thừ như người mất hồn. Trắc đưa Hạnh tờ giấy biên nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phần sáng nay đã thanh toán tiền. Hạnh không đọc, nhét vào túi. Trắc hỏi :

- Thế đã đầy được hàng đi chưa?

Hạnh lắc đầu. Trắc bắt đầu hoảng :

- Gọi điện cho họ, cái ông Vĩnh Xương và Cả Lượng đó.

Hạnh đưa tờ giấy ghi số điện thoại và cả điện thoại cho Trắc. Trắc gọi đi gọi lại nhiều lần. Máy Vĩnh Xương ngoài vùng phủ sóng. Máy Cả Lượng báo bận liên tục.

Trắc vứt điện thoại xuống giường, bảo vợ :

- Đi thôi. Phải đi tìm ngay bọn chúng nó. Phải cảnh giác không là dễ mắc lừa lắm!

Hạnh thần thờ :

- Tìm họ ở đâu? Mình làm gì có địa chỉ?

Trắc ngó người, bảo :

- Thế thì đi trình công an.

Các anh công an đến nhà xem xét tang vật của vụ việc. Xem đi, xem lại từng đốt xương, thử cách này, rồi cách khác. Cuối cùng, anh công an tên Ca, hỏi Hạnh và Trắc:

- Anh chị đã thấy xương hổ và sừng tê thật bao giờ chưa?

Cả hai lắc đầu. Ca bảo :

- Thế thì gan của anh chị lớn thật. Không biết hàng mà dám buôn. Thế nên bọn chúng mới dễ lừa. Đây là bộ xương dê. Móng dê vẫn còn đây, nhìn tinh sẽ thấy. Cái này là sừng bò đực, được mài cho giống sừng tê. Cả hai cái này không được tích sự gì.

Hạnh nắc lên và đổ sụp xuống. Trắc bảo :

- Nhà tôi cả tin bị lừa. Nay nhờ các anh điều tra giúp.

- Chúng tôi sẽ cố gắng. Có điều khó đấy. Chả có một cái gì để làm căn cứ truy tìm thủ phạm, ngoài lời khai và hai cái tang vật này. Dấu tay cũng không lấy được. Anh chị làm cái đơn tường trình toàn bộ sự việc để chúng tôi mở hồ sơ điều tra.

Mười ngày qua, không tìm ra manh mối của Đoàn. Cả Vĩnh Xương, cả Cả Lượng đều như chim trời, cá nước, chẳng biết đâu mà lần.

Kết quả đấu thầu, cổ phiếu Kim Thủy đạt giá bình quân hai chấm sáu, thấp hơn giá Hạnh mua thu gom lại cỡ không chấm năm. Nghĩa là, Hạnh bị lỗ gần hai mươi triệu. Vụ sừng tê mất hai trăm hai mươi bốn triệu. Hạn trả nợ vay ngân hàng đã cận kề. Hạnh chưa biết xoay xở ra sao.

Các cụ dạy, tham thì thâm. Hạnh cố học lấy bài học này. Nó đắt đấy, nhưng có ích. Bài học nào cũng có ích tuy đôi khi nó làm ta đau đớn.

NHỮNG BƯỚC NHẢY LẠ KỲ

Hòa đang làm trưởng kíp điện nhà máy Hồng Hạc được gọi về học bổ túc công nông. Sau một năm lấy bằng cấp ba, chuyển sang bổ túc ngoại ngữ cấp tốc mười hai tháng, được cử đi học đại học ở trường đại học kỹ thuật thủ đô nước bạn, theo diện ưu tiên con em miền Nam.

Hòa đến miền đất mới vào một sáng mùa đông. Tuyết rơi trắng xóa rừng bạch dương. Lạnh dưới không độ. Riết ròi cũng quen. Học tập vất vả rồi cũng qua nhờ sự giúp đỡ và nương nhẹ từ phía bạn. Sau năm năm, Hòa tốt nghiệp, trở lại quê hương. Cuộc chiến tranh giải phóng vẫn còn trong giai đoạn cam go. Hòa được phân công trạm trưởng trạm điện Bình Hà. Trạm có mười ba nhân viên, tám là tổ đi ca, ba bảo vệ, một hành chính và một trạm trưởng. Cuộc sống ở trạm vào loại khá khá. Trạm ở gần thành phố, lại gần khu vực thị tứ nhiều đặc sản. Dân quanh vùng rất nể vì trạm điện. Do đó, hàng nông sản là khá dư dả, của biếu, của cho, của bán giá nội bộ.

Một bữa ca đêm thiếu người do ốm, trạm trưởng phải trực thay trưởng ca. Ba giờ sáng có lệnh điều độ đi thao tác dao cách ly một bảy một trừ bảy. Hòa bảo nhân viên cùng ca viết phiếu thao tác, mình ký duyệt. Rồi hai thầy trò ra sân phân phối. Trưởng ca Hòa đọc lệnh cho nhân viên thao tác. Không biết là do ngái ngủ hay đang trí, Hòa dẫn nhân viên đến vị trí dao một bảy hai trừ bảy, đọc lệnh theo phiếu cho nhân viên thao tác. Khi lưỡi dao vừa mở, một tia hồ quang chói lòa phát ra, tiếp theo là tiếng nổ đình tai. Toàn trạm mất điện. Phải hai tiếng sau, hệ thống mới khôi phục lại điện trạm. Sau vụ này, Hòa phải giao lại chức trạm trưởng, về công ty làm giải trình.

Khi báo cáo trước hội đồng kỹ thuật, Hòa thanh minh :

- Thực sự thì không rõ lúc đó, điều độ viên ra lệnh thao tác dao cách ly nào, *một bẫy một hay một bẫy hai. Tôi cứ nhớ mang máng là một bẫy hai. Mà nếu đúng là máy cắt một bẫy hai chưa cắt, sao lại mở được dao một bẫy hai trừ bẫy?*

Hải, trưởng phòng phương thức công ty, hỏi :

- Thế phiếu thao tác ghi mã hiệu dao nào?

- *Dao một bẫy một trừ bẫy.*

- Thế sao lại nhầm sang một bẫy hai?

- Thì như đã nói, lúc nghe lệnh, không nhớ là một hay hai. Lúc ra sân phân phối, chỉ nhớ mang máng là một bẫy hai.

- Thế tại sao máy cắt một bẫy hai chưa cắt, lại cắt được dao trừ bẫy?

- Tôi cũng không biết nữa. Có lẽ là lỗi của thiết bị.

Trong khi chờ giải trình sự cố, nhà máy điện Trúc Bạch thiếu phó giám đốc sản xuất. Hòa được điều về đảm nhận.

Nhà máy có mười lò hơi, bốn tổ máy phát điện, hai máy biến áp tăng để liên kết mạng điện. Do phụ trách sản xuất, Hòa cố gắng tìm hiểu tính năng làm việc, kỹ thuật vận hành các phần tử, đặc biệt là lò hơi, tua bin, biến áp, máy phát. Hòa hỏi trưởng phòng kỹ thuật Hùng :

- Quy trình hòa điện cậu xem đã ổn chưa? Tại sao không đưa phương thức hòa tự đồng bộ vào?

- Báo cáo anh, máy phát điện của ta có điện kháng siêu quá độ dọc trục quá nhỏ, dòng xung kích lớn hơn mức cho phép hòa tự đồng bộ, cho nên không bố trí thiết bị thực hiện.

- Nếu đặt kháng điện thì được chứ gì? Cần đề xuất phương án nâng cao tính năng hòa điện cho nhà máy, xin cho đặt kháng điện và hệ hòa tự đồng bộ.

Ngày chủ nhật. Hòa đang nghỉ ở nhà, xem thời sự trên truyền có điện của trường ca Thời gọi :

- Báo cáo anh, tôi vừa phát hiện máy cắt ba bẫy một cạn dầu xuống dưới mức cho phép. Anh cho cách xử lý?

- Không có cách gì bổ sung dầu ngay à?

- Muốn bổ sung dầu, phải đưa máy ra khỏi vận hành. Hiện nay máy không thể cắt được.

Hòa lấy xe phóng đến nhà máy. Đang trên đường đi nghe tiếng nổ, tiếp theo là mất điện toàn nhà máy. Lại một sự cố lớn.

Hôm sau nhà máy làm báo cáo giải trình sự cố. Lần thứ hai Hòa được triệu về công ty làm kiểm điểm trách nhiệm. Hòa thanh minh :

- Tôi đang ở nhà, nghe tin, vội vào nhà máy, đến tận nơi để đưa ra cách xử lý.

Hảo chất vấn :

- Thế anh định xử lý thế nào?

- Thì định đến quan sát tại chỗ phân tích đưa ra quyết định.

- Tại sao không cho khóa bảo vệ lại?

- Thì tôi đang định vào nhà máy để chỉ cho anh em cách khóa bảo vệ, mà không kịp.

Hảo biết Hòa cố chống chế nên không hỏi gì thêm. Giám đốc công ty Lâm nói với Hảo :

- Trình độ ông Hòa yếu thế. Chắc phải cho đi đào tạo lại. Chính sách cán bộ mà.

Đúng lúc đó có đợt tuyển nghiên cứu sinh đi Đức. Những người đủ tiêu chuẩn về năng lực đang vướng công tác ở các vị trí khó rút ra được. Riêng Hòa đang ngồi chờ việc, được đưa vào danh sách. Thủ tục xuất ngoại nhanh chóng hoàn tất. Hòa lên đường vào sáng mùa thu nắng nhẹ, hoa cúc nở vàng trước nhà.

Năm năm trôi qua. Hòa trở về với bằng phó tiến sĩ, được đề bạt phó giám đốc sở điện thành phố, phụ trách xây dựng cơ bản.

Lúc này lưới điện nội đô phát triển nhanh. Đường dây dằng mắc khắp nơi, không an toàn và mất mỹ quan. Chủ trương ngầm hóa khu trung tâm được đề xuất và cấp trên chấp thuận. Cơ sở thực hiện ngầm hóa là cáp điện áp hai mươi hai *ki-lô-vôn* đã được phê chuẩn áp dụng thống nhất toàn quốc.

Dự án cần sáu mươi cây số cáp hai mươi hai *ki-lô-vôn* một pha. Lô hàng được tổ chức chọn thầu. Hãng sản xuất cáp điện nổi tiếng Hưng Toàn hải ngoại được giao thực hiện, giá trị hai mươi triệu *đô-la*. Hợp đồng được phê duyệt cho thực hiện.

Một bữa, Hòa hỏi trưởng phòng kỹ thuật Vinh :

- Nghe một số người nói mua cáp của Hưng Toàn không có vỏ thép bảo vệ à? Như vậy nguy hiểm lắm. Dân ta giỏi đào bới. Đủ thứ phải đào. Cấp nước này. Thoát nước này. Viễn thông này. Chiếu sáng này. Cấp khí này. Lại cả ngành điện mình nữa. Chưa nói bên xây dựng, bên khảo cổ. Thôi thì đủ thứ. Nếu cáp không có vỏ thép bảo vệ thật nguy hiểm!

Vinh về nghiên cứu tài liệu, sau ba ngày, làm tờ trình :

- Báo cáo anh, theo tài liệu chào thầu của Hưng Toàn, cáp được bảo vệ bằng ba lớp vỏ. Vỏ cao su trong cùng. Lớp đệm *pô-li ê-ti-len* bọc ngoài. Ngoài cùng là lớp vỏ chịu lực bằng sợi thủy tinh. Theo tài liệu kỹ thuật, vỏ chịu được va đập.

- Thế nếu mai đào, hoặc các máy xúc đụng vào, vỏ cáp chịu được không?

- Cái này thì bọn em chưa tính đến. Tuy nhiên, cáp đặt trong hào đệm đầy cát, trên có tấm đan bảo vệ.

- Tấm đan thì ăn thua gì. Cậu thảo cho tôi một tờ trình công ty và cấp trên cho thay đổi điều khoản hợp đồng, đề nghị Hưng Toàn làm cáp có vỏ thép bảo vệ.

Lý lẽ tờ trình hết sức chặt chẽ. Cần bảo vệ cáp khỏi các tác động phá hoại do đào bới. Tờ trình được công ty chấp thuận, trình tiếp lên trên. Trưởng kỹ thuật ký nháy để thủ trưởng ký văn bản cho thay đổi thiết kế vỏ cáp.

Sáu tháng sau, Hà, nữ kỹ sư chuyên gia về lắp đặt thiết bị điện, hỏi hỏi đến tìm Ngân, chuyên viên kỹ thuật hệ thống điện :

- Ông nghe gì chưa? Cha con nó chết rồi. Nó giết ngành ta rồi. Ai đời nó vác về một đống cáp một pha vỏ thép. Thế có chết người không? Ông là người nắm vững kỹ thuật, lại có uy tín. Ông xem có cách gì tháo gỡ được không?

- Cáp này ai đặt mua? Ai lập đơn hàng?

- Tư vấn Úc lập đơn hàng. Thành phố mua. Nhưng sau đó ta thay đổi thiết kế. Đơn hàng chọn vỏ sợi thủy tinh. Tướng Hòa bên thành phố làm văn bản đòi đổi thành vỏ thép với lý do bảo vệ chống đào bới.

- Hòa phó nghe ấy à? Sao lại đưa ra quyết định điên rồ đó? Kỹ sư điện phải hiểu cáp một pha tuyệt đối không được

dùng vỏ và các lớp bảo vệ bằng vật liệu từ tính. Phó tiến sĩ gì mà dốt thế?

- Cha con bên thành phố nghiên cứu kiểu gì đó, rồi một hai đời công ty và ngành phải cho đổi vỏ thép bằng được. Thật là mộ lũ ăn hại. Giờ chẳng biết có cách gì gỡ được không?.

Ngân lên bộ phận kỹ thuật cấp trên hỏi chuyên viên Châu về vụ việc. Châu là phó tiến sĩ cao áp. Nghe Ngân hỏi, Châu bảo :

- Làm gì mà ông nóng dữ thế? Ông gọi điện, tôi lục cả sáng nay mới tìm thấy văn bản. Ông đọc đi, sẽ rõ.

Ngân cầm tờ trình của thành phố, kèm theo tờ trình của công ty, trên đó có lời phê chấp thuận do Châu viết và vụ trưởng kỹ thuật ký nháy, thủ trưởng ký duyệt. Ngân hỏi Châu :

- Ông không thấy có gì lạ trong đề nghị này à?

- Có gì lạ đâu? Vỏ sợi thủy tinh chưa đủ mức bảo vệ chống phá hoại do đào bới, phải thay vỏ thép là giải pháp thỏa đáng rồi. Có gì phải bàn cãi nữa đâu?

- Hình như có một sự nhầm lẫn nào đó. Cấp một pha không thể có vỏ từ tính. Hiệu ứng dòng điện xoáy sẽ làm hỏng chế độ tải của nó. Chắc ông rành cái đó quá còn gì?

Châu nhìn Ngân ngỡ ngàng như phát hiện ra một chân lý :

- Ờ ... ờ ... Có lẽ thế nhỉ? Để xem lại giải trình của nhà cấp hàng. Họ đảm bảo tải được dòng điện năm trăm *am-pe* cơ mà!

Châu giở hồ sơ ra xem lại. Chợt Châu chau mày, bảo :

- Ông đọc dòng này xem sao? Tại sao ta đặt cáp cho mạng điện thành phố, nó lại ghi là cáp cho trang bị tàu thủy. Ông xem có gì khuất tất không?

Sau khi xem kỹ tập qui cách kỹ thuật, Ngân trả lại Châu :

- Thế là rõ rồi. Hãng cáp hàng tưởng là cáp dùng cho tàu thủy, tức cáp dẫn điện một chiều. Dẫn một chiều thì được. Dẫn xoay chiều thay vỏ thép là sai lầm chết người rồi, ông Châu ơi!

- Thế tại sao công ty cũng chấp thuận, nên tôi đưa ông Sáu trưởng kỹ thuật ký nháy, trình thủ trưởng ký? Ông Hòa phó nghề mà cũng nhầm lẫn thế à? Giờ có cách gì khắc phục được không?

- Chỉ còn cách điện ngay cho họ khoan giao hàng, chịu chí phí thêm để họ thay vỏ.

Châu điện cho Hòa. Hòa cho biết hàng đã về đến công ty. Châu hét lên trong điện thoại :

- Ông lên đây ngay. Tôi có việc hệ trọng cho ông đây.

Quay sang Ngân, Châu nói :

- Ông ở lại đây, cùng trao đổi với ông Hòa về chuyện này.

Hòa vào phòng nhìn Châu và Ngân, hỏi :

- Tôi đang thông qua kế hoạch lắp đặt cáp. Có chuyện gì mà ông triệu lên gấp vậy?

- Không phải việc gấp đâu, mà là việc chết người đấy. Ông nghe ông Ngân giải thích để thấy cái nghiêm trọng của vụ việc.

Hòa nhìn Ngân thăm dò :

- Chuyên gia hệ thống có gì chỉ giáo thế? Sao không xuống thăm anh em, chỉ mấy bước chân thôi. Lên đây xa hơn nhiều.

Ngân cười :

- Ông đừng hiểu lầm tôi. Tôi được bà Hà cảnh báo về lô cáp, lại liên quan đến cấp trên, nên đến hỏi ông Châu. Cáp mua để cải tạo, nâng cấp lưới điện nội đô phải không?

- Thì nằm trong chương trình tài trợ của Ngân hàng châu Á đấy mà. Tiến độ khẩn trương. Thủ tục thì quá rườm rà!

- Xin hỏi một câu, có phải các ông đề nghị nhà cấp hàng đổi vỏ cáp từ sợi thủy tinh sang vỏ thép phải không?

- Đúng đấy! Để bảo vệ cáp. Bản giải trình ông Chân đang lưu trong hồ sơ đã nói rõ.

- Có điều, ông cần suy xét là cáp xoay chiều một pha không cho phép dùng vỏ từ tính. Ông tính đến điều đó chưa?

Hòa nhìn Ngân, hỏi lại :

- Tại sao thế? Hầu hết cáp xoay chiều ta đặt trước đây đều là vỏ thép cả đấy thôi!

- Đúng thế! Nhưng đó là cáp ba ruột, tức ba pha trong một vỏ. Từ trường tổng hợp ba pha bằng không, nên không có cảm ứng từ ở vỏ và cho phép vỏ loại gì cũng được. Ở cáp một ruột thì khác. Từ trường một pha móc vòng trong vỏ từ tính, sinh ra dòng điện xoáy, đốt nóng cáp và gây ra tổn thất điện áp, mất mát điện năng ở mức không chấp nhận được.

Hòa ngồi thờ nghĩ ngợi, rồi bảo :

- Ông minh họa bằng hình vẽ thử coi.

Sau khi nghe giải thích cặn kẽ, Hòa hỏi lại :

- Theo ông, có cách gì xử lý được không?

- Bằng kinh nghiệm của mình, tôi nghĩ cách hiệu quả nhất là gửi lô hàng lại xưởng chế tạo, đề nghị thay vỏ cáp. Tất nhiên, chi phí chuyên chở và thay vỏ cáp ta phải chịu.

- Không được! Vốn xây dựng không cho phép thanh toán kinh phí phát sinh này. Vả lại, tiến độ gấp lắm rồi. Nếu dùng phương án này, phải chậm ba bốn tháng.

- Thà chậm và trả giá thế vẫn cứu vãn được dự án. Nếu không, dự án sẽ đổ bể.

Hòa nhìn Châu :

- Ông cho tôi hai tuần làm bản tường trình. Tuy nhiên, trước hết, ông nên có một thông báo cho công ty và thành phố.

Hai tuần sau, Châu mời Ngân tham gia hội nghị thông qua phương án xử lý lô cáp. Đề án của thành phố trình đề nghị giải pháp cứ mỗi chiều dài sáu mươi mét lại bóc đi lớp vỏ thép trên chiều dài hai mươi xăngtimet. Như vậy, dòng điện xoáy bị chia nhỏ, sẽ giảm mạnh tác hại. Ngân hỏi:

- Các ông cho bảng kết quả tính toán xem giảm được bao nhiêu phần trăm và khả năng tải lớn nhất của cáp là bao nhiêu, nếu lấy nhiệt độ cho phép của vỏ cách điện theo tài liệu kỹ thuật nhà cáp hàng?

- Tính toán sơ bộ cho thấy cáp tải được bảy mươi phần trăm định mức, trong khi tải kinh tế là năm mươi phần trăm. Như vậy là chấp nhận được.

- Ở tải bảy mươi phần trăm, tổn thất điện áp và mất mát điện năng là bao nhiêu?

Nhóm tính toán không trả lời được. Nhiều ý kiến tranh luận, nhưng không có ý kiến nào khẳng định.

Ngân nhìn Hòa và Châu, hết sức băn khoăn :

- Tôi là nhà kỹ thuật nên xin nêu ý kiến hết sức thẳng thắn. Có thể khẳng định giải pháp này chắc chắn không đem lại kết quả mong muốn, mà chỉ gây thêm chi phí tốn kém vô ích. Nếu muốn thử, nên đem trải cáp ra bãi cát bồi ở sông Cái, sẽ đỡ tốn kém hơn. Còn nếu tin vào kỹ thuật, thì giải pháp đúng đắn nhất là đề nghị hãng chế tạo thay vỏ cáp như thiết kế ban đầu.

Hòa phát biểu hăng hái :

- Đề nghị cho thực hiện dự án theo kế hoạch. Chúng tôi tin vào kinh nghiệm và tính toán của mình.

Ngân nhìn Hòa, cười và không nói gì nữa. Châu dẫn đo một lúc rồi kết luận :

- Vì dự án quá gấp, chưa có giải pháp nào hay hơn, đề nghị cho áp dụng thí điểm trên đoạn cáp hai cây số rưỡi đang triển khai. Sau khi lắp đặt xong, cho gánh tải thử để kết luận.

Cuộc thử nghiệm không thành công. Cáp chỉ tăng tải lên hai mươi phần trăm, nhiệt độ vỏ cáp tăng rất nhanh, mức sụt áp, mất mát điện năng đều vượt quá cho phép nhiều lần.

Cáp trên ra văn bản giao cho công ty khắc phục hậu quả. Ngày, phó giám đốc công ty mời hãng Hưng Toàn đến thương thảo. Ý kiến của Hưng Toàn là đã làm đúng trách nhiệm qui định theo hợp đồng.

Hà đến gặp Ngân bảo :

- Ông phải gặp bọn Hưng Toàn ngay để bàn cách tháo gỡ.

- Tôi gặp rồi. Tôi đã khuyên là lỗi này họ cũng có một phần trách nhiệm. Họ là nhà cấp hàng. Họ phải tư vấn cho khách hàng chứ! Nay xuất hàng không dùng được, thì nhà cấp

hàng phải cùng khách hàng hợp tác giải quyết. Tuy nhiên, họ không đồng ý.

Một văn bản của công ty phát ra, yêu cầu tất cả các đơn vị trong ngành dừng mọi hợp đồng đang thương thảo với Hưng Toàn. Các hợp đồng đã ký, tạm ngưng thực hiện. Sau hai tuần, Hưng Toàn chấp nhận đổi toàn bộ lô cáp vỏ thép đã cấp bằng cáp vỏ sợi thủy tinh. Một vụ việc vừa ngây ngô, vừa khôi hài, vừa tổn hại kinh tế lớn đã khép lại một cách bình yên vô sự. Không ai bị qui kết trách nhiệm. Hãng Hưng Toàn cùng người dân đã thay họ gánh vác hậu quả.

Đúng lúc này, Hòa có quyết định sang làm giám đốc ban quản lý lưới điện.

Trạm Cường Sinh thực hiện có nhiều khó khăn về giải phóng mặt bằng. Sau nhiều nỗ lực, trạm cũng hoàn thành công tác xây lắp, chuẩn bị đóng điện.

Lần đầu tiên đóng điện một trạm lớn, Hòa cho chuẩn bị phần thủ tục rất chu đáo. Họp nghiệm thu tiểu ban kỹ thuật. Họp thông qua phương án đóng điện. Họp hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở. Tất cả đã sẵn sàng.

Buổi tối mùa hè. Trăng sáng đầy trời. Gió thổi mát rượi. Cả công ty rộn rã chờ giờ phút đáng ghi nhớ. Ô tô cứu hỏa mười chiếc đã tề tựu trước công trạm.

Lệnh đóng máy cắt một ba một phát ra. Kèm theo là tiếng nổ như quả bom tấn. Quả cầu lửa trùn lên biến áp sáu mươi ba *mê-ga-vôn am-pe*. Xe cứu hỏa gầm rú. Mọi phương tiện chữa cháy được huy động. Sau ba giờ, ngọn lửa dập tắt hoàn toàn. Mặt trạm sũng nước, tối mù. Mọi người tản mát ra về.

Cuộc họp kiểm điểm sự cố được tổ chức. Thực ra nguyên nhân đã thấy rõ từ trước. Đó là sự non kém về nghiệp vụ của giám đốc Hòa. Điều cốt yếu là phương thức thao tác, kiểm tra trong quá trình đóng điện đã để sót rất nhiều hạng mục quan trọng, trong đó có kiểm tra các nối đất công tác phải tháo hết, đo cách điện, thử bảo vệ chính trước khi đóng điện. Và sai sót chết người đã xảy ra từ việc bỏ sót hệ nối đất công tác và quên đóng dao tự động cấp điện thao tác tủ bảo vệ biến áp.

Biên bản kiểm điểm sự cố kết thúc bằng một thông báo của công ty qui trách nhiệm cho hãng Đại Dương, đơn vị cấp biến áp. Các sai lầm chết người của giám đốc Hòa được bỏ qua. Học được kinh nghiệm của Hưng Toàn, Đại Dương bấm bụng cấp biến áp khác thay thế.

Thần may mắn lại một lần nữa mỉm cười với kỹ sư Hòa. Cứ theo tuần tự như tiến, sau vụ động trời này, Hòa lại có bước nhảy ngoạn mục mới. Bến đỗ mới của Hòa chắc sẽ mở ra chân trời rộng lớn hơn để có đất cho Hòa *thi thố tài năng*. Có điều “*tài năng*” đó không góp phần phát triển ngành. Chúng là các nấc thang cho Hòa thăng tiến. Những bước nhảy kỳ lạ cùng thần may mắn mãi đồng hành cùng Hòa. Chắc là thế.

CHO NÓ CHẴN

Đặng quê làng Vải, nhưng sinh ra ở làng Tầm quê mẹ, bà Mai. Trước Đặng là Trần, anh hơn em ba tuổi. Trên nữa là hai chị, Lê và Lý. Bố mất lúc Đặng mới hai tuổi. Bà Mai là người phụ nữ tần tảo, giỏi buôn bán. Khi chồng mất, bà đưa bốn con ra thành phố, làm nghề nhuộm vải. Vải bà nhuộm nên màu, bền màu nên được khách. Người hết lòng với nghề, nghề không phụ người. Bà nuôi các con trưởng thành, dựng vợ, gả chồng cho cả bốn. Rồi bà theo ông sớm, để kịp báo ông biết các con đều đã nên người.

Các con bà đều máu mê buôn bán. Lê và Lý tiếp tục nghề nhuộm. Đặng tâm sự với anh :

- Làm nghề nhuộm quanh năm rã nắng dầm mưa, chỉ đủ hai tay đút miệng. Có lẽ anh em mình nên có cách kiếm sống khác. Phải tìm ra cuộc đời, chứ cứ bàn tay nhúng chàm xám xịt mãi thế này, con cái chúng ta rồi sẽ vất vả mãi sao?

Trần bảo em :

- Anh đã đi xem xét cung cách thiên hạ làm ăn. Có nhiều mặt hàng, nhiều kiểu, nhiều nghề kiếm sống, rất đáng để tâm suy ngẫm. Các cụ dạy *phi thương bất phú* cấm có sai. Phải vào nghề buôn thôi em ạ. Buôn gì? Nhà mình quen nghề nhuộm. Vậy thượng sách là buôn thuốc nhuộm. Ta có con mắt nhà nghề, nhận biết thuốc thật, thuốc giả, thuốc tốt, thuốc xấu, thuốc bền màu, thuốc mau phai, thạo công thức pha chế. Ta lại hành nghề nhuộm. Vì thế, việc cất giữ thuốc là hợp cách. Nguồn cấp hàng ta quen một số. Nhờ trời *buôn may, bán đắt* sẽ có nhiều chủ hàng tìm đến. Còn khách hàng chính là các bạn thợ quen.

Vốn máu mê buôn bán, thấy anh nói có lý và đúng sở nguyện, Đặng ưng ý ngay :

- Được thế thì tốt quá. Em khoái ý tưởng của anh. Anh em mình nhập cuộc được, biết đâu sẽ mở đầu vận hội làm ăn phát đạt. Vậy nên bắt tay sớm.

- Ta làm ngay ngày mai. Anh đã hẹn với ông Phán, ông chủ nắm cả mạng lưới phân phối thuốc nhuộm, đã làm việc cụ thể, chi tiết và hẹn chủ nhật này, tức ngày mai, lên lấy hàng.

- Lấy gấp thế, không kịp thu xếp tiền đâu !

- Khỏi lo. Ông Phán cho gói đầu, lãnh hàng lần sau phải thanh toán tiền lần trước.

- Nghĩa là cứ lên tay không, lấy hàng về ?

- Không phải tay không mà mang theo tờ cam kết đưa cho ông ấy, đảm bảo thanh toán hàng lần trước khi đến lấy hàng lần sau, kể từ lần thứ hai trở đi. Anh đã chuẩn bị, chú ký vào đây, mai đem nộp cho ông ấy.

Hai anh em Trần và Đặng bắt đầu cuộc phiêu lưu thương trường kéo dài hết cuộc đời vốn nhiều tham vọng, nhiều toan tính, sắp đặt nhiều đối sách.

Các cụ dạy thật không sai. Thì ra buôn bán dễ ăn hơn làm nghề. Giá mua là tám, bán ra là mười. Chưa kể một chút lấu cá trong cân đong, có thể bán thành mười một, hoặc hơn thế nữa.

Buôn bán phát tài, anh em Đặng dần thay đổi cách suy nghĩ. Làm ăn trước đây là cò con. Được bữa nay vẫn lo bữa mai. Giờ đã có của ăn, của để. Đồng vốn lớn lên nhanh chóng. Cuộc đời lên hương. Số phận đang mỉm cười.

Con người ta vốn dĩ luôn bị lòng tham mê hoặc, quyền rũ. Được một lại mơ gấp hai. Khi gấp hai rồi thì ước mong gấp bốn. Mà muốn lãi nhanh thế, chỉ có buôn lậu. Thuộc nhuộm là thứ hàng nhà nước quản lý. Lượng hàng lấy theo đại lý ông Phán cấp chả bõ bèn gì với khả năng tiêu thụ của anh em Trần và Đặng. Giá cả như thế, dù mềm, nhưng vẫn cao. Hàng ngoài luồng, tức hàng lậu, bán số lượng không hạn chế, lại mềm giá, mềm một cách bất ngờ. Chỉ phải cái thanh toán nóng, nghĩa là tiền *trao cháo múc*. Trả tiền rồi mới nhận hàng. Điều đó không phải là trở ngại lớn, vì anh em Trần đã tích góp được số vốn kha khá, hàng giá lại thấp.

Quả là không có gì hấp dẫn bằng buôn lậu. Lãi thu được, mềng ra là gấp rưỡi. Nhiều khi, gấp hai, thậm chí, nếu trúng quả đậm, còn cao hơn.

Hai anh em Trần như lạc vào một thế giới kỳ ảo. Làm chơi ăn thật. Kiếm tiền khá dễ. Họ giàu lên nhanh chóng. Hai anh em mê say lao vào công việc, toan tính những ý đồ táo bạo, những công việc to lớn.

Nhưng *đi đêm lắm cũng có ngày gặp ma*. Buôn lậu lữ gặp cán bộ thuế là rồi đời. Lần thứ nhất dính, hàng tịch thu, cộng tiền phạt bằng giá trị hàng hóa theo giá thị trường.

Tuy thua thiệt, nhưng chỉ như *muỗi đốt đường tàu*. Thanh ray không biết đau. Nhưng cũng phải ngừng một thời gian, như kiểu *điều hổ lý sơn*, để hàng xóm, bạn hàng và cơ quan chức năng không để ý. Hai anh em ngày ngày quây gánh đi nhuộm thuê như thuở nào, kiểu như Võ Tòng thời nghèo khổ phải đi mãi võ.

Sau vài tháng, gánh nhuộm thuê lại bắt đầu vào cuộc phiêu lưu buôn lậu. Tuy nhiên, cách làm giờ đã khác. Mọi trao đổi đều dưới dạng nhuộm thuê. Hàng cất ở những địa điểm khó

phát hiện và luôn thay đổi. Chỗ giao hàng cũng chỉ báo trước đủ cho khách nhận và đào thoát. Nhờ thế, cuộc làm ăn âm thầm, lặng lẽ duy trì dài dài, qua được những cơn mắt tò mò của đám hàng xóm rách việc và những cặp mắt sắc lạnh của thuế vụ.

Một buổi khách hàng quen là Nhan gặp Trần, bảo :

- Tôi có nhóm bạn chuyên nhuộm thuê. Vừa rồi họ nhận lô hàng gia công cho nhà máy dệt Thiếu Nữ. Cần nửa tấn thuốc. Ông có thể cung cấp giúp được không?

- Giá cả thế nào?

- Thì như mọi khi. Nếu ông bớt cho được nửa giá hay một giá thì càng tốt, vì số lượng hàng thuộc loại rất lớn!

- Ông để tôi cân nhắc. Thế bao giờ cần hàng?

- Càng sớm, càng tốt. Có thể giao vào thứ hai sau được không?

- Ngày mai tôi sẽ trả lời ông.

Phi vụ thực hiện vào chiều thứ hai, tại nhà em vợ Trần, nằm tít tận ngoại thành, thôn Yên Kỳ nổi tiếng về đầm cá. Khi hàng đã kiểm xong, Trần và Đặng đang đếm tiền, ánh đèn pin quét loang loáng, kèm theo là tiếng quát đứng im. Công an và phòng thuế xuất hiện. Đạn này Trần và Đặng phải ra tòa, mỗi người hai năm bóc lịch.

Ở tù ra, Đặng rất cay cú. Mất tiền. Phải ngừng việc kinh doanh hai năm, như một cục hình. Tức nhất là thiếu cảnh giác để dẫn thân vào tròng do người gài bẫy. Giờ phải khôn hơn. Phải rút được bài học. Nghề buôn, nhất là buôn lậu còn rất hấp dẫn, không thể chia tay một sớm một chiều. Có điều phải tìm ra cách ngụy trang kín đáo, cách thao tác phù hợp, tránh sự truy quét của thuế vụ và công an.

Đặng bảo anh :

- Có lẽ anh và em phải tách ra. Cứ gắn với nhau, lúc dính là cả hai cùng vướng. Không có ai ở ngoài xoay xở, xử lý công việc. Nay mỗi người có đường đi của mình. Khi một người gặp khó, người kia hỗ trợ, giúp vượt qua. Như thế có lẽ sẽ ổn hơn.

Trần đồng tình với sáng kiến đó.

Một bữa Đặng cần một số hàng lớn, lại phải giao gấp. Đặng hẹn với chủ hàng mang đến. Gặp lúc người làm công của chủ vắng nhà. Quá cần kíp, Đặng phóng xe máy đến nhà chủ để nhận. Khi Đặng về đến đầu cầu, bị công an cùng thuế vụ dừng xe, khám và phát hiện ra hàng lậu. Lần thứ hai Đặng đi bóc lịch. Thời gian lâu hơn, ba năm, do tái phạm.

Khi Đặng mãn hạn tù, đất nước đã thống nhất. Trần đã đem cả gia đình vào miền trong sinh sống, kinh doanh. Đặng vào thăm anh. Trần bảo :

- Thời thế thay đổi rồi. Trong này làm ăn thoáng hơn. Dân buôn không bị thành kiến. Hàng hóa sẵn. Lĩnh vực hoạt động phong phú. Có lẽ nên *gút bai* cái nghề thuốc nhuộm đi. Tìm hướng khác hay hơn.

- Làm nghề gì bây giờ?

- Buôn bán bất động sản. Nhà đất đây rẻ lắm! Tôi mua được bốn căn rồi. Căn này vợ chồng tôi. Hai căn còn lại cho thằng Hoàng và thằng Vương. Còn một căn cho thuê, có đồng ra, đồng vào. Con gái mở tiệm may ngay ở dưới nhà. Cũng đủ ăn, lại nhàn hạ, thanh thoi đầu óc, chẳng phải lo nghĩ gì.

Đặng để ra cả tháng tìm hiểu cung cách làm ăn ở xứ đầy nắng và gió biển. Từ chợ bán rau, bán cá, đến cửa hàng mỹ nghệ, vải vóc, đồ điện máy, đồ nhựa, kim khí. Đặng vào các

khách sạn, các nhà trọ. Khách sạn sang trọng, đẳng hoàng. Nhà trọ ở bến tàu, bến xe khá nhiều và đông khách. Đặng tìm hiểu, tính toán định hướng cách làm ăn mới, nghề mới. Với kinh nghiệm nhiều năm lăn lộn chốn thương trường, Đặng nhanh chóng định hình cung cách hoạt động thích hợp, nhẹ nhàng mà hiệu quả ở địa bàn mới, trình độ phát triển hơn hẳn cái nơi Đặng đã từng sinh sống, kinh doanh với nhiều phụ bạc.

Lúc trở về, Đặng bàn với vợ, cô Nhân :

-Đã đến lúc thay đổi cuộc sống. Nhà này giao cho thằng cả, thằng Ngọc. Tôi và bà, cùng con Hằng, thằng Ngà, thằng Đà vào trong ấy. Trước mắt, mua mấy căn nhà. Cái để ở. Cái làm nhà trọ. Cái mở cửa hàng. Hàng giờ là xe đạp và phụ tùng xe máy. Đó là các hàng bán tự do. Dân miền trong thừa thãi. Dân miền ngoài đang đói hàng. Ta tổ chức buôn bán hai đầu. Chắc chắn hiệu quả sẽ cao. Nhà trọ nằm cạnh ga đông khách quá giang. Lấy giá bình dân. Cho thuê với thời gian linh hoạt, nghĩa là nửa giờ, một giờ, hai, ba giờ đều có mức trả phù hợp với túi tiền hành khách lỡ tàu, chờ tàu. Chắc chắn là thu nhập khá.

Nhân bảo :

- Ông chưa có hộ khẩu, sao mua được nhà?

- Bà khỏi lo. Tôi đã tính toán, sắp xếp xong xuôi rồi. Chỉ cần có đủ tiền thôi.

Quả thật, giá nhà đất là quá rẻ so với vốn Đặng có. Đặng mua được bốn căn nhà đẳng hoàng, to đẹp, tọa lạc ở ngay mặt tiền các phố chính đông đúc. Cái khang trang nhất, giao cho con trai thứ hai, vợ chồng thằng Ngà, mở cửa hàng xe đạp và phụ tùng xe máy liên kết cùng thằng Ngọc ngoài kia. *Buôn tận gốc bán tận ngọn*, ai tranh được ? Cái thứ hai giao cho thằng Đà mở nhà trọ cạnh ga. Cái thứ ba vợ chồng Đặng ở cùng con

gái, mở tiệm làm đầu. Căn thứ tư dự kiến sửa sang làm nhà trọ cao cấp khi có điều kiện. Cả bốn căn hộ đều nhờ Trụ, anh con ông cậu đứng tên. Trụ là bộ đội chuyển ngành sang ngạch công an phường.

Tính toán của Đặng quá khôn khéo. Buôn bán xe đạp và phụ tùng xe máy hai đầu luôn đắt hàng, lãi lại lớn. Nhà trọ đông khách quanh năm. Đặng điều thêm ba cháu từ quê vào phụ giúp quản lý công việc và năm cháu giúp phát triển của hàng xe đạp – xe máy. Tiền lãi thu được, Đặng tậu thêm ba khách sạn. Khách sạn Châu Giang ở trung tâm thành phố. Khách sạn Hải Ly nằm giữa phố Tàu đông đúc. Khách sạn Hạnh Phúc tiếp cạnh khu đô thị mới. Cả ba không lúc nào ngớt khách

Đặng và Trần ăn nên làm ra. Đó là thời đại của những thương gia, giờ gọi là các doanh nhân. Hai anh em lấy lại tư thế của ông chủ, ông chủ giàu có. Họ có điều kiện và có môi trường thể hiện sự giàu sang của mình. Sau năm năm, Đặng trở thành ông chủ của năm khách sạn khá sang trọng. Cửa hàng của Ngọc và Ngà trở thành trung tâm phân phối xe máy ở hai thành phố lớn đảng ngoài và đảng trong, có hẳn một xí nghiệp lắp ráp xe.

Tuy đã thực sự giàu có, Đặng vẫn cần cù làm việc, trực tiếp quản lý khách sạn Châu Giang. Cuộc sống của Đặng không có thay đổi gì đáng kể, ngoài bộ com-lê may sẵn. Đặng cố tạo cho mình một tác phong đường bệ, nhưng dáng dấp vẫn còn quê mùa. Nói năng tuy cố dĩnh đạc, vẫn còn lúng túng. Phát biểu, tuy cố lưu loát nhưng luôn cảm thấy sáo rỗng, huênh hoang, hoa mỹ mà nhạt nhẽo. Tật nói ngọng từ thuở mặc quần thụng dít không sửa được. Đặng rất không vừa ý với những người cùng quê *nghèo rớt mồng tơi* nhưng phong cách đảng hoàng khiến Đặng phải thềm muồn.

Tết đến thăm nhau, Đặng tâm sự với Trụ :

- Tôi giờ quen hết các quan. Cả giám đốc sở Công an cũng có việc nhờ. Có vấn đề gì chỉ cần *a-lô* một tiếng là xong.

Trụ gật gù, bảo :

- Thằng cháu trực bảo vệ ở Hải Ly tuần sau cưới. Vợ nó là cháu công an phường Bẫy, tên Nhan. Phiền anh đại diện họ nhà trai đến xin cưới nhé ?

Đặng cười sáng khoái :

- Yên tâm ! Công an sở còn nể tôi chả là công an phường.

Đặng dẫn đầu họ nhà trai đến nhà gái. Điều làm Trụ bất ngờ là Đặng tỏ ra khúm núm trước Nhan, trưởng công an phường Bẫy, nơi có khách sạn Hải Ly. Trụ đứng dậy bỏ ra ngoài kịp thấy Đặng đứng dậy cúi mình nói :

- Có cái khách sạn ở địa bàn mong bác chiếu cố giúp.

Nhan cười :

- Hôm nay ngày vui các cháu. Chuyện khác để lúc khác.

Cứ theo lệ mười giờ tối, quản lý khách sạn mang tiền về nộp, kể cả vợ và con được giao quản lý. Đặng trực tiếp nhận, đếm cẩn thận, ghi sổ, bấm máy tính, kiểm tra doanh thu. Nếu mọi việc rõ ràng, con số hợp lý, Đặng cho người nộp ký sổ. Phát hiện ra các bất thường, Đặng yêu cầu nhân viên phải nộp bổ sung cho đủ số tiền theo tính toán. Sau đó, Đặng còn nán lại sắp xếp tiền theo từng loại, đếm đếm, ghi ghi, chép chép. Rồi lại đếm. Rồi lại ghi chép, tính toán. Mỗi lần như thế, mắt Đặng lại sáng lên. Đặng quên hẳn vợ con, người làm đã lần lượt đi nghỉ cả.

Một sáng có khách tìm gặp. Đặng reo lên ngạc nhiên :

- Bác Phán! Phải bác Phán không?

- Phán đây! Phán bạn hàng ngày xưa đây! Nghe nói hai anh em làm ăn giỏi giang, nay thành tư sản cả rồi. Gặp lại người xưa vẫn nhớ, thế là mừng lắm.

Đặng cầm tay khách ân cần dẫn vào bàn, pha trà Bắc mời, trò chuyện sôi nổi. Thì ra ông Phán vương buôn lậu, gia sản mất cả. Giờ vào trong này tìm cuộc đổi đời.

Đặng bảo :

- Nếu bác không nề hà, xin nhờ phụ trách khách sạn Hải Ly giúp. Hải Ly đang cần người quản lý. Quản lý cũ phải sang lo mở khách sạn bên quận Hai. Được bác giúp thì tốt quá!

Đang lúc bí việc, lại được chủ nhà chân tình chèo kéo, bác Phán vui vẻ nhận lời. Với kinh nghiệm kinh doanh già đời, bác Phán quản lý Hải Ly bài bản, đâu ra đấy. Đặng rất hài lòng.

Đặng khoe với bác Phán :

- Bác cứ yên tâm quản lý khách sạn trên tư thế đảng hoàng. Chúng ta giờ là những ông chủ thực sự, chứ không phải bọn thương lái bị khinh khi như xưa nữa. Tôi quen quan chức nhiều lắm, từ công an đến chủ tịch, phó chủ tịch phường. Công an quận đi lại như người nhà. Giám đốc công an thành phố cũng là chỗ thân thuộc, thường xuyên thăm hỏi nhau. Không còn cảnh chui lủi, khép nép như lúc bác cháu mình cộng tác trước đây, luôn cảm thấy mình như kẻ tội đồ.

Bác Phán cười :

- Tôi thấy rồi. Các chú giờ ra dáng ông chủ bệ thế, đảng hoàng. Thật đáng chúc mừng. Thật là một cuộc đổi đời!

Tuần sau, bác Phán gọi cho Trần :

- Có anh Nhan, trưởng công an phường bảy muốn gặp chủ khách sạn Hải Ly. Mời anh đến ngay.

Trần phóng xe máy đến. Bác Phán đang tiếp Nhan ở sa lông tiền sảnh. Trần bước vội lại, dơ cả hai tay, lưng cúi hẳn xuống nắm chặt tay Nhan cung kính, miệng cười tươi như hoa :

- Quý hóa quá! Hải Ly vinh hạnh được trưởng công an phường hạ cố. Hết sức cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ của các anh đối với Hải Ly.

Nhan cười, đưa văn bản cho Trần :

- Công an phường bảy phát động phong trào quyên góp giúp trung tâm cai nghiện của quận. Hôm nay đến quây rầy ông chủ, vốn sẵn lòng nhiệt thành vì việc nghĩa của địa phương.

Trần cười rất tươi :

- Chuyện đó có gì đáng để thủ trưởng bận tâm. Lần sau thủ trưởng cử một nhân viên đem theo văn bản đến là được rồi.

Trần ký sổ và góp tiền. Lúc tiễn Nhan ra tận cửa, Trần dúi vào túi một phong bì dày cộm, cúi gập người dơ hai tay chào tạm biệt và nói nhỏ :

- Có chút tiền cà phê, mong thủ trưởng nhận cho.

Một bữa, bác Phán đem tiền về nộp theo thông lệ. Đăng đếm đi đếm lại ba lần, nhìn bác Phán bần khoản, bảo :

- Tiền bác nộp hình như thiếu!

- Thiếu bao nhiêu?

- Năm trăm đồng. Theo tờ khai là hai triệu bốn trăm ngàn năm trăm đồng. Đây chỉ có chẵn hai triệu bốn trăm ngàn thôi.

Bác Phán lục túi thấy tờ một ngàn, đưa cho Đặng. Đặng trả lại năm trăm. Bác Phán cười, bảo Đặng :

- Anh cầm nốt đi cho nó chẵn.

Hôm sau, bác Phán xin thôi việc ở Hải Ly.

DUYÊN PHẬN

Đạo diễn Trần mời diễn viên Tú Hương lên bàn phân vai:

- Chúng ta có một kịch bản đáng giá đồng tiền bát gạo, Mỗi tình nàng Lâm. Tôi nghĩ cô rành cốt truyện này. Ban chủ nhiệm đã chọn cô vào nhân vật chính, nàng Lâm. Đây là kịch bản. Cô về nghiên cứu để nhập vai. Cô có một tháng chuẩn bị.

Tú Hương là một diễn viên nổi tiếng. Có nhan sắc. Nhập vai như thật. Lời ăn, tiếng nói, cách diễn đạt thầy đều sinh động. Sinh hoạt bình dị, gần gũi trong đời thường. Tú Hương có nhiều vai tâm đắc, thành công và nổi tiếng.

Tú Hương thuộc lòng chuyện nàng Lâm. Lâm là một cô gái khuê các, một tiêu thư nên nã, xinh đẹp lại đa sầu. Nàng khéo việc thuê thùa, may vá. Nàng giỏi nội trợ. Nàng làm thơ khá nhanh và hay. Có điều, sức khỏe nàng không tốt. Nàng mang bệnh u sầu từ lúc năm tuổi, khi người mẹ thân yêu qua đời sau mấy năm ốm hậu sản. Lâm đau buồn thương mẹ, mang bệnh. Bố Lâm gà trống nuôi con. Bà ngoại nghe tin, cho người đón Lâm về ở cùng bà và bác Trần, anh của mẹ Lâm. Bác Trần có hai con trai. Con cả là Định, có vợ, Tần Hoa, và một con trai tên Luật. Lúc Luật lên mười, Định mất. Em của Định là Lộc, cùng tuổi với Lâm, mười lăm. Lộc có hai chị là Xuân và Hoan và một em gái là Tạ. Lâm về đây có một lô chị em quay quần ríu rít, thật là vui. Bầy trẻ hợp nhau, trở thành bầu bạn thân thiết, cùng bầy trò chơi, cùng xướng họa, ngâm vịnh, cùng thuê thùa, may vá, làm bếp. Rồi chuyện oan nghiệt ngoài mong muốn đã đến. Lâm và Lộc yêu nhau. Tình yêu nảy nở tự nhiên, vừa nồng cháy, vừa đong đánh, vừa gần gũi, vừa hờn mát. Mỗi tình làm Lâm thêm nghị lực để sống, nhưng cũng lấy đi một

phần cái sinh lực vốn đã mỏng manh của nàng. Lâm ngày càng quặt quẹo, ốm đau liên miên. Bà ngoại hết lòng thuốc thang chăm sóc. Bệnh tình lúc giảm, lúc tăng, theo gam độ tình cảm, theo thời tiết đông lạnh bốn mùa, nhất là mùa đông lạnh giá, mùa xuân mưa phùn hay mùa hè oi bức.

Tình yêu của đôi trẻ không được người lớn tác thành. Người ta bố trí đưa về cô Thương, con cô em của bác Trần gái. Thương là cô gái khỏe mạnh, đoan chính, tháo vát, ứng xử khôn khéo, giỏi nữ công gia chánh, giỏi bếp núc, đối xử hòa nhã, khuôn phép, lễ độ. Thật là một cô gái lý tưởng để các gia đình có con trai nhắm nhe mỗi lái. Bà ngoại Lâm chọn cô Thương để đảm bảo cháu dâu có năng lực quán xuyến được vai trò chủ gia đình, vai trò nặng nề và quan trọng, mà theo đánh giá của bà, “*Cái Lâm không có khả năng làm được*”.

Đám cưới Lộc – Thương đã làm vỡ vết thương lòng của Lâm. Khi lễ đưa dâu bắt đầu, cũng là lúc nàng Lâm trút hơi thở cuối cùng. Ngoài trời, tán bàng thả nốt những chiếc lá đỏ còn sót lại xuống nền sân lát gạch đỏ rộng thênh thang, đầy gió lạnh và tuyết trắng.

Tú Hương nhận kịch bản, hỏi đạo diễn :

- Các anh có chắc là chọn đúng người, đúng vai chưa? Hẳn em là đưa con gái đông đánh, đài các, lại ủy mỹ nữa nên mới được chọn sắm vai nàng Lâm phải không?

Trần nheo mắt nhìn Tú Hương cười phá lên :

- Đây sẽ là một trong các vai lớn cô sắm. Cô đã nổi tiếng rồi, chẳng cần thêm vai này nữa để khẳng định mình. Tuy nhiên, lần này chắc chắn là một vai diễn đặc biệt. Tôi linh cảm là cô sẽ gặt hái được những thành công ngoài mong đợi.

Quả thật, Tú Hương nhập vai thật khéo. Nàng Lâm xinh đẹp, thông minh, yếu điệu, giỏi thơ phú, đàn địch, giỏi thêu thùa, may vá, hay ồng ẹo và hờn mát. Nàng Lâm ủy my, yếu đuối, đa tình và nhút nhát. Nàng Lâm thơ mộng, u hoài. Nàng Lâm chết trong đau thương tủi hận. Bao nhiêu người rơi lệ. Bao nhiêu người mong được diện kiến Tú Hương để trao đổi, hỏi han và để vui đi nỗi niềm thương xót nàng Lâm. Gặp Tú Hương, coi như nàng Lâm vẫn còn tồn tại trên cõi đời này, một nàng Lâm đáng yêu, đáng thương, đáng được thông cảm, đáng được hưởng hạnh phúc.

Kết thúc phim *Mối tình nàng Lâm*, Tú Hương bước lên xe hoa. Chú rể là Tường Kiên, kỹ sư tin học, giám đốc công ty công nghệ truyền thông *An-pha* đang phát đạt. Tú Hương cùng chồng cộng tác mở doanh nghiệp *Bê-ta* chuyên về lĩnh vực quảng cáo và tổ chức các lễ hội do Tú Hương làm chủ tịch hội đồng quản trị. Công ty phát triển nhanh chóng. Vốn có dăm triệu *đô*. Nhân viên trên hai trăm. Nghề kinh doanh cũng nổi đình đám như nghề diễn.

Ba năm trôi qua. Gia tài, cơ ngơi của Tú Hương – Tường Kiên vững vàng, bề thế. Công cuộc kinh doanh phát đạt và ổn định. Cả hai là tiêu biểu của giới doanh nhân trẻ thành đạt. Có điều, trong khi đường kinh doanh hanh thông hiệu quả, đường tử tức lại có vẻ bị ọ ẹ. Ba năm, chưa một lần Tú Hương có được niềm vui làm mẹ nhen nhóm.

Một bữa, Tường Kiên bảo Tú Hương :

- Anh quen bác sĩ phụ khoa danh tiếng ở đại học y khoa, bác sĩ Đằm. Anh hẹn ngày mai đưa em đến khám.

Tú Hương nhìn chồng dăm chiêu :

- Em cũng nghe tiếng bác sĩ Đằm giỏi về phụ khoa. Cũng nên đi khám xem sao!

Bác sĩ Đam khám cho Tú Hương rất kỹ, rồi nói :

- Tôi chưa phát hiện được cái gì thật rõ nét. Có một nghi vấn, đúng ra là một nghi ngờ. Hy vọng là không có vấn đề gì. Để thật yên tâm, tôi gửi chị đi xét nghiệm ở bệnh viện Ca.

Tú Hương mở tròn mắt :

- Sao phải sang Ca? Bác sĩ nghi tôi bị ung thư à?

- Chưa có gì nghiêm trọng cả. Đó là một nghi ngờ. Cần làm một số xét nghiệm chuyên ngành cho rõ ràng mọi chuyện. Chị yên tâm đi. Đây chỉ là đòi hỏi của chuyên môn thôi mà. Hy vọng là mọi chuyện vẫn tốt lành.

Việc xét nghiệm diễn ra gần hết cả tuần. Cuối cùng, kết quả được gửi về chỗ bác sĩ Đam.

Sau khi xem xét kỹ, bác sĩ Đam tiếp Tú Hương với vẻ đăm chiêu, suy tư :

- Có kết quả rồi đây. Tim phổi tốt. Dạ dày, lá lách, gan, mật, tụy, thận đều bình thường. Chỉ có tử cung. Phải rồi. Tử cung của chị có vấn đề. Vì thế mà ảnh hưởng đến đường con cái. Trước mắt chưa có gì nghiêm trọng. Tuy nhiên, cần thực hiện chế độ điều trị bài bản và lâu dài.

- Nhờ bác sĩ nói rõ lại cho. Có phải tôi bị ung thư tử cung phải không?

- Có lẽ là như thế, nhưng ở giai đoạn đầu. Điều trị tốt sẽ ngăn cản được sự phát triển. Đó là một công việc vất vả, nặng nhọc và có phần ảnh hưởng đến sức khỏe của chị. Tôi tin là chị đủ nghị lực để vượt qua.

- Nghĩa là tôi đang chịu bản án tử hình từ từ phải không?

- Không hẳn như thế. Y học giờ có nhiều tiến bộ. Nhiều ca ung thư được điều trị bài bản, cuộc sống kéo dài hai ba năm, dăm bảy năm, thậm chí cả chục năm. Vấn đề là chị cần lạc quan, tin tưởng và quyết tâm chữa chạy theo đúng yêu cầu của phác đồ điều trị.

Tú Hương tư lự nhìn xa xăm. Một lúc sau, cô nói giọng hoài cảm:

- Trước hết, cảm ơn bác sĩ đã dám mạnh dạn cho biết thực trạng bệnh, dù đó là sự thật phũ phàng. Nói là không đau khổ, không thất vọng, không buồn chán là tự dối lòng. Có điều, như bác sĩ nói, đó là số phận. Đã là số phận thì không thể cưỡng lại được. Nhưng ta vẫn có quyền và có thể giảm bớt cái khắc nghiệt do nó mang lại. Điều quan trọng trước tiên là phải lạc quan, yêu đời và tin tưởng. Cũng phải tin là y học đang có những tiến bộ đẩy lùi sự tàn phá của căn bệnh ung thư nguy hiểm. Tôi sẽ nghiêm túc chấp hành chế độ và yêu cầu điều trị của bác sĩ.

Tú Hương bắt đầu một cuộc sống mới. Cô giao quyền quản lý doanh nghiệp cho chồng, còn mình tập trung vào việc điều trị bệnh.

Tường Kiên quản lý cả hai doanh nghiệp. Doanh nghiệp *An-pha* do Kiên làm chủ bỗng phát hiện một phi vụ làm ăn có vấn đề. Số là *An-pha* hợp tác với doanh nghiệp may Thành Phúc kinh doanh bất động sản, do đạo diễn Trần làm chủ tịch hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc. Trong các dự án thực hiện, có liên quan đến nguồn vốn quốc doanh, lấy mặt bằng làm vốn góp. Việc định giá trị đất có nhiều khuất tất. Tổng giám đốc Thành Phúc, Trần Kỳ Phúc đã khai ra nhiều sai phạm liên quan đến bản hợp đồng liên doanh với *An-pha*. Tường Kiên phải ra hầu tòa. Để cứu đạo diễn Trần, *An-pha* phải tuyên

bổ phá sản, trả lại phân vốn đích thực có nguồn gốc quốc doanh, cao hơn nhiều lần vốn điều lệ.

Cuộc phá sản này làm Tường Kiên choáng váng và dao động. *An-pha* nổi lên như một hiện tượng. Công ty làm ăn bài bản, phát triển nhanh, là tấm gương thành đạt trên thương trường. Tường Kiên là một doanh nhân đầy triển vọng, nhiều lần được giải doanh nhân trẻ tiêu biểu. Nay *An-pha* dấn vào vòng làm ăn bê bối, phải phá sản.

Thấy tình cảnh chán ngán của chồng, Tú Hương bàn với Tường Kiên :

- Anh tiếp nhận *Bê-ta* đi. Em dành hết cho anh. Đổi lại, anh cho phép em được tự do, nghĩa là chúng ta không còn là vợ chồng nữa. Em nghĩ kỹ rồi. Em sẽ xuống tóc đi tu. Cuộc đời với em thế là đủ rồi. Vinh quang đã có. Nghèo khó đã trải. Giàu sang đã hưởng. Nay nên về với chính mình. Em đem thân nương cửa Phật. Phật pháp từ bi vô độ sẽ làm tâm hồn em được thư thái, sống tĩnh tại những tháng năm còn lại này, để vơi đi nỗi trầm luân của cuộc đời bệnh tật nhiều đau đớn và khổ lụy. Còn anh, tương lai còn dài. Anh cần người con gái khác mang lại hạnh phúc gia đình.

Tường Kiên nhìn vợ hồi lâu, nét mặt đăm chiêu :

- Anh cảm nhận được ý tưởng của em. Đó là tấm lòng độ lượng, từ bi của đức phật vô biên. Đó là đức nhân từ với người thân, với đồng loại. Đó là sự hy sinh hạnh phúc của riêng mình. Đó là sự trở về với cội nguồn. Có điều, đây là vấn đề quá lớn. Nó chưa có trong suy nghĩ của anh. Em thư cho anh một thời gian, được không?

- Được! Anh cứ tĩnh tâm suy xét. Phần em, em đã quyết rồi.

Tường Kiên dành ra ba tháng chu du thiên hạ, tìm hiểu cuộc sống, cách sống nơi nơi, xem thiên hạ sống, làm việc và tận hưởng thành quả lao động. Tường Kiên đến thủ đô. Thành phố phồn hoa, đang trong quá trình phát triển nhanh đến chóng mặt. Cơ sở hạ tầng không theo kịp. Hàng loạt vấn nạn làm con người kẹt trong đó như cá dưới ao đang bị tát cạn nước.

Tường Kiên đến đất nước mặt trời mọc. Đông Kinh tráng lệ. Xã hội nề nếp. Thành phố được tổ chức chu đáo đến từng góc phố, từng nếp nhà. Có điều, con người phải hối hả bươn chải để theo kịp cuộc sống chung. Cả xã hội bị cuốn vào vòng xoay vĩ đại.

Tường Kiên đến nơi có thần Tự Do nổi tiếng. Thành phố văn minh, phát triển. Cuộc sống hối hả, cuốn hút con người vận động cùng với nó. Phố Uôn ngày đêm dồn dập theo nhịp đập của đồng tiền.

Tường Kiên trở về với phương đông thân thương, gần gũi, tìm đến quê hương của đức Phật, đến chùa vàng, chùa bạc. Cảnh vật tĩnh mịch. Con người hướng thiện. Tâm lòng từ bi rộng mở. Bất chợt, Tường Kiên hiểu ra lẽ nhiệm màu của Phật pháp.

Trở về gặp Tú Hương, Tường Kiên nắm chặt hai tay vợ, nói hồ hởi :

- Anh đã đi khắp năm châu bốn biển, quan sát cuộc sống, suy nghĩ về con người và cuộc đời. Con người lao tâm khổ tứ đi tìm danh vọng, tiền tài. Cuộc sống đủ rồi, vẫn thấy thiếu. Vẫn cố gắng kiếm tìm thêm nữa. Cái đó có gì như là cố chấp và u tối. Anh đã chìm trong u tối nhiều rồi. Sau vụ Thành Phúc, anh hiểu *đời là bể khổ*. Tu là cõi phúc. Giờ anh đã hiểu em hơn, cảm nhận được suy tư, nguyện vọng và quyết định của em. Chúng ta còn ít tài sản, anh muốn cùng em cúng vào nhà

chùa. Anh cũng theo em, xuống tóc. Chúng mình tự giác chấm dứt quan hệ vợ chồng. Chúng mình là bạn bè, là sư huynh, sư muội. Thế là được phải không em?

Tú Hương dựa đầu vào ngực Tường Kiên, không khóc. Tường Kiên ôm chặt vợ. Lệ cứ muốn trào ra từ khóe mắt.

Cả Tú Hương và Tường Kiên thực hiện nghiêm túc và thoải mái, tự giác những điều đã thỏa thuận. Tú Hương xuống tóc ở chùa Khai Ân vào ngày rằm tháng bảy, pháp hiệu là Diệu Hương. Tường Kiên thụ giới ở chùa Cổ Lâm vào ngày rằm tháng tám, đạo hiệu là Tăng Kiên. Hai chùa cách nhau cả trăm cây số.

Dăm tháng một lần, tiểu hòa thượng Tăng Kiên đến thăm ni cô Diệu Hương. Họ gọi nhau là sư huynh và sư muội, cùng tụng kinh niệm phật, xong dặt tay nhau vãng cảnh chùa, ngâm thơ vịnh trăng trời gió nước phiêu diêu.

Tú Hương đọc :

*Vinh nhục trải qua nửa cuộc đời,
Thương nàng Lâm, tiếc ánh sao đời.
Tiếng chuông thoát tục du hồn lạc,
Kính phúc cứu mang một kiếp người.*

Tăng Kiên họa theo :

*Năm châu bốn biển rộn trường đời,
Chân lý biển dâu chẳng đổi đời.
Nợ lớn nam nhi đã đã vẹn,
Tang bồng hồ thử trả cho người.*

Tiếng chuông chùa vọng xa như lướt nhanh trên làn sóng biếc giếng chùa.

ÒN TRẢ NGHĨA ĐÈN

*Trời mưa nước chảy qua sân,
Em lấy lão móm qua lần thì thôi.*

Ca dao

Bà Sen nhìn Nụ nằm thờ dốc trên giường mà nước mắt cứ muốn trào ra. Nụ mười bảy tuổi, bị bệnh tràng nhạc từ lúc lên mười. Bà chỉ có một mình con gái. Bố mất lúc Nụ hai tuổi. Bà ở vậy nuôi con. Từ ngày Nụ bị bệnh, bà dành dụm được chút tiền nào đều cố thuốc thang chạy chữa cho con. Đi nhiều bệnh viện, nhiều thầy lang. Bệnh có thuyên giảm ít nhiều, nhưng sau đó tái phát, có vẻ ngày càng nặng hơn. Bà hết sức lo phiền. Lo bệnh của con. Lo kinh tế gia đình. Cơ ngơi là ba gian nhà tranh ọp ẹp, một mảnh đất nhỏ nằm tít trong ngõ hẻm. Giờ bệnh tình có vẻ nặng lên. Nụ đau đớn, nhưng cố chịu để mẹ khỏi quá lo lắng.

Bà cả Tươi hàng xóm sang thăm, nói :

- Sáng nay tôi đi chợ Đào Xá, nghe nói có thầy lang Trị Bệnh Cứu Người ở ngoài thành phố rất giỏi, chữa được nhiều bệnh nan y, trong đó có bệnh tràng nhạc. Tôi hỏi địa chỉ, được biết thầy ở số nhà một trăm phố Cửa Tây, nhìn xuống hồ Sen Vàng. Bà thử đưa cháu đến đây nhờ chữa chạy, may chăng khỏi bệnh cũng nên.

Bà Sen thờ dài :

- Những thầy lang như thế cao giá lắm. Sức nhà tôi đâu chịu thâu? Tôi cũng có nghe nói. Mấy người bạn mách rồi. Có điều, tiền chả có, nên chả dám nghĩ đến.

- Thì cứ liệu một bữa. Đến đấy kể lể với thầy về hoàn cảnh khó khăn, bệnh hoạn, may chăng thầy thông cảm, chữa

làm phúc cũng nên. Tôi còn chút tiền mọn đây, bà cầm đi mà lo cho cháu. Lúc nào có trả tôi cũng được.

Bà Sen dòm dóm nước mắt :

- Cảm ơn lòng tốt của bà. Để thư thư vài bữa tính toán xem sao!

Bà Sen chăm sóc con hai ngày bằng thuốc nam cắt ở chợ. Bệnh không thuyên giảm. Bà tính quả liều, ngày hôm sau đưa Nụ lên thầy Cứu Người.

Thầy Trị Bệnh Cứu Người quả là nổi tiếng. Bà Sen dễ dàng tìm được phòng khám. Ngoài cửa là tấm biển đại tự chữ nho to tướng, có cả chữ vừa và nhiều chữ nhỏ. Một tấm bảng bằng đồng gắn ở tường cho biết đây là phòng khám Trị Bệnh Cứu Người, kèm theo là địa chỉ, số điện thoại.

Trong phòng có khoảng một chục khách. Thầy Cứu Người mặc áo the, đội khăn xếp, ngồi chính giữa quây. Thầy khoảng trên bảy mươi. Người tâm thước, quắc thước. Da dẻ hồng hào. Giọng nói đĩnh đạc. Thầy bắt mạch, kê đơn, chuyển cho người giúp việc bốc thuốc và thu tiền. Thầy làm việc khoan thai, từ tốn, rất ít lời. Vì thế, phòng khám trật tự và im ắng, nghe rõ cả hơi thở của người ngồi bên. Bà Sen rón rén đi con vào, ngồi ở hàng ghế ngoài cùng.

Mười giờ, khách khám đã vãn, thầy nhìn hai mẹ con :

- Mẹ con bà bệnh gì? Ai khám? Chắc là con gái phải không?

Bà Sen giật mình, vội đứng dậy kéo Nụ lại phía thầy :

- Thưa thầy, thầy dậy rất phải. Con gái cháu bị bệnh tràng nhạc đã sáu bảy năm nay. Chữa chạy nhiều nơi, cả Tây y, cả Đông y, mà không đỡ, lại có phần nặng thêm. Nghe danh

của thầy đã lâu, hôm nay xin đến nhờ lộc thầy, may chăng cháu khỏi bệnh, thì ơn thầy nhiều lắm.

Thầy Cứu Người xem cổ, xem ngực, bắt mạch, rồi bảo Nụ đứng lên, ngồi xuống, đi lại, cúi mình, vạy người, quay đầu, ngheo cổ. Thầy khám khá kỹ, sau nói :

- Bệnh của cháu để quá lâu rồi, nên đã ăn sâu vào trong. Tuy nhiên, vẫn còn cơ cứu được. Có điều chữa trị chắc là mất thời gian và khá tốn tiền thuốc.

Bà Sen nhìn thầy kể lễ giọng buồn bã :

- Chả dẫu thầy, nhà cháu nghèo. Bố cháu mất lúc cháu còn bé. Cháu bị bệnh sáu bảy năm rồi. Nhà có đồng nào dồn vào thuốc thang cho cháu mà chả ăn thua gì, lại càng ngày càng nặng. Thầy tính, nhà nông nghèo, có hai mẹ con. Con bệnh, mẹ già. Nhà ba gian tranh lá ở xóm quê nghèo. Tiền đâu mà chữa nổi bệnh nan y này? Vì thế, nghe danh tiếng thầy đã lâu mà không dám tìm đến. Nay bệnh nặng quá rồi, hết cách rồi, đành liều đến gõ cửa thầy. Tấm lòng thầy rộng mở. Trăm lạy thầy cứu cháu giúp. On thầy chữa được khỏi bệnh cho cháu thì phúc đức quá. Kinh tế mẹ con cháu rất khó khăn. Cơ ngơi chỉ có ba gian nhà lá, một mảnh đất quê nửa sào. Chả có cái gì giá trị cả. Nếu cần cầm cố mảnh đất mà đủ tiền chữa trị cho cháu, thì mẹ con cháu cũng sẵn lòng. Chỉ sợ ngân ấy chưa đủ để cháu khỏi bệnh. Mong thầy ra tay cứu vớt.

Thầy đưa mắt cho người giúp việc tên Hà. Hà lui vào trong, khép cửa lại.

Thầy nhìn bà Sen và Nụ, nói :

- Con bà năm nay mười bảy rồi. Bị bệnh này khó mà lấy chồng được. Chữa khỏi bệnh là khá tốn kém. Mẹ con bà chắc là không lo nổi. Nay tôi có một đề nghị, nếu hai mẹ con thấy được

thì chấp nhận. Còn ngược lại, nếu không bằng lòng thì thôi, coi như tôi chưa nói gì cả.

Thầy ngừng lại nhìn bà Sen. Bà Sen bảo :

- Tình cảnh nhà cháu là bước đường cùng rồi. Thôi thì trăm sự nhờ thầy. Ý tứ thế nào, mong thầy nói rõ!

Thầy nhìn hai mẹ con, nói rõ ràng :

- Tôi sẽ chịu trách nhiệm chữa cho cô Nụ cho đến khi lành bệnh. Tôi sẽ không lấy một đồng công nào cả. Ngoài ra, còn giúp nơi ăn chốn ở cho hai mẹ con trong thời gian trị bệnh ở đây. Khi cô Nụ khỏi, sẽ nhận làm vợ của tôi. Tôi hiện nay độc thân, nên việc cô Nụ nhận làm vợ tôi không có gì trái pháp luật cả. Nếu bà và cô Nụ đồng ý, thì làm giấy cam đoan. Còn nếu không đồng ý, tôi vẫn coi cô Nụ như một bệnh nhân bình thường. Tùy bà và cô lựa chọn.

Bị bất ngờ trước đề nghị khác thường đó, cả bà Sen và Nụ đều ngỡ ngàng, không biết xử lý ra sao. Thấy hai mẹ con ngỡ ngác, thầy bảo :

- Nếu hai mẹ con còn phân vân, thì cứ về nhà suy nghĩ thêm. Tôi nhắc lại, nếu chấp thuận đề nghị của tôi, nghĩa là tôi chữa khỏi bệnh, miễn phí, cô Nụ sẽ nhận làm vợ tôi. Cũng cần nói thêm, đã là vợ của thầy Cứu Người, thầy phải có trách nhiệm về mặt kinh tế cho vợ và gia đình vợ. Nếu đồng ý thì mai hai mẹ con trở lại đây, mang theo tờ cam kết, có xác nhận chữ ký của chính quyền xã. Bằng không đồng ý thì tùy, muốn tôi chữa khỏi, phải chuẩn bị tiền thuốc, tôi có thể giảm một phần tiền khám, theo thông lệ với các bệnh nhân quá khó khăn.

Hai mẹ con về nhà, đã thấy bà cả Tươi sang thăm, cùng với một số bà con xóm giềng. Nghe bà Sen kể, mọi người xôn xao bàn tán. Người chê cười thầy Cứu Người hám gái, *già còn*

chơi trống bỏi. Người lên án thầy dê cụ, bắt bí kẻ khó. Mỗi người một ý, chả đi đến đâu. Bà Sen nói :

- Tôi khó nghĩ quá. Tiền không có lại muốn con khỏi bệnh. Theo ý thầy thì là làm hại đời con. Lại bị làng xóm chê cười nữa. Vợ chồng gì mà người bảy ba, người mười bảy. Chả ai nghe được. Tôi nấu cả ruột mà chả biết nên như thế nào?

Bà cả Tươi dẫn đo một lúc, nói :

- Thôi thì bà cũng nên liều một phen. Đẻ thế này, cháu khổ một đời, cũng chẳng thể có chồng con. Chữa khỏi bệnh, dù làm vợ ông lão bảy ba, coi như vẫn có chồng. Các cụ dạy “*Trời mưa nước chảy qua sân, em lấy lão món qua lần thì thôi. Bao giờ lão món châu trời, thì em lại kiếm một người trai tơ*”. Có khi thế thì sao?

Mọi người xen vào :

- Bà cả Tươi nói đúng đấy. Phải lấy chuyện chữa khỏi bệnh cho con làm trọng. Còn chuyện thiên hạ cười chê, kệ họ. *Cười hờ mười cái răng.* Còn bao nhiêu chuyện xấu xa hơn. Có sao đâu. Chồng già mà giàu là được rồi. Không có gì phải áy náy cả.

Mọi người về rồi, bà Sen bàn với con gái. Suy đi, tính lại, thấy việc chữa khỏi bệnh là quan trọng nhất. Vừa khỏi bệnh, lại vừa có chồng, thôi thế cũng được. Chả hơn là sống mãi với bệnh tật, sức khỏe ngày một kém, chả thể nào có chồng được. Âu cũng là cái số. *Trăm đường tránh chả khỏi số.* Số sao chịu vậy. Thế là đi đến quyết định. Hai mẹ con nhờ thầy giáo Mai viết cho tờ xam kết, rồi cùng ký tên, lên xã xác nhận chữ ký.

Hôm sau chín giờ, hai mẹ con có mặt ở phòng khám. Thấy họ đến, thầy ngừng khám bệnh, dẫn hai người vào nhà

trong, nhận tờ cam kết, bảo Hà thu xếp chỗ nghỉ, chuẩn bị cơm trưa. Ông đưa thuốc hoàn, bảo cách thức uống, rồi ra khám bệnh tiếp. Đến mười giờ ông cho đóng cửa, mời hai mẹ con ra, bảo :

- Hôm nay tôi sẽ cho điều trị ở mức độ mạnh. Bà và cô ở đây một tuần. Nếu bệnh chuyển biến như dự kiến, bà và cô mang thuốc về nhà uống. Sau một tuần lại đây khám và nhận thuốc tiếp. Tôi nghĩ có lẽ trong hai tháng, cô sẽ lành bệnh.

Đúng là danh bất hư truyền, sau một tuần, bệnh thuyên giảm khá. Các vết mụn đã khô và đóng vảy. Nụ ăn ngủ tốt. Người bắt đầu có da, có thịt. Sau một tháng, gần như khỏi bệnh. Nụ uống thuốc thêm một tháng, trở lại cô gái bình thường, mắt đen, má hồng, rõ ràng là một cô gái khá duyên dáng. Bà Sen, bà cả Tươi, hàng xóm tất cả đều ngỡ ngàng, trầm trồ khen ngợi tài thầy Cứu Người.

Lần khám cuối cùng theo hẹn, thầy bảo bà Sen :

- Bệnh tình coi như đã dứt. Giờ bồi bổ thêm cho thật lại sức và có khả năng đề kháng phòng tái phát. Cô Nụ cần ở đây để tôi theo dõi. Bà có thể về, coi như cam kết đã thực hiện. Đây là ít tiền bà cầm chi tiêu và lo bữa tiệc ra mắt tôi và cô Nụ vào chủ nhật tới. Chừng chín giờ chúng tôi sẽ có mặt ở nhà bà. Bà chuẩn bị một số họ hàng, làng xóm thân thích. Tôi nghĩ cũng không nên quá năm mâm cỗ. Chắc bà cũng cho thế là phải.

Bà Sen gật đầu. Bà đếm được ba trăm đồng. Ba trăm đồng, đối với bà, là cả một gia tài. Bà cảm động, cảm ơn rồi rút, dặn dò con gái rồi xin phép ra về.

Ông Cứu Người ở tuổi bảy ba còn khá tráng kiện. Nụ lần đầu tiên gần gũi đàn ông, vừa ngỡ ngàng, vừa mặc cảm, nhưng được ông Cứu Người nuông chiều, tình cảm, nên cũng thấy đôi phần an ủi.

Buổi ra mắt của vợ chồng ông Cửu Người và Nụ diễn ra cũng khá rôm rả. Năm bàn tiệc khá thịnh soạn. Rượu làng Vân nổi tiếng. Rượu vào, lời ra. Khách khứa chúc tụng và khi ngấm rượu, quay ra trêu chọc tếu táo. Ông Cửu Người chỉ cười. Còn Nụ thì bẽn lễn, tọt vào buồng. Mọi chuyện rồi cũng qua.

Trước khi trở về thành phố, ông Cửu Người bảo :

- Theo nguyện vọng của Nụ, tôi để cô ấy ở lại nhà, nhưng chiều thứ bảy phải lên tôi. Sáng thứ hai lại về đây. Tôi sẽ nhờ bà tìm một mảnh đất kha khá ngoài chợ Đào Xá. Tôi sẽ xây cho hai mẹ con căn nhà khang trang. Hàng tuần, tôi sẽ về thăm hai mẹ con vào thứ bảy và chủ nhật. Được thế là hai mẹ con sẽ đỡ vất vả.

Căn nhà ông Cửu Người cất lên ở Đào Xá là loại sang ở phố chợ. Đất rộng một sào rưỡi. Có ao cá. Có vườn cây. Có sân gạch. Tường cao hai mét, cổng xây, mái ngói, cánh sắt. Nhà hai tầng, mái bằng dài sáu mét, rộng năm mét, hiên và ban công một mét rưỡi.

Cuộc sống mẹ con Nụ giờ là sung túc. Ông Cửu Người cấp kinh phí hàng tháng, tiền ăn, tiền quần áo, tiền điện, tiền tiêu vặt. Nói chung là hào phóng. Tự dưng bà Sen và Nụ trở thành một giai tầng khác. Sự xa cách xóm giềng dần đến một cách tự nhiên. Người ta để ý. Người ta soi mói. Người ta đàm tiếu. Ngay việc đi chợ mua bán, bà Sen cũng gặp những ánh mắt thiếu thiện cảm. Nụ thì gần như không dám lộ mặt đi đâu. Nhất là đi chợ, đi thăm bè bạn, xóm giềng. Chỉ những lần lên ở nhà ông Cửu Người, đi chơi phố là thoải mái, chả ai để ý. Riêng có Hà là để ý, nhưng là để ý chăm sóc, bảo ban, giúp đỡ, chứ không thành kiến, ghen tỵ, mỉa mai, cạnh khóe như những người cùng xóm, cùng làng, cùng chợ.

Một bữa ông Cửu Người có cuộc hội thảo về phát triển cây thuốc Việt Nam. Trình bày xong bài tham luận, chợt thấy nhớ cô vợ trẻ, ông vẫy xe về nhà. Khi ông mở cửa vào phòng, phát hiện Hà và Nụ quần quít lấy nhau, trên mình không mảnh vải. Bị bất ngờ, Hà vùng dậy, vợ quần đùi mặc vội rồi luôn qua ông, chạy mất. Ông chạy theo. Nụ vội trở dậy mặc quần áo.

Ông Cửu Người trở lại nhìn Nụ, rồi bắt chợt dang tay tát hai cái thật mạnh. Nụ ngồi im, ôm mặt, không khóc. Ông Cửu Người nhìn Nụ rồi bắt chợt hai tay ôm lấy vợ, hôn lấy hôn để lên tóc, lên mặt, lên cổ vợ. Nụ để im mặc chồng vầy vò.

Ông Cửu Người ôm vợ lên giường. Sau khi đã ân ái, ông hỏi :

- Sao em lại nở phụ tôi ?

Nụ nhìn ông Cửu Người , nói :

- Em cũng không biết nữa ! Em từ nhỏ sống trong bệnh tật. Tình cảm chỉ có mẹ. Mẹ lúc nào cũng khổ sở vì kiếm ăn và chữa bệnh cho em. Nay được ông thương, cứu em lành bệnh. Tình cảm ông dành cho em là nhiều lắm! Có điều em đón nhận nó mà cứ thấy gượng gạo. Đó là lỗi của em. Em lúc nào cũng thấy thiếu thôn tình cảm. Anh Hà thấy được và ra công bù đắp cái thiếu thôn đó. Thế là em không cưỡng được cái van xin tình cảm của Hà. Em có lỗi với ông.

Và Nụ khóc. Ông Cửu Người hôn lên đôi mắt đầm lệ của Nụ.

Hà bỏ đi từ buổi đó. Ông Cửu Người lấy quần áo và đồ dùng của Hà đem cho mấy người ăn xin ngoài phố.

Tình cảm vợ chồng ông Cửu Người và Nụ trở lại bình thường. Thứ bảy ông Cửu Người về Đào Xá. Sáng thứ hai trở

lại thành phố. Tháng hai lần, Nụ lên thăm chồng, ở lại một hai hôm rồi về.

Tối thứ hai, như thường lệ, mẹ con bà Sen đi ngủ từ lúc tám giờ tối. Khi Nụ ra khóa công, chợt phát hiện có người núp ở bên ngoài. Nụ hốt hoảng hỏi giật giọng :

- Ai đấy? Sao lại đứng rình ở cổng đêm hôm khuya khoắt thế này?

Người đó rời chỗ nấp, đối diện với Nụ ở bên ngoài :

- Khẽ chứ! Anh đây! Hà đây! Anh chờ em từ tối đến giờ. Không dám gọi. Cứ kiên trì chờ, hi vọng được gặp em. May quá, giờ gặp em rồi.

Nụ mở cổng cho Hà vào. Hà mặc quần áo vá cũ, dáng người bơ phờ. Nụ hỏi :

- Sao anh ra nông nỗi này? Bây giờ cuộc sống ra sao? Mà thôi, để vào nhà hăy.

Nụ khóa cổng, đưa Hà vào nhà. Hà lễ phép chào bà Sen. Bà Sen nhận ra Hà :

- À anh Hà! Ông sai anh về đây à?

Nụ nháy Hà, rồi nói :

- Anh Hà thôi làm việc ở chỗ nhà con rồi. Anh ấy về quê có việc. Hôm nay anh ấy qua Hà Bắc, lúc về muộn, qua đây gặp con ở cổng nên hỏi thăm. Thấy muộn quá, con mời anh ấy nghỉ lại nhà ta, mai về.

Nụ dọn cơm cho Hà ăn. May là cơm chiều vẫn còn. Cái ăn đã sẵn. Chỉ xào ít rau, tráng vài quả trứng, đĩa cá thu, đĩa dưa muối, là có bữa cơm thơm tất.

Hà ngồi ăn ngấu nghiến, như phải nhịn đói cả tuần. Bà Sen đi ngủ sớm, để Nụ tiếp khách.

Cơm nước xong, Nụ mời Hà uống nước, rồi đưa lên phòng mình trò chuyện. Thì ra từ lúc đi khỏi nhà ông Cứu Người, Hà không về nhà, lang thang kiếm việc làm. Có vài nơi mướn, nhưng công xá chẳng là bao, việc làm lại quá vất vả, ăn uống thiếu thốn. Hà làm ít hôm lại bỏ. Mấy hôm nay nhớ Nụ, cái nhớ da diết, Hà tin đến đây. Chờ mấy tối rồi, hôm nay mới được gặp. Hà nói mà mặt buồn rười rượi.

Nụ bảo :

- Em cũng nhớ anh và thương anh lắm. Có điều, chúng mình đều nghèo. Thân phận chẳng ra gì. Bây giờ em là vợ người ta. Người ta bảo lãnh cho mình cuộc sống. Về mặt vật chất, không có gì phải phàn nàn. Về tình cảm và tình cảnh thì chẳng làm sao. Người mình thương thì không được chung sống. Nhiều lúc buồn lắm!

Hà ôm Nụ. Nụ để nguyên. Hai người cứ thế ngồi bên nhau khá lâu. Cuối cùng, Nụ bảo :

- Thôi khuya rồi. Ta đi ngủ thôi. Anh ở đây với em một lúc, rồi sang phòng khách ngủ, kéo mẹ lạ.

Cả hai chìm trong cuộc tình mây mưa, quên cả đất trời. Hà bịn rịn, không thể rời người yêu. Nụ phải kéo Hà dậy, đưa sang phòng khách, mặc màn và võ về để Hà nằm yên trên giường. Nụ khép cửa trở về phòng mình.

Sáng hôm sau, Nụ bảo Hà :

- Sáng nay anh phải rời khỏi đây. Anh cầm tạm ít tiền, mua lấy vài bộ quần áo và kiếm việc làm. Chúng mình không nên gặp nhau nữa, nguy hiểm lắm. Dân ngoài phố biết, dễ đến

tai chồng em. Nếu anh thương thì phải nghe lời em. Nếu chúng mình còn duyên, sau này sẽ gặp nhau. Hiện giờ thì nên chia tay.

Hà cầm tiền Nụ đưa, rồi ôm chặt lấy Nụ, hôn lấy hôn để. Nụ cố gỡ ra, bảo :

- Thôi đi ăn sáng, rồi vào chào mẹ em để lên đường.

Một tháng sau, Hà lại tìm gặp. Kịch bản lần trước lại diễn lại. Khi đưa tiền, Hà bảo :

- Anh biết ý em rồi. Hôm nay đến để tạm biệt em. Ba hôm nữa anh sẽ vào Nam. Anh có thằng bạn cùng quê. Nó định cư trong ấy năm năm rồi. Giờ nó có đồn điền cao su. Nó mời anh vào làm quản lý. Anh ở trong đó vài năm, thu xếp được cơ sở, sẽ về đón em. Hi vọng là em sẽ chờ anh.

Nụ ôm hôn Hà, nói :

- Em mong được như thế. Mong là vài năm nữa anh về đón em vào trong ấy, chúng mình sẽ có một tổ ấm nhỏ bé nhưng hạnh phúc, thỏa lòng mong ước.

Ba tháng sau. Đúng chiều thứ bảy, ông Cứu Người về thăm vợ ở phố chợ Đào Xá. Không phải Nụ ra mở cửa như mọi khi, mà là bà Sen. Ông hỏi :

- Nhà tôi đâu mà bắt bà ra mở cửa?

Bà Nụ giọng có vẻ gượng :

- Cứ vào nhà đã!

Nhà vẫn như mọi khi, nhưng sao thấy vắng vẻ. Bà Sen nói:

- Có chuyện rồi ông ạ! Cách đây ba hôm, lúc ở ngoài ấy về, nó thu xếp tư trang, quần áo, nhét vào cái va ly mới mang

về. Tôi hỏi “Đi đâu?” nó bảo “Có việc phải đi xa”. Tôi hỏi “Thế chồng con biết rồi chứ?”. Nó bảo “Có thư cho nhà con đây. Lúc nhà con về, mẹ đưa lá thư này là rõ mọi chuyện”. Hỏi “Bao giờ về?”. Nó nói “Chưa biết được”. Nó bảo “Mẹ cứ yên tâm ở nhà. Con đi giải quyết việc ổn rồi sẽ quay về”. Nó cho tôi ít tiền. Sau đó, có cái xe con, cùng với một ông trông như cán bộ cỡ, tuổi trạc ngũ tuần, về đón nó đi rồi. Từ hôm đó, không có tin gì của nó nữa. Lá thư của nó đây.

Ông Cửu Người bóc thư đọc :

“Kính gửi ông Cửu Người, người đang là chồng của em.

Em có lỗi với ông. Ông đã có ơn chữa khỏi bệnh cho em, đem lại cuộc đời con gái cho em. Theo thỏa thuận, đời con gái của em thuộc về ông. Em đã làm theo lời cam kết đó.

Phải nói là từ ngày làm vợ ông, em có cuộc sống đầy đủ. Nhà có. Tiền có. Tình cảm ông dành cho cũng có. Đáng ra, thế là thỏa mãn lắm mới phải. Nhưng không hiểu sao, em không tiêu hóa được cuộc sống với người đời dị nghị làm em cô đơn, tâm hồn bất an. Lúc nào cũng lo lắng bồn chồn. Tình yêu của ông không làm yên lòng em được. Gân gữa ông mà lòng cứ bần khoăn đầu đầu. Vì thế mà em không cảm thấy hạnh phúc.

Em nghĩ là em phải từ bỏ cuộc sống đó. Cuộc sống làm em lo âu, thấp thỏm. Em phải rời bỏ mảnh đất này. Mảnh đất đã thành kiến, ghét bỏ em.

Một nhà doanh nghiệp góa vợ, nghe kể về tình cảnh của em đã hết sức thông cảm và ra tay cứu vớt. Ông ấy sẽ đưa em đi đến một miền quê mới, xa hẳn hơi này, như em hằng mong ước. Tình cảm của ông ấy dành cho em cũng đậm thắm, nồng cháy như ông, nhưng cái quan trọng là nó làm em rung cảm, đồng cảm. Em và ông ấy thực sự thương yêu nhau. Với lại

ở cái xứ xa lạ đó, em sẽ bình đẳng như mọi người, không bị khinh khi, thành kiến, ác cảm, tĩa tói, xoi mói. Đó là điều mong mỏi nhất của em lúc này. Chắc ông hiểu cho em điều đó.

Khi ông nhận thư này, em đã ở xa. Em thành thật cảm ơn ông đã chữa cho em lành bệnh và dành cho em lòng yêu thương nồng nàn. Mong ông tha thứ cho em.

Còn cái nhà, tùy ông khu xử. Ông để lại cho mẹ em, em cảm ơn nhiều lắm. Còn ông lấy lại, em không có gì trách móc ông. Kính chúc ông mạnh khỏe, chữa bệnh mát tay và hạnh phúc. Người vợ tội lỗi – Nụ”

Ông Cứu Người đọc xong, thần thờ nhìn ra công. Bà Sen rụt rè hỏi :

- Nó viết gì trong thư thế hả ông?

Hỏi đến lần thứ ba ông Cứu Người mới như chợt tỉnh, quay lại nhìn bà, nói thì thầm:

- Cô ấy đi rồi. Nó đi rồi. Nó đi theo trai rồi! Vợ tôi theo trai rồi!

Bà Sen sợ hãi co người lại nhìn ông Cứu Người :

- Thật thế à! Chết thật! Con nhà vô phúc. Thế mà nó giầu tôi. Giờ thì sao hả ông?

Ông Cứu Người không nói gì. Một lúc sau, ông nói :

- Cái nhà cũ của bà vẫn còn chứ?

- Vẫn còn. Có điều giờ nó ọp ẹp lắm rồi.

Ông Cứu Người móc hầu bao, lấy ra một gói tiền :

- Bà cầm ít tiền sửa sang nhà cũ, rồi dọn về trong ấy! Đồ đạc ở đây cho bà hết. Nửa tháng nữa tôi sẽ về lấy lại cái nhà này.

Bà Sen cầm gói tiền, nói :

- Nhà ông xin gửi lại ông. Nửa tháng nữa mời ông về nhận.

Nửa tháng sau ông Cửu Người bán căn nhà cho hợp tác xã mua bán.

Hai năm sau. Nụ về đón bà Sen vào Nam. Cùng về đón bà, có bé Hoa một tuổi. Bà cháu ríu rít, làm bà Sen không dứt được, phải đóng cửa căn nhà tranh, đi theo con gái.

Ông Cửu Người giờ đã già nua hơn. Cửa hàng bắt mạch kê đơn bốc thuốc của ông vẫn đông khách. Buổi sáng sớm vừa mở cửa, có một thanh niên tìm đến xin việc làm. Ông Cửu Người ngờ ngợ. Người đó cười lớn :

- Ông không nhận ra tôi à? Tôi là khách nợ của ông đấy. Tôi là Hà đây. Tôi làm cho ông ba bốn năm trời. Thế mà ông đuổi tôi ra khỏi cửa không có một sự trả công nào cả. Ông làm tôi mất người yêu, mất vợ. Rồi ông lại cướp cả cái nhà của người yêu tôi. Ông thật là con người độc ác. Giờ tôi phải tính sổ với ông.

Ông Cửu Người đã nhận ra. Ông bảo người giúp việc tiếp khách giúp, đưa tay mời Hà vào trong nhà.

Sau khi đã yên vị, ông Cửu Người nhìn Hà nói :

- Anh nói đúng ! Tôi vô duyên, vô phúc. Từ ngày Nụ bỏ đi, tôi thấy cuộc đời vô vị. Đúng ra không nên đòi lại nhà của bà Sen. Lúc đó do quá bức xúc nên hành động hồ đồ. Việc đó làm tôi hối hận mãi. Việc anh bỏ đi là lỗi của anh. Tôi có cái dở là không lường hết mọi chuyện, để cái đó xảy ra ở nhà mình là đáng trách. Tuy nhiên, tôi chắc anh đã gặp Nụ và hai người hiện đang sống với nhau phải không?

- Nếu được như thế, việc gì tôi phải đến tìm ông ? Sau khi bị ông đuổi, tôi kiếm việc không xong, phải theo thằng bạn vào Nam. Ở trong ấy cũng đủ ăn, nhưng không thể làm giàu

được. Mà tôi chưa kịp có đủ tiền về lo cưới Nụ, Nụ đã đi theo người khác rồi. Một ông doanh nghiệp cỡ khá, ngoài năm mươi tuổi. Ông ấy lo cho Nụ chu đáo, đầy đủ. Thế là tôi mừng cho Nụ, người tôi yêu. Nay tôi cũng sắp cưới vợ. Tôi về đòi ông món nợ xưa để lấy tiền lo tổ chức hôn lễ và gây dựng tổ ấm.

Ông Cửu Người mở tủ lấy ra gói tiền đưa cho Hà :

- Đây là số tiền bán cái nhà tôi làm cho vợ tôi. Anh cầm lấy mà lo cưới xin và việc gia đình. Tôi muốn anh bớt lại một chút, tìm đến bà Sen và Nụ, đưa cho họ, coi như quà của tôi thăm họ. Được không?

Hành động này làm Hà bất ngờ. Từ thái độ thù địch, Hà bỗng thấy thương ông Cửu Người. Hà cho tiền vào túi, nói :

- Ông làm tôi bất ngờ! Ông không xấu như tôi tưởng. Tôi sẽ làm theo lời ông. Tôi mong ông cũng được mãi mạnh khỏe, tiếp tục trị bệnh cứu người. Xin vĩnh biệt!

Hà chụp mũ lên đầu, ra khỏi cửa và cắm cúi bước khuất vào dòng người trên phố.

HỌC LÀM ĐO XA

Nha xuất thân từ miền quê nổi tiếng trồng màu, được bố mẹ lo cho học hành tử tế. Khi hòa bình lập lại, Nha xin ra Hà Nội tiếp tục con đường khoa bảng.

Hà Nội là chốn phồn hoa. Nha choáng ngợp vì những ánh đèn xanh tím. Những mắt biếc, môi đỏ, má hồng của các cô gái Hà thành làm Nha xao xuyến. Tuy nhiên, việc học tập vẫn đặt lên hàng đầu. Bố dặn :

- Phải học con ạ! Có học mới nên người. Cố lấy cái vốn để sau này nuôi thân, làm chỗ dựa cho vợ con trông cậy.

Nha học không giỏi, nhưng hiểu nhanh. Vận dụng cũng nhanh. Nha hay nói tranh bè bạn. Đôi khi trên lớp, tranh nói cả với thầy. Thầy cười, bảo :

- Em hiểu nhanh, vận dụng còn nhanh hơn, nên hay bị trật. Em cần học cách tiêu thụ kiến thức, suy nghĩ thấu đáo trước khi đem ra ứng dụng.

Nha được nhận vào khóa đầu tiên của trường đại học kỹ thuật. Đó là một vinh hạnh lớn. Chương trình thu gọn có ba năm. Nha tốt nghiệp, về nhận công tác tại phòng điều độ.

Làm công tác điều độ là phải đi ca. Trời sinh Nha có sức khỏe. Ăn tốt và rất tập mà chưa bị rối loạn tiêu hóa bao giờ. Ngủ thì khỏi nói, đặt mình vài phút là ngáy khò khò. Vì vậy, Nha rất thích thú với việc đi ca. Có thời gian nghỉ ngơi nhiều. Công việc nhàn hạ, chỉ vất vả vài ba tháng đầu. Sau quen đi, đến giờ trực giải quyết việc gọn gàng trong ít phút. Còn lại là thời gian tán dóc. Tán với anh chị em trong ca. Tán với mấy cô trực *tổng đài không không*¹. Khi hứng chí, gọi điện tán bạn bè.

¹ 00 – tổng đài điện loại toàn quốc. Thời chưa có hệ tổng đài tự động, việc gọi liên tỉnh hay quốc tế phải qua nhân viên trực tổng đài, thường là nữ. Tổng đài có người trực 24/24 giờ.

Thời gian học đại học, Nha có vài mối tình. Cũng hẹn non thề biển. Cũng tâm sự khôn cùng. Cũng đôi khi chân tay táy máy, bị người yêu nhắc nhở. Rồi chia tay.

Công việc ca kíp hay đi làm muộn, Nha quen nàng Hiếu. Đó là con gái Hà Nội, cô giáo cấp hai, người nhỏ nhắn, xinh xẻo, dễ thương. Nha mê như điên đảo. Gần đến ngày cưới, Nha phát hiện một tin động trời. Người yêu đầu của nàng đã cướp đi cái ngàn vàng. Nàng khóc lóc, nói với Nha :

- Em có lỗi với anh, với cả em nữa. Em không xứng đáng với mối tình của anh. Em mong anh quên em đi. Có nhiều cô gái xứng đáng với anh hơn em. Em vui lòng trả lại tự do cho anh. Anh đừng giận hờn gì em cả.

Nha suy nghĩ cả tuần, rồi đem chuyện hỏi Hà, kỹ sư phương thức, hơn Nha một tuổi, đã có vợ và một con. Hà bảo :

- Cũng khó nói lắm! Chữ tình bây giờ có ba bảy cách hiểu. Nếu bạn đủ bản lĩnh tha thứ và tình cảm đủ sâu nặng thì tiến tới. Nếu tình cảm bông bột, hoặc là bạn quá nặng nề chuyện ấy thì nên chia tay.

- Nếu cứ tiếp tục, cô nàng *ngựa quen đường cũ* thì sao?

- Thế là bạn còn nặng nề về chuyện đó. Thì hãy xem xét kỹ. Theo bạn kể, cô nàng tự khai ra. Thế là nàng hối hận và biết tự trọng nữa. Vì thế, chắc con ngựa này *không theo đường cũ*. Có điều, bạn hãy cân nhắc thêm. Tốt nhất để thời gian kiểm chứng tình cảm của mình.

- Nghĩa là thế nào?

- Nghĩa là tạm dừng việc hẹn hò, gặp gỡ, dừng cả thư từ tình cảm. Nếu thời gian không thôi thúc phải nhảy bô đi tìm cách gặp nhau bằng được, thì đó là mối tình thoáng qua, đến hồi kết. Còn nếu nó thúc bách đến mức không gặp không chịu được, đó đích thị là tình yêu !

Một tuần nữa trôi qua. Cái nhớ làm Nha bật đi tìm Hiếu:

- Anh sẵn lòng tha thứ cho em. Tuy nhiên, em phải hứa với anh một chuyện.

- Anh cứ suy nghĩ kỹ đi. Anh có quyền lựa chọn. Anh muốn em hứa điều gì?

- Thế này nhé! Chúng mình sẽ cưới nhau. Cưới xong, anh xin cho em chuyển về quê anh dạy học. Và em không được tìm cách xin về công tác trên này. Để làm cái gì à? Để em quên hẳn tay sờ khanh kia đi.

Hiếu nhìn người yêu, suy nghĩ lung lăm. Nha hỏi :

- Em không đồng ý thế à? Hay em vẫn còn tiếc hắt?

- Phải xa nơi *chôn rau cắt rốn*, xa bè bạn, xa gia đình, rời bỏ nơi phồn hoa đô hội về miền quê heo lánh, em buồn lắm chứ. Nhưng thôi, em đồng ý, để anh yên tâm. Có điều, anh phải thực sự yêu thương em.

- Nếu không thực sự yêu em, anh đã không phải suy nghĩ mất ăn, mất ngủ mấy tuần nay.

Bây giờ Hiếu đã có hai con trai. Đứa đầu là Đoạt Bằng. Đứa thứ hai là Tranh Cường. Có lẽ nhờ vui cảnh vợ hiền con ngoan, Nha tiến bộ nhanh. Lên nhóm trưởng. Rồi tổ trưởng. Nha được kết nạp đảng. Rồi được cử đi làm nghiên cứu sinh ở nước bạn. Đề tài là chế độ vận hành tối ưu hệ thống điện.

Năm năm đèn sách ở nước ngoài biết bao kỷ niệm. Vui có. Buồn có. Quan trọng là Nha tốt nghiệp loại ưu. Bằng đỏ. Một vinh dự rất lớn.

Nha trở về. Đất nước đã thống nhất và có nhiều biến đổi. Ngành cũng đã phát triển một bước dài. Phòng điều độ nay đã là trung tâm.

Đón Nha trở về, ngành kỳ vọng. Anh em kỳ vọng. Chỉ có cái tính háu tấu cố hữu không sửa được. Điều đó làm Nha bị mất điểm trong mắt các nhà tổ chức. Tuy nhiên, Nha là cán bộ vừa hồng, vừa chuyên. Trong lúc ngành đang thiếu người, Nha được đề bạt phó giám đốc, rồi giám đốc trung tâm điều độ.

Tuy là một trung tâm điều hành hệ thống, nhưng trang thiết bị còn rất thô sơ. Hà bảo Nha :

- Ông là phó tiến sĩ. Ông nhận chức giám đốc, phải tìm cách phát triển khoa học kỹ thuật lên chứ ? Trước hết, hãy xây dựng chương trình tính toán phân tích chế độ hệ thống đi.

- Tôi đã nghĩ đến chuyện đó. Ở Nga, tôi đã làm nhiều chương trình. Giờ về là lúc áp dụng.

Nha bàn với Lý, kỹ sư tính toán hệ thống :

- Tôi biết ông đang vất vả về các bài toán. Nay ta đăng ký đề tài nghiên cứu. Tôi làm chủ nhiệm, giao ông làm phó chủ nhiệm. Ông giúp tôi lập đề cương, quan hệ để có đề tài.

Lý cười, bảo :

- Làm đề tài thì tốt thôi. Ông làm chủ nhiệm là hợp. Có điều phải biết nội dung làm cái gì chứ?

- Thì làm bài toán điều khiển hệ thống. Bước đầu tiên là nhận dạng hệ thống. Muốn nhận dạng, phải phân tích chế độ. Làm xong bài toán chế độ sẽ chuyển sang bài toán nhận dạng. Sau đó là bài toán điều khiển tối ưu.

- Những cái đó nghe nói ông làm ở nước bạn cả rồi. Giờ là lúc đem ra áp dụng. Ông đưa chương trình của ông vào thực tế là được. Còn bày vẽ nghiên cứu làm gì?

- Thì cũng phải nghiên cứu áp dụng chứ! Lý thuyết tôi lo. Phần áp dụng ta cùng làm.

Đề tài được chấp nhận. Hôm triển khai thực hiện, Lý bảo :

- Ông đưa chương trình của ông kèm theo thuyết minh mô hình giải, thuật toán, cách khai thác để chúng tôi đưa vào áp dụng.

Nha nhìn anh em, nói :

- Chương trình thì có, nhưng dữ liệu là hệ thống điện nước bạn. Ký hiệu chữ Nga. Muốn áp dụng, tôi phải viết lại

chương trình. Các ông cứ chuẩn bị tài liệu, số liệu, đưa đề tôi chạy thử.

Nha đi rồi, còn mấy anh em trong nhóm. Hà bảo :

- Cha Nha giỏi khoác lác. Tính cha ấy chả lạ gì. Công tác với nhau cả chục năm rồi. Cha ấy chưa làm việc gì nên hồn cả.

Cường, điều độ viên trẻ, một kỹ sư có năng lực, nắm chuyên môn tốt, hỏi Lý :

- Nội dung đề tài đăng ký là anh viết hay anh Nha viết?

- Mình làm tất cả. Lúc đầu mình tưởng là ông ấy viết. Ông ấy bảo mình thảo, ông ấy thông qua. Thực ra là ông ấy chỉ ký thôi. Đi bảo vệ ở hội đồng cũng là mình trình bày và giải đáp. Ông ấy ngồi nghe là chính, thỉnh thoảng phán cái này, cái nọ đã thực hiện trong luận án phó tiến sĩ.

- Thế nghĩa là anh cũng nắm được nội dung cơ bản và đã tiên liệu cách thực hiện?

- Tuy mình về đây chưa lâu nhưng cũng hiểu được cung cách làm ăn của trung tâm và nhất là của giám đốc. Khá bất ngờ. Nhưng không sao. Nội dung đã nêu khá chi tiết trong đề cương. Nói chung là có nhiều cái mới, nhưng nằm trong tầm tay. Bây giờ, mấy anh em mình đồng tâm hiệp lực thực hiện, chắc là được.

- Anh chuẩn bị đến đâu rồi?

- Đây là bản thảo mình dành khá nhiều công phu để viết. Đặt bài toán. Mô hình hóa. Giải thuật. Phương pháp chương trình hóa. Riêng phần chạy thử chương trình, chắc phải vào Sài

Gòn, chạy trên máy *Ai-bi-em*¹. Đề nghị các bạn xem xét, cho ý kiến. Sau khi chạy thông chương trình, sẽ tổ chức hội thảo.

- Sao anh không đưa anh Nha xem?

- Bạn biết rồi. Ông ấy xem và không phán gì. Hình như ông ấy đọc mà chẳng để ý chút nào đến nội dung. Ông ấy có xem hay không, cũng thế thôi. Tính ông ấy bạn còn lạ gì!

Hà cười, bảo :

- Vấn đề đối với ông Nha là người khác làm, ông ấy đứng danh nghĩa và ông ấy ký và chủ chi. Ông Lý hiểu triết lý đó, nên cặm cụi làm. Tất nhiên, phải thông báo để giám đốc biết và sau còn ký. Cần nhất là khâu tiền nong phải để ông ấy quyết.

Sau nửa năm thực hiện, chương trình giải tích chạy thông và được đưa vào áp dụng trong công tác phương thức điều độ. Phần một của đề tài được thông qua, đánh giá là xuất sắc và cho chuyển sang phần hai, điều khiển hệ thống điện. Nha bàn với Lý :

- Bây giờ là vấn đề cốt lõi của đề tài. Đây là ý tưởng cơ bản của luận án phó tiến sĩ của tôi. Tôi sẽ đưa luận án cho ông, để ông theo đó áp dụng. Ông quen phần một rồi, sang phần hai là thuận lợi.

Lý nhìn Nha, nói khá mạnh :

- Ông phải đọc kỹ đề cương đề tài đã duyệt. Muốn điều khiển hệ thống, cái chính là công cụ. Công cụ của ta bây giờ là *a-lô*, làm sao điều khiển tối ưu được? Phải có công cụ mới. Cái cốt lõi của đề tài nằm ở đây. Vì thế, nó là đề tài cấp nhà nước.

¹ *IBM* – hãng máy tính nổi tiếng của mỹ, trang bị các trung tâm tính toán loại *IBM-360/40*, 50...ở miền Nam trước giải phóng, năng lực tính toán rất mạnh.

- Có! Tôi hiểu là phải nghiên cứu lắp đặt *hệ đo và điều khiển xa* trên hệ thống điện. Thì bạn trang bị cho ta *hệ cơ khí xa* đó, ta khai thác nó là được chứ gì?

- Ông biết rồi! *Hệ cơ khí xa* từ ngày lắp đặt đến giờ, hơn chục năm rồi, có dùng được đâu. Linh kiện thì lớn xác, tiêu thụ nhiều điện, lại không đủ tin cậy. Công nghệ là loại tương tự, không đủ độ chính xác cần thiết. Vì thế, ta vẫn loại ra khỏi vận hành, có dám đưa vào khai thác đâu?

- Thì mô hình của ta cũng dựa trên *hệ cơ khí xa* đó thôi!

- Tôi chưa đi Nga, chưa rõ lắm. Nói ông bỏ qua, mô hình của ông thuần túy là lý thuyết thôi. Để họ cấp bằng cho ông. Tôi đoán là cái ông làm luận án chưa hề được áp dụng. Đúng không?

- Có chứ! Áp dụng trên mô hình.

- Mô hình ở phòng thí nghiệm chứ gì? Đó là minh họa cho lý thuyết. Giờ ta tổ chức áp dụng nó trên hệ thống điện thực, chắc phải bắt đầu bằng cách khác.

- Cách nào? Đề cương đưa ra việc tự tổ chức *hệ đo và điều khiển xa*. Đó là *hệ cơ khí xa* chứ là gì nữa? Mình đào đâu ra cái hệ đo xa mới để áp dụng?

- Có lẽ ông chưa để tâm vào công việc. Tôi đã thuyết trình nhiều lần rồi. *Hệ đo và điều khiển xa* dự kiến làm dựa trên kỹ thuật số, ứng dụng công nghệ vi xử lý. Ông biết đấy, vi xử lý ra đời gần mười năm nay, đang phát triển rất nhanh, mở ra một ngành kỹ thuật mới, kỹ thuật vi xử lý - vi tính và theo nó là ngành công nghệ thông tin. Ta phải đi vào thôi. Nói như các nhà chiến lược, ta phải đón đầu công nghệ.

- Ai sẽ giúp ta làm ?

- Tôi đã làm việc với viện Toán điều khiển. Ông viện trưởng Trần Đình đồng ý hợp tác thực hiện đề tài.

- Ô cái *viện Tiêu khiển* hoài ấy làm được cái gì? Toàn mấy vị lý thuyết chung chung.

- Không phải thế đâu! Ba năm nay họ đã đi vào kỹ thuật vi xử lý – vi tính. Họ gửi vài chục cán bộ trẻ sang tu nghiệp ở *Pa-ri, Ly-ông, Gro-nốp*. Họ học thiết kế phần cứng, tổ chức phần mềm. Họ đang nóng lòng áp dụng vào thực tế. Nghe tôi trình bày nội dung đề tài, họ rất quan tâm, tỏ ra thích thú. Kinh phí họ chưa đòi hỏi gì. Cái chính là áp dụng kỹ thuật mới. Tuần tới ta tổ chức hội thảo, tiêu đề là *vi xử lý – ngành công nghệ thay đổi thế giới*. Đề nghị ông thông qua đề cương để thực hiện.

Thành, học trò yêu của giám đốc Trần Đình, người Việt Nam đầu tiên nghiên cứu vi xử lý, đã làm việc ở Pháp ba năm chuyên về xây dựng phần cứng và tổ chức phần mềm, trình bày báo cáo chính. Thành thuyết trình về sự ra đời của vi xử lý. Chức năng kỳ diệu của *chíp*¹ xử lý trung tâm. Quá trình phát triển từ loại bốn bit², bốn bit nâng cao đến tám bit, rồi tám bit cải tiến, triển vọng phát triển rực rỡ của vi xử lý. Thành nói :

- Đầu những năm bảy mươi, việc xuất hiện các vi mạch mới, các hệ vi xử lý, đã làm thay đổi tận gốc các quan niệm, công nghệ và cơ cấu máy tính và các thiết bị điều khiển tự động. Theo định nghĩa, vi xử lý là khối vi mạch tích hợp cao, thực hiện chức năng đơn vị xử lý trung tâm của máy tính chương trình hóa và thiết bị điều khiển tự động. Vi xử lý đầu tiên xuất hiện trên thị trường đầu năm bảy một là hệ *bốn không*

¹ *Chíp* (tiếng Anh) – vi mạch rắn chế tạo theo một sơ đồ chức năng thỏa mãn một nhiệm vụ xử lý nhất định, cơ sở của công nghệ điện tử hiện đại.

² *Bit* (tiếng anh) – đơn vị tin, theo nghĩa thông thường, gồm hai kí tự 0 và 1.

*không bốn và cuối năm là hệ tám không không tám. Đó là các vi mạch có kích thước rất nhỏ nhưng lại thực hiện được chức năng xử lý rất phức tạp. Chúng giữ vai trò cốt yếu trong hầu hết các thiết bị điều khiển tự động và máy tính hiện đại. Từ năm bảy một đến nay, công nghệ vi xử lý phát triển rất nhanh và trải qua nhiều thế hệ. Thế hệ thứ nhất năm bảy một. Thế hệ thứ hai năm bảy ba. Thế hệ thứ ba năm bảy tư. Từ bảy chín, người ta cho rằng kỹ thuật vi xử lý đã phát triển ở thế hệ thứ tư, thế hệ các vi mạch tổ hợp cực cao. Năm bảy lăm, một chip tinh thể *si-líc* có thể tạo ra năm trăm mạch *lô-gích*, đến năm tám mươi là một vạn và năm tám một đã là ba vạn mạch. Năm bảy lăm, thế giới sản xuất năm triệu bộ vi xử lý, đến năm tám mươi đã là hai trăm năm mươi triệu, gấp năm mươi lần. Giá một vi xử lý năm bảy một là khoảng ba trăm năm mươi *đô-la*, năm bảy ba giảm còn bảy mươi, năm bảy lăm còn mười, năm tám mươi còn độ ba *đô-la* rưỡi. Nghĩa là trong mười năm, tính năng vi xử lý tăng lên cỡ trăm lần và giá cũng giảm đi cỡ đó. Điều kỳ diệu ấy cho thấy sự phát triển đến chóng mặt của công nghệ mới.*

Kỹ sư Ích chuyên về tổ chức phần cứng, được phân công thuyết trình về ứng dụng *vi xử lý tổ chức hệ đo và điều khiển xa* trên hệ thống điện.

- Tôi không hiểu nhiều về hệ thống điện. Theo đề án anh Lý chuẩn bị và truyền đạt, qua ba buổi làm việc, chúng tôi hiểu được là *hệ đo và điều khiển xa*, ta gọi tắt là *hệ đo xa* có hai chức năng cơ bản, đó là thu thập và điều khiển. Phần thu thập thông tin đặt tại các phần tử của hệ thống điện có hệ cảm biến để chuyển thông tin thành các tín hiệu điện. Sau đó thông tin được chế biến thành tín hiệu số, mã hóa, điều chế thành sóng cao tần chuyển lên kênh truyền tin. Ở trung tâm xử lý, thông tin được tách khỏi sóng cao tần, đưa vào bộ phận xử lý để xác định các giá trị cần đo, xử lý, nhận dạng, đưa ra các lựa chọn quyết

định. Các quyết định điều khiển được gửi lại theo đường truyền đến các phân tử của hệ thống điện để thực hiện dưới dạng các lệnh điều khiển. Toàn bộ các công đoạn chế biến thông tin, xử lý, nhận dạng, điều khiển đều có thể thực hiện bằng vi xử lý. Vấn đề cơ bản là thiết kế hệ thống, tổ chức phần cứng và xây dựng phần mềm cho phù hợp với điều kiện cụ thể của ta. Đó là nội dung của đề tài nghiên cứu.

Nha nghe, nhấp nhòm nhiều lần định phát biểu cắt ngang, bị Lý ngăn lại. Chờ Ích ngừng nói, Nha hỏi ngay :

- Nước bạn có bao nhiêu năm kinh nghiệm, bố trí *hệ cơ khí xa* rất bài bản. Họ cũng lý luận như ông bạn vừa trình bày. Thế mà cứ xếp xó mãi, không đưa vào vận hành được. Nay bạn nói việc xây dựng hệ đo xa, nghe dễ làm quá, ngon lành quá. Xin hỏi bạn, lấy thiết bị ở đâu ?

- Anh Lý và chúng tôi đã lên thiết kế. Phần cảm biến anh Lý bảo đảm là trung tâm điều độ của anh thực hiện được. Phần xử lý tin ở các phân tử hệ thống điện, gọi là các đầu cuối, viện tôi đảm nhiệm được. Tổ chức xử lý ở trung tâm điều độ cũng nằm trong tầm tay. Chúng tôi có đủ vi mạch, kể cả vi xử lý để thực hiện. Vấn đề còn lại là màn hình, anh Lý đề xuất mua *ti-vi* Hữu nghị, cải biên thành màn hình máy tính là được.

- Thế còn kênh truyền tin, dùng loại gì?

- Anh Lý đã cấp cho chúng tôi đặc tính kênh tải ba chuyên dùng của ngành. Kênh này hoàn toàn thỏa mãn yêu cầu truyền tin, cả tốc độ, độ suy giảm, dải thông và tần số mang.

- Thế còn phần mềm, ai tổ chức?

- Phần mềm được thiết kế mở. Trước hết là thiết kế hệ thống do các anh đưa ra. Hiện anh Lý đã phác thảo xong và chúng tôi đã hiểu được. Trên cơ sở đó, chúng tôi xây dựng

phần mềm bằng ngôn ngữ máy, tổ chức theo hệ mở, nghĩa là các anh có thể thêm đầu cuối, thêm thông tin cần thu thập, bổ sung các yêu cầu điều khiển.

- Thế các anh định làm trong bao lâu?

- Theo kế hoạch giữa trung tâm và viện, quá trình nghiên cứu chia làm hai bước. Bước một là thí điểm, gồm một trung tâm và một đầu cuối. Đầu cuối là trạm Kim Giang. Trung tâm hệ đo xa đặt ở trung tâm điều độ. Bước hai, áp dụng, sẽ thêm hai đến ba đầu cuối, thành một hệ. Thời gian cho mỗi bước là mười hai tháng, tổng cộng là khoảng hai năm, kể từ buổi hội thảo này.

Nha nhìn Lý, nói :

- Mọi kế hoạch phải thông qua tôi. Tôi chịu trách nhiệm về tính an toàn làm việc của hệ thống điện. Do đó, cần có sự phối hợp đồng bộ, hợp lý.

Lý cười, bảo :

- Anh là chủ nhiệm đề tài. Tôi chỉ là phó. Phó là giúp việc. Vấn đề cốt lõi là anh có thấy đề tài là cần thiết không? Nếu không cần thì ta bỏ quách. Anh cho ý kiến ngay bây giờ, tôi làm giấy đề nghị chấm dứt nghiên cứu luôn!

Hà nhìn Nha và Lý :

- Tôi nghĩ ông Nha đã giao ông Lý chuẩn bị nội dung đề cương, thông qua phòng nhiều lần. Tôi cũng dự mấy lần, và thấy đề cương giữ được ý đồ từ đầu đến giờ là nhất quán. Ông Nha chắc bận nhiều hội nghị này nọ quá nên không theo dõi sát, không nhớ. Ông cần dành chút ít thời gian cho đề tài, vì tôi thấy nội dung đã và đang thực hiện là cần thiết, khá thực tế.

Nha khoát tay nói :

- Minh thì ủng hộ thôi. Có điều các ông phải thông qua trung tâm. Đề tài phải thực hiện thành công. *Hệ đo và điều khiển xa* phải đưa vào áp dụng được.

Lý cười, đưa đề cương cho Nha xem :

- Đề cương nghiên cứu ghi rất rõ, mục tiêu nghiên cứu là tổ chức thí điểm một hệ đo xa trên hệ thống điện dựa trên công nghệ vi xử lý – vi tính. Thí điểm nghĩa là học tập. Chúng ta học cách ứng dụng vi xử lý – vi tính. Để tiếp nhận chuyển giao công nghệ nhanh chóng, hiệu quả. Do đó, hệ này cũng chỉ nên xem xét là hệ thí điểm, phải đưa vào khai thác được ở dạng thí điểm. Có lẽ ông bận nhiều việc nên không để ý. Đề cương chính ông ký ba bốn lần rồi. Bây giờ ông lại bảo phải thông qua trung tâm. Ông xem, chữ ký của ông còn đây.

- Thì bận thế, các ông đưa cả tập dày cộm, phải ký để kịp trình cấp trên, chẳng biết trong có cái gì.

Hà cười :

- Với lại ông còn bận rộn với mấy cái phong bì ở các cuộc họp ghi kín lịch sinh hoạt tuần.

Cả ba cùng cười lớn.

Công việc triển khai theo bốn hạng mục. Tổ chức phần cứng và xây dựng phần mềm do viện Toán điều khiển đảm nhiệm. Chế tạo cảm biến và tổ chức kênh truyền tin do trung tâm điều độ thực hiện. Thiết kế hệ thống do ban chủ nhiệm đảm nhiệm. Lý đưa ra bản thiết kế, trao đổi cùng nhóm viện Toán điều khiển. Sau đó, đưa ra trung tâm điều độ thông qua. Sau ba lần xem xét, góp ý, đề án thiết kế hệ thống được chấp thuận. Lý bảo Nha :

- Ông thấy thế nào? Nội dung, cách làm, khả năng kết quả đưa ra thế có được không?

Nha chém mạnh tay vào không khí, phán :

- Được rồi! Cứ thế mà làm!

Việc chế tạo các bộ cảm biến bắt đầu từ khâu tính toán thiết kế. Lỗi thép tận dụng các cảm kháng của bảo vệ khoảng cách cũ. Các đèn hai và ba cực bán dẫn tận dụng các linh kiện bảo vệ có sẵn. Lý đặt hàng anh em điều độ viên thực hiện quấn dây, lắp sơ đồ. Cường và Hà tỏ ra khéo tay hơn cả, làm xong bộ cảm biến gọn gàng, bài bản. Hai người trao đổi, hướng dẫn anh em thực hiện xong được mười tám bộ cho tám đường dây, hai máy biến áp, máy cắt vòng, máy cắt liên lạc, phía ba nhăm và phía mười *ki-lô-vôn*, mỗi bộ gồm ba cảm biến, lắp đặt trong hai hộp nguyên là hộp bảo vệ đã tháo dỡ linh kiện bên trong.

Hệ cảm biến được ghép nối với mạng điện trạm Kim Giang. Yêu cầu nghiêm ngặt nhất, đó là đảm bảo chế độ làm việc bình thường của các phần tử trong trạm. Khi lắp cảm biến vào mạch điện đang vận hành, các đồng hồ đo, các *ro-le* bảo vệ, tự động phải làm việc đúng như chế độ đã có trước khi lắp. Sau một tháng vận hành, hệ cảm biến đảm bảo được các chỉ tiêu thiết kế. Một trong những khâu cơ bản của đề tài đã thành công. Anh em trong nhóm hết sức phấn khởi. Sơn, giám đốc công ty được báo cáo, đã xuống tận nơi chúc mừng.

Lường, kỹ sư thực hành thông tin, được phân công chuẩn bị kênh truyền tin. Lường thông báo cho giám đốc Nha :

- Đường truyền tin hiện hết cửa kết nối. Kênh thoại chỉ đủ phục vụ cho hệ thông tin trực tuyến của điều độ, không thể đưa kênh đo xa vào, sẽ gây nhiễu loạn thông tin, qui trình không cho phép. Báo cáo để giám đốc có ý kiến chỉ đạo.

Nha dẫn Lường đi tìm Lý. Nha bảo :

- Nay ông xem, đường truyền hết kênh rồi. Hay ta đề nghị lắp một đường truyền vi ba trực tuyến cho *hệ đo xa*?

Lý nhìn Lường ý như dò hỏi :

- Ông Lường tham gia lập đề cương phân kênh truyền tin, tham gia hội thảo, tìm hiểu được yêu cầu của đường truyền cho hệ đo xa. Nay sao lại xuất hiện vấn đề mới?

Lường nhìn Nha, nói :

- Tôi mới nhận được yêu cầu đường truyền do kỹ sư Ích viện Toán điều khiển gửi tới. *Hệ đo xa* cần một kênh truyền riêng, với tần số mang, dải thông, tốc độ và độ suy giảm khá nghiêm ngặt. Không thể dùng chung với kênh thoại được.

Lý hỏi :

- Thế còn đường truyền của kênh cơ khí xa thì sao?

- Kênh này hiện đang dùng cho thiết bị *phíp*¹, theo yêu cầu của bên rơ-le. Công ty chỉ đạo phải đưa *phíp* vào vận hành. Tôi đang có bảng chỉnh định *phíp* do ông phát hành đây thôi.

- Đúng rồi! Đó là cách đây ba năm. Sau đó tôi báo cáo công ty loại *phíp* khỏi vận hành. Đến nay *phíp* có hoạt động đâu?

Nha chen vào :

- Phải rồi. Công ty đã có chủ trương loại *phíp* ra khỏi vận hành. Kênh truyền tin cho cơ khí xa đang rảnh. Ông Lường cho sử dụng kênh đó phục vụ *hệ đo xa*. Đường truyền *cơ khí xa* là phù hợp với yêu cầu truyền tin của hệ đo xa phải không?

Lý nhìn Lường và Nha, nhấn mạnh :

¹ *ФИП* (tiếng Nga viết tắt) – thiết bị dò tìm điểm sự cố trên đường dây điện theo công nghệ Liên Xô (cũ)

- Cách đây ba tháng, tôi và ông Lường đã trao đổi về vấn đề này và đã thống nhất nội dung công việc bộ phận viễn thông thực hiện theo nội dung nghiên cứu. Thứ nhất là chuyển toàn bộ cửa thoại về hết kênh thoại, không lẫn sang đường truyền của *cơ khí xa*. Thứ hai là đo đạc, kiểm tra và nếu cần hiệu chỉnh lại đặc tính đường truyền của *hệ cơ khí xa*. Thứ ba là lắp đặt cửa ghép nối với bộ điều chế, giải điều của *hệ đo xa*. Đề cương đã được thỏa thuận. Ông Nha, ông Lường đã ký cả rồi. Tôi rất mong đề cương đó không phải thay đổi nữa, vì còn rất nhiều việc phải làm.

Lường bảo :

- Lúc đó, đề cương chỉ phác họa. Nay đi vào cụ thể có nhiều vướng mắc. Thứ nhất, chưa có tính pháp lý chuyển đường truyền *cơ khí xa* phục vụ *hệ đo xa*. Thứ hai, chưa có văn bản loại *phép* khỏi vận hành. Thứ ba, công việc của nhóm viễn thông thực hiện rất lớn, mà tác nghiệp hàng ngày phục vụ điều độ đã rất bận rộn. Đề nghị anh Nha cho ý kiến.

Nha chưa hiểu vấn đề nên lặng im. Lý nháy mắt với Nha và nhìn Lường, bảo :

- Tôi hiểu rồi. Ngày mai sẽ có văn bản của công ty về việc loại *phép* ra ngoài, dành đường truyền *cơ khí xa* phục vụ *hệ đo xa*. Về kinh phí, đã phân nhóm viễn thông mười lăm phần trăm, nhóm cảm biến mười lăm phần trăm, năm mươi phần trăm dành cho viện Toán điều khiển. Hai mươi phần trăm còn lại của ban chủ nhiệm, anh Nha có quyền sử dụng mười phần trăm, năm phần trăm cho đối ngoại. Còn năm phần trăm tôi được sử dụng, xin bổ sung cho nhóm truyền tin. Ông Nha và ông Lường xem thế được không? Rất mong ông Lường thông cảm và tạo điều kiện để đề tài thành công.

Nha nhìn Lường. Lường cười, bảo :

- Thế là hơi ít. Nhưng thôi, vì công việc chung, tôi động viên anh em cố gắng thực hiện. Ông phải chi sớm cho anh em.

- Tiền thì mới rút được năm mươi phần trăm. Bên viện Toán điều khiển chưa đòi hỏi gì. Có điều, tôi đã hứa chuyển tới họ hai mươi năm phần trăm. Nhóm cảm biến đã làm xong, phải dành cho họ mười phần trăm. Năm phần trăm đã chi cho hội thảo. Còn mười phần trăm, nếu anh Nha chưa cần, đề nghị anh để tôi giải quyết toàn bộ cho nhóm viễn thông.

Nha cười :

- Thế mình mất bao nhiêu công mà không được xu nào à?

Hà bảo :

- Nếu thế, để tôi trao đổi với nhóm cảm biến. Họ nhận tám phần trăm thôi. Còn lại hai phần trăm cho chủ nhiệm.

Nhóm viện Toán đã lắp xong phần cứng. Lý làm thủ tục mua được màn hình Hữu nghị, đưa về bên viện, lắp bộ ghép nối để biến máy thu hình thành màn hình của máy tính.

Phần cứng gồm hai bộ phận là đầu cuối lắp ở trạm Kim Giang và trung tâm xử lý lắp ở phòng trực ban của trung tâm điều độ. Mỗi bộ xử lý thực tế là một máy tính. Ở trạm Kim Giang, máy tính được ghép nối qua cổng biến đổi số - tương tự với hệ cảm biến để nhận tín hiệu đo và truyền lệnh thao tác. Máy tính ở cả hai đầu được ghép nối với đường truyền bằng bộ điều chế - giải điều. Tại trung tâm xử lý, tín hiệu sau khi được tách khỏi sóng mang, đưa vào máy tính xử lý nhận dạng, phân tích và đưa ra quyết định.

Hệ trung tâm xử lý - đầu cuối đã được thử nghiệm hệ điều hành trong phòng với thời gian ba tháng. Hệ đã chạy thông. Toàn bộ được đưa đến trung tâm điều độ, thử từng hệ,

để điều độ viên nhận xét, góp ý. Sau ba tháng điều chỉnh, hệ đã phản ánh sát với thực tế đòi hỏi.

Hệ đem đi lắp đặt trên hiện trường. Tại trạm Kim Giang, bộ cảm biến đã dành chỗ lắp đặt bộ vi xử lý đầu cuối. Việc ghép nối diễn ra suôn sẻ. Đèn *lét* hiện số cho thấy kết quả đo. Sau một giờ ghi và đối chiếu với chỉ số trên bảng điện, Lý bảo Ích :

- Số đo là chính xác, mức sai số chấp nhận được. Chỉ có điều các bạn cài nhầm tỷ số biến dòng, nên số đo của *hệ đo xa* về dòng điện tăng gấp hai, kéo theo công suất và điện năng cũng tăng gấp đôi. Số đo điện áp và góc pha là hoàn toàn thỏa đáng, xét theo quan điểm vận hành.

Ích cười :

- Đúng rồi. Hôm nọ em nhớ nhầm là *sáu trăm trên năm*. Thực ra là ba trăm *trên năm*, đúng không. Em định hỏi anh mà quên mất. Em mang *xê-pê-u*¹ về cài lại một chút là xong. À mà thôi, ở nhà còn một *chíp* nữa. Cứ để nguyên thế này, lần sau lên, em sẽ đổi.

Lường báo đường truyền đã sẵn sàng. Phía trung tâm, cô Hoa gọi điện cho Ích. Ích trả lời :

- Tôi đã nối xong. Giờ cho máy làm việc. Bạn chuyển sang chế độ nhận tin nhé. Có kết quả, báo lại.

Mười phút sau Hoa gọi điện cho Ích. Ích bảo :

- Hoa cho ghi lại bằng dao động ký sóng mang nhận được ở đầu bộ điều chế. Nhân thể, xác định mức can nhiễu và độ méo. Ghi lại đầy đủ để có cơ sở xem xét đánh giá.

¹ CPU (tiếng Anh viết tắt) – đơn vị xử lý trung tâm (của máy tính).

Ích hỏi Lường :

- Đặc tính đường truyền ông đã hiệu chỉnh, ông cho tôi xem nhờ được không?

- Tôi đưa cả cho ông Lý rồi.

- Cái bảng đó có vài chỗ không được rõ ràng, như mức suy giảm, mức nhiễu, thấy chưa được lô-gích lắm. Muốn bàn lại với anh một chút.

- Thế này đi. Chúng tôi sẽ cho điều chỉnh lại lần cuối. Hai tuần nữa mời các ông cùng chúng tôi tiến hành thử riêng kênh truyền tin Kim Giang – trung tâm. Được không?

Cả đoàn ra về sau khi bàn giao lại cho trạm bộ vi xử lý.

Lúa mùa xanh tốt hai bên đê. Nắng ngả vàng những ngọn tre. Gió chiều se lạnh. Tiếng kèn kẹt râm ran dọc đường.

Lúc chia tay, Lý hỏi Ích :

- Hình như đường truyền không ổn phải không? Có cái gì đó chưa đạt. Tôi lờ mờ hiểu là đường truyền bị nhiễu nhiều hơn mức cho phép, đúng không?

- Phải nói là đường truyền quá yếu. Tạp nhiễu lớn đến mức lấn át tín hiệu cần truyền. Vì thế, trung tâm không đọc được tin từ Kim Giang gửi về. Lệnh từ trung tâm truyền xuống, Kim Giang cũng không hiểu và do đó, từ chối thực hiện. Em hỏi ông Lường là để khẳng định những chỉ tiêu nhóm viễn thông cấp là chưa đủ tin cậy. Ông ấy biết thế, nên đề nghị có thời gian hiệu chỉnh lại rồi mới thử.

Nửa tháng sau, Lường báo cho Lý biết đường truyền đã hiệu chỉnh xong, thỏa mãn về dải thông, độ suy giảm, tốc độ truyền. Lý báo cho Ích. Ích hỏi lại Lường :

- Còn mức nhiễu có thỏa mãn tiêu chuẩn không?

- Về cơ bản là được, nhưng còn phụ thuộc thời tiết nữa. Như hôm nay thì đường truyền rất tốt, mức can nhiễu nhỏ. Những hôm trời nhiều mây, nhất là khi mưa giông, mức can nhiễu thường vượt quá chỉ tiêu cho phép.

Ích nói với Lý :

- Để chủ nhật này, nhóm em cùng với nhóm anh Lường tiến hành thử đường truyền. Bên em đã xây dựng thủ tục chống nhiễu bằng phần mềm, cài vào hệ điều hành. Thủ tục thực hiện là kiểm tra lặp. Khi máy thu nhận xong một đơn vị truyền tin, sẽ yêu cầu đầu kia phát lại. Máy so sánh hai lần thu cùng một tín hiệu, thông tin sẽ được chấp nhận. Nếu tín hiệu hai lần sai khác nhau, đầu thu yêu cầu bên kia phát lại, cho đến khi thông tin hai lần liên tiếp trùng nhau. Như vậy việc chống nhiễu sẽ hiệu quả hơn.

- Như thế, tốc độ xử lý sẽ chậm lại. Trường hợp kênh truyền tin nhiễu lớn, máy có thể bị treo lâu dài.

- Đúng thế! Nhưng đây là thủ tục rất hiệu quả khi gặp đường truyền có mức can nhiễu lớn.

Chủ nhật. Buổi sáng trời quang mây tạnh, nắng chan hòa. Đó là điều kiện lý tưởng để thử đường truyền. Thông tin thông suốt. Trung tâm ra các lệnh trao đổi, đầu cuối đáp ứng tốt. Khi nối bộ cảm biến để nhận tin, máy bị treo. Trời đầy mây. Sấm chớp nổ đùng đùng. Ích gọi điện về cho Lý, đề nghị chờ đến khi hết mưa, tiếp tục thử. Lý bảo :

- Có lẽ chương trình chống nhiễu chưa tốt. Và cũng phải nâng cao thêm chất lượng kênh truyền tin. Thôi về rồi ta tìm cách giải quyết tiếp.

Lý gặp Lường :

- Theo bạn, có cần lắp thêm các cuộn chặn ở các nhánh rẽ trên đường dây điện tải ba không?

- Phải đặt ba bộ chặn, một trên nhánh rẽ Bắc Bình, một trên nhánh rẽ Song Ngân và một trên nhánh rẽ Đình Vân. Hiện đã có trên nhánh Bắc Bình. Còn thiếu hai cuộn nữa.

Lý gặp giám đốc Sơn trình bày yêu cầu. Giám đốc nhận lời. Một tuần sau có lệnh xuất kho cho sở điện lắp đặt hai bộ chặn trên nhánh rẽ Song Ngân và Đình Vân.

Lý mời Ích đến trao đổi :

- Tôi muốn các ông hoàn thiện thủ tục chống nhiễu bằng phần mềm. Về phần cứng, ông Lương cho biết mức nhiễu đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép. Tuy nhiên, tôi cảm nhận là ngay cả như vậy, thì đường truyền vẫn chưa thỏa mãn *hệ đo xa*. Chỉ có khả năng nâng cao chống nhiễu bằng phần mềm, mới đảm bảo hệ hoạt động được suốt hai bốn trên hai bốn.

- Em hiểu yêu cầu đó. Chúng em đã cài thêm phần mềm kiểm tra khối. Mỗi đơn vị truyền tin đi được chia theo khối, ngăn cách bằng các bit đánh dấu. Các bit đánh dấu được mã hóa theo qui luật cài sẵn trong máy. Bên nhận kiểm tra, phát hiện sai lệch các bit đánh dấu, sẽ gửi lại bên phát. Bên phát kiểm tra và phát lại. Như vậy sẽ giúp loại bỏ từng phần nhỏ tin tức bị nhiễu. Hiệu quả chống nhiễu sẽ cao hơn.

Lần thứ ba đi Kim Giang. Lúa bắt đầu ngả vàng. Trời nặng ngàn mây. Gió thu thổi nhẹ nhẹ. Kênh truyền tin thử tín hiệu tốt. Trao đổi trung tâm – đầu cuối diễn ra suôn sẻ. Màn hình trung tâm bắt đầu hiển thị giá trị đo, sơ đồ, trạng thái đóng mở các máy cắt, các dao cách ly, vị trí bộ điều áp dưới tải.

Lý đọc bảng hiển thị, thích thú lắm :

- Ông Hà coi này, ta đọc được tất cả các giá trị số liệu cần thu thập vẫn ghi qua điện thoại. Cả lược đồ vận hành của trạm nữa. Hay quá. Liệu có in ra được không?

Ích nói :

- Hiện chưa hoàn thiện xong phần cứng. Đề tài đang thử phần cốt yếu nhất là hệ điều hành và đường truyền. Hôm nay đã vượt qua khâu ghép nối hệ với đường truyền. Ta biết đường truyền Kim Giang – trung tâm chất lượng không tốt. Xử lý được khâu này, ta có cơ sở để mở rộng *hệ đo xa*. *Hệ đo xa* hoàn thiện cần có ngoại vi đủ mạnh, ví dụ màn hình chuyên dùng, đĩa mềm, đĩa cứng, máy in. Đó là mục tiêu của giai đoạn sau.

Nha hỏi :

- Giai đoạn một kết thúc ở đây là?

Lý nhìn Nha :

- Tôi đã bàn với bên viện. Cái chính giờ đã xong. Anh em tôi như trút được gánh nặng. Bây giờ cần đưa hệ vi xử lý về bên viện hoàn thiện phần mềm và các cửa ghép nối. Phải cài chế độ luân phiên vận hành màn hình. Ta có hai màn hình, chia nhau làm việc luân phiên hai giờ một lần. Phải thiết kế lắp bàn đặt máy cho đúng kiểu dáng công nghiệp. Cũng phải đặt chế độ dự phòng cho các phần tử, đặc biệt là bộ xử lý của trung tâm và đầu cuối. Chắc một tháng nữa sẽ bàn giao cho vận hành.

Bước hai của đề tài được tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hiện, chỉ trừ ngoại tệ. *Hệ đo xa* được mở rộng thêm hai đầu cuối là nhà máy thủy điện Nguyên Bình và nhà máy nhiệt điện Sông Giang. Do có kinh nghiệm từ trạm Kim Giang, hai đầu cuối này chỉ một lần lắp đặt là thành công.

Lễ bàn giao hệ đo xa cho trung tâm điều độ đưa vào khai thác diễn ra đơn giản nhưng rất ấn tượng. Viện trưởng Đình ôm hôn giám đốc Sơn. Sơn nói :

- Chúng tôi cảm ơn anh Đình và anh em bên viện Toán điều khiển. Các anh đã giới thiệu một công nghệ mới, tiên tiến, áp dụng vào một lĩnh vực hết sức có ý nghĩa. Điện là một ngành công nghiệp đặc biệt. Đó là một hệ thống lớn, diễn biến nhanh với tốc độ truyền của ánh sáng. Thế mà chúng ta điều khiển hệ đó theo phương thức *a-lô*, ghi tay. Đèn máy ghi âm cũng chỉ ghi các lệnh thao tác quan trọng. *Hệ cơ khí xa* bạn trang bị thì cũng không khai thác được. Nay có *hệ đo xa* này tuy là thí điểm, nhưng đã mở ra một hướng mới, trong tầm tay của chúng ta để phát triển *hệ đo và điều khiển xa*, một công cụ hết sức cần thiết và phục vụ có hiệu quả cho công tác điều hành hệ thống. Tôi cũng ghi nhận những cố gắng của tập thể kỹ sư, cán bộ nghiên cứu viện Toán điều khiển, trung tâm Điều độ đã có nhiều sáng tạo, lao động cần cù, tận dụng những cái ta có, những cái tưởng như bỏ đi, làm nên một sản phẩm đáng được trân trọng, mà chưa phải tiêu tốn ngoại tệ. Công ty đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể nghiên cứu.

Viện trưởng Đình cười rất tươi :

- Cái chúng ta làm hôm nay, thiên hạ đã dùng từ lâu rồi. Ở ta, đưa vào áp dụng thật là khó. Chúng tôi cho anh em xuất ngoại học tập ba bốn năm rồi. Hôm nay mới thấy một ứng dụng có ý nghĩa. Cảm ơn công ty. Cảm ơn trung tâm Điều độ. Cảm ơn tập thể nghiên cứu.

Hệ trung tâm cần thiết mở rộng theo hướng lắp đặt các dàn vi tính. Đề tài được phân phối chỉ tiêu ngoại tệ để mua sáu dàn máy. Lý làm thủ tục mất đúng sáu tháng mới có được tiền chuyển cho công ty máy tính, nhận sáu máy *Băm-bu*, loại máy tính do Việt Nam lắp đặt trên cơ sở nhập toàn bộ linh kiện từ

các nước Đông Nam Á. Đúng lúc chuẩn bị nhận máy, Lý có quyết định chuyển công tác vào nam. Nha đề nghị Lý làm xong công tác tổng kết kết thúc đề tài trước khi bàn giao công việc.

Tại lễ tổng kết, đề tài được xác nhận hoàn thành mục tiêu nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu được bàn giao cho trung tâm điều độ đưa vào sản xuất. Đề tài được đánh giá là xuất sắc. Cường chúc mừng Lý. Lý bảo :

- Thực ra, đây mới chỉ là kết quả bước đầu. Cái lớn nhất là ta học được nhiều điều. Học được kỹ thuật tổ chức *hệ đo và điều khiển xa*. Hiểu được tính năng, cách hoạt động của các phần tử, các yêu cầu ghép nối, cách tổ chức phần cứng và phần mềm, cũng như kênh truyền tin. Điều đó là rất có ích để chuẩn bị tiếp thu công nghệ tiên tiến.

Cường nói :

- Đúng thế, đề tài giúp chúng em học được rất nhiều. Thế là anh đã rời khỏi trung tâm điều độ. Sợ là đề tài sẽ khó phát triển được các bước tiếp theo.

- Các bạn đã quen với cách thức tiếp cận và nghiên cứu cái mới. Xu thế tất yếu chắc chắn phải trang bị *hệ đo và điều khiển xa* trên hệ thống. Kết quả đề tài chắc chắn được phát huy.

Tuy nhiên, giám đốc Nha còn bận nhiều cuộc hội họp. Rời nhiệm vụ trung tâm điều độ mới. Rời chuyện cậu cả Đoạt Bằng có tư tưởng yếm thế, không chịu học, định đi ở ẩn. Chuyện cậu hai Tranh Cường không thành tài, phải rẽ ngang học công nhân. *Hệ đo xa* đành phó thác cho Hà và Cường cùng anh em đi ca sử dụng.

Hệ thống tải điện siêu cao được gấp rút xây dựng. Cùng với nó, các trang thiết bị và công nghệ hiện đại được đưa vào,

làm một cuộc đổi mới công nghệ ngoạn mục. Trung tâm Điều độ Quốc gia được thành lập. Cường được giao chức danh phó giám đốc, chịu trách nhiệm về kỹ thuật của trung tâm.

Nhân một chuyến đi công tác vào nam, Cường gặp Lý. Anh em tay bắt mặt mừng, hàn huyên tâm sự đủ điều. Cường nói :

- Anh biết đấy, giờ phải tiếp thu rất nhiều kỹ thuật mới. Bảo vệ kỹ thuật số. Thông tin cáp quang. Đặc biệt là *hệ đo và điều khiển xa* trên toàn hệ thống. Hệ điều khiển bằng máy tính. Rất may là anh em được chuẩn bị kiến thức từ đề tài do các anh tổ chức và triển khai thực hiện. Nhờ vậy mà đi vào kỹ thuật mới đã đỡ đi rất nhiều bỡ ngỡ, lạ lẫm. Đúng như anh nói, đó là cái được lớn nhất của đề tài. *Hệ đo xa* anh tổ chức ngày ấy còn duy trì được khoảng một năm nữa, rồi xếp lại. Nhưng những hiểu biết do nó mang lại thì bây giờ đã phát huy tác dụng tốt. Anh biết không, bạn Ích bên viện Toán điều khiển giờ đã chuyển về trung tâm, phụ trách phòng Viễn thông – đo xa. Đó thật sự là một thuận lợi, có được nhờ thuở anh em mình đi học đo xa. Chúng em muốn làm một cái gì đó như một kỷ niệm lưu lại trong truyền thống của ngành. Anh thấy được không?

- Bạn đánh giá thế là quý lắm rồi. Chắc cũng có một số người hiểu được như thế. Đó chính là nét đẹp của những ngày anh em mình miệt mài nghiên cứu. Kể ra bộ đo xa đó giờ còn giữ được thì các thế hệ sau này sẽ có nhiều suy nghĩ buồn cười về những người đi trước, phần nào hiểu được những khó khăn ngày đó. Thôi thì kỷ vật không còn, ta đem kể lại câu chuyện này như một kỷ niệm đáng nhớ.

MẮT NỔ THẦN

Hiệu trưởng Hùng mời cô hiệu phó Hoa lên hội ý :

- Hôm qua dự họp giờ toán lớp chín A, cô cho một số ý kiến về chất lượng đứng lớp của thầy Huy xem sao?

Cô Hoa tươi cười, nói một lèo :

- Báo cáo anh, dự lớp vui lắm. Thầy Huy có cách dẫn dắt vấn đề sôi nổi, lôi cuốn học sinh. Giờ giảng sinh động. Các em mạnh dạn tham gia vào hoạt động truyền thụ kiến thức. Tôi mê buổi lên lớp đó. Có điều kiến thức của thầy hình như có vấn đề. Khi học sinh tính ra biệt số phương trình bậc hai là âm bốn, thì dừng lại không giải tiếp. Thầy hỏi, cả lớp nói là phương trình vô nghiệm. Tôi rất ngạc nhiên, vẫy thầy lại, bảo cho các em khai phương âm bốn được âm hai, như thế, tính ngay ra nghiệm¹. Thầy bảo, bài đó giải xong rồi, nay giao bài khác, không trở lại nữa. Thầy xem, có phải kiến thức giáo viên ta quá kém không? Tôi định cho dừng buổi giảng, trở lại bài toán, làm cho ra nhẽ. Sau thấy cả thầy và trò bị cuốn hút theo bài giảng, tôi không nỡ, lại thôi.

- Ờ ... ờ, khai phương âm bốn ... khai phương âm bốn ... đúng là phải được âm hai. Thế mà thầy không nghĩ ra. Chắc phải nhắc nhở thầy Huy. Chết thật! Kiến thức giáo viên mình kém quá!

Hoa nhìn hiệu trưởng dẫn đo :

¹ Cô giáo Hoa hiểu sai. Số âm không thể khai căn bậc hai, nên cách giảng của thầy Huy là đúng.

- Thầy Huy rất được các thầy tín nhiệm, học trò nể trọng và quý mến. Có lẽ ta nên bỏ qua cho thầy chuyện đó. Tốt nhất là không nên trở lại vấn đề ấy nữa.

Đúng lúc ấy, cô Kim phụ trách phòng thí nghiệm vào nói vội :

- May quá, gặp cả hai sếp ở đây. Báo cáo thầy hiệu trưởng, biến áp cấp nguồn điện cho thí nghiệm nóng quá, đề nghị cho dừng máy thôi.

Hùng nhìn Hoa :

- Chị Hoa phụ trách môn Lý, đề nghị chị cho ý kiến giải quyết.

Hoa nhìn Kim, bảo :

- Cô cho các em lấy nước sạch dội vào biến áp để hạ bớt nhiệt độ.

Kim trở về phòng thí nghiệm gặp Huy đang ở đó. Huy cho lấy quạt thổi mát máy biến áp. Kim sờ thấy đỡ nóng rất nhiều, bèn nói :

- May quá, có anh giúp cho. Tôi chưa biết xử lý ra sao. Lên xin ý kiến hiệu trưởng. Hiệu trưởng giao cô Hoa hiệu phó, tổ trưởng bộ môn vật lý đưa ra cách xử lý. Chưa kịp áp dụng đã có anh giúp giải quyết rồi.

- Thế chị Hoa hướng dẫn chị thế nào?

- Chị ấy bảo lấy nước sạch dội vào máy để làm mát ¹.

- Sao? Dội nước vào máy à? Ai bảo thế?

- Chị Hoa!

¹ Đây cũng là cách xử lý sai của cô giáo Hoa, như thầy Huy giảng giải sau đó.

- Thế thì tôi chịu thôi. Có điều, nay máy mát rồi, chỉ dùng dội nước nữa. Rất nguy hiểm đấy.

- Sao lại nguy hiểm?

- Dội nước vào máy làm cách điện bị ẩm, sẽ gây ra phóng điện, làm nổ và cháy máy. Nếu không cẩn thận, người dội nước có thể bị điện giật.

- Chết thật! Thế thì nguy quá. Xuýt nữa thì tôi làm hỏng máy. May quá, có anh bày cho. Tôi không dội nước nữa. Theo cách làm của anh là được rồi.

Hôm sau giờ môn sử ở lớp tám xê, thầy Lượng hỏi :

- Nổ thần đê đâu mà mát? Ai lấy cấp lấy nổ thần? Em nào biết nói cho thầy hay?

Cả lớp ngơ ngác. Hằng, lớp phó, vội lên ra ngoài, đi mách cô Hoa :

- Cô ơi, lớp tám Xê mát nổ thần rồi!

- Mát khi nào? Sao em biết?

- Dạ thưa cô, mát sáng nay. Thầy Lượng đang tra hỏi cả lớp để xem đứa nào lấy.

Hoa hốt hải đi tìm thầy Hùng báo cáo :

- Báo cáo anh, lớp tám Xê vừa mát cái nổ thần. Thầy Lượng đang tra hỏi để tìm thủ phạm.

- Mát khi nào? Đê đâu mà mát?

- Mát sáng nay. Không biết thầy Lượng đê đâu mà mát? Hay để tôi qua đó xem sao?

- Chị đê đấy tôi. Nhờ chị đi báo cho cô Hoan, kế toán trưởng nhà trường,

Hoa đi tìm Hoan để thông báo :

- Hoan biết gì chưa? Lớp tám Xê mất cái nõ thần. Đang điều tra mà chưa ra manh mối. Thầy Hùng nhắn tôi xuống báo cho Hoan biết, để chuẩn bị cách xử lý.

Hoan dờ chông sổ sách kế toán, tra đi tra lại mấy lần rồi vào máy tính truy cập các tập tin. Tìm chán chê, bảo Hoa:

- Lạ thật. Không biết nõ thần nhà trường mua lúc nào mà không thấy nhập vào danh sách tài sản? Cả sổ lưu cũng không. Tìm trên tập tin tài sản của trường cũng không ra. Nay mình biết làm sao định giá để tính thiệt hại cũng như xử lý vụ việc?

Hoa nhìn Hoan, chưa biết xử lý thế nào, bèn bảo :

- Hay tôi lên hỏi thầy Lượng, chắc thầy biết. Mà có khi chỉ mỗi thầy là rành chuyện này.

Đúng lúc này thầy Hùng xuống tìm Hoan và Hoa :

- Tôi đứng ngoài nghe thầy Huy đang hỏi lớp xem ai lấy mất lẫy nõ thần. Cậu học sinh nào đó đã thay mất lẫy nõ. Hình như đó là cái quý nhất của nõ thần. Hai cô làm văn bản lên báo cáo phòng giáo dục huyện. Để chậm e không có lợi.

Thực, trưởng phòng giáo dục huyện tiếp Hoa và Hoan. Sau khi đọc xong báo cáo, Hùng nói :

- Cách đây ba bốn năm trên có phen cho trường ta lô hàng giáo cụ trực quan khá lớn. Tôi nhớ mang máng, hình như nõ thần nằm trong lô hàng đó. Chết thật, không biết quản lý ra sao mà giờ để học sinh lấy mất. Các cô về tìm lại sổ sách, lập tường trình cụ thể, chi tiết để phòng có căn cứ đưa ra cách xử lý phù hợp.

Hoa và Hoan về trường. Cả hai gặp Huy từ phòng thí nghiệm về. Hoa hỏi Huy :

- Thầy biết gì chưa? Lớp tám Xê mất nỏ thần. Sự việc nghiêm trọng, tin tức lên đến huyện rồi. Không biết xử lý ra sao nữa!

Huy ngăn người một chốc rồi phá lên cười :

- Có lẽ có sự nhầm lẫn đấy. Thầy Lượng giảng về Thục An Dương Vương với chiếc nỏ thần. Nỏ thần bị con rể Trọng Thủy đổi mất lẫy nỏ. Thầy hỏi học sinh để họ nhớ kẻ gian chính là con rể hiền của vua đấy.

- Thôi chết rồi!

Hoa thăm kêu lên, rồi gọi Hoan lại bảo :

- Hình như có sự nhầm lẫn. Thôi bà về phòng đi. Không có chuyện gì đâu.

Hoan nhìn Hoa hỏi :

- Thế là thế nào? Nỏ thần thấy rồi à?

Hoa cười, hơi ngượng :

- Trường mình không có nỏ thần, nên không có trong danh mục tài sản. Đây là nỏ thần của An Dương Vương Thục Phán. Ông được thần Kim Qui giúp, cho cái móng để chế tác ra nỏ thần. Triệu Đà sang xâm lược, bị Thục Phán dùng nỏ thần đánh bại. Triệu Đà giảng hòa, cho con trai là Trọng Thủy sang làm rể, lấy con gái My Châu của Thục Phán. Trọng Thủy tìm cách lấy cắp mất cái ... mất cái ... mất cái lẫy nỏ, tức là móng rùa thần Kim Qui. Vì thế nên nỏ thần không bắn được tên nữa. Thục An Dương Vương phải dùng đá để chống nhau với quân

thù và toàn thắng, không cần đến nỏ thần¹. Bà khỏi lo vụ này nữa. Thôi ta về.

Hoa đắc ý, tìm hiệu trưởng Hùng. Hiệu trưởng đang bận đi thăm lớp.

4/2008

¹ Đây cũng là điểm nhớ sai lịch sử của cô Hoa.

VỊ BIA ĐẰNG

Hoàng được chọn vào học khoá đầu tiên của ngành kỹ thuật. Nhờ kiến thức phổ thông vững, việc học luôn có kết quả tốt. Tính cần cù, bản chất nông dân, hiền lành, nhường nhịn, hay giúp bạn, luôn là sinh viên tiên tiến, là tấm gương của lớp, Hoàng được kết nạp đoàn cuối năm học thứ hai

Do nhu cầu cung cấp nhanh kỹ sư cho công cuộc phục hồi và phát triển kinh tế, khoá học kéo dài sáu học kỳ, chưa đủ ba mươi sáu tháng, đã tốt nghiệp. Hoàng cùng Hoạt và Quân về nhận công tác tại công trường xây dựng nhà máy điện Sông Giang. Hoạt là một học sinh cá biệt, lười học, thích chơi bời, ăn diện và hơi láu. Hoạt giỏi biến báo, giỏi quan hệ, nên tuy biếng nhác, vẫn có bằng như các bạn. Quân ít tuổi nhất lớp, chịu học, hay cãi được gán mác tự cao, tiểu tư sản, cá nhân chủ nghĩa, luôn bị phê bình, góp ý.

Công trường Sông Giang rộng thênh thang, ngồn ngàng xe máy. Hàng chục khu xây dựng tấp nập ngày đêm. Điện chiếu pha lẫn bụi đỏ lừ. Đây là công trình trọng điểm quốc gia. Chuyên gia bạn sát cánh cùng cán bộ, kỹ sư, kỹ thuật viên, công nhân, lao động Việt Nam, miệt mài ngày đêm chạy đua với tiến độ và chất lượng. Mùa hè oi bức. Mùa đông lạnh buốt. Đó là lò tôi luyện nhân tài cho chủ nghĩa xã hội.

Dem bầu nhiệt huyết ra công tác, Hoàng nung nấu một ý chí phấn đấu cao, mong trở thành kỹ sư giỏi cả lý thuyết và thực hành. Hoàng miệt mài nghiên cứu tài liệu, áp dụng vào thực tế, theo chỉ dẫn của các bác công nhân già, cần mẫn học tập phong cách làm việc của chuyên gia bạn. Hoàng mạnh dạn thực hành, luôn luôn hăng hái nhận công việc mới, không nề hà, không tính toán.

Hoạt làm việc kiêu tài tử. Hàng ngày đi lớt phớt ngoài công trường, tán gẫu công nhân, trao đổi với chuyên gia bằng thứ tiếng Nga pha tạp giữa nói và điệu bộ. Hoạt nhận việc làm cùng nhóm, dựa dẫm tập thể. Trong giờ, viện cố phải đến chỗ ấy, chỗ nọ mượn tài liệu, gặp chuyên gia này, chuyên gia kia nhận chỉ dẫn. Với một chút lấu cá, Hoạt luôn qua mặt bạn bè. Và Hoạt cũng học được nhiều điều. Đó là học lỏm. Hoạt đưa câu hỏi để các bạn tranh luận, vừa đùa, vừa học.

Một bữa Hoàng cùng nhóm thực hiện kéo cáp nối thanh cái tự dùng của tổ máy một và tổ máy hai. Mỗi thanh cái do một biến áp tự dùng cấp. Xác định đồng vị pha tại máy cắt phân đoạn là việc mới mẻ, đòi hỏi hiểu biết sâu về lý thuyết. Hoạt đi theo, hỏi khá nhiều về cách thức kiểm tra, xử lý khi khác biệt pha. Ngày chạy thử từng công đoạn xảy ra chuyện. Biến áp tự dùng số một có hiện tượng rỉ dầu, phải chuyển sang lấy điện từ thanh cái tổ máy hai. Khi đóng điện, động cơ quay ngược. Đồng chí vụ trưởng kỹ thuật giám sát cuộc thí nghiệm, hỏi nhóm kỹ sư trẻ :

- Các bạn xử lý được chứ? Thử xem đã có tiến bộ gì chưa? Chả lẽ cứ phụ thuộc chuyên gia bạn mãi sao?

Hoàng chưa kịp phản ứng, Hoạt đã đưa ra giải pháp :

- Báo cáo vụ trưởng, chúng ta có thể giải quyết chóng vánh vụ việc. Đề nghị cho đo góc pha giữa hai cực máy cắt, sau đó, cho cắt điện, chúng tôi lập sơ đồ nối dây và chỉ dẫn cho nhóm anh Hoàng đấu lại. Chỉ trong vòng ít phút, đảm bảo cấp điện bình thường cho thí nghiệm.

Hoàng điếng người. Cách Hoạt chỉ dẫn chính là điều Hoàng giải thích tỷ mỉ tuần trước, theo câu đố Hoạt đưa ra. Theo chỉ dẫn của Hoạt, Hoàng nhẫn nhục cho thực hiện.

Vụ này làm uy tín của Hoạt nổi như cồn. Chỉ hai tháng sau, Hoạt được tăng lương, được đặc cách về vụ Kỹ thuật. Một chân trời mới dành cho Hoạt. Đi nghiên cứu sinh. Lên lương. Hộ khẩu thủ đô.

Bài học này làm Hoàng suy nghĩ cả tháng trời. Hàng loạt câu hỏi dần vặt, bắt Hoàng phải giải đáp. Vậy thì, suy cho cùng, cái gì quyết định bước thăng tiến và thành công? Hoàng hoang mang, suy nghĩ miên man. Từ sâu thẳm ý thức, Hoàng lờ mờ hiểu rằng có tồn tại một khe hở kỳ diệu, tạo ra những đường tắt chết người. Biết lợi dụng nó, sẽ gặt hái được những kết quả bất ngờ có khi phần đầu cả cuộc đời vẫn không đạt tới.

Hoàng bớt đi những buổi hùng hục lao động. Thay vào đó là mở rộng quan hệ với bạn bè, với chuyên gia, năng đến thăm đội trưởng, đội phó. Có dịp thuận lợi, Hoàng đến làm quen với quản đốc, giám đốc. Rồi Hoàng được giao phụ trách kỹ thuật của đội. Khi đội trưởng được cử đi học, được lên làm đội phó. Cuối năm, Hoàng được giao quyền đội trưởng.

Con đường thăng tiến mở ra. Hoàng được kết nạp Đảng, lên chức, có quyền, chuyển về Hà Nội, xây dựng gia đình.

Hoàng đi rồi, mình Quân vẫn say mê công việc lắp dây, đặt điện, đấu nối, kiểm tra, thử nghiệm. Quân quen nhanh với cái rét ghê người thổi từ dòng sông Giang lạnh buốt, hay cái nắng oi nồng mùi than từ Giành Vàng phả đến. Quân cũng mê đêm đông gió lạnh, bên bếp lửa, thi nhau vằn sẩn thom bụi, hay sớm hè, rủ nhau cởi trần nhẩy xuống dòng sông Giang bơi lội vùng vẫy.

Ngày giải phóng miền Nam, Hoàng nằm trong diện cán bộ tăng cường quản lý kinh tế, dự kiến làm tổng giám đốc tiếp quản công ty bia Thanh Long. Thanh Long là công ty có công nghệ tiên tiến nhất nước, sản xuất cả bia chai, bia lon và bia

tươi, dân gian gọi là bia hơi. Bia là mặt hàng quý hiếm. Công ty có qui mô lớn, đang chiếm một thị phần đáng kể.

Khi được tổ chức mời lên giao nhiệm vụ, Hoàng hơi bất ngờ. Sau một hồi ngẫm nghĩ, trả lời :

- Đây là lĩnh vực mới tôi chưa kinh qua. Nếu tổ chức đã quyết định phân công, tôi chấp hành. Còn nếu được đề bạt nguyện vọng, xin cho tôi trở về đúng nghề, như một kỹ sư chuyên môn.

Sự việc được quyết định ngay, do tình hình đang khẩn trương.

Tiếp nhận một công ty với gần tám ngàn nhân viên biên chế, hàng mấy chục chi nhánh, đại lý, doanh thu mỗi ngày tính ra hàng tỷ đồng, quả là vấn đề choáng ngợp

Sau một tháng vừa duy trì hoạt động của công ty, vừa tìm hiểu căn cứ dây chuyền công nghệ, hệ thống tổ chức sản xuất, hệ thống phân phối và kinh doanh, phương thức thanh toán và hoạt động tài chính, Hoàng phát hiện ra những chân lý mới, rất đáng suy ngẫm. Thì ra nghề sản xuất bia cũng như nước ngọt, là nghề biến nước lã thành tiền. Giữa giá thành sản xuất và giá bán là một khoảng cách khó ngờ. Vả lại, bia là hàng quý hiếm, nghĩa là đầu ra luôn luôn được sẵn đón và tiêu thụ. Thật là mỏ vàng. Hoàng nghĩ, đây là thời cơ, và cũng là thách thức. Vấn đề là, phải có cách hoạt động phù hợp, sao cho ích nước mà cũng lợi nhà.

Cái phải lo đầu tiên là duy trì sản xuất và phát triển gọi là. Phải phát triển để phù hợp qui luật, củng cố vị thế, lại có dự án, có mua sắm, có dịp đi nước ngoài. Nhưng phát triển nhanh sẽ khó được cấp vốn, lại quá tầm kiểm soát, dễ vấp vấp. Thượng sách là phát triển từ từ, phát triển gọi là. Hàng càng hiếm, càng quý, người cung cấp càng có vị thế. Vấn đề còn lại

là kinh doanh và phân phối. Kinh doanh có lãi là dễ dàng, vì bán nước lỗ lấy tiền. Vấn đề còn lại là đảm bảo mức nộp công quỹ, sao cho đều đều tăng lên. Đây là chỉ tiêu quan trọng, đảm bảo sự tồn tại của công ty và của tổng giám đốc. Còn phân phối, đó là ban lộc và do đó, người phân phối có quyền, có lợi. Như vậy, kinh doanh là quyền lợi chung, còn phân phối là quyền lợi chung kết hợp riêng. Cả hai đều quan trọng, nhưng phân phối hấp dẫn hơn.

Hoàng tổ chức mạng lưới phân phối chặt chẽ, chủ yếu thông qua các đại lý. Đại lý bia tươi, đại lý bia chai, đại lý bia lon. Rồi cả các công đoạn phụ trong dây chuyền cũng được đem ra phân phối, như hợp đồng cung cấp vỏ chai, gia công vỏ lon, hộp *các-tông*, thùng gỗ vận chuyển, phuy chứa bia hơi và nhiều thứ nữa.

Hoàng có quyền lớn lắm. Mệnh lệnh của Hoàng được chấp hành không bàn cãi. Hoàng phân phát ân huệ, quan hệ rộng, tiếng tăm nổi như cồn, kèm theo là bổng lộc. Tiền về như nước. Rồi là tình có sẵn, không phải cho không biếu không, mà là *hòn thiếc ném đi, hòn chì quăng lại*. Nhân viên đồn rằng, ở văn phòng, hầu như em nào có chút nhan sắc, đều được ông Hoàng chiếu cố.

Một bữa, Tiên Phi, kế toán trưởng, cũng là một người tình của Hoàng, nhân khi tâm sự khôn cùng, bảo :

- Anh Hoàng! Chẳng lẽ cứ mãi thế này sao? Em gần bầm rồi, mang tiếng lính phòng không. Anh không thương em sao?

Hoàng nhìn người tình, hỏi :

- Em nói anh chưa hiểu. Chúng mình đối với nhau hết lòng, chưa tiếc nhau điều gì. Lúc nào anh chẳng thương em!

- Em biết rồi. Em muốn gì ư? Hà Nội đang mùa mưa úng. Em muốn ra ngoài đó để *chống lầy*. Ở đây với anh, cuộc sống tạm đủ, nhưng lúc nào cũng phải giữ gìn, dẫu điếm. Lúc nào cũng đề phòng, đối phó. Lúc nào cũng cảm thấy mình có tội. Khổ quá!

- Thế em xa anh mà không vương vấn gì sao?

- Nhớ và thương lắm. Nhưng phải chịu thôi. Cũng phải tính cuộc sống lâu dài chứ. Với lại, ra đây đâu phải là xa cách. Có khi tình cảm lại đậm thắm hơn, có điều kiện chăm sóc nhau hơn.

- Nếu em đã tính kỹ thì anh chỉ còn biết theo thôi. Ra Hà Nội thì được rồi. Đang cần mở đại lý ở đó. Em làm đại diện, thế là tiện.

- Thế ai thay em?

- Thì em giới thiệu thử!

- Lữ Quý được không?

Lữ Quý là em gái Tiên Phi. Hai chị em chên nhau hai tuổi, cũng là người nhan sắc và chưa chồng. Hoàng bảo :

- Đó là một phương án. Để bàn trong lãnh đạo. Vấn đề là em dự kiến công việc ở Hà Nội đi.

- Từ trước đến giờ, anh vẫn lo liệu cho em chu đáo. Sao nay lại để em phải lo? Hay không còn thương em nữa?

- Thế này nhé! Trước hết cần tìm văn phòng. Nên ở gần trung tâm thương mại, bề thế. Rồi tuyển nhân lực. Có lẽ trong này chỉ cần cử mình em là đủ. Cán bộ chủ yếu tuyển tại chỗ. Biên chế do em dự kiến, nên gọn nhẹ. Còn lại là thuê khoán công việc, không ăn lương.

Một tuần sau, nhân buổi gặp gỡ tình cảm, Phi đưa ra kế hoạch của mình. Trước hết, xuất tiền mua một căn nhà, dưới dạng hợp đồng dài hạn mười năm. Phi sẽ đứng tên, nhưng trước đó, công ty ký hợp đồng thuê dài hạn với chủ cũ. Phi tiếp nhận hợp đồng từ chủ cũ. Về người, đã tìm sơ bộ một văn phòng kiêm kế toán thanh toán, một tiếp thị, một giao hàng. Phi phụ trách. Hoàng cảm thấy có điều chưa ổn, hơi ngần ngại. Phi bảo :

- Sao anh ngốc thế. Ra đó, em sẽ sinh cho anh một hoàng tử, như anh hằng ao ước. Hoàng tử phải có ngai vàng của mình chứ? Chí ít cũng có một căn nhà, như giang sơn của cha để lại cho. Sau này anh hết chức, hết quyền, chả lẽ không muốn về sống với em và con của chúng ta hay sao?

Hoàng bảo :

- Mua nhà thì được, nhưng để em đứng tên thì không nên. Sẽ có nhiều rắc rối, ảnh hưởng đến công tác và uy tín.

- Không sao! Em không đứng tên, mà do mẹ em đứng tên. Mẹ em cho công ty thuê nhà làm đại lý, được chứ?

Kế hoạch triển khai chi nhánh nhanh chóng được thông qua. Vấn đề gay go là ai xung phong ra đảm nhận chức danh trưởng chi nhánh? Việc Tiên Phi đề xuất nhận làm nhiều người ngạc nhiên. Đại khái có hai luồng dư luận. Một số bảo Tiên Phi muốn gương mẫu xin rút khỏi chức kế toán trưởng, để tránh cái khó xử cho người tình, lại dễ thanh minh là mình không tư túi trong suốt quá trình công tác, nắm đồng tiền của một công ty mỗi ngày đóng ngân sách hàng tỷ đồng. Một số đa nghi, cho là Phi tham lam, bấn mũi tên nhiều mục đích, vừa thoát được búa rìu, vừa có môi trường hoạt động thuận lợi cả quyền lợi và tình cảm, vừa có điều kiện cho cô em tiếp quản chức vụ của mình.

Hồng, bí thư Đảng ủy phát biểu :

- Đồng chí cân nhắc lại. Công ty ở đây đang cân. Tuy nhiên, công việc ngoài ấy cũng không thể không quan tâm. Ngoài ấy thì lạ nước, lạ cái, *thân gái dặm trường*, vất vả. Liệu có kham nổi?

Phi vui vẻ nói :

- Cám ơn anh Hồng đã quan tâm đến em. Em ra đó là về môi trường của mình. Em lớn lên ở Hà Nội, tốt nghiệp đại học tại Hà Nội. Đó là quê hương. Ra đó có gia đình, có bè bạn, quen thung thỏ, không có gì đáng ngại. Chỉ còn một chút vướng là chưa có ai thay em ở đây.

Trưởng phòng tổ chức đã lờ mờ đoán ra, phát biểu :

- Được chị Phi lo cho đại lý ngoài Hà Nội, thế là thuận lợi lắm rồi. Ở công ty đã có nề nếp, trưởng đi, phó sẽ thay.

Phó đây là Lữ Quý, em Phi. Phi có vẻ ngần ngại :

- Đề nghị cấp uỷ và lãnh đạo xem xét, nên tìm người khác, chứ tôi e Quý chưa đủ kinh nghiệm và bản lĩnh làm kế toán trưởng công ty mình.

Hồng cười, bảo :

- Được rồi! Cô lo giúp việc văn phòng ngoài đó. Chuyện trong này để chúng tôi thu xếp. Đề nghị đồng chí tổng giám đốc cho ý kiến.

Hoàng giữ ý ngồi yên từ đầu buổi họp. Tuy nhiên, anh tin chiều hướng diễn biến nằm trong dự đoán. Anh nói :

- Được cô Phi giúp tổ chức đại lý ngoài đó là thuận lợi, vì là người thạo việc, có đầu óc thu xếp, kinh doanh, lại quyết đoán. Chúng ta nghiên cứu và thông qua đề án. Việc chọn kế toán trưởng thay thế cũng phải quyết sớm để cô Phi bàn giao.

Sau khi đề án được thông qua, Hoàng cùng Phi đi công tác Hà Nội để thu xếp. Phi đã nhờ bạn bè mai mối, nên việc mua nhà diễn ra chóng vánh. Căn nhà tọa lạc giữa thành phố, trên đại lộ rộng rãi, yên tĩnh, có hai hàng me và phượng vĩ phủ tán mát lành. Nhà một trệt, hai lầu, mặt bằng cả trăm mét vuông. Hoàng huy động người quen và vốn tích lũy. Tiền nhà giải quyết không có gì vướng mắc

Hôm nhận nhà, Phi bảo :

- Thế là chúng mình đã có nhà riêng. Hôm nay phải coi như ngày cưới của chúng mình. Anh có cảm thấy hạnh phúc không?

Hoàng cảm thấy hạnh phúc. Có nhà giữa thủ đô. Có người tình xinh đẹp, tháo vát, khéo xử, lại rất yêu mình. Phải vun đắp cho nàng bao nhiêu cũng còn ít

Thời gian mới mở văn phòng, Hoàng năng đi lại, tháng hai ba lần. Đúng là nhà mới, khung cảnh mới, tình yêu như mới. Những ngày cách xa, nhớ nhung, hò hẹn. Gặp nhau, có cảm giác như Ngưu Lang, Chức Nữ ở hai bên bờ sông Ngân, chờ qua cầu Ô gặp gỡ.

Thời gian sau, do áp lực của công việc, các cuộc công tác Hà Nội của Hoàng thưa dần. Và lại, cũng cần đề phòng dư luận. Dư luận là nguy hiểm, dễ đánh thức *con sư tử Hà Đông* đang được ru ngủ. Mà khi sư tử đã gầm lên, tiếng vang có thể làm *dậu đổ*, và *bìm* có dịp để *leo*, làm đổ dàn. Đã có dư luận gần xa, cần cảnh giác.

Một năm sau, Phi sinh một bé trai, một hoàng tử. Ai cũng bóng gió nó có tướng làm tổng giám đốc. Hoàng vừa mừng vừa lo. Mừng là có một hoàng tử với người mình yêu. Lo là để lộ chân tướng. Vì thế, sau khi *mẹ tròn con vuông*, đón về

mái ấm, để lại số tiền đủ nuôi hoàng tử đến lúc vào cấp một, Hoàng nói :

- Anh biết em sẽ vất vả nuôi con. Ngoài này nhờ mẹ giúp một tay. Để bớt phiền hà, tránh nhòm ngó, anh sẽ giảm bớt lần ra Hà Nội. Chắc là em hiểu

Với giác quan thứ sáu của phụ nữ, Phi cảm thấy đã có gì thay đổi. Tuy nhiên, gặp cảnh *ngộ biến* phải *tòng quyền*, tuy giận lòng đen bạc, vẫn cố cười làm yên lòng tình lang trở lại Sài Gòn.

Các cụ bảo *con chị đi, con dì lớn*. Dì Quý càng xinh tươi, tháo vát, khéo xử, ăn nói nhẹ nhàng, có vẻ hiền hơn chị và nhất là trẻ đẹp, nhí nhảnh hơn. Mọi tình thoáng qua trước đây, nay có điều kiện thổi bùng thành khối lửa tình, có vẻ nồng cháy còn hơn cả khi nhân nghi nhân ngãi với cô chị. Các cuộc viếng thăm hoàng tử ngày càng thưa thớt.

Một buổi, Quý đòi Hoàng đưa đi công tác Hà Nội. Hai người về chỗ Phi, như là hai anh em, anh về nhà, còn em đến thăm chị và cháu. Cuộc xum họp vui vẻ, thuận hoà. Phi bảo :

- Lâu rồi anh Hoàng mới đến thăm. Chắc anh có nhiều tin vui cho hai mẹ con.

Quý nhìn chị, trả lời giúp Hoàng :

- Hôm nay anh ra đây chịu tội với chị. Có gì lát nữa sẽ thổ lộ hết nỗi lòng.

Và Quý về nhà mẹ, để Hoàng ở lại. Hoàng đưa ra tận ngoài đường, bảo :

- Bỏ quá cho anh, đừng buồn nhé. Mai mình gặp nhau.

Quý cười :

- Không cần đâu ! Em cũng có bạn cần đi thăm, có việc cần giải quyết, anh khỏi lo. Anh hãy bù chì cho chị và cháu. Giải phóng cho anh ba ngày. Nhớ ơn em đấy nhé ! Sau ba ngày em sẽ đón.

Đúng là tình đã bay đi, khó mong trở lại. Tâm trạng, tình cảm Phi thật khó đoán biết. Vui đấy. Buồn đấy. Thân mật đấy. Lạnh nhạt đấy. Hoàng không biết đâu mà lần. Một tối Hoàng nói :

- Em giận anh nhiều lắm phải không? Phải thông cảm cho anh chứ? Công việc, quan hệ, rồi nhiều thứ phiền hà khác. Anh biết mình em vất vả nuôi con. Anh sẽ bù chì. Anh sẽ lo chuyện sau này của con.

Phi cười lạnh lạnh :

- Anh ngây thơ thế? Em biết chứ. Khi nhận làm người tình của anh, em đã lường trước sẽ có lúc gặp tình cảnh này. Và do đó, yên tâm thu xếp việc mình. Cũng mong anh năng nghĩ đến mẹ con để bớt cô đơn. Như anh còn gánh nặng tổng giám đốc đè hai vai, làm sao vút bỏ được. Phải không?

Rồi Phi nhìn xa xăm, bảo :

- Vội lại, anh còn bao nhiêu hoa đào cận kề chăm sóc. Bận rộn thế, anh còn đâu nhớ những lúc chúng mình nong ắm bên nhau? Mỗi đêm đông, khi nghe gió heo may rít, mưa gõ nhịp trên mái ngói, em không sao ngủ được. Tự thương mình mà cố cầm nước mắt. Em nói thế không phải ghen đâu nhé! Cái Quý là em của em. Em thương nó. Em thương em. Em thương cho con chúng mình.

Một chút tê tái quặn trong lòng. Hình ảnh Quý, hình ảnh các người đẹp ở công ty. Hoàng chặc lưỡi nghĩ, đó là đàn bà, vừa ích kỷ, vừa nông nổi, chỉ thấy mình, không thông cảm

người khác. Hoảng còn bao việc phải lo. Mà Hoảng cũng lo cho mẹ con Phi đến nơi đến chốn, có gì đơn bạc đâu?

Sau ba ngày, Quý đến tìm Hoảng để ra máy bay trở về Sài Gòn. Quý bảo :

- Anh đi xem căn nhà này với em. Em mê nó lắm. Có lẽ em sẽ mua nó, để lúc nào công ty cho thôi chức kế toán trưởng, em *khăn gói quả mướp* về đây sống qua ngày.

Đó là căn nhà hai tầng vuông vắn, ở một khu phố thanh lịch, yên tĩnh, giữa thủ đô. Vì tình yêu với nàng tiên, Hoảng bỏ tiền mua và Quý đứng tên. Quý nói, đó là nhà của hai đứa mình. Khi anh nghỉ hưu, về đây ở cùng em. Em chăm sóc anh. Ôi, thật là hạnh phúc!

Chính sách mở cửa bắt đầu phát huy tác dụng. Hàng loạt các hãng bia – nước ngọt ra đời. Ta có. Tây có. Hàn có. Cả người Mỹ nữa. Bia Thanh Long mất độc quyền, phải lao vào cuộc cạnh tranh gay gắt. Nghĩa là phải thay đổi tư duy kinh tế, thay đổi cung cách làm ăn. Trong lúc công ty đang tràn mình tìm đường tồn tại, rục rịch cấp trên thanh tra. Quý hỏi Hoảng :

- Tình hình có vẻ căng phải không anh? Liệu có thu xếp được không?

Hoảng đã lo bịt kín các ngõ ngách, trên dưới, trong ngoài. Tuy nhiên, hình như ở trên có vẻ đã nghiêng ngả. Cần lường trước tình huống xấu có thể xảy ra. Hoảng vẫn nghe xì xào nhiều về chuyện trăng gió của mình, sợ *cái sảy nảy cái hung*. Như đoán được ý nghĩ qua nét mặt người tình, Quý bảo :

- Em nhớ chị Phi nhiều. Chị vừa bàn với em ngoài đó cần người. Hay anh đề nghị công ty điều em ra ngoài đó tăng cường. Như vậy, anh ở lại trong này, dễ bề xoay sở. Em đi nhớ anh nhiều. Chắc anh cũng nhớ em, năng ra thăm em.

Hoàng dẫn đo :

- Em ra ngoài ấy có ổn không? Còn gia đình trong này, em bỏ cho ai?

- Vì sự an nguy của chúng mình, công danh sự nghiệp của anh, em chịu đựng được. Anh cứ đồng ý thể đi.

Và Quý được điều ra tăng cường văn phòng đại diện Hà Nội

Cuộc thanh tra lần này có vẻ gắt gao. Hợp đồng cung ứng được đối chiếu, soi rõi đến từng điều khoản, từng chứng từ thanh toán. Hàng loạt câu hỏi được đặt ra. Phần lớn khó trả lời. Ví dụ, sao cho bà N. không phải doanh nghiệp, cửa hàng cũng không có, được làm đại lý bán lẻ, với số lượng hàng giao khá lớn. Tại sao giao ban liên lạc cựu sinh viên đại học trường B. làm nhà cung ứng kết dựng bằng gỗ. Các kỹ sư, chuyên viên ấy cầm sao được cửa đục mà đóng thùng? Tại sao bà A., cô Y. tồn nợ hàng tỷ đồng vẫn tiếp tục được giao hàng? Tại sao ông K. không phải thương binh lại được ưu tiên đại lý phân phối với tỷ lệ chiết khấu ưu đãi? Và nhiều câu hỏi nữa, đại loại đều chứa uẩn khúc đầy nghi vấn.

Sau ba tháng, đoàn đưa ra bản báo cáo dễ đồng thuận, nghĩa là sai sót nghiêm trọng, do yếu nghiệp vụ, chưa thích ứng cơ chế thị trường. Đoàn kết luận là cần thay đổi phong cách quản lý, nhằm nâng cao chất lượng, năng suất, tiết kiệm, giảm giá thành và giá bán. Đội ngũ lãnh đạo chưa nhạy bén, quen và nặng cách làm bao cấp, chưa thích hợp cơ chế thị trường có điều tiết. Và Hoàng được mở cho một lối thoát. Hồng gợi ý nên xin về hưu vì đã đến tuổi. Thật ra, Hoàng xấp xỉ sáu mươi, nhưng trước khi đoàn thanh tra đến, vẫn được coi như một cán bộ khó thay thế, cần tiếp tục trọng trách. Hoàng viết đơn đưa Hồng. Hồng chuyển cho tổ chức lập hồ sơ gửi cấp trên.

Hoàng nhận quyết định về hưu một tháng sau đó.

Cuộc đời thật dẫu bề, Hoàng nghĩ. Mới hôm qua quyền lực ngất trời, người đưa, kẻ đón, lên xe, xuống thăm. Tiền tự dung tìm đến. Tình tự dung mời gọi. Chỉ qua một đêm mở mắt ra đã thấy bao thay đổi. Ít ai hỏi han, trọng vọng. Không bè bạn rủ rê. Không kẻ rước người đón.

Những ngày đầu nghỉ việc, Hoàng đã có kế hoạch ra Hà Nội. Ở đây Hoàng có hai nhà, hai gia đình, hai người tình xinh đẹp, yêu Hoàng. Đó là nơi dưỡng tuổi già, như lời thủ thi khi nào. Có điều, tình thế nay đã khác. Hoàng giải quyết mối quan hệ hai chị em như thế nào, nghĩ mãi chưa ra. Có lẽ với tài tháo vát, Hoàng sẽ cởi nút này khi đã thích nghi với hoàn cảnh.

Hoàng ra sân bay bằng tắc-xi. Lâu lắm rồi Hoàng mới có dịp ngắm đường phố vào buổi sáng. Thành phố bắt nhịp rộn ràng ngay trong tờ mờ đất. Xe cộ lăn bánh hối hả. Hàng quán mở cửa sớm. Không khí trong lành.

Sân bay nhộn nhịp người vào kẻ ra. Hoàng xếp hàng ở hạng phổ thông. Trước đây, Hoàng chỉ dùng vé hạng thương gia, có cán bộ văn phòng đưa đón, lo cho mọi việc. Không có gì vội vã, Hoàng lơ đãng nhích bước theo hàng. Quan sát các cô gái tiếp viên mặt đất ở quầy thủ tục, thấy thái độ niềm nở, đáng yêu.

Máy bay cất cánh đúng giờ. Thật bất ngờ, Hoàng gặp bạn học, chính là Hoạt lấu cá thuở nào. Mấy chục năm rồi, chợt nhận ra nhau. Nắm tay nhau, nhìn nhau, thấy cả bóng thời gian phủ trên những nếp nhăn và màu muối tiêu của mái tóc. Hoạt vỗ vỗ giật mạnh tay Hoàng :

- Thế nào? Ông nghỉ hưu rồi phải không? Bữa trước đọc báo, thấy đăng chuyện công ty ông và chuyện ông. Như thế là được. Hạ cánh an toàn. Nhìn còn phong độ lắm. Thế là mừng.

- Cám ơn bạn! Thế nào? Còn công tác chứ? Ngoài ấy hay trong này? Gia đình con cái ra sao?

- Gia đình cũng tạm được. Bà xã nghỉ mất sức cả chục năm rồi. Giờ sang Đức trông cháu thằng cả, thằng Đông ấy. Thằng hai đang ở Nga. Tôi giờ là trưởng đại diện của công ty *Tô-tai-ca*, văn phòng ở ngay quận Nhất. Tôi vẫn biết tin ông làm tổng giám đốc công ty bia Thanh Long nổi tiếng. Tôi thích bia đó lắm. Vị không chê vào đâu được.

- Thích sao không thấy tìm lại để mình chiêu đãi?

- Vẫn biết là thế. Ông quý tình bạn. Có điều, ông làm to thế, phải quan hệ, bù khú, thù tiếp biết bao người? Bạn mà đến quấy rầy nhau, bất tiện lắm.

- Sao lại nhảy ra ngoài nhà nước? Nghe nói thành đạt lắm cơ mà?

- Thì thế! Chỉ đến chức chuyên viên là hết. Chuyên viên để hầu hạ các sếp, họp hành, báo cáo, đi nước ngoài, đi kiểm tra. Cũng được đi nhiều, chiêu đãi nhiều, cả quà cáp, cả phong bì nữa. Nhưng rồi đến gần tuổi nghỉ, phải tính cho mình. Nhờ vốn ngoại ngữ, một vài công ty gợi ý hợp tác, mức lương hấp dẫn. Thế là xin về hưu sớm. *Gút bai* bao cấp. Chấp nhận làm thuê. Ông thấy đấy, tôi làm thuê, đi vé hạng thương gia, xe hơi đưa đón, ở khách sạn bét là ba sao, còn phải là năm sao. Thế cũng được đấy. Còn ông, giờ sao? Kiểm việc gì làm không?

- Ai thuê mình? Giám đốc bao cấp. Kỹ thuật thì ngong rồi. Kinh doanh thì quen nếp có sẵn. Phát biểu thì nương nghị quyết. Chỉ thích hợp với cơ quan nhà nước thôi. Mà theo chế độ nhà nước, mình hết tuổi rồi. Có lẽ, trước hết, xả lảng một thời gian. Sau này rồi tính.

Máy bay đến Nội Bài. Hoạ mời Hoằng cùng lên xe văn phòng đại diện đón. Hoằng từ chối vì đã có hẹn. Họ chia tay.

Phi và Quý đón Hoằng ở cửa phòng chờ với vẻ tươi tắn, thanh lịch. Hoằng cảm động suýt rơi nước mắt. Ba người lên tắc-xi về nhà.

Trên xe, Phi bảo :

- Bây giờ đưa anh đi chiêu đãi. Anh thích dân dã, ta lên Bánh Tôm hồ Tây. Sau đó về nhà em. Tối cho anh tự do, tùy nghi đi tản.

Tự dung, Hoằng mắt vẻ tự nhiên, ngang tàng vốn có :

- Anh bây giờ theo hai em. Em xếp thế nào cũng được
- Anh quá khiêm nhường đấy. Với chúng em, anh lúc nào cũng là *sếp* cả

Họ có một bữa ăn vui vẻ. Lâu lắm, Hoằng mới có dịp ngắm hồ Tây. Làn nước xanh in mây trời man mác. Nắng đọng đưa các tán cây. Dọc đường, phượng đỏ rực hoa. Gương sen ngả nghiêng theo gió. Ve gọi vào hè vừa náo nức, vừa da diết. Hoằng nhắc lon bia nhãn quen ngắm nghĩa, bỏ qua một bên :

- Cho anh ly cam vắt.

Phi cười :

- Anh chê bia mình à? Thế mà dân Hà Nội mê lắm đấy!

Lúc về nhà Phi, đã ngã chiều. Con trai đi học bán trú, ăn và nghỉ trưa tại lớp. Nhìn ảnh con, Hoằng thấy nao nao. Sao nó giống mình thế. Cũng cái mắt to, hàng mi rậm. Cũng mòm rộng, tai to giống Lưu Bị. Nghĩa là quý tướng.

Cơ ngơi khá ngăn nắp. Hai lầu, một trệt, sắp xếp gọn ghẽ. Trang hoàng nội thất đơn giản mà sang trọng. Phi bảo :

- Anh nghỉ đây hay về chỗ dì Quí?

Hoàng nhìn Quí. Quí nháy ra điều ở lại đây. Phi cười :

- Thôi đi nỡm ơi! Em đưa anh Hoàng về bên đó, khỏi cần ý tứ gì. Như trước ấy mà!

- Thì để anh chơi đây đến tối, gặp cháu Huy một chút, được không?

- Lúc nào tiện, chị đưa cháu lên, hoặc em và anh Hoàng về đây chơi cũng được.

Trên đường về nhà, Quí hỏi :

- Anh ra đây bao lâu? Thăm em hay còn công việc gì?

- Anh còn việc gì đâu? Muốn xả hơi một thời gian cho thư giãn, rồi sau hãy tính. Cả cuộc đời lặn lội rồi, cũng phải có lúc dành cho mình chứ! Đây là lúc chúng ta thanh thản bên nhau, như em vẫn từng mong đợi.

Quí cười. Thì ra cả cuộc đời bươn chải, đấm đá, nay muốn nghỉ. Lẽ ra phải ở trong đó, cùng chị cả và các cháu chứ! Ra đây lỡ có chuyện gì, chắc chẳng được yên lành. Quí hỏi :

- Thế chuyện nhà đến đâu rồi? Ổn cả chưa?

Hoàng thở dài, buồn bã :

- Còn nhiều cái phải lo lắm em à! Thăng Hoà mở công ty, nay đang dư nợ khó đòi, lại bị truy thu thuế, khéo bị phạt. Thăng Hiền cứ tránh mặt anh đi biên biệt. Mẹ nó lo cháu mắc nghiện. Anh gạn hỏi, nó không trả lời, tìm cách linh. Anh buồn lắm. Em nói anh nghe, cháu Huy có ngoan và học được không?

- Em cũng không biết nữa. Chỉ thấy chị Phi khen cháu học được. Cả tuần gặp cháu một lúc, em muốn tình cảm với cháu mà khó quá!

Hoảng chột bản thân. Biết đâu, nó mặc cảm một điều gì đó, mà có cách suy nghĩ lệch lạc, thì thật là bất hạnh.

Chợt Quý bảo :

- Chị Phi nói văn phòng đại diện sắp thay đổi phải không? Thu gọn lại, hoặc rút về trong đó, đúng không?

- Anh không nắm chắc, chỉ nghe người ta nói lại thế. Dầu sao cũng đề phòng tình huống xấu nhất.

- Em cũng đã suy diễn ra như thế. Anh nghĩ rồi, em và chị Phi chắc phải gút bai công ty thôi

- Thế em định làm gì?

- Em cũng đang muốn hỏi anh đây. Nếu anh thương em thật lòng, lo vốn cho em mở doanh nghiệp thương mại và dịch vụ, được không? Anh cùng tham gia điều hành công ty nhé!

- Cảm ơn em nghĩ đến anh. Anh chưa quen với kinh tế thị trường, sợ sẽ làm hỏng việc em. Việc anh có tham gia hay không, bàn sau. Riêng công ty thì nên xem xét. Vốn bao nhiêu?

- Thì khoảng một bách là được.

- Một trăm cây vàng lận?

- Thế là vốn khiêm tốn nhất. Đúng ra phải hai lần số đó. Em kêu gọi bạn bè đóng góp phân nửa. Phân nửa còn lại, anh giúp em. Được không cung?

Số vốn đó, với Hoảng trước đây, không là gì cả. Tuy nhiên, lúc này phải cân nhắc một chút. Thấy Hoảng im lặng, Quý cười, bảo :

- Biết ngay mà, tình cảm anh dành cho em chỉ một chút xíu. Ai cũng bảo số anh đào hoa. Phụ nữ cả công ty mê anh. Em chả là cái đĩnh gì. Đúng không?

Nghe người tình khích, Hoàng cười gượng gạo :

- Anh sẽ lo cho em. Lúc nào cũng thương em nhất mà!

Ngày hôm sau có tin Hồng nhắn Hoàng trở về gấp. Công ty phát hiện một số vấn đề khúc mắc do tổng giám đốc trước đây giải quyết. Số tiền không giải trình được trên chục tỷ đồng. Đó là một con số lớn.

Hoàng được mời đến công ty. Hồ sơ trở lại vụ giao đại lý bia do bà An, cô ruột của Phi, đứng tên. Theo nguyên tắc, tiền thanh toán nợ chỉ gói đầu một kỳ, nhận bia lần này phải hoàn nợ lần trước. Không hiểu sao bà An nhiều lần không hoàn nợ, vẫn được tiếp tục nhận hàng. Nay bà An đã đi xa. Đại lý đóng cửa cả năm rồi.

Hoàng choáng váng. Vụ này chắc chắn có bàn tay đạo diễn của Phi. Phi đưa Hoàng ký. Một nụ cười của người đẹp đủ cho Hoàng tin mọi sự đều tốt lành.

Hoàng gọi cho Phi, hỏi vụ việc. Phi ngạc nhiên :

- Nguyên tắc tài chính công ty anh biết rồi. Nội qui phải được tôn trọng, anh mới ký duyệt. Em sợ có uẩn khúc gì đó. *Dậu đổ bìm leo* mà anh. Hay anh muốn em bán nhà để đắp nợ cho công ty?

Hoàng choáng người. Trong một tuần sút đi vài cân. Người phờ phạc. Đúng lúc đó, Quý giục cấp vốn để mở công ty. Hoàng bảo :

- Em thư thư cho anh. Đang dính vụ bà An, cô của em đây này. Anh chưa xử lý được.

Đoàn thanh tra sau khi thông báo và nghe giải trình, đã gợi ý Hoàng bảo bà An nộp lại một phần số tiền chưa thanh toán, gọi là thu hồi nợ, để xếp vụ việc lại. Hoàng phải chạy đôn đáo khắp nơi, huy động nguồn dự trữ còn lại để trả nợ khổng

cho bà An. Hoảng gọi cho Phi, Phi lảng tránh, coi như không liên đới.

Vụ bà An là đòn chí mạng làm Hoảng kiệt quệ. Nguồn dự trữ hết. Lương hưu không đủ chi phí. Thêm vào đó, nếp sinh hoạt đã quen phong lưu, nay vào khuôn phép, thật khó.

Hoảng bó chân ở nhà để nhìn bà vợ khó tính. Com nước đã quên thói quen nấu nướng, lúc mặn, lúc nhạt, lúc khô, lúc nhão. Hoảng lại thêm một chuyện bác du.

Trong phòng chờ, Hoảng quan sát sân bay. Chợt có người ôm hai vai, reo khê :

- Anh Hoảng phải không? Hoảng *điên nặng*, đúng không?

Hoảng quay lại, giật mình ngỡ ngợ :

- Quân đúng không? Đúng rồi. Quân! Đeo kính nên hơi lạ, chưa kịp nhận ra.

Đó là Quân thời Sông Giang. Hoảng vui vẻ nói :

- Gần bốn chục năm rồi còn gì! Thế mà vẫn nhận ra được nhau. Sao? Công danh sự nghiệp tốt chứ?

- Gọi tốt cũng được, mà dở cũng không sai. Anh biết đấy, tôi học đâu có tôi. Thế mà suýt mất bằng tốt nghiệp, vì người ta bảo tiêu tư sản, nặng cá nhân chủ nghĩa. Anh rời Sông Giang một thời gian, tôi được phân công ra khu mỏ. Chui xuống hầm lò. May chưa dính sập hầm. Rồi tăng cường vào quân đội, làm lính tên lửa. Rồi Nam tiến. Hoà bình chuyển ngành, sang làm xây dựng. Khi mở cửa, tôi xin hưu non, ra mở công ty trách nhiệm hữu hạn. Nay thì đủ tiền nuôi vợ và con. Cái quan trọng là mình làm như mình nghĩ, kết quả thì hưởng, thất bại thì gánh, không phải rào trước, đón sau, tranh hơn,

chèn kém. Thế là thích nhất. Không ai bảo mình tiểu tư sản hay cá nhân chủ nghĩa nữa. Tư tưởng thoải mái. Lòng thấy yêu đời.

Lúc chia tay, Quân cho địa chỉ, hẹn Hoằng đến chơi.

Đề thăm dò thái độ người tình, Hoằng không báo trước. Xuống máy bay, Hoằng đi xe hàng không về Hà Nội, rồi vẫy xe ôm về nhà Quý. Hoằng kinh ngạc khi thấy biển công ty trách nhiệm hữu hạn to đẹp, treo lủng lẳng trước hiên. Bên trong cửa kính to hết mặt tiền nhà là văn phòng, có văn thư, tổng đài, máy tính. Trên tường treo tranh *La Giô-công*¹. Phía tường đối diện bàn tiếp khách bài trí một chữ NHÃN thư pháp tươi nét. Văn thư gọi điện thông báo và Hoằng được hướng dẫn lên lầu gặp giám đốc Quý.

Hoằng thoáng chau mày, nghĩ đây là nhà mình mà lại như khách, phải chờ, phải có sự đồng ý mới được lên. Cuộc đời dẫu bề tang thương.

Quý rời *sa-lông*, đứng dậy niềm nở đón Hoằng :

- Ô anh ra thăm! Sao không báo em cho xe ra đón? Anh đến bằng gì?

- Anh đi xe ôm

- Tội nghiệp anh! Em có nghe chuyện cô An và biết là anh không thể giúp em vốn để mở công ty. Một anh Việt kiều từ Đức về, bạn thời phổ thông, đã giúp em đủ vốn. Anh xem, cơ ngơi được không?

- Được lắm! Khang trang, phù hợp. Em vẫn ở đây chứ?

- Vâng, có một phòng trong em vẫn dành để ở, nhưng chỉ thi thoảng. Anh Việt kiều có nhà trong khu biệt thự cao cấp

¹ Tranh nổi tiếng vẽ phụ nữ quý phái của danh họa Lê-ô-na Đờ Vanh-xi.

trên hồ Tây, dành cho em hai gian đủ tiện nghi, toàn quyền sử dụng. Em sẽ mời anh về đó.

Quý nhìn anh cười, cái cười nhiều ý nghĩ.

Tạp vụ mang lên hai chai nước khoáng và hai cái ly. Quý rót nước mời anh, an ủi :

- Thế này nhé, báo đây, anh đọc đi. Em có cái hẹn khách hàng, chắc khoảng mười một giờ xong. Lẽ ra phải đi chiêu đãi khách, nhưng em sẽ kiêu, nói là bận đón người bạn thân từ Sài Gòn ra. Em về đây đón anh đi ăn trưa.

Hoàng lơ đãng nhấp ly nước, ngắm nghía đồ đạc bài trí theo kiểu văn phòng. Quý ra dáng một bà giám đốc. Bất chợt, Hoàng đứng lên, bảo :

- Thế này Quý nhé! Anh cũng có một cái hẹn với một thằng bạn. Trưa nay em cứ đi chiêu đãi. Lúc nào em có thời gian, anh liên lạc lại, được không?

- Sao thế? Anh buồn à? Anh Việt kiêu giúp em vô tư, Anh đừng nghĩ ngợi gì.

- Đủ rồi ! Anh nghĩ đủ rồi ! Giờ không nghĩ gì nữa !

Hoàng đứng dậy. Quý đứng lên. Cả hai thong thả xuống cầu thang, im lặng.

Ra đến cửa, Quý bảo :

- Để em đưa xe anh đi.

- Xe để em đi tiếp khách. Bạn anh đón anh, em khỏi lo.

Hoàng ra khỏi nhà, rẽ sang phố ngang, đón một tắc-xi, theo địa chỉ Quân dặn, đến văn phòng công ty.

Đó là một cơ ngơi khá, toạ lạc trên một phố mới mở, đường rộng. Nhà đúc ba tầng, tầng trệt làm nền thấp để xe.

Trên là tầng lửng và hai tầng lầu. Biển tên công ty trang trí đơn giản mà bắt mắt, thu hút người đọc. Quân xuống đón Hoàng, đưa lên phòng làm việc. Phòng rộng rãi, phía ngoài là bàn họp, trong là bộ *sa-lông* tiếp khách. Phòng của Quân có trang bị máy tính, *máy phách*.

Quân hỏi :

- Anh dùng gì? Cà phê? Bia? Ca cao? Hay nước hoa quả?

- Cho mình lon bia Thanh Long.

Hoàng quan sát phòng. Bề thế không thể bằng phòng tổng giám đốc Hoàng trước đây, cả về không gian, trang trí. Tuy nhiên, có cái gì đó khác. Hoàng mơ hồ nhận thức là bài trí, khung cảnh ở đây hình như khẳng định tính chủ quyền của người sở hữu, sự tiện nghi cần cho công việc, và nhất là, lòng tự tin đến đơn giản như một đường thẳng sáng khoái.

Quân nhìn Hoàng và bảo :

- Anh đang ưu tư một chuyện gì phải không? Cuộc đời chiều anh. Anh cần gì cũng có. Danh vị, tiền tài, tình cảm, quyền lực. Đủ cả. Nay chắc trở lại cuộc đời phó thường dân làm anh hụt hẫng và buồn chán, phải không?

- Cái cậu nói đúng chỉ đúng một nửa. Cuộc đời mình luôn may mắn. Ai nhìn vào cũng đều nghĩ như vậy. Và các bạn nghĩ mình có nhiều tiền của lắm, tiêu không hết. Nay về hưu, có gì phải buồn? Có điều, mình suy nghĩ về nhân tình thế thái. *Khi vui thì vỗ tay vào, đến khi hoạn nạn thì nào thấy ai?* Nên nửa sau bạn nói chưa đúng.

- Không hẳn là thế. Hình như anh có những vướng mắc. Có thể vướng mắc đó đang làm anh khó khăn, thậm chí là bế tắc nữa. Tôi thử đoán vậy thôi, vì lẽ ra, lúc này anh được thanh

thần nhất cơ mà. *Nợ tang bông trang trắng, võ tay reo!* Cụ Nguyễn Công Trứ đã thốt lên một cách hào hùng, sảng khoái, ai nghe cũng thấy thèm. Lẽ ra, lúc này anh đang *thành thơ thơ túi, rượu bầu*, nhà tản cùng thông núi, sen hồ, ngâm vịnh cùng gió chị, trăng dì mới phải.

- Đòi chẳng xuôi chèo, mát mái thế đâu, Quân ơi! Tớ có tất cả, địa vị, danh vọng, tiền tài và nhiều thứ nữa. Đó là lúc tớ còn tại chức. Bao nhiêu người quỵ lụy, cầu cạnh. Bao nhiêu người gân gỏi, tình cảm. Thế mà tớ vừa nghỉ, người ta đã quay lại, cả người bạn thân thiết lúc nào cũng bảo là quý mến, thương yêu tớ nhất đời. Hình như chỉ còn chú chó là vẫn vẫy đuôi nhẩy lên mừng mỗi khi tớ về nhà. Đòi đen bạc quá! Nhà thơ thời Đường Tiên Khởi viết thật có lý.

Thử liên u trúc sơn song hạ

*Bất cải thanh âm đãi ngã qui*¹.

- Anh nhìn đời hơi khát khe thì phải. Đòi không quá bất công thế đâu. Một nhà văn Anh, hình như là *Thác-cơ-rê*, đã viết, đại khái *đời là một tấm gương. Ta cười với nó, nó cười với ta. Ta nhăn mặt với nó, nó nhăn mặt với ta. Ta chửi nó, nó chửi lại ta.* Anh nghĩ xem có lúc nào anh nhăn mặt với cuộc đời không?

Hoảng nghĩ. Cả cuộc đời, Hoảng chỉ thi ân, có làm ác với ai đâu nhỉ. Thấy Hoảng băn khoăn, Quân bảo :

- Cuộc đời anh rộng mở thênh thang, toàn thành công cả. Anh nghĩ xem, nhờ đâu anh có ân huệ ấy? Anh tài giỏi ư?

¹ *Một xuân qui cố sơn thảo đường* (Cuối xuân về nhà cỏ trong núi) thơ Tiên Khởi đời Đường. Dịch thơ :

Chỉ riêng khóm trúc bên khe núi

Đáng vẫn xanh um đợi chủ về. (Thanh Hoa)

Ngày học ở trường, anh là sinh viên khá, nhưng không thật xuất sắc. Ra đời, anh đóng góp được gì? Anh có đổi mới gì cho công nghệ sản xuất không? Anh đào tạo được bao nhiêu cán bộ giỏi? Anh đưa ra bao nhiêu phương pháp quản lý để nâng cao sản xuất, làm tốt hiệu quả kinh doanh? Anh có bảo vệ tài sản, tài chính của các doanh nghiệp anh quản lý khỏi thất thoát, tham ô không? Có gì không? Thế mà anh có tất cả, cả quyền lực, danh vị, tiền và tình nữ. Anh chỉ việc hưởng thụ. Thế là anh nợ cuộc sống. Nợ thì phải trả, đúng không? Thế là công bằng. Anh nên nghĩ đó là luật thừa trừ, cụ Tố Như đã biện luận nhiệt thành qua cô Kiều xinh đẹp và chàng lãng tử anh hùng Từ Hải. Như thế, anh sẽ giải đáp được nhiều khúc mắc, day dứt. Đời sẽ thanh thản hơn nhiều.

Hoàng nhìn Quân, nhìn ra ngoài phố. Anh mơ màng như thấy nàng Kiều đang tha thướt đi về. Nàng có nét mặt nhu mì của Lữ Quý, cái nhìn cuốn hút của Tiên Phi. Nàng đi lả lướt, quý phái như dáng bà An. Xa xa ngoài kia hình như là Từ Hải. Từ không phải râu hùm, hàm én, mà có phong độ như một Việt kiều. Bất chợt nghe tiếng Quân mời :

- Anh uống bia đi. Rồi ta lên quán Pắc Bó trên hồ Tây, ăn cơm dân tộc, ngắm cách bài trí miền sơn cước, nhân viên trang phục Tây Nùng, món ăn Việt bắc. Cũng là dịp để ôn lại cội nguồn.

Hoàng nhấp ly bia nhãn quen, cảm thấy vị đắng ngắt.

Sài Gòn 12/2004

GIÁM ĐỐC NĂNG NỔ

Tổng giám đốc Phạm mời Huyền lên gặp :

- Anh đã kinh qua hàng loạt dự án thủy lợi, có nhiều kinh nghiệm, cả về chuyên môn lẫn nghiệp vụ quản lý. Tổng công ty ta chuyên về xây dựng giao thông. Cứ chơi mãi môn nhạc *sô-lô*¹ là rơi vào thế khó khăn, ít có cơ hội phát triển. Hội đồng quản trị đã thông qua đề án mở rộng ngành nghề và lĩnh vực hoạt động. Đã có hai dự án đầu tư địa ốc. Nay sang một lĩnh vực mới, đó là làm chủ dự án thủy điện. Được ông Thanh ở cơ quan tư vấn chuyên ngành chọn cho ta ba dự án rất khả thi. Hợp đồng tư vấn đã ký. Tổng công ty thành lập xí nghiệp Thủy điện, giao anh làm giám đốc. Xí nghiệp có chức năng tổ chức phát triển dự án. Anh lo vốn, quản lý thực hiện hợp đồng, sao cho các dự án nhanh chóng đi vào vận hành sản xuất ra điện.

Phạm là tổng giám đốc của tổng công ty phát triển hạ tầng *Con-téck-cô*, một trong bốn doanh nghiệp đầu đàn của ngành. Vốn xuất thân từ quân đội, có trình độ, có bằng đại học kinh tế xây dựng, lại năng nổ, tháo vát, tổng công ty của Phạm phát triển nhanh. Doanh nghiệp đấu thầu và thắng thầu khá nhiều. Giá trị hợp đồng hàng trăm tỷ, có cái lên đến cả ngàn tỷ. Phạm nổi lên như một điển hình của mẫu chủ doanh nghiệp thời mở cửa, chủ động, sáng tạo, mạnh dạn, quyết đoán, dám đổi mới, tổ chức quản lý tổng công ty liên tục phát triển. Tuy nhiên, các dự án này luôn gặp khó khăn, trục trặc, đặc biệt là ở phần nghiệm thu và thanh toán. Rất ít dự án có lãi. May là hòa vốn, hoặc thâm thụt ít. Có dự án bị lỗ khá nặng, làm mất khả năng cân bằng tài chính của tổng công ty.

¹ Nhạc một nhạc cụ.

Phạm bàn với Tuất, chủ tịch hội đồng quản trị. Tuất nói:

- Hôm rồi gặp ông Thanh, giám đốc một trung tâm tư vấn, đang lập dự án nhà máy thủy điện *bi-âu-âu*¹, nghe nói là rất dễ làm, hiệu quả cao. Để đi vào lĩnh vực này, cái khó nhất là vốn. Mà vốn là thế mạnh của tổng ta.

- Tôi rất quan tâm đến ngành điện. Thế là ý tưởng lớn gặp nhau. Anh trao đổi với ông Thanh rồi phải không? Đã hứa hẹn gì chưa? Đề nghị anh kiến thiết buổi gặp gỡ với ông Thanh.

- Chúng tôi đã có một cuộc trao đổi cởi mở. Tôi đưa ra ý tưởng muốn tham gia phát triển ngành điện. Ông Thanh khuyên nên đi vào các dự án thủy điện vừa và nhỏ, đang được nhà nước khuyến khích.

Tuất giới thiệu Thanh, giám đốc công ty tư vấn. Phạm hẹn:

- Tuần sau, thứ hai, tôi đến thăm ông, bàn về chủ trương phát triển thủy điện *bi-âu-âu*. Ông nhớ cho anh em chuẩn bị chu đáo. Tôi rất quan tâm đến các dự án này.

Buổi gặp diễn ra đúng kế hoạch. Thanh giới thiệu với đoàn bức tranh chung về hiện trạng, đường lối phát triển của ngành. Thanh nói :

- Mỗi năm ngành phải đầu tư cỡ một tỷ hai *đô-la* cho việc phát triển nguồn và lưới. Khoảng một phần ba số đó là vốn tự có. Một nửa là vốn vay ưu đãi. Như vậy, còn khoảng trên mười phần trăm phải trông vào nguồn khác. Đó là các doanh nghiệp ngoài ngành. Nhà nước đã có chủ trương mời gọi các

¹ *Biâuâu* – B.O.O. - dự án đầu tư theo hình thức xây dựng – sở hữu – khai thác, nghĩa là nhà đầu tư bỏ vốn làm dự án, sở hữu và khai thác dự án.

doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia phát triển nguồn và lưới phân phối. Lưới phân phối có quá nhiều vấn đề phức tạp. Giá mua và bán bị khống chế nên ít doanh nghiệp quan tâm. Chỉ còn nguồn thôi. Nguồn nhiệt điện đòi hỏi vốn lớn, nên dành cho nước ngoài đầu tư. Ta đi vào thủy điện vừa và nhỏ là hợp lý nhất. Đó là các dự án dễ làm. Chất lượng điện tốt. Giá cạnh tranh. Lại không phụ thuộc dầu mỏ, khí đốt, than, nên mức rủi ro ít, kinh doanh dễ đạt được hiệu quả cao. Đó là mong mỏi của các anh. Tôi xin giới thiệu dự án Trọng Di, Đa Chai và Đa Ho, cũng như cách thức thực hiện, để các anh xem xét. Riêng dự án Trọng Di, trước đây ngành đã cùng công ty Công nghệ mới kết hợp với Tập đoàn hợp tác quốc tế *U-crai-in* thỏa thuận thực hiện. *Tua-bin* đã chế tạo ở *Khác-cốp*. Tiếc là sau đó lại bỏ dở, do vướng về cách góp vốn và phân chia lợi nhuận. Đó là dự án rất dễ làm, có thể hoàn thành trong vòng mười hai tháng, nếu *Con-téch-cô* đủ vốn.

Sau khi nghe trình bày đặc điểm từng dự án, cách thức tiến hành từ bước hình thành, đến chuẩn bị đầu tư, xây dựng, đưa vào vận hành, Phạm hỏi :

- Cái gì đảm bảo dự án thành công?

- Dự án thành công, trước hết, ở chính việc chọn chúng. Ta là những người đi tiên phong, cái ta chọn có tính khả thi cao. Khối lượng xây dựng ít. Giá thành điện năng hạ. Điều kiện khai thác vận hành thuận lợi. Các anh sẽ xem xét, đánh giá dự án qua bước lập nghiên cứu tiền khả thi và nghiên cứu khả thi. Chắc chắn các anh phải mời tư vấn chuyên ngành thẩm định. Ý kiến của họ sẽ giúp các anh quyết định vấn đề.

Sau đó một tuần, hợp đồng tư vấn được ký. Cả một tuần, Phạm loay hoay với việc tổ chức triển khai dự án. Đúng lúc đó, Huyền, người quen cũ, đến gặp và đề nghị được chuyển về chỗ Phạm công tác.

Huyền đang làm việc ở cơ quan quản lý thủy lợi địa phương. Đó là một cán bộ hành động mạnh bạo, giám quyết, giám lâm, nhưng hơi liều, ham tiền, thích gái. Huyền phụ trách mảng dự án thủy lợi. Quá trình công tác của Huyền để lại khá nhiều tai tiếng, điển hình là dự án Cồn Tiên, Dốc Thuận và Đổng Cao. Vốn đầu tư đã chi trên mười bảy tỷ, nhưng chứng từ hợp lệ chưa được mười ba tỷ. Trên bốn tỷ coi như thất thoát. Tình tạm đình chỉ công tác, ngồi viết giải trình. Huyền tức mình, tìm đến Phạm, người quen cũ.

Phạm hỏi :

- Cơ quan có vấn đề à? Nghe nói ông đang làm phó bên đó mà? Sao lại định chuyển về đây ?

Huyền nhăn nhó :

- Tôi đóng góp cho sở bên ấy biết bao công sức. Từ việc chạy dự án, chạy tiền đến khâu lo cho công việc trôi chảy. Thế mà các cha bảo tôi tham ô, tư túi với các ban quản lý dự án và đơn vị thi công. Cân bằng quỹ thiếu hụt ba trăm triệu họ đổ riết cho công tác quản lý, bắt tôi phải hoàn số tiền đó. Tôi không tán thành cách giải quyết, xin thôi làm. Anh nhận được thì tốt. Bằng không, tôi sang *Tim-méch-cô*.

- Thế cái khoản ba trăm triệu thì sao?

- Cái đó rất rắc rối. Tôi thôi việc, họ phải tự giải quyết.

- Tôi đang cần những người như ông, có chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực thủy lợi - thủy điện. Vì thế, sẽ nhận ông. Tuy nhiên, để mọi chuyện tốt đẹp với ông và với cả doanh nghiệp của tôi nữa, ông về bàn với họ, ông chịu một nửa số đó. Hiện bên ấy còn nợ chúng tôi dự án làm đường vào công trình hồ Cồn Tiên, số tiền khá lớn. Tôi sẽ cần trừ số tiền của ông, trên cơ sở một hợp đồng ông ký vay của *Con-téch-cô*.

- Được thế thì cảm ơn anh nhiều. Em về đây sẽ xin đem hết chút tài mình có cùng kinh nghiệm hơn hai mươi năm lăn lộn với nghề để phục vụ anh và tổng công ty phát triển các dự án thủy điện thành công.

Phạm như trút được gánh nặng, vì cuối cùng, cũng tìm được người mình đang cần.

Hôm nay Phạm mời Huyền lên để giao quyết định giám đốc xí nghiệp. Huyền hỏi:

- Thế quyền của em đến đâu? Em phải làm những gì?

- Ông làm giám đốc, thực hiện chức năng quản lý dự án. Ông tự lo tổ chức công việc, tự lo tài chính để thực hiện. Tổng ủy quyền cho xí nghiệp được ký hợp đồng, được mở tài khoản hạch toán độc lập để thực hiện nhiệm vụ. Tổng sẽ tạo điều kiện để ông tiếp cận với ngân hàng vay vốn, và đứng ra bảo lãnh để ông vay được.

Huyền hiểu ra, mấu chốt của vấn đề là tìm vốn. Sau đó là tổ chức triển khai dự án. Tổng công ty không có vốn. Huyền phải tự mình lo liệu. Nhìn Phạm, Huyền nói :

- Được anh giao phó, em sẽ cố gắng. Có điều, anh phải quan tâm giúp đỡ bọn em.

- Ông yên tâm đi. Tổng đã bàn rồi. Hội đồng quản trị giao tôi toàn quyền quyết định việc triển khai dự án. Tôi sẽ dành thời gian và suy nghĩ cùng ông lo liệu công việc. Với lại, ông cần cộng tác chặt chẽ với ông Thanh. Đó là một chuyên gia đầu ngành, một giám đốc rất có kinh nghiệm, có phương pháp làm việc tốt, lãnh đạo một đơn vị tư vấn mạnh. Tôi đang rất muốn đưa trung tâm của ông ấy về tổng mình. Hy vọng sự cộng tác thành công giữa ông và ông Thanh sẽ tạo điều kiện để điều đó sớm trở thành hiện thực.

Ngay sau khi nhận quyết định, Huyền mời Thanh đến bàn triển khai công việc. Huyền đưa Thanh bản hợp đồng tư vấn dự án thủy điện Trọng Di, Đa Chai và Đa Ho :

- Tôi nghe nói các ông không có lực lượng khảo sát. Thế mà các ông nhận toàn bộ khâu này. Điều đó không hợp lý. Tôi đã báo cáo anh Phạm, là nên giao công việc này cho công ty tư vấn của tổng tôi thực hiện. Anh Phạm giao tôi bàn với anh. Họ sẽ làm bê phụ của anh. Hợp đồng họ đã dự thảo, mời anh xem.

Huyền đưa bản dự thảo cung ứng dịch vụ khảo sát ba dự án thủy điện. Kinh phí đề nghị là chín mươi phần trăm giá trị theo hợp đồng chính.

Thanh đọc xong, nhìn Huyền, nói :

- Cái này là bất bình thường đây. Hình như ông Phạm tiền hậu bất nhất. Hay ông ấy chưa quyết tâm làm? Để tôi lên gặp tổng giám đốc trao đổi xem sao.

- Tùy ông thôi. Tuy nhiên, tôi được giao toàn quyền thực hiện hợp đồng. Nghĩa là hợp đồng cung ứng dịch vụ khảo sát có thể thảo luận được.

Thanh dăm chiêu nhìn Huyền, rồi nói :

- Tôi lơ mơ hiểu được vấn đề. Đó là quyền lợi của giám đốc xí nghiệp thủy điện. Tôi vẫn muốn nghe ý kiến thực của ông. Đó là cách hợp tác sòng phẳng và hiệu quả.

- Ông nói thế là hiểu được vấn đề. Ông biết xí nghiệp thực hiện chức năng quản lý *ba cọc ba đồng*. Mà chi phí bôi trơn quan hệ thì rất lớn. Vì thế, đề nghị ông chi lại cho chúng tôi ba mươi phần trăm giá trị thực hiện hợp đồng.

- Ba mươi phần trăm là quá cao. Tôi nghĩ nên mười lăm phần trăm thôi, như thông lệ. Thế là thông cảm với nhau. Ông cho biết cách thực hiện?

- Khi thanh toán, ông trả cho tôi hai mươi phần trăm số tiền nhận. Tôi không ký bất cứ một giấy tờ gì.

- Nghĩa là ông vẫn yêu cầu hai mươi phần trăm à? Thời để tôi lên gặp ông Phạm, trả lại bản hợp đồng này. Các ông nên giao cho đơn vị tư vấn của tổng thực hiện.

Thanh đứng dậy, cầm theo hợp đồng lên cầu thang. Huyền gọi lại :

- Thôi được, chấp nhận giảm năm phần trăm, còn mười lăm phần trăm.

Huyền bắt tay Thanh thật chặt và nói :

- Thế là anh em mình hiểu nhau và nhân nhượng nhau. Giờ ta bàn công việc. Theo tiến độ, ba tháng các ông sẽ báo cáo đề án khởi đầu, làm cơ sở xem xét và quyết định dự án. Nếu mọi sự thuận tiện, chúng tôi sẽ tạm ứng tiền đợt một cho ông.

Thanh nói :

- Ông Phạm đặt nhiều hy vọng vào các dự án này. Do đó, nó phải thành công. Có hai điều quyết định. Một là khả thi về mặt kỹ thuật. Các giải pháp là hợp lý và phù hợp với khả năng thi công của ta. Vấn đề này chúng tôi đảm nhận được. Vấn đề thứ hai là vốn cho dự án. Nếu khó khăn về vốn, dự án sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

- Ông yên tâm đi. Doanh thu năm ngoái của *Con-té-chô* là một ngàn hai trăm tỷ. Năm nay dự kiến một ngàn sáu trăm tỷ. Vốn cho ba dự án thủy điện khoảng trên hai trăm tỷ làm trong ba năm, mỗi năm bảy tám chục tỷ, hoàn toàn nằm trong khả năng của chúng tôi.

Lần tạm ứng đầu tiên thực hiện sau khi báo cáo khởi đầu được thông qua. Tuy nhiên, phải một tháng sau, Thanh mới

được Huyền báo sang nhận tiền. Thanh cho kế toán trưởng Mỹ và thủ quỹ Thủy đi làm thủ tục thanh toán.

Từ văn phòng xí nghiệp thủy điện, Mỹ gọi điện về :

- Anh Huyền yêu cầu đưa lại mười lăm phần trăm ngay tại đây. Đề nghị giám đốc cho ý kiến. Số tiền chi này không có giấy biên nhận. Nếu không chấp thuận, anh Huyền không cho mang tiền về.

Thanh bảo :

- Tùy các cô định liệu. Có lẽ cứ làm theo ý ông Huyền. Về đây ta tìm cách hợp thức hóa vậy.

Sáu tháng sau, dự án Trọng Di thông qua thiết kế kỹ thuật, bắt đầu công tác xây dựng. Hôm gặp bàn kế hoạch khởi công, Huyền bảo :

- Khó khăn lắm ông ơi. Xoay cho ra năm tỷ xây dựng Trọng Di quả là vất vả. Tôi chạy vạy ba tháng mới được hơn một nửa. Dù sao, ba tỷ là đủ khởi công. Còn tám tháng để chạy tiền, kịp chán!

- Sao bảo tổng đủ tiền làm thủy điện cơ mà?

- Ông chả hiểu gì về *Con-téch-cô* cả! Hiện nay chúng tôi bị chôn vốn ở các công trình phải trên một ngàn năm trăm tỷ. Vì thế, ông Phạm giao tôi toàn quyền huy động vốn. Như ông nói, vốn là khâu khó khăn nhất.

- Ông thế là giỏi. Cố vay lấy hai trăm tỷ để thực hiện dự án thủy điện. Chắc ông Phạm tin cậy ông lắm.

Lễ khởi công Trọng Di diễn ra hoành tráng. Cờ hoa đón khách từ đường quốc lộ vào công trình dài năm cây số. Quan khách trung ương, tỉnh, địa phương, ngân hàng, các nhà thầu thật đông vui. Một cổng chào bằng ni lông bơm căng, có hình

rồng, hình phượng màu sắc rực rỡ, thật bắt mắt. Đoàn văn công địa phương biểu diễn văn nghệ. Diễn viên quần áo rực rỡ, nổi bật giữa rừng người.

Sau chương trình văn nghệ chào mừng, buổi lễ khai mạc. Các quan khách cùng chủ lần lượt phát biểu. Nhiều lời biểu dương công trạng *Con-téch-cô*, tổng giám đốc Phạm, giám đốc Huyền. Đó là những con người năng nổ, dám nghĩ, dám làm và làm được những việc hết sức có ý nghĩa. Xây dựng Trọng Di là một trong các minh chứng.

Kết thúc buổi lễ là thủ tục khởi công. Tổng giám đốc Phạm mời phó chủ tịch tỉnh Hoàng bấm nút. Tiếng mìn phá đá dội vách núi ỳ ầm. Cột khói bốc cao, che một phần ánh nắng. Xe máy chạy rầm rầm, báo hiệu một nhà máy đang hình thành.

Dự án được chia làm năm hạng mục thi công. Mỗi hạng mục đều lựa chọn nhà thầu cung ứng theo cách chỉ định thầu. Các doanh nghiệp xây lắp tới tập gõ cửa Huyền. Huyền phân phát hợp đồng như phát chẩn. Vừa răn đe, vừa chỉ thị qua điện thoại. Cả quát mắng. Cả nạt nộ. Sau đó là cuộc trao đổi nhẹ nhàng. Cuối cùng là lễ ký hợp đồng.

Thanh cứ suy nghĩ hoài về cung cách làm việc của ông giám đốc khá lạ lẫm này. Huyền chửi mắng anh em dưới quyền nặng lời. Huyền giao việc cho từng đội, từng tổ, sau khi đã bắt công nạp trước năm phần trăm giá trị hợp đồng và trong quá trình thực hiện mỗi lần tạm ứng là một lần công nạp. Huyền xử lý việc như người đồng bóng. Vừa cầm điện thoại, vừa hò hét, vừa ký văn bản. Mà ngôn ngữ của Huyền nó không được sạch sẽ lắm, người ta bảo là Huyền đang *nói tiếng Đức!*

Cung cấp tổ máy là hạng mục duy nhất thực hiện đấu thầu quốc tế. Huyền là chủ tịch hội đồng. Thanh là nhà tư vấn. Có cán bộ Hồng của tổng tham gia. Huyền nói :

- Về mặt kỹ thuật, ông Thanh lo. Về giá cả, chúng ta cùng trao đổi về nguyên tắc. Quyền quyết định là tổng giám đốc.

Thương thảo kỹ thuật diễn ra trong hai tuần. Hai tuần còn lại dành cho tài chính. Tiểu ban tài chính được giao cho kế toán trưởng cùng bên kế hoạch thương thảo. Gần hết hai tuần vẫn chưa tiến triển được gì. Hoàng, tổng đại diện của doanh nghiệp Thiên Hà, gặp Thanh trao đổi :

- Ông giúp chúng tôi giải quyết vấn đề với ông Huyền. Chúng tôi chào giá rất cạnh tranh. Thế mà còn đề nghị giảm hai mươi phần trăm. Giá đó lỗ vốn, không làm được. Nếu cứ thế này, chúng tôi đến phải bỏ cuộc thôi.

Thanh cười, ghé tai Hoàng nói nhỏ :

- Ông gặp riêng ông Huyền, thống nhất khoản lại quả cho ông ấy là xong.

Quả nhiên, sáng hôm sau, Thanh được mời sang cùng với Hồng chứng kiến ký hợp đồng cung ứng tổ máy giữa *Contech-cô* và Thiên Hà.

Cả ba dự án Trọng Di, Đa Chai và Đa Ho tiến triển thuận lợi theo kế hoạch. Sau mười hai tháng Trọng Di chạy thử. Dây chuyền công nghệ vận hành khá hoàn hảo.

Nhà máy trải dài trên hai cây số. Đập ngăn sông nằm sâu cạnh vách núi. Con mương nhỏ chạy dài theo sườn núi, bên kia là nương ruộng thấp dưới thung lũng. Nước khá trong, in rõ bầu trời xanh. Ông thép đổ theo dốc núi, chui tọt vào nhà máy như hai con rồng. Nhà máy nằm gọn dưới chân thung lũng. Tiếng máy rì rầm, hòa cùng gió núi, tạo nên thứ âm thanh trong trẻo, trầm hùng.

Lễ khánh thành nhà máy Trọng Di được tổ chức long trọng, hoành tráng, có đại diện chính quyền địa phương, tỉnh, ngân hàng. Có đại diện bộ chủ quản và bộ quản lý ngành. Cờ hoa rực rỡ. Văn nghệ rôm rả. Diễn văn hoa mỹ, đầu ắp lời khen ngợi. Nào là tính tiên phong. Nào là dự án mở đường. Nào là tinh thần tự cường, dám nghĩ, dám làm, đầy sáng tạo của tổng giám đốc Phạm. Nào là sự năng nổ, cách làm nhạy bén, khoa học, đầy hiệu quả của giám đốc Huyền.

Gặp ở lễ khánh thành Trọng Di, Huyền bảo Thanh :

- Ông đi với tôi ra Quảng Ngãi nhé. Ngân hàng muốn nghe tư vấn trình bày về tính khả thi của Đa Chai và Đa Ho để quyết định cho vay vốn. Đây là nguồn vốn khá lớn.

Phạm bắt tay cảm ơn Thanh và bảo :

- Tôi đã nhiều lần đề nghị với ông. Ông nên về với chúng tôi. Tuần tới, tôi cử trưởng phòng tổ chức đến trung tâm để cùng các ông lập đề án chuyên trung tâm ông về *Con-té-chô*. Tổng đã dự kiến dành cho ông số vốn hai mươi tỷ để mở rộng văn phòng và trang bị cơ sở vật chất.

Thanh cười :

- Đi đâu mà vội? Ông Huyền đang bắt tôi đi Quảng Ngãi lo vốn cho Đa Chai và Đa Ho. Để lo xong vốn cho dự án rồi tính.

Đến sát ngày đi Quảng Ngãi, chánh văn phòng của Huyền gọi điện báo :

- Anh không phải đi Quảng Ngãi nữa. Anh Huyền bị bắt rồi. Họ thực hiện khám xét cả sáng nay. Giờ họ dẫn anh ấy đi rồi.

- Sao bị bắt?

- Nghe nói có đơn tố giác tham ô tiền dự án. Số tiền lên đến hàng tỷ đồng.

- Tôi không bắt ngờ về chuyện này. Chỉ có điều ai thay ông Huyền?

- Tổng giao anh Thu, phó giám đốc, tạm quyền. Tổng sẽ chạy cho anh Huyền ra. Nếu không được, tổng sẽ đề bạt một cán bộ ngoài đó vào đây làm giám đốc. Với lại hình như tổng đang định đưa trung tâm anh về sát nhập với xí nghiệp thủy điện. Anh sẽ làm phó tổng kiêm giám đốc xí nghiệp.

Thanh cười :

- Đó là đề nghị thôi. Trung tâm tôi không thể chuyển về *Con-té-ch-cô* được. Rất mong các ông thông cảm!

Đúng là Thanh không bắt ngờ về tin Huyền bị bắt. Chỉ có *Con-té-ch-cô* và ông Phạm bắt ngờ vì luôn đề cao vai trò của Huyền, một giám đốc năng nổ.

Hai hôm sau, thông tin về tội danh được xác định. Cùng với dự án Trọng Di, Huyền thực hiện hai dự án làm đường. Tổng số tiền đã chi là mười bảy tỷ, nhưng chỉ hợp thức được mười ba tỷ. Bốn tỷ còn lại không có chứng từ xác nhận.

Phạm gọi điện cho Thanh báo tin. Thanh hỏi :

- Ông Huyền được anh hết lời ca ngợi là giám đốc năng nổ, sao lại rơi vào tình cảnh này?

- Thì ông ấy triển khai công việc cũng được. Chạy vốn giỏi. Ông xem nhà máy Trọng Di thì biết. Có điều, tay ấy tham quá. Lúc ở cơ quan cũ đã vướng mắc tiền nong. Lúc đến tôi xin việc, ông ấy hứa không tái diễn nữa.

- Người như ông Huyền mà anh tin thế à? Anh không kiểm tra, cũng không có ai kiểm tra. Các vi phạm của ông

Huyền, ai trong xí nghiệp cũng thấy. Chỉ các anh trên tổng là không thấy. Họ không phản ánh à?

- Có chứ! Nhưng ít thôi. Ông biết đơn thư khiếu tố đầy rẫy. Chỉ dăm phần trăm là tin cậy, còn lại là do mâu thuẫn cá nhân. Mỗi năm, thanh tra tổng nhận vài trăm đơn, chỉ giải quyết được độ hai mươi phần trăm số đó. Còn lại, chúng tôi thường xuyên nhắc nhở ở cuộc họp giao ban, sơ tổng kết. Báo cáo của các doanh nghiệp gửi về, mọi sự đều tốt đẹp cả. Với lại *Con-téch-cô* đang rất thiếu cán bộ có kinh nghiệm, nhất là trong lĩnh vực thủy điện. Vì thế, chúng tôi rất kỳ vọng vào việc đưa trung tâm ông về bên này.

- Giờ giám đốc năng nổ Huyền không còn tại vị, giám đốc Thu thay thế, liệu có duy trì được hoạt động không?

- Ông yên tâm đi. Quyết tâm làm thủy điện của chúng tôi không thay đổi. Tôi sẽ quan tâm đến ông Thu. Với lại, đề nghị ông sớm đưa trung tâm ông về bên này. Chúng tôi muốn giao ông quản lý các dự án thủy điện.

Thanh cười, không trả lời.

Thực tế là sau nửa năm, đúng ngày xử án Huyền, *Con-téch-cô* đã sang nhượng dự án Đa Chai và Đa Ho cho chủ đầu tư mới. Hiểu cho đúng sự việc, đó là cuộc bán dự án. Lúc này tổng giám đốc Phạm cũng được trên cho thôi chức. Phạm về mở quầy môi giới địa ốc ngay trước cửa nhà.

LỤY TÌNH

Mọi thủ tục đoàn điều độ đi tu nghiệp nước bạn đã hoàn tất. Ngày mai lên đường. Lễ tiễn đưa tổ chức chu đáo vào buổi sáng. Buổi trưa liên hoan toàn phòng. Buổi chiều, trừ cán bộ trực ban, nhân viên được nghỉ, kể cả đoàn tu nghiệp, trong đó có Thanh, trưởng đoàn.

Sẩm tối, Khắc, trưởng phòng, có việc phải vào cơ quan. Khi qua phòng làm việc, anh tiện tay kiểm tra khóa và phát hiện cửa chốt phía trong. Thấy lạ, Khắc lấy chìa riêng để mở. Bất chợt, anh phát hiện hai người trong phòng, đó là Thanh và Quỳnh, cùng phòng, cả hai đang quần lầy nhau trong tình trạng không manh quần áo, bị bắt ngờ, chưa kịp phản ứng gì. Anh vội khép lại cửa, về phòng mình. Phải một lúc sau, Khắc mới bình tĩnh lại. Cùng lúc ấy, Thanh mở cửa bước vào, quần áo tươm tất nhưng hơi xộc xệch.

Thanh nhìn Khắc thăm dò hồi lâu, rồi nói :

- Chúng ta là những người đàn ông. Chuyện ông vừa thấy, xét về con người, nhất là con người đàn ông, cũng là thường tình thôi. Nó không xấu. Nó không là tội lỗi. Tuy nhiên, xét về tiêu chuẩn cán bộ, đó là hành động hủ hóa, đáng bị kỷ luật. Tôi nói điều này là để tùy ông suy xét, cân nhắc và đưa ra cách xử lý. Cá nhân tôi đề nghị ông cho được bỏ qua. Còn nếu ông đưa ra hội đồng kỷ luật, tôi không có gì oán thán cả.

Thanh bước ra, để mình Khắc trong phòng.

Khắc điện báo cáo giám đốc Tư toàn bộ sự việc. Tư hỏi:

- Cô Quỳnh là ai?

- Báo cáo anh, đó là nhân viên thuộc phòng anh Thanh.

- Có chồng chưa?

- Báo cáo anh, chồng Quỳnh làm bên tàu viễn dương. Cô ấy đã có một con.

- Anh làm báo cáo gửi lên công ty. Trước hết, cử một trưởng đoàn khác thay anh Thanh. Anh truyền đạt ý kiến tôi, anh Thanh không đi theo đoàn. Sáng mai bàn giao nhiệm vụ cho trưởng đoàn mới. Phải xong trước mười hai giờ, để kịp lên đường. Phía bạn đã chuẩn bị đón, ta không được lỡ hẹn.

Thanh là bộ đội Nam tiến, được cử đi học trường kỹ thuật chuyên ngành. Tốt nghiệp ra trường, Thanh được phân công về phòng điều độ trung tâm. Điều đó chứng tỏ sự tin cậy của tổ chức. Thanh có phương pháp công tác, có khoa ăn nói, có năng lực điều phối. Công việc giao đều tiến triển thuận lợi. Vì thế, chỉ qua hai năm, Thanh được đề bạt phó phòng. Đó là một cương vị khá. Phòng điều hành sản xuất cả một hệ thống lớn, một ngành có tầm quan trọng chiến lược cả cho kinh tế và đời sống, hoạt động xã hội.

Hôm trao quyết định phó phòng, giám đốc Tư nói :

- Đồng chí là một cán bộ có chuyên môn tốt, có kinh nghiệm công tác, có năng lực tổ chức thực hiện. Nhiệm vụ của phòng là rất nặng nề. Hy vọng là đồng chí sẽ sát cánh cùng đồng chí Khắc, tổ chức tốt công tác điều độ sản xuất.

Thanh nói cảm động :

- Được ngành và trưởng phòng tin nhiệm giao nhiệm vụ phó phòng điều độ, đối với tôi là một vinh dự lớn. Mừng nhưng lại lo. Lo là vì trách nhiệm mới rất nặng nề. Khả năng của tôi còn hạn chế. Tuy nhiên, với sự quan tâm của ngành, sự tạo điều kiện giúp đỡ của anh Khắc, tôi sẽ cố hết mình để hoàn thành được trọng trách trên giao.

Tuần sau, Tuần và Phan, bạn học cùng tổ với Thanh, tìm đến thăm. Thanh tiếp hai bạn ngay ở phòng làm việc :

- Cám ơn các cậu đã đến thăm. Công việc ở đây quá bận rộn, nên mình chả thăm ai được. Các cậu đến đây thật là quý! Có thông tin gì hay báo cho mình không?

Tuần nhìn Phan. Phan nhìn Thanh. Tuần nói :

- Chúng tôi là bạn của ông. Nay thấy ông tiến bộ nhanh, đến chúc mừng. Nhân tiện muốn nghe về sự phát triển của ngành, những kinh nghiệm công tác với hệ thống lớn. Nhưng thôi. Giờ ông đã có vị thế, có trách nhiệm, thời gian eo hẹp. Là bạn, phải thông cảm, không nên làm phiền. Xin thay mặt các bạn trong lớp chúc mừng thành quả của ông và xin phép cáo từ.

Tuần đứng dậy bắt tay Thanh. Phan cũng làm theo. Cả hai quay ra cửa. Thanh đi theo nói :

- Mong các bạn thông cảm. Để hôm nào chủ nhật không vướng bận, mình sẽ đến thăm anh em, nhân thể có nhiều chuyện tán với nhau.

Thanh nói thế, nhưng chưa thu xếp được chủ nhật nào không vướng bận. Công việc cuốn hút Thanh. Công việc ở đây không chỉ là chuyên môn. Chuyên môn Thanh có tạm đủ dùng. Dưới quyền Thanh có cả một tập thể kỹ sư. Thanh có tài sử dụng chuyên môn của họ để giải quyết công việc của mình. Công tác quản lý được xử lý trong giờ hành chính. Cái bận rộn nhất của Thanh là giải quyết các mối quan hệ. Quan hệ đây liên quan đến chuyện riêng, đến đời tư, cụ thể là chuyện tình cảm.

Thanh đã có vợ và hai con. Vợ Thanh làm cùng ngành nhưng khác cơ quan. Cùng làm việc, có nhiều em rất ưa nhìn. Mà Thanh thì lại rất chịu khó nhìn. Nhìn và có tình cảm, tức là để ý. Mà Thanh đã để ý thì thường là được người ta để ý lại. Đó

là vì Thanh có khoa ăn nói, lại là cán bộ lãnh đạo, cán bộ trẻ có triển vọng. Có điều, quan hệ này khá nhạy cảm, lại tiềm ẩn nhiều rủi ro, bất trắc, đặc biệt là không phù hợp với con đường tiến thân đang đầy hứa hẹn. Vì thế, Thanh phải dành nhiều tâm huyết để xử lý nó một cách bài bản, hài hòa, sao cho *trong ấm, ngoài êm*, thiên hạ chỉ đoán non đoán già, không biết thực hư của người trong cuộc. Chuyện tình cảm nào chả thế. Luôn phải dấu diếm. Càng dấu diếm, càng có vẻ ly kỳ, hấp dẫn, càng cháy bỏng nhớ nhung, chờ đợi và cuốn hút.

Để chuẩn bị phát triển ngành, trên đưa ra một chương trình đào tạo bài bản. Trước hết, cán bộ chủ chốt phải được đi tu nghiệp ở nước bạn. Thanh được chọn đầu tiên, giao nhiệm vụ trưởng đoàn thực tập sinh ba tháng tại một trung tâm điều hành hệ thống. Xa nhau ba tháng chắc chắn là nhớ nhung nhiều lắm. Nhớ vợ con thì ít. Nhớ người tình là chính. Người tình tuyệt vời. Thanh tranh thủ buổi chiều thanh thoi, vắng vẻ, dành trọn tình cảm cho Quỳnh. Quỳnh là người yêu lý tưởng. Người đậm đà. Da trắng nõn trắng nà. Con mắt lá răm, nhìn Thanh như hút hồn. Thanh cảm Quỳnh ngay buổi đầu gặp gỡ. Phải cả năm mới được nàng ngả vào vòng tay. Đó là mối tình nồng cháy. Trong phòng có lời xì xào bàn tán. Có điều, chưa xảy ra chuyện gì. Chuyện chiều nay hoàn toàn do ngẫu nhiên. Cái ngẫu nhiên do cái mở khóa vô tình của trưởng phòng Khắc.

Sau khi đoàn lên đường một tuần, hội đồng kỷ luật họp. Thanh bị thôi chức phó phòng, cảnh cáo toàn ngành, điều về công ty điện lực Hải Biên. Quỳnh chuyển sang viện Thiết kế.

Ngày đầu về Hải Biên, Thanh thu mình lại trong công tác chuyên môn, thực hiện công việc của một cán bộ kỹ thuật cần mẫn. Sau một năm, án kỷ luật được xóa, Thanh được cử làm kỹ thuật viên xí nghiệp xây lắp do Hạt làm giám đốc. Với tài tổ chức, khả năng ứng phó công việc, Thanh giúp xí nghiệp

hoạt động có hiệu quả hẳn lên. Thanh cải tổ quản lý, tổ chức công việc đi vào nề nếp. Tiến độ xây lắp luôn đảm bảo. Chất lượng xây lắp tiến bộ trông thấy.

Hạt báo cáo với Thực, giám đốc công ty :

- Anh Thanh nắm chuyên môn tốt, rất có năng lực tổ chức thực hiện. Lại có kiến thức về kinh tế nữa. Hoạt động của anh ấy phù hợp với sự phát triển của xí nghiệp. Tôi thấy nên đề bạt anh ấy làm phó giám đốc xí nghiệp. Thậm chí có thể đề bạt thay tôi. Tôi xin về phòng kinh doanh trên này là tiện nhất. Thế là đúng người, đúng việc.

Thực cười :

- Sao ông mạnh dạn thế? Ông về lấy ý kiến chi ủy, công đoàn, hội ý với anh Tiễn, phó của anh, báo cáo lên đây đề xét.

Hồ sơ đề bạt nhanh chóng được hoàn thiện và trình lên. Thực giao tổ chức nghiên cứu, mời họp bộ tứ để quyết định.

Một tuần sau, Thực nhận điện khẩn từ Hạt :

- Báo cáo anh, quyết định đề bạt anh Thanh chưa ký chứ?

- Định tuần này họp bộ tứ. Nếu không có gì trở ngại thì tuần sau có quyết định.

- May quá! Đề nghị anh cho dừng ngay lại. Có sự cố lớn. Hôm qua bảo vệ bắt được vụ trai gái hủ hóa ngay tại công trường. Trai là anh Thanh. Gái là cô Kỳ, kế toán xí nghiệp. Chiều nay tổ chức mang hồ sơ vụ việc lên nộp công ty.

Thì ra giờ nghỉ trưa, nhân viên vào phòng thay quần áo thấy bị khóa trái. Bảo vệ mở khóa, phát hiện Thanh và Kỳ đang trong tình trạng của ông *A-dam* và bà *E-va*. Kỳ vợ vội quần áo khoác lên người, vọt ra ngoài. Thanh còn lại chịu trận.

Thanh phải ra hội đồng kỷ luật. Lần này, cũng là cảnh cáo và chuyển công tác. Bến đỗ mới là trạm Trường Bắc.

Trường Bắc là vùng trung du. Đồi cọ xen lẫn chè, dứa, bạt ngàn. Cảnh nên thơ nhưng buồn. Nơi Thanh công tác là một thị tứ, nhưng còn nhiều đường đất đỏ, nhà lá chiếm tỉ lệ tuyệt đối. Thanh làm việc ở trạm điện, ngự trên một quả đồi biệt lập. Những đêm đi ca, trăng rọi sáng trắng cả vùng. Ánh trăng lẩn trong màn sương giữa các lũng, trông như thảm mây bông bành của Bồng Lai tiên cảnh. Thanh cảm thấy mình như Tôn Ngộ Không đang *cân đầu vãn* giữa trời.

Về đây là dịp Thanh suy ngẫm về cuộc đời. Cuộc đời đầy phụ bạc, thành kiến, ty hiềm. Tình yêu trai gái là món quà vô giá Tạo hóa ban phát cho loài người. Hà có gì đặt ra bao nhiêu điều cấm kỵ để hạn chế nhau, theo dõi nhau, làm tình làm tội nhau? Điều đó là bất công và có phần nhẫn tâm nữa. Đáng trách lắm chứ! Thanh nhớ lại những mối tình vụng trộm, những buổi hẹn hò, những lúc yêu đương điên cuồng, quên hết cả xung quanh, coi thường mọi bất trắc, hiểm nguy. Các cuộc tình hiện về như một cuốn phim màu rực rỡ, lung linh huyền ảo. Nếu được làm lại cuộc đời, chắc Thanh vẫn chọn theo cách mình đã từng làm.

Về đây, điều kiện để nảy nở các mối tình bay bướm đã ít đi nhiều lắm. Các cánh bướm là loại hiếm. Bướm màu sắc quyến rũ lại càng hiếm. Hoàn cảnh đó làm Thanh luyến tiếc những năm tháng thơ mộng đã qua.

Không còn nhiều thời cơ để chinh phục phái đẹp, Thanh dành tâm huyết làm kinh tế. Thanh xoay rất nhiều nghề. Cuối cùng, nghề quân thuốc lá là phù hợp hơn cả. Công việc nhẹ nhàng. Đầu vào đầu ra đều dễ giải quyết. Trong nhà ai cũng tham gia được. Hiệu quả kinh tế là khá, nghĩa là có đồng ra, đồng vào, cộng với đồng lương, cuộc sống cải thiện rõ rệt.

Một bữa Thanh về Hà Nội, tìm đến Tuân và Phan. Cả hai vẫn sống cuộc đời cán bộ đạm bạc. Thanh bảo :

- Bây giờ đời sống khó khăn, ai cũng xoay việc làm thêm để cải thiện kinh tế. Hai bạn kiếm việc mà làm. Hình như còn nặng bệnh sĩ. Suốt năm tháng chỉ trông đồng lương còm cõi, đời sao lên hương được!

Tuân cười, nói :

- Bọn tôi có biết nghề gì đâu. Buôn bán thì không hay, lại không có vốn. Làm thuê không ai muốn. Viết lách thì kém. Thỉnh thoảng được mời bồi huấn công nhân, tiền thù lao chỉ đủ hai bữa đi cà phê. Giời sinh lũ ăn hại nên giời bắt phải bóp mồm bóp miệng. Thế là công bằng.

- Minh mày mò tìm con đường cải thiện kinh tế và thấy nghề quán thuốc lá kiếm ăn được. Cũng dễ làm. Chịu khó cày kéo, bớt đi bệnh sĩ, cũng có đồng ra, đồng vào.

Thanh thuyết phục hai bạn khoảng nửa tiếng đồng hồ. Cuối cùng, Tuân và Phan chấp nhận. Thanh bảo :

- Thứ bảy này các bạn đưa hai bà xã lên tôi. Thu xếp cho các bà ở đấy hai ngày, vợ chồng tôi hướng dẫn cách làm. Vợ tôi sẽ sắm cho mỗi bà một bộ đồ làm ăn. Về nhà cứ thế mà hành nghề. Tháng đầu tôi cấp thuốc quán và tiêu thụ sản phẩm. Từ tháng thứ hai, việc ai nấy lo.

Đợt tập huấn làm thuốc lá cho Mai, vợ Tuân và Hồng, vợ Phan diễn ra không được suôn sẻ lắm. Chỉ có Mai ở lại học xong chương trình, nghĩa là hai ngày. Riêng Hồng, trưa chủ nhật cô đã quay về Hà Nội.

Phan hỏi :

- Sao không ở đến mai? Đồ nghề đâu?

Hồng cong cớn :

- Ở cái con khi! Bạn với chả bè? Ai đòi vợ bạn lên mà ông ấy bồm som, chả nể nang gì. Sờ mó. Nấn bóp. Rồi thì gạ gẫm. Cái Mai nó nhịn nhục. Còn em, em mắng cho mấy câu rồi bỏ về luôn. Chả làm thì chớ. Thà húp cháo còn hơn chịu ơn loại người ấy. Trông rõ ghét.

Phan nhìn vợ, rồi nhìn ra xa xăm :

- Cái nghiệp đa tình của cha ấy không bỏ được. May anh đã dặn em trước khi đi. Em bỏ về là được rồi. Đừng bực mình nữa, mau già đi đấy. Từ trước đến nay, ta vẫn sống tốt. Có gì phải lo lắng đâu?

Hồng nguyệt chồng :

- Thế anh không sợ mất bạn à?

- Sợ cái con khi! Còn hay mất một người bạn như Thanh, đâu là vấn đề trời sập mà lo. Mà rồi xem, ông ấy sẽ tự tìm về đây, hành xử như không có gì xảy ra. Ông tướng ấy quen rồi, không còn dị ứng với sự phản ứng quyết liệt của các bà, các cô nữa. Anh biết khá nhiều chuyện tương tự của cha ấy.

Không phải chờ lâu. Chủ nhật đó, Thanh về nhà Phan, đem theo đồ nghề hướng dẫn làm cụ thể, có thực hành luôn. Rồi ăn cơm trưa cùng vợ chồng Phan, như chưa hề có chuyện gì xảy ra.

Hồng nhìn chồng, nháy mắt, rồi cười nhăn nhở. Thanh không đoán ra chuyện gì, cũng cười theo. Nhăn nhở.

Sau đó, hàng tuần, Thanh cấp nguyên liệu gồm thuốc đã pha chế, giấy, và bao tiêu sản phẩm. Một tháng sau, Hồng và Mai tự lo lấy đầu vào và đầu ra, Thanh chỉ cố vấn kỹ thuật và hỗ trợ cấp nguyên liệu hoặc tiêu thụ sản phẩm. Đầu vào để giải

quyết. Chỉ có đầu ra là vất vả. Hồng và Mai chạy đôn chạy đáo, mà lượng thuốc tiêu thụ chẳng được là bao, lại nhờ vả Thanh.

Một hôm, Hồng đi giao hàng trở về sớm hơn thường lệ, hít hải bảo chồng :

- Anh biết gì chưa? Có tin giạt gân đây. Cái Mai vừa cho em hay, bạn anh, ông Thanh ngủ với con dâu!

- Ngủ với con dâu!

Phan kêu lên rồi chợt im lặng. Hồng liền thoáng:

- Cái Mai kể với em, chủ nhật vừa rồi, nhà ông Thanh về bên quê ngoại, mình ông ấy ở lại trông nhà. Gần trưa thì con dâu về, vì bị đau bụng. Do nóng ruột, thằng Thảo, con anh Thanh, cơm trưa xong, tắt tả về nhà xem vợ ốm đau ra sao. Chẳng ngờ thấy bố và vợ mình đang trên giường. Anh có biết không, ông Thanh chẳng thấy xấu hổ, còn quát con trai “Ngày bé mày sờ tí vợ tao. Nay tao sờ tí vợ mày. Thế là *hòa!*”. *Anh nghe có được không?*

Phan nhìn vợ, không nói lời nào, cảm thấy đầu trống rỗng. Phan chẳng có gì để nói cả.

VỀ NGUỒN

Cải cách ruộng đất qua đi. Tuy nhiên, ảnh hưởng của nó để lại là khá sâu sắc, cả niềm vui và nỗi buồn. Cái vui, đó là vai trò, vị thế người nông dân đã khác trước, trở thành chủ nhân ở làng quê, trên mảnh đất, thửa ruộng của chính mình. Nông thôn thay đổi hẳn bộ mặt, vươn lên theo kịp thành thị. Với một bộ phận, hậu quả để lại là thành phần, lý lịch nặng nề, đeo đẳng, ám ảnh cả cuộc đời. Đó là một bi kịch. Nhiều số phận thay đổi qua cải cách. Có người được chấp cánh bay cao. Có người bị thành phần, hoàn cảnh bó chân, bó tay suốt cả cuộc đời, vướng vào số phận trớ trêu, phải bươn chải, vấp đập để vượt qua, hoặc chịu đựng sự hăm hiu nhọc nhằn và đau khổ.

Trước cải cách, Nghĩa có đủ mọi thứ mà bất cứ bạn cùng trang lứa nào cũng thèm muốn. Người tầm thước. Mặt vuông chữ điền. Hai mắt đen và luôn mở tròn. Đôi môi hồng như môi thiếu nữ. Mũi dọc dừa. Nước da trắng mịn. Ăn nói nhỏ nhẹ. Giọng trầm bổng hấp dẫn người nghe. Tư thế dáng vẻ trí thức. Học hành thông minh. Biết chơi đàn *ghi-ta*. Hát khá hay. Thật là con người hoàn hảo, hứa hẹn một tương lai sáng lạn. Nghĩa là một mẫu người khá lý tưởng.

Bố là ông giáo Thọ, nổi tiếng hay chữ, kiến thức uyên thâm, có trên ba mươi năm làm nghề, nhiều học trò đỗ đạt thành danh. Ông giáo là người có của nhất nhì làng Vạn Xá, một làng thuộc đất học và giàu sang. Một phần tư cư dân có nhà ngói. Đường làng lát gạch. Đình năm gian rộng thoáng, khang trang. Sân lát gạch đỏ chóc. Trước sân là hồ bán nguyệt xây tường cao, sen nở suốt hè, nước trong và đầy quanh năm. Những buổi hành lễ trang nghiêm, hoàng tráng. Những tối diễn tuồng, diễn chèo đông đúc quan viên hàng xã, trai thanh gái

lich tập nập đua vai thích cánh, làm không khí buổi hội náo nhiệt, vui nhộn, cuốn hút.

Cơ ngơi ông giáo Thọ gồm nhà đại tể, nhà thờ, nhà ngang, nhà gác, kho thóc, nhà bếp. Phía sau là khu chuồng trại rộng rãi, bên cạnh là sân đánh đồng rơm, nhà vệ sinh. Kho thóc năm gian, nền cao hai mét, sàn cao tám mươi phân, lòng rộng năm mét. Thóc trong kho lúc nào cũng rả rích. Nhà gác của ông giáo là cái duy nhất trong làng. Nhà đại tể năm gian liên thông với nhà thờ cũng năm gian, qua sân lát gạch đỏ ngăn cách hai hành lang. Trước nhà thờ trồng bốn cây tùng xum xuê, tán xanh tốt quanh năm. Trước nhà đại tể là sân rộng lát gạch Tàu. Phía ngoài là vườn nền đất cao hai gang tay, có tường hoa chắn mái, trồng hồng, lựu, mai, ngâu, mẫu đơn. Hoa mùa nào cũng có.

Ông giáo có hai vợ. Bà Mát, vợ cả không sinh con. Vì thế, sau mười năm chung sống, ông cưới thêm bà hai, bà Miên. Và nhờ hồng phúc, sau một năm, bà Miên sinh ra Nghĩa. Bà sinh ở tỉnh, nhà thương tỉnh. Lúc đưa về quê, Nghĩa đã năm tháng tuổi.

Theo lẽ thường, bà cả, bà Mát, cai quản cơ ngơi ở quê. Bà người quê mùa, từ cách ăn mặc, ứng xử, đối đãi với người làm, với dân làng. Bà ít khi gần gũi chồng. Cả dinh thự đồ sộ đó, một mình bà trông coi, sắp đặt. Bốn mươi mẫu ruộng thượng đẳng điền, phàm cày bừa, cấy hái, thu hoạch, một tay bà toan chu. Nhờ thế, kho thóc lúc nào cũng đầy. Tuy bà không sinh ra Nghĩa, nhưng bà quý, bà thương Nghĩa như con đẻ của mình.

Bà hai, bà Miên, ít hơn bà cả gần chục tuổi, luôn được ông giáo cho tháp tùng, đem theo cả Nghĩa, đến những nơi ông ngồi dạy. Bà người tâm thước, trắng trẻo, ăn nói nhỏ nhẹ, đi đứng khoan thai, ra dáng mợ hai ngoài tỉnh. Ba người sống hòa

thuận, vui vẻ. Vài ba tháng một lần, cả ba về nhà, được bà Mát đón tiếp, phục dịch.

Để con có bạn, ông giáo đưa ba cháu gọi bằng bác ruột, là Tào, Thực, con chú Hai Bình và Giang, con chú Tư Lợi theo các lớp ông mở. Tào và Giang cùng tuổi, cùng lớp. Thực và Nghĩa cùng tuổi, cùng lớp.

Cuộc sống thanh bình bị chặn ngang, chen vào một khoảng trống chết người. Đó là chiến tranh. Cuộc Thế chiến thứ hai. Tiếp theo là chiến tranh vệ quốc đòi hỏi con dân phải đóng góp sức người, sức của. Chú Hai Bình mất sớm. Chú Tư Lợi theo kháng chiến. Tào và Giang cũng nhập ngũ, làm bộ đội. Thực vào dân quân tự vệ xã. Riêng Nghĩa vẫn kiên trì con đường học vấn. Hôm đưa Thực về quê, Nghĩa cầm tay nói :

- Chú gắn bó với làng Vạn Xá từ ngày bé, có nhiều dây mơ rễ má, có nhiều bạn bè thân thuộc. Chú về đây là hợp thung, hợp thổ. Tôi năm thì mười họa về đó một hai hôm lại đi ngay. Cứ như là khách. Vì thế, nếu gia nhập dân quân ở làng như chú sẽ trở nên lạc lõng. Thời chiến, không được tham gia lực lượng cứu nước, thật đáng hổ thẹn cho kẻ nam nhi như tôi.

Thực cười :

- Tâm sự anh tôi hiểu. Bầu nhiệt huyết anh có thừa, nhưng hoàn cảnh không cho phép. Bác Giáo chắc không để anh về quê đâu. Anh còn nhiệm vụ nặng nề là học xong thành chung. Mọi người kỳ vọng vào anh. Anh không thể để họ thất vọng. Anh em tôi đi lo kháng chiến, nhờ anh gánh hộ gánh nặng là học hành thành tài, sau này giúp nước, giúp cả bọn tôi nữa. Được như thế là ai cũng mãn nguyện.

Hai anh em ôm nhau chia tay quyến luyến.

Thực đi rồi, nhà trở nên vắng vẻ. Nhân một lần cô Ba Đảm đến thăm, ông giáo bảo:

- Ở đây neo đơn. Muốn cô cho một cháu lên giúp việc nhà, nhân thể tôi rèn cháu ít chữ nghĩa, sau này dễ sống.

Cô Ba đưa con gái thứ tư tên Tiên lên giúp việc nhà ông giáo.

Một năm sau, chiến sự lan gần đến vùng quê Nghĩa. Ông giáo Thọ bị bệnh nặng, chữa trị mấy tháng không thuyên giảm. Biết không qua khỏi, ông bảo bà Miên và cô cháu Tiên :

- Bà và cháu cho người tìm cô Ba Đảm lên gặp tôi càng sớm càng tốt. Để muộn e không kịp.

Chả là anh em thân thích chỉ còn cô Ba Đảm và chú Tư Lợi. Chú Tư đang ở vùng kháng chiến, không về được. Ba ngày qua, không thấy cô Ba Đảm. Ngày thứ tư ông giáo qui tiên. Lúc mất, chỉ có bà Miên, Nghĩa và Tiên ở bên cạnh. Lời trăng trối của người chết chỉ riêng bà Miên được nghe.

Lúc bà Cả Mát và cô Ba Đảm lên chịu tang, mọi chuyện đã xong xuôi.

Theo di chúc bà Miên truyền đạt lại, cơ ngơi ở làng Vạn Xá giao bà Mát trông coi. Ruộng bốn mươi mẫu, lấy ra ba mẫu cho ba cháu Tào, Thực, Giang, ba sào cho cháu Tiên, còn lại là của Nghĩa. Trước mắt, do chiến tranh, tất cả vẫn một tay bà Mát quán xuyến. Tiền tích góp bao năm, giao bà Miên giữ để nuôi Nghĩa ăn học thành tài.

Để tiện việc học, tránh vùng tranh chấp giữa ta và địch, bà Miên đưa Nghĩa ra tỉnh. Bà cho Tiên về nhà. Tiên chưa học được gì. Ông giáo đã mất, mang theo cả lời hứa rèn chữ nghĩa cho cháu gái.

Hai năm trôi qua. Hòa bình lập lại. Quê Vạn Xá được giải phóng. Nghĩa sắp kết thúc chương trình thành chung. Vui hòa bình còn đang hồ hởi, thì lại sôi nổi một cuộc cách mạng. Đó là *cải cách ruộng đất*. Một cuộc cách mạng nông thôn sâu sắc. Người người hy vọng đổi đời. Nhà nhà hy vọng *người cày có ruộng*. Chỉ mấy gia đình có máu mặt là lo ngay ngáy, chẳng biết tương lai mờ mịt, đen tối tới mức nào.

Đội về làng, bắt sâu, bắt chuối, tổ chức phát hiện địch, phát hiện địa chủ, phú nông, đối tượng của cải cách ruộng đất. Gia đình ông giáo qui vào vào diện đại địa chủ. Mất nhà, mất ruộng là lẽ đương nhiên. Cái ác nữa là phải chịu đầu tở.

Người trí thức như Nghĩa, người thanh lịch như bà Miên, không thể chịu được đận đầu tở đầy bất trắc, mông muội và quyết liệt này. Thế là bà giữ Nghĩa ở riết ngoài tỉnh, nhất quyết không chịu về quê, mặc bao lời nhảm nhẹ, đe nẹt. Nhờ vậy mà qua được đận *cải cách ruộng đất* khốc liệt một cách khá bình yên. Bao nhiêu tội lỗi bà Mát phải gánh. Bao nhiêu cực nhọc đầu tở bà Mát phải gồng mình vượt qua. Cuối cùng, bà được phân ra ở cái chuồng lợn nhà mình trước đây. Toàn bộ cơ ngơi, đội tịch thu chia quả thực. Cả bốn mươi mẫu ruộng cũng chia hết. Bà chỉ còn ba sào ruộng sâu, ở tận mãi cánh đồng Đống Ngoài xa tít.

Điều an ủi duy nhất là Thực vẫn ở dân quân tự vệ trong suốt thời cải cách. Nhờ thế, bà Mát bớt đi một phần cơ cực. Thực được chia gian bếp nhà ông Giáo và năm sào ruộng. Thực giao hết cho bà Mát, còn mình đi dạy học bổ túc văn hóa.

Qua thời cải cách, tương lai của Nghĩa trở nên mờ mịt. Nhà cửa, ruộng vườn đã bị tịch thu. Cái đó dù sao cũng chịu đựng được. Tiền bà Miên giữ còn đủ nuôi Nghĩa ăn học thành tài. Có điều, học phổ thông thì được. Vào đại học hoặc một trường nghề nào đó là phải giải bài toán khó khăn về thành

phần giai cấp. Con địa chủ không có đất để học đại học. Kể cả học nghề cũng vậy. Nghĩa buồn lắm. Người sút hẳn đi, trông tội nghiệp. Chú Tư Lợi, Tào và Giang cũng không giúp được gì cho Nghĩa.

Một bữa sau cơm tối, Nghĩa nói với bà Miên :

- Hôm nay con muốn trao đổi với mẹ một việc hệ trọng.

Bà Miên nhìn con rất lâu, rồi nói :

- Có phải anh muốn biết lai lịch của mình phải không?

- Mẹ cũng đoán ra à? Ba con mắt đã sáu năm rồi. Cải cách ruộng đất cũng đã qua trong lo âu, buồn tủi. Đời thay đổi bề dâu, biết bao trắc trở. Vị thế nhà mình giờ đã bi đát lắm rồi. Cái danh thì nhún xuống tận bùn đen. Còn cái phận con cũng không rõ nốt. Danh thì mờ mịt. Phận thì trôi nổi. Anh em thì ít ỏi, lại xa cách. Chú Tư Lợi, Tào và Giang, Thực ai lo phận người ấy chưa xong. Cứ thế này con biết sống ra sao?

- Thế theo anh, tôi phải làm gì?

Nghĩa nhìn bà với đôi mắt dò hỏi :

- Con muốn mẹ nói sự thực. Con là con của ai? Câu hỏi này chắc mẹ hiểu được. Ai cũng bảo con là do mẹ đẻ ra. Nhưng hình như không phải thế, phải không mẹ? Con không giống ba. Hình như cũng không giống mẹ nữa. Con nghe nhiều chuyện lắm và day dứt bao năm nay rồi. Giờ con đã mười tám tuổi. Con cần biết sự thực về lai lịch của mình. Điều này hết sức hệ trọng. Con phải nói trước một điều, đó là dù sự thực có phủ phàng như thế nào, tình cảm con dành cho ba, mẹ già và mẹ cũng không bao giờ thay đổi.

Bà Miên im lặng rất lâu. Cuối cùng, bà nói :

- Có lẽ cũng đến lúc phải nói. Tôi đã cảm nhận được sự việc này trước sau gì cũng cần được dãi bày, nhưng nghĩ là chưa phải hôm nay. Vì sao à? Vì bây giờ có bao nhiêu việc phải lo. Phải định hướng đi trong hoàn cảnh mới. Mà hoàn cảnh thì luôn thay đổi theo chiều hướng ngày càng tệ hơn. Tôi nhận di chúc của ba anh, nhất định phải để anh học thành tài, làm nên sự nghiệp. Tôi nhắm lo xong việc ăn học của anh, cưới vợ cho anh. Lúc anh đã yên ổn mọi bề sẽ nói sự thực. Như vậy là tốt cho anh. Nay anh đã phần nào biết được ngọn ngành, nếu không giải bày, e là sẽ có hại. Vì thế, tôi sẽ kể câu chuyện liên quan đến lai lịch của anh.

Và bà Miên bắt đầu câu chuyện.

Lúc đó là năm ba mươi bảy. Thời kỳ kinh tế vàng son của xứ Đông Dương. Kinh tế xã hội phát triển ổn định. Ông giáo Thọ đang trên đường ăn nên làm ra, giàu lên nhanh chóng. Ruộng trên ba mươi mẫu. Nhà cao cửa rộng. Học trò kẻ đến hàng trăm. Chỉ hiềm một điều là hiếm muộn. Ông cưới bà Mát đã mười năm, mà chưa một lần có tin vui. Hình như lỗi là do ông. Vì thế, việc lập phòng nhi cần được tính toán kỹ lưỡng.

Hai em trai, ông Hai Bình và ông Tư Lợi đều có con trai. Con chú Hai là Tào. Con chú Tư là Giang. Ông Thọ coi các cháu như con. Có điều, ông vẫn phải có con của riêng mình.

Một kế hoạch chi tiết được vạch ra. Tiết, cháu họ, được gọi lên giao việc cụ thể.

Trong một tháng, Tiết đã hoàn thành nhiệm vụ khó khăn. Đó là tìm được một cô gái hoang thai ở làng An Hợp. Cô gái tên Kiều, đồng ý cho đưa trẻ ngay khi sinh. Đổi lại, cô được đưa ra nhà thương ngoài tỉnh, được chăm sóc sức khỏe cho đến

lúc mẹ tròn con vuông. Cô được nhận một số vốn bằng vàng đáng giá và ba sào ruộng ngay ở quê. Đổi lại, cô không được nhận đứa con, ngay khi sinh cho đến mãi mãi sau này. Trường hợp sinh con trai, số ruộng cô nhận sẽ là năm sào, số vàng tăng gấp đôi.

Tiết ra Hà Nội lo tìm người làm mẹ đẻ bé. Cô Miên, lúc đó đang làm bảo mẫu chưa chồng, đã chấp nhận làm vợ hai ông giáo Thọ, làm mẹ đẻ bé sắp sinh. Cô có những lí do riêng để chấp nhận thân phận lẽ mọn. Lúc này cô bị người tình bỏ rơi khi biết cô có mang. Quá uất ức và buồn chán, cô bị sẩy thai. Vì thế, khi bà mới phân tích phải trái, cô nghe ra và gật đầu. Và lại, làm lẽ có con nối dõi tông đường hơn đứt bà cả rồi còn gì ?

Với sự thu xếp chu đáo của Tiết, công việc tiến triển thuận lợi. Hôm Kiều trở dạ, cô Miên đưa vào nhà thương tỉnh. Nghĩa ra đời ở đó.

Tin cô Kiều sinh con trai làm ông giáo Thọ mừng rơn, như trút được gánh nặng ngàn cân lúc nào cũng đè chũu hai vai thư sinh mảnh dẻ. Như vậy, chỉ một kịch bản được đạo diễn khéo léo là hoàn thiện được một ý đồ tâm huyết.

Sau bốn tháng, ông thông báo cho bà Mát, các em, các ông bà trong họ là mình đã cưới vợ hai ở ngoài tỉnh hơn năm nay, đã có con trai. Một tháng nữa sẽ dẫn hai mẹ con về ra mắt họ hàng. Cả nhà được tin vô cùng mừng rỡ. Ai cũng biết ông giáo là người đạo đức, tính tình kín đáo, xử lý việc đảng hoàng, tôn trọng đạo lý. Vì thế không ai mảy may nghi ngờ việc ông có con với bà vợ mới. Cùng năm đó, chú Hai Bình có thêm Thực, cô Ba Đảm có thêm Thung.

Nghĩa hỏi bà :

- Thế giờ đẻ con ở đâu? Hoàn cảnh gia đình thế nào?

- Cái đó anh phải gặp anh Tiết để hỏi. Mọi chuyện anh ấy nắm hết.

- Cám ơn mẹ. Con hỏi cho biết. Thực ra, con chả giấu mẹ làm gì. Con đã gặp để con rồi.

Bà Miên mở tròn mắt nhìn Nghĩa :

- Sao anh biết mà tìm được?

- Là nhờ anh Tiết cả. Thực ra, anh ấy chính là cháu họ xa, gọi để con bằng dì. Sau cái cách, anh ấy là cán bộ xã. Anh ấy đã tìm con, kể rõ toàn bộ câu chuyện. Nhờ thế, con đã tìm được mẹ ruột.

- Thế giờ anh định thế nào?

- Con xin phép mẹ về chỗ để con. Sau đó làm thủ tục nhận mẹ đẻ. Để con đã chuẩn bị. Mẹ phải ký vào đơn này cùng anh Tiết để con mang về xã nộp. Anh Tiết sẽ lo mọi việc.

- Thế ai là cha ruột của anh?

- Cha con đi biệt xứ từ ngày đó. Mẹ con ngại nhắc lại chuyện này. Theo anh Tiết, ông ấy vào làm phu đồn điền cao su, và hình như mất ở đấy năm bốn năm. Giờ không thể nào dò la được tin tức nữa. Mẹ con sau đó xây dựng gia đình, có hai em trai là Tháo và Du, một em gái là Vân, vẫn ở làng An Hợp.

Hai tháng sau, Nghĩa trở thành Nguyễn Thành Nghĩa, thay vì Phạm Ngọc Nghĩa. Thành phần gia đình là bản nông, thay vì địa chủ. Nghĩa có một bản lý lịch sáng giá, đáng mơ ước của tuổi trẻ đang độ lập nghiệp. Nghĩa đăng ký thi vào trường đại học nông lâm.

Từ đây, bắt đầu con đường về nguồn. Nghĩa không đi lại làng Vạn Xá nữa. Quê Nghĩa giờ là làng An Hợp. Nghĩa hầu như là cắt đứt mối dây liên lạc với họ Phạm. Cả bà mẹ già Mát. Cả cô ba Đằm. Cả chú Tư Lợi. Cả các em. Cả họ hàng. Chi

riêng bà Miên, Nghĩa vẫn coi là mẹ. Điều đó có lý do riêng của nó.

Nghĩa tốt nghiệp kỹ sư nông nghiệp, nhận công tác ở tỉnh biên giới xa xôi. Trước khi lên đường, Nghĩa tổ chức lễ cưới. Cô dâu là Lựu, giáo viên cấp một. Ngày cưới, Nghĩa cầm đàn *ghi-ta* hát bài *Cô láng giềng*. Bà Miên đứng chủ hôn. Dự cưới có bà Kiều, Tháo, Du, Vân và Tiết. Theo lời mời, có chú thím Tư Lợi, Giang, Thực và Thung dự. Riêng Tào tránh mặt.

Sau lễ cưới, Thực và Thung rủ Nghĩa ra quán cà phê cóc để tâm sự. Thực bảo :

- Anh giờ đã là kỹ sư rồi. Đó là kỹ sư đầu tiên của làng An Hạp, và có lẽ của cả làng Vạn Xá nữa. Bác Giáo chắc cũng mỉm cười nơi chín suối. Thế là phúc đức của gia đình.

Nghĩa yên lặng nhìn ra xa. Thung nghìn Thực, rồi nhìn Nghĩa :

- Anh Nghĩa giờ có tâm sự riêng khó nói. Theo tôi, nên quên đi cái đáng quên, và nhớ cái đáng nhớ. Anh giờ đã là kỹ sư, của hiếm hiện nay. Con đường đi đã rộng mở, không còn u tối như thời cải cách. Khó khăn đã qua đi. Có điều, sự ty hiếm còn nhiều. Khó khăn đang chờ đợi, tôi tin là anh sẽ vượt qua, làm được cái gì đó có ích, gặt hái được thành công. Đó là niềm động viên lớn cho đàn em noi theo. Có điều, quan hệ họ Phạm cũng nên giữ lại một chút gì đó. Đó là tình nghĩa. Mà tình nghĩa bao giờ cũng đáng trân trọng.

Nghĩa nói nghiêm trang :

- Tôi cũng mong như hai chú đã nghĩ. Lúc nào tôi cũng nhớ lời ba tôi dặn để cố phấn đấu. Khó khăn rồi sẽ qua đi. Mong là anh em mình sẽ làm được việc gì đó có ích. Hy vọng là chúng ta mãi mãi gắn bó bên nhau. Tôi vẫn coi mình như người họ Phạm, tuy khai sinh khai là họ Nguyễn, dòng họ mà tôi đang mang dòng máu.

Thực cười :

- Cũng khó nói lắm. Anh nên quên và hình như anh đã thực sự quên làng Vạn Xá rồi. Đó là điều cần cho anh, nói đúng ra là cần cho con đường phấn đấu công tác của anh. Chỉ mong là tình anh em mình nên giữ lấy nó, bảo vệ nó.

Nghĩa cười :

- Tôi cũng luôn tâm niệm thế. Mong là chúng ta giữ mãi tình anh em, tuy họ giờ đã đổi khác.

Thung nhìn xa xăm, nói :

- *Cải cách ruộng đất* là một cuộc cách mạng. Cách mạng là thay đổi, một cuộc thay đổi hoàn tráng, to tát và khốc liệt. Nó tạo ra cái mới tiến bộ. Mà nó cũng tạo ra cái xấu, làm hỏng việc, hỏng người. Chỉ mong sao anh em mình học được cái tốt, tránh được cái xấu. Đó là suy nghĩ và cũng là hy vọng của tôi.

Đúng là chỉ hy vọng thôi. Công việc cuốn hút. Và lại, mỗi dây thân tình chót tháo bỏ rồi, có chấp mỗi hoài vẫn khó mà chân tình được.

Giam mình ở vùng sơn cước dư mười năm, Nghĩa dành thời gian nghỉ phép ít ỏi vui thú cùng vợ con và bà Miên. Năm đôi lần về thăm mẹ đẻ, Nghĩa cũng không giúp được gì nhiều, ngoài việc động viên hai chú em Tháo và Du cố mà học tập. Nghĩa gần như đoạn tuyệt với họ Phạm. Mẹ già Mát ốm, Nghĩa không có thời gian thăm viếng. Lúc bà mất, Nghĩa cũng không thể về đưa đám. Nhiều lúc Nghĩa chặc lưỡi, đó là vì hoàn cảnh.

Trở về thủ đô sau hơn mười năm lặn lội miền núi rừng biên cương, Nghĩa tranh thủ quan hệ, lo học hành của hai con. Thời gian trôi nhanh. Sự nghiệp công danh vẫn thấy còn mong manh, đạm bạc như vùng quê nghèo thuở nào. Tháo hy sinh ở Trường Sơn. Du định cư ở Sài Gòn. Ở An Hợp còn cô em Vân.

Ba mươi năm sau. Thế hệ bà Ba Đằm, ông Tư Lợi, bà cả Mát, bà hai Miên đã theo các cụ cả. Thế hệ sau đã bước vào tuổi hưu. Nghĩa về nghỉ với hàm chuyên viên, phó phòng, một sự đền đáp hình như không tương xứng với cố gắng và kì vọng ban đầu. Cũng không có số xuất ngoại, ngoại trừ lần duy nhất đi thị sát hệ thủy nông của nước bạn Lào. Lựu nghỉ hưu non lúc chưa đến năm mươi. Con trai đầu cưới cô vợ dân buôn, được vợ đạo diễn, xoay ra nghề bán hàng *si-đa*. Con trai sau lập tổ hợp xây dựng. Nghĩa cùng vợ ở nhà trông cháu nội.

Một bữa, Thung gặp gỡ anh em nhân ngày giỗ bà Ba Đằm. Thung hỏi Tào :

- Anh có gặp hay biết tin gì về anh Nghĩa không?
- Nhắc chi cái thằng mất gốc đó? - Tào bực mình gắt.

Thung nhìn Thục và Giang, đoán đo :

- Đúng ra, lâu lắm rồi em không gặp anh Nghĩa. Lúc mẹ em còn, anh ấy có đến thăm một lần sau cải cách, nhân bữa về nhận quê mẹ để ở An Hợp. Em và anh Thục có buổi tâm sự với anh Nghĩa nhân lễ cưới. Rồi biệt tăm. Em biết tin qua anh Thục thôi. Ba mươi năm trôi qua, biết bao đổi thay. Theo em, nay là lúc ta nên xem xét lại một số quan điểm. Ta và Mỹ đánh nhau mấy chục năm, giờ cũng đã bình thường hóa quan hệ. Lý sự Trung Hoa khuyên ta năm điều. Điều thứ ba là *ba quên, quên tuổi tác, quên bệnh tật, quên hận thù*. Đó là đối với người ngoài. Dù sao anh Nghĩa cũng có thời là anh em với chúng ta. Cũng nên cởi bỏ quá khứ vốn nhiều thành kiến hẹp hòi. Quá khứ nặng nề thời *cải cách ruộng đất* đè lên mối quan hệ này. Đó là lỗi của cơ chế. Tất nhiên, anh Nghĩa cũng có một phần lỗi, đó là hơi vô tình. Có điều, nếu đặt ta vào hoàn cảnh khó xử đó, cũng có thể thể tất được. Ta có bao nhiêu việc đáng làm, ôm mối hận đó làm gì? Mà có gì đáng giận đâu? Theo em, nên

vứt nó đi. Chúng ta xét nét nhiều quá. Mà xét nét nhiều làm mất đi cái thanh thản. Cái thanh thản làm nền cho cuộc sống vui tươi. Ai chả thích sống vui, sống tươi?

Giang nói sôi nổi :

- Em tán đồng quan điểm của anh Thung. Có lẽ nên xem xét lại. Tình cảm bao giờ cũng quý. Tuổi trẻ có bao nhiêu là kỷ niệm ngọt ngào về tình anh em. Nay là lúc nên tìm cách nối lại mối quan hệ đó. Nó làm cuộc sống ta nhẹ nhàng hơn, thanh thản hơn, và nhất là đầy màu sắc hơn. Theo em, anh Tào nên xử lý vấn đề một cách bao dung, độ lượng. Nếu các anh tán thành, em sẽ gặp anh Nghĩa nói chuyện.

Thực bảo :

- Tôi nghĩ cũng nên như thế. Hai chú có ý kiến rồi. Em chỉ xin anh Tào thuận theo ý kiến hai chú. Việc gặp anh Nghĩa để tôi. Anh em tôi trước đây rất thân, lại cùng tuổi nữa.

Tào bảo :

- Các chú phải nể mặt tôi. Việc này tôi quyết. Hôm nay nghe ý kiến các chú. Tôi sẽ cân nhắc thêm. Có điều nó láo. Nhờ gia đình ta nó mới nở này nở mặt ra. Thế mà nó quên ơn, quên gốc. Thật là quân *ăn cháo đá bát*. Tên là Nghĩa mà bất nghĩa. Không nên kết thân với với loại bất nghĩa đó.

Thung cười, nói :

- Em suy nghĩ nhiều về chuyện này. Anh em mình sống nhiều rồi, từng trải rồi. Chúng kiến biết bao sự kiện, bao cuộc đời, bao số phận. Em nghĩ, thực ra thì anh Nghĩa đã làm một chuyến buôn lớn. Hàng hóa là lý lịch gia đình. Vốn liếng là cuộc bán con. Khách hàng là vị trí công tác. Cuộc buôn có vẻ có lãi, nhưng hình như cũng còn con thoi. Không xứng với tâm huyết đã bỏ ra và cả các mất mát phải chịu. Mất mát lớn nhất là

phản thùng chuyện mua bán đã được hai bên thỏa thuận. Có lẽ vì thế mà nó hạn chế nhiều đến lợi lộc thu được từ công cuộc kinh doanh này. Giờ về già, chắc anh Nghĩa cũng suy tư nhiều, ngẫm nghĩ nhiều về sự việc trong quá khứ và chắc ít nhiều cũng thấm thía nỗi đau mất mát. Cả cuộc đời sau đó, chắc nhiều đêm anh ấy phải dằn vặt, tự vấn lương tâm. Lại còn sự tráo trở của thời cuộc nữa. Cái lí lịch con nuôi địa chủ chắc không thể xóa hẳn được, nên đường thẳng tiến luôn lận đận. Cuộc trả giá thế là thỏa đáng. Ta còn chấp làm gì! Suy tính kỹ, thấy anh Nghĩa chỉ là nạn nhân. Nạn nhân của những toan tính riêng tư của người lớn. Rồi còn là nạn nhân của thời cuộc nữa. Nghĩ thế, thấy anh ấy đáng thương hơn đáng giận. Chúng ta nên tha thứ. Anh Tào nghe tụi em đi, nên tha thứ!

Thực nhìn Thung cười, nói với Tào :

- Chú Thung nói đúng. Cùng chịu tác động của thời cuộc, mấy anh em mình không tính toán so đo gì, chấp nhận nó. Rồi mọi chuyện cũng qua. Chúng ta cũng có những cái mà anh Nghĩa có. Chúng ta còn có cái hơn thế, là vẫn giữ được tình cảm, là không phụ bạc ai, là giữ được mình. Chú Thung còn được bay nhảy, tung tủy nhiều nơi, tuy lí lịch chú không oách bằng anh Nghĩa. Công tác của tôi cũng được bằng anh, bằng em, tuy cùng xuất phát điểm như anh Nghĩa. Chú Giang thì khỏi nói rồi. Quân đội có cách dùng người riêng. Anh Tào thì cũng tạm coi là thành đạt trong bước đường công tác, so với anh Nghĩa, cũng chẳng thua kém gì. Như vậy, ta càng có lý do để tha thứ.

Tào im lặng. Cái im lặng để mọi người hiểu là chịu mấy chú em lấu lỉnh.

Cuộc tìm về nguồn diễn ra suôn sẻ, cảm động. Nhân ngày giỗ ông giáo Thọ, Thực lên mời vợ chồng Nghĩa xuống dự. Cả hai vui vẻ đi ngay.

Thung nhìn vợ chồng Nghĩa, cười hồ hởi :

- Anh Nghĩa vẫn đẹp trai như xưa. Môi vẫn hồng. Nụ cười vẫn tươi tắn, quyến rũ, chắc còn làm mê mệt ỏi cô. Chị Lựu khéo nuôi và có phúc nữa. Anh tôi trẻ mãi không già!

Lựu cũng cười :

- Ấy từ hôm chú Thọ báo xuống dự giỗ ông nội các cháu, anh chú vui vẻ hẳn lên, nói cười tươi tắn, cứ như bắt được vàng. Thực đấy. Hỏi anh chú mà xem.

Nghĩa nhìn vợ, nói nghiêm trang :

- Bà đề yên cho anh em tôi tâm sự. Tôn ty trật tự giờ phải xem lại một chút, không thể như trước được.

Nghĩa rót rượu mời mọi người, nói :

- Hôm nay tôi được về đây ăn giỗ ba tôi, được mọi người coi như người nhà. Thế là vợ chồng tôi mãn nguyện. Tôi không dám gọi mọi người là các chú. Xin là ai hơn tuổi tôi, tôi gọi bằng anh, ai ít tuổi hơn, gọi là em. Được như thế là tôi vui lắm.

Tào nói :

- Anh có nhiều cái đáng trách. Có điều họ Phạm tôi luôn có tấm lòng độ lượng. Hôm nay giỗ cụ Giáo, tôi coi như bố. Thay mặt bố, tôi bỏ qua cho anh và coi anh vẫn là con của bố Thọ như xưa. Quan hệ anh em trước đây vẫn được duy trì.

Thung cười, bảo :

- Xô đẩy thời cuộc làm tan tác anh em ta. Giờ về một nhà, xin nâng ly chúc mừng.

Thung đọc :

*Trải qua một cuộc đổi thay,
Anh em vẫn anh em ngày xa xưa.
Chén vui ba bảy đang vừa.*

- Nào cạn ly!

Mọi người vỗ tay, cùng hô “Dô! Dô!”. Tất cả nâng ly.

Ngoài sân, nắng tháng ba lung linh trên chùm hoa mướp vàng ươm.

LẠM PHÁT BẰNG

Xuân là công nhân nhà máy đã mười năm. Xuất phát điểm văn hóa mới có lớp năm. Sau năm năm phấn đấu học ngoài giờ, Xuân có bằng lớp mười bổ túc văn hóa. Xuân xin thi vào đại học tại chức kỹ thuật.

Sau hai lần *nấu sủ xôi kinh*, lều chõng lên trường, Xuân được nhận vào học khoa tại chức đại học kỹ thuật. Do thành tích công tác, Xuân được cử làm lớp trưởng. Hiền là lớp phó học tập.

Biết Hiền là thầy giáo trường kỹ thuật, Xuân tâm sự :

- Việc học là nhờ ông. Bọn tôi thất học. Cố gắng lắm mới có bằng lớp mười. Giờ học đại học, nhất là đại học kỹ thuật, là khó khăn lắm. Nhiều người khóa trước bị rớt đài. Rớt tới bốn mươi, năm mươi phần trăm. Chúng tôi có trụ được không là phải trông cậy vào lớp phó học tập nhiều lắm.

Hiền cười :

- Sinh viên tại chức phải tự mình học lấy là chính. Thầy chỉ là người hướng dẫn thôi. Thầy nêu những vấn đề cốt lõi, gợi ý, như cái chìa khóa để ta mở bài. Thầy giúp hệ thống, đặt ra câu hỏi để học viên tư duy, tự mình khám phá kiến thức. Như vậy, phương pháp nghiên cứu tài liệu quyết định thành công.

- Chúng tôi đến đọc bài còn chưa hiểu, sức mấy mà nghiên với chả cứu. Cốt sao thi đạt điểm ba, cuối khóa nhận được tấm bằng đại học là thỏa chí rồi.

Quả thật học tại chức rất khó. Hiền phát hiện ra Xuân, cũng như phần lớn học viên trong lớp đã mất gốc. Họ học nhảy

cóc ở các lớp cấp hai, cấp ba. Các kiến thức cơ bản về đại số, lượng giác, số học, lý, hóa đều rỗng cả. Chỉ có khái niệm lơ mơ. Đề họ hiểu được bài, thật là khó. Vấn đề nào cũng yêu cầu nói lại. Câu hỏi nào cũng yêu cầu giải đáp. Hiền vô tình trở thành trợ giảng.

Hiền mày mò tìm ra cách ứng xử. Cần nghiên cứu bài trước. Khi thầy hướng dẫn xong, Hiền chỉ làm tóm tắt và hệ thống hóa, giải các bài tập cơ bản. Lúc đó, Hiền đề nghị Xuân và một số học viên cá biệt tự nghiên cứu. Khi giải quyết xong bài tập, Hiền mời Xuân và một số anh em lại cùng trao đổi. Đầu tiên là hệ thống các vấn đề chính. Mỗi vấn đề đều liên hệ với câu hỏi đã có sẵn, hoặc đặt thêm câu hỏi ngoài. Xong bài cũng là xong câu hỏi. Hiền đề nghị anh em làm bài tập và trả lời các câu hỏi theo đề ra. Trong quá trình làm, tất cả vướng mắc, khó khăn, Hiền đều lần lượt giúp anh em giải quyết.

Làm việc miệt mài như thế, Xuân và một số anh em cũng chỉ có khả năng trả bài theo giáo án. Chỉ cần chệch ra ngoài một chút là bí ngay. Năm bài theo giáo án là đạt điểm trung bình rồi. Anh em cũng chỉ mong có thế.

Sau hôm thi, Hiền lên gặp thầy Biên để nhận kết quả. Thầy đang tiếp thầy Sơn, chủ nhiệm khoa tại chức. Cả hai bắt tay Hiền vui vẻ. Hiền hỏi thầy Biên :

- Xin thầy cho biết kết quả thi có khả quan không?

- Nói là khả quan cũng được. Có ba điểm giỏi, tám điểm khá, bốn không đạt, phải thi lại, còn là đạt. Tôi cũng nương nhẹ lắm, vớt lên khá nhiều. Đúng ra là già nửa lớp phải thi lại, trong số đó có cả lớp trưởng, anh Xuân đấy. Tôi chiếu cố, vớt anh Xuân và vì thế, phải vớt luôn hai mươi hai anh nữa. Anh về nói anh em phải cố gắng mà học. Cứ thế này, chất lượng các khóa tại chức là bê bết lắm.

Hiền nhìn thầy Sơn. Sơn cười bảo :

- Chúng tôi đang tranh luận về sự nghiệp đào tạo của ta. Tôi làm ở khoa này năm năm rồi. Tiếp xúc với rất nhiều loại học viên. Tôi ngộ ra là nước ta đang lạm phát bằng. Lạm phát từ bằng cấp hai, cấp ba. Lạm phát bằng đại học. Lạm phát bằng phó tiến sĩ và tiến sĩ. Tôi là nhà kinh tế. Tôi suy nghĩ rất nhiều và thấy là lạm phát bằng nguy hiểm hơn lạm phát tiền giấy.

Hiền cười nhìn thầy Biên. Thầy Biên hỏi :

- Sao lạm phát bằng nguy hiểm hơn lạm phát tiền?

- Thì anh thấy đấy. Lạm phát tiền gây ra hiệu ứng tức thì. Mọi người đều bị thiệt. Họ tìm cách thích ứng. Chính phủ lại thực hiện một giải pháp chữa cháy, chẳng hạn đổi tiền. Thế là người dân phải nai lưng ra gánh cái giá bị phá của đồng tiền. Và người ta lại cặm cụi lao động để bù cho cái đã mất. Xã hội bị ảnh hưởng nhưng vẫn chịu được và tìm cách thích ứng. Còn lạm phát bằng thì sao? Người đi học mong có cái bằng để tiến thân. Nghĩa là, có bằng sẽ được giao trách nhiệm, giao chức vụ. Họ không có kiến thức, nên cái cần làm là thực thi trách nhiệm để phát triển xã hội, thì họ không làm được. Thế thì họ làm gì? Họ làm hai việc chính, đó là giữ ghế và nếu được dịp thì giành ghế cao hơn. Muốn thế, họ phải bè phái, trị cái anh nào hơn họ, nghĩa là họ không dùng được người tài. Mà nhân tài là tinh hoa của đất nước, là động lực của xã hội. Không dùng được nhân tài, đất nước không phát triển được. Việc thứ hai họ làm là ra công đục khoét. Đó là ân huệ có được từ chức vụ. Không làm cũng phí. Không làm cũng ngu. Thầy và bạn thấy đấy, đưa những anh dốt vào hệ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đất nước ta sẽ đi đến đâu? Do đó, lạm phát bằng thật là nguy hiểm. Đất nước khó mà phát triển được. Thậm chí còn tụt hậu thêm nữa. Mà tụt hậu thì đã thấy nhỡn tiền rồi.

Hiền rụt rè hỏi :

- Có phải khoa ta cũng tham gia vào quá trình lạm phát bằng phải không?

- Đúng thế. Tôi ở khoa năm năm rồi. Ngày nào cũng chứng kiến cảnh học gạo, học tủ, học mà chả hiểu gì. Rồi cũng tốt nghiệp, cũng trở thành kỹ sư. Họ đều là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt ở các cơ quan quan trọng. Đó thật sự là một tai họa. Có điều, không biết kêu ai, mà cũng chưa thấy ai kêu.

Cuối năm học, thầy Sơn rời chức vụ chủ nhiệm khoa.

Thầy Sơn đi rồi, khoa không có ai coi trọng việc nâng cao chất lượng nữa. Cuối cùng, Xuân và các bạn cùng lớp đều tốt nghiệp cả. Ngay sau khi có bằng, Xuân được đề bạt phó giám đốc kỹ thuật nhà máy.

Mười năm sau.

Lúc này Xuân đã là giám đốc nhà máy. Một bữa Hiền đến chơi. Xuân gặp bạn, mừng lắm, bảo :

- Tôi đang muốn gặp ông. Chả là con bé út của tôi a dua bè bạn, bỏ học từ năm lớp bảy. Tôi định nhờ ông kèm cặp cho cháu học hành giúp tôi.

- Cháu bao nhiêu tuổi rồi?

- Mười chín. Vừa tròn mười chín. Vẫn có thể học được.

- Ông quan liêu và lạc hậu thế? Tuổi mười chín là tuổi yêu, ông hiểu không? Nó chỉ thích yêu đương, tình cảm và nhiều thú vui khác. Nó không chịu học đâu. Tuy nhiên, tôi có cách giúp ông. Ông còn nhớ thầy Sơn chủ nhiệm khoa chứ? Thầy lo về chuyện lạm phát bằng. Từ ngày thầy nêu ý kiến, tôi để ý quan sát, và chợt phát hiện ra nạn lạm phát bằng giờ đã

phát triển thành qui mô, thành nghề. Có cả một công nghệ, một hệ thống sản xuất bằng như hàng hóa để cung cấp cho khách hàng có nhu cầu. Một trường đại học xin được miễn tên, gọi là trường đại học X. Nó hình thành từ trường Bồi dưỡng tại chức kết hợp trường trung học thành cao đẳng. từ cao đẳng vận động trở thành trường đại học. Hôm tôi dự tổng kết, họ báo cáo có mười chín ngàn học sinh – sinh viên. Cậu học trò cũ ngồi cạnh tôi bảo “*Thực là ba mươi ngàn đấy. Mười một ngàn là lậu*”. Tôi quá ấn tượng về con số kinh hồn đó vì đã tiếp xúc với đội ngũ giảng viên. Họ có quá nhiều hạn chế về kiến thức. Chỉ có mác là rất oai. Tiến sĩ. Thạc sĩ. Giáo sư. Họ xin sách của tôi về viết bài giảng. Báo cáo khoa học của họ đồ sộ cả mấy ngàn trang. Đọc mới thấy toàn sáo rỗng, chép lại. Trường X mở chi nhánh khắp nơi. Tôi đã đến chi nhánh ở thành phố lớn nhất nước. Nó xập xệ như một quán nước. Giám đốc chi nhánh quần *ống thấp ống cao* đôn đáo chạy tuyển sinh. Ông đem hồ sơ cháu vào khoa tại chức trường X, xin cho cháu học một nghề, chẳng hạn, cao đẳng tin học. Tôi tin là ông sẽ mãn nguyện.

Quả đúng như Hiền chỉ dẫn, cháu Thu, con của Xuân chỉ sau ba năm, từ học sinh lớp bảy dở dang đã cầm trong tay bằng cao đẳng kỹ thuật thông tin. Với tấm bằng này, cùng với một chút tài xoay sở, cộng với tiếng tăm của giám đốc một nhà máy lớn, cháu Thu nhận công tác tại trung tâm công nghệ thông tin của một ngành quan trọng, phụ trách phát triển.

THỜI CƠ

Mộc, Tùng và Hội cùng tốt nghiệp cấp ba, khi cuộc chiến tranh chống Mỹ đang hồi ác liệt. Tùng và Hội xung phong đi nghĩa vụ quân sự. Mộc được cử đi học lớp cán bộ tuyên huấn của đoàn, về nhận công tác tại tỉnh, phụ trách phong trào thanh niên.

Nền kinh tế tỉnh chủ yếu là nông nghiệp. Tất cả đã vào hợp tác xã. Trải qua hàng chục năm phát triển, hợp tác xã đã lên cấp cao. Cả xã, thậm chí vài ba xã là một hợp tác xã. Ruộng phá liền bờ. Máy kéo thay trâu. Hệ thống kênh mương cấp thoát nước phủ kín các cánh đồng. Trạm điện hỗ trợ canh tác, chế biến và cải thiện đời sống nhân dân. Nhiều cánh đồng năm tấn xuất hiện. Ánh sáng chủ nghĩa xã hội soi rọi đến các xóm làng xa xôi, hẻo lánh, đến các cánh đồng thẳng cánh cò bay của hợp tác xã. Đó thực sự là những tin vui. Tin vui đó điền đầy các báo cáo công tác, báo cáo thành tích thi đua, xuất hiện trên các báo địa phương, báo trong nước, trên các bản tin được các đài phát đi, phát lại, ở hợp tác xã, ở huyện, ở tỉnh và cả ở trung ương nữa. Nông thôn ngày một đổi mới, phát triển, thẳng tiến lên xã hội chủ nghĩa.

Chiêm nghiệm thực cảnh quê hương, một huyện đồng bằng trù phú, Mộc vẫn chưa cảm nhận được niềm vui phát triển, đổi mới của nông thôn ở ngay chính gia đình mình, một gia đình làng Bồng, cũng như ở các gia đình hàng xóm, ở mỗi gia đình xã viên trong cả hợp tác xã. Người dân tham gia công việc hợp tác xã như một sự bắt buộc, một sự trả nợ. Đời sống xã viên gò bó, chịu nhiều thứ kìm kẹp, từ tổ lên đội, ban chủ nhiệm, ban kiểm soát, kế toán, thủ quỹ. Họ không yêu hợp tác xã. Họ nhìn bộ sậu cán bộ xã, cán bộ hợp tác xã như người xa

lạ, như một dạng quan mới, cũng hống hách, biến thủ, gian lận, trác táng và hơi nhần tâm với bà con, với xã viên. Lúa tốt đầy đồng, gánh về đầy sân, đầy kho hợp tác. Thế mà phần xã viên nhận được chỉ đủ cầm hơi, thậm chí không qua nổi cái đói của tháng ba ngày tám. Họ truyền tụng nhau câu ca :

*Mỗi người làm việc bằng hai
Để ông chủ nhiệm mua đài, mua xe
Mỗi người làm việc bằng ba
Để bà chủ nhiệm xây nhà, xây sân*

Mà thực thế, bộ sậu trong ban chủ nhiệm, trong Đảng ủy, ủy ban, thấy ai cũng quần áo bảnh bao, xe cộ khang trang, nhà cửa khá giả, vợ con đàn ông, hơn hẳn xã viên.

Mộc đem niềm tâm sự đó vào thực tế, tìm hiểu phong trào thanh niên các địa phương, từ đồng bằng, trung du, lên miền bán sơn địa. Đến đâu, Mộc cũng phát hiện ra cùng một cung cách như ở quê mình. Có điều, càng lên vùng cao, xã viên càng nghèo, đời sống dân quê càng nhếch nhác, cơ cực. Trẻ con thất học, phải lao động kiếm ăn từ sớm là chuyện thường ngày ở hợp tác xã.

Với một tinh thần phấn đấu công tác miệt mài, chăm chỉ, bền bỉ, Mộc trúng cử vào địa vị đứng đầu Đảng bộ tỉnh. Lúc này Tùng và Hội đã chuyển ngành. Tùng làm ở tỉnh, phụ trách công tác tổ chức đảng. Hội phục viên về quê phục vụ vợ con, làm xã viên cần mẫn của làng Bồng.

Mộc tổ chức bữa cơm họp mặt nhóm *tam tam chế*¹.
Mộc tâm sự :

¹ Nhóm ba người trong một đơn vị, sinh hoạt, công tác cùng nhau, quản lý, giúp nhau trong công tác và có thể cả đời tư.

- Mình làm công tác Đảng cả chục năm ròng, lúc nào cũng canh cánh bên lòng câu hỏi làm thế nào để dân giàu, nước mạnh? Dù nói thế nào đi nữa, cũng phải nhìn nhận là ta chưa mạnh. Dân ta chưa giàu, thậm chí còn nghèo đi. Người ta giữ miếng nhau, sống thiếu chan hòa, cõi mở. Nhà nọ nhòm ngó nhà kia. Thậm chí có con gà giết thịt cũng phải làm đêm, làm hôm, mang lông quẳng ra sông cho phi tang. Ông Hội là cây sáng kiến, có nhiều ý nghĩ rất hóm, lại khá thạo về khoa học kỹ thuật. Ông về địa phương là rất tốt. Có điều, chúng tôi đang cần người có đầu óc như ông. Tôi mời ông cộng tác với cơ quan Đảng của tỉnh.

Hội cười ha hả :

- Nhóm ba người, có hai ông ôm hai chức vụ to đùng trên đó. Nay kéo tôi về, họ bảo ông bè phái. Thế là tội ông. Với lại, ông biết tính tôi, ưa tự do tư tưởng, phát biểu cõi mở, không thích gò bó. Cái đó chỉ hợp với xá nhà quê thôi. Tôi về đó là tiện nhất. Với lại, tôi lặn ngụp ở cái đáy của xã hội, có khi lại phát hiện ra nhiều điều bổ ích để góp ý với các ông cũng nên. Tôi cũng đang trăn trở câu hỏi này. Có điều, tinh thần lời giải của tôi sợ là không lọt tai các ông đâu.

Tùng dứ dứ tay về phía Hội :

- Ông chỉ được cái khôn lỏi. Chúng tôi đứng mũi chịu sào. Bao nhiêu búa rìu dư luận chúng tôi hứng hết. Còn ông, ông được tự do làm cái điều ông thích. Có điều, làm gì cũng phải trong khuôn khổ thôi đấy nhé! Đi ngược lại tư tưởng chỉ đạo là không được với tôi đâu, dù là bạn từ thời để chớm.

- Thế nào là trong khuôn khổ? Đảng hô hào dân giàu, nước mạnh. Chả lẽ tôi làm giàu là ra ngoài khuôn khổ à? Là có tội à?

- Ông làm giàu nhưng không được bóc lột, không được buôn gian, bán lận. Mà không có cái đó, chắc gì ông giàu được?

Mộc cười dàn hòa :

- Thôi bỏ chuyện lý luận đi. Ông Hội thử cho một vài ý tưởng ông cho là mới xem nào?

- Thì như ông vẫn tâm sự với tôi, quê ta từ kinh tế riêng lẻ đi lên hợp tác xã. Giờ đã là hợp tác xã cấp cao rồi. Các chỉ tiêu đều đạt được. Cơ giới hóa này. Điện khí hóa này. Thủy lợi hóa này. Rồi cánh đồng năm tấn. Chỉ có điều đời sống bà con chưa thấy được cải thiện, mà như ông đã phát hiện, lại có phần đi xuống. Xã viên kém phần khởi. Ai cũng thấy. Có điều, ít ai dám nói, lại càng hiếm người dám phân tích tìm nguyên nhân. Vì sao à? Vì sợ phạm húy. Đảng bảo nông thôn đã tiến một bước dài lên chủ nghĩa xã hội. Đời sống nông dân đã hơn hẳn trước. Ai dám nói ngược lại. Nhưng thực tế, nông dân ta vẫn nghèo, vẫn khổ, và ngày càng nghèo hơn, khổ hơn. Ăn nắp hàm bo bo ¹ bao nhiêu năm rồi. Có cái còn khổ hơn trước nữa. Mấu chốt ở đâu? Hai ông thử trả lời xem.

- Thế theo ông, mấu chốt ở đâu?

- Tôi nghĩ là các ông thừa biết mấu chốt ở đâu. Tuy nhiên, tôi sẽ phát biểu trên quan điểm một xã viên. Mấu chốt nằm ở chỗ là quyền sở hữu. Cương lĩnh những ngày đầu của Đảng là *người cày có ruộng*. Cải cách ruộng đất đem chia ruộng cho dân cày. Thế là thỏa đáng. Người nông dân phần chân hẳn lên. Họ hồ hởi canh tác trên mảnh đất riêng của mình, sinh hoạt trên mảnh đất nhà mình. Có điều, họ chưa kịp hưởng

¹ Hạt bo bo xay thành bột, nắm thành bánh dạng hình nón hắp trên com thời gạo được mua theo số, thường bảy phần bo bo, ba phần gạo.

cái quyền của ông thợ cấy có ruộng, chưa kịp làm giàu trên mảnh đất của mình, đã phải đem ruộng đó góp vào hợp tác xã. Đó là cuộc chuyển đổi vĩ đại, chuyển từ chế độ tư hữu cá thể sang chế độ sở hữu tập thể. Có điều khái niệm sở hữu tập thể khá mập mờ. Xã viên thực sự chả có quyền gì trên mảnh đất của hợp tác xã. Họ chỉ như người làm thuê cho ban chủ nhiệm. Làm thuê mà không biết chắc sẽ được trả công thế nào. Chỉ khi thu hoạch xong, ban chủ nhiệm công bố cho bao nhiêu, được bấy nhiêu. Ngay ban chủ nhiệm cũng không coi tài sản của hợp tác xã là tài sản của mình. Đó chỉ là cơ sở cho họ khai thác, lúc còn đang chức. Khi hết quyền, họ là xã viên, chả còn có thể sơ múi gì với đồng tài sản đó. Thành ra cha *chung không ai khóc*. Cơ sở vật chất của hợp tác xã ngày càng xuống cấp. Rõ ràng quan hệ sở hữu này là không phù hợp cho sự phát triển, không tạo điều kiện cho hợp tác xã phát triển. Cần phải thay đổi nó. Thay đổi thế nào? Đó là việc của các ông đây, ông bí thư và ông trưởng ban tổ chức ạ! Hoặc các ông đề đạt lên cấp trên. Tôi là dân, tôi chỉ biết kêu thôi. Đó là sự phản ảnh. Mong các ông thông cảm, không khép thẳng phó thường dân này tội loạn ngôn là may mắn lắm rồi.

Tùng dứ dứ tay :

- Ông nói có vẻ đúng sự thực, nhưng nó cứ phảng phất giọng điệu của bọn phản động, của kẻ thù cách mạng. Ông liệu hồn đấy!

Mộc đàn hòa :

- Thì anh em ngồi với nhau, cũng phải để tự do tư tưởng một chút chứ. Lời nói xuất phát từ lòng chân thành, thì dù hơi khó nghe một chút, vẫn hết sức đáng quý. Các cụ dạy *nói thật mát lòng* mà! Ông Tùng cũng nên cởi mở và thể tất cho bạn bè. Những ý tưởng ông Hội nêu, đó là bài toán. Bài toán đặt ra, có đầu vào, có mục tiêu rõ ràng. Vấn đề đầu đầu là phải tìm được

lời giải. Đó là việc hết sức quan trọng, một chủ trương vĩ đại. Chúng ta cùng thử phác họa xem sao!

Hội cười :

- Cám ơn hai ông đã thông cảm cho phát biểu. Còn lời giải, khó đấy. Tìm lời giải, không khó. Có điều, ai cho chúng ta áp dụng? Ngay ba người chúng ta đây, có thể hai người chấp nhận, một người sẽ phản đối. Vì sao ư? Vì nó không phù hợp với nếp nghĩ thông thường, với các nguyên tắc đã thành nếp tư duy một chiều, nương chỉ thị, nghị quyết hằn sâu trong óc bao năm nay rồi. Nó là cơ sở đảm bảo quyền lợi, vị thế của người có chức có quyền, ở cấp thấp nhất là ban chủ nhiệm hợp tác xã. Từ đó suy ra, lực lượng ra sức bảo vệ cái hiện tại, chống đối cải cách là đáng sợ đấy. Quyền lợi sát sườn của họ mà! Ông phải cẩn thận, kéo không sẽ ngã đau. Để giúp ông, tôi sẽ thử nghiệm trước. Tôi ngồi trên mặt đất rồi, nên có ngã cũng đau tí chút thôi, không có gì nguy hiểm. Cái hay là từ đó ông rút ra được bài học để tìm được lời giải vĩ đại cũng nên.

Hội về rủ Hà, chú em, thợ cơ khí, góp vốn mở cơ sở Bông Vàng, sản xuất miến dong cơ khí hóa. Cơ sở trang bị bốn máy tinh chế bột, bốn máy làm miến. Công việc được cơ giới hóa hầu hết công đoạn. Hội thuê tám thanh niên đứng máy, bốn phụ nữ bao gói sản phẩm, bán hàng. Công thợ và nhân viên trả theo sản lượng hàng hóa bán ra. Miến dong do cơ sở sản xuất có chất lượng cao, giá thành hạ, rất được ưa chuộng. Hàng loạt hộ sản xuất miến thủ công điêu đứng. Cơ sở phát triển và dự kiến mở rộng.

Nhân kỷ niệm ngày nhập ngũ, Hội mời Mộc và Tùng về nhà làm bữa cỗ thịnh soạn, đồng thời giới thiệu mô hình làm ăn mới. Hội nói :

- Tôi muốn đưa ra một mô hình làm kinh tế mới. Đó là sở hữu của chủ doanh nghiệp. Tôi và chú em Hà là chủ. Chúng tôi lo đầu vào, đầu ra, tổ chức sản xuất, tổ chức thu mua, phân phối. Bộ máy gọn nhẹ, hiệu quả. Người lao động được khoán theo nguyên tắc chủ nghĩa xã hội, là làm theo năng lực, hưởng theo lao động. Họ làm việc cần mẫn, năng nổ, đặc biệt là hiệu quả. Máy ít trục trặc. Năng suất cao. Chất lượng sản phẩm đảm bảo. Cái quan trọng nhất là họ tự giác làm việc. Đầu óc thanh thản. Quan hệ chủ và thợ là quan hệ hợp tác bình đẳng. Thế là cả doanh nghiệp và người lao động đều được hưởng lợi. Có lẽ đó hình như là điều ta đang cần, mở ra hướng giải bài toán ba anh em mình đã nhiều lần bàn luận và tranh luận.

Mộc chưa phát biểu gì, Tùng dứ dứ tay nói khá gay gắt :

- Ông đang đi chệch đường lối của Đảng. Ông là đảng viên, ai cho phép ông kinh doanh theo lối tư sản, bóc lột công nhân? Ông coi đây là kiểu làm ăn mới. Mới mẻ gì? Đó là kinh tế tư bản chủ nghĩa, dựa trên bóc lột giá trị thặng dư. Nó gắn với bản chất giai cấp tư sản hàng mấy trăm năm rồi. Mác đã vạch trần trong Tư bản luận. Ông học chính trị kính tế học, thừa biết điều đó. Sao lại đi ngược đường lối xã hội chủ nghĩa như thế?

Hội cười rất dễ thương :

- Ông Mộc thấy chưa? Đây là phép thử quan điểm sở hữu đấy. Ông lưu ý khi đưa ra giải pháp ở tầm vĩ mô. Tôi chỉ làm phép thử ở cấp vi mô thôi. Và đã bắt đầu cảm thấy bão tố đang làm nghiêng ngả cái nhà đặt cơ sở sản xuất Bông Vàng. Tranh luận cái này khó lắm. Nếu cứ dờ sách ra thì bắt bẻ nhau thế nào chẳng được. Tranh luận cứ diễn ra hàng năm, hàng nhiều năm. Bà con xã viên sống khổ vẫn cứ khổ, không nhờ các cuộc tranh luận ấy mà khá lên được, mà còn có vẻ ngày một tệ hơn. Lẽ ra, chí ít, các ông cũng nên hỏi han mấy bạn đang chăm

chút chạy máy kia, các bà đang vui vẻ bán hàng kia trong cơ sở Bông Vàng xem ý nghĩ, tình cảm họ ra sao? Các ông sẽ cảm nhận một chân lý vĩ đại, một nhận thức qua thực tế như Mác nói. Họ rất vui vẻ, tự nguyện làm việc. Họ cảm thấy đó là làm việc cho họ. Như vậy, các ông sẽ thấy lấp ló cái lời giải vĩ đại chúng ta đang mong đợi.

Mộc cười :

- Tôi tìm hiểu rồi. Tôi phải máy cậu cán bộ trên đó về đây vài lần rồi. Tôi cũng đã đến một lần, cải trang làn thợ sửa máy. Họ mê cách làm ăn này lắm. Thật là tuyệt!

Riêng Tùng lặng lẽ ngồi uống hết chén này sang chén khác, tư lự.

Hai tháng sau, cơ sở sản xuất miền đông Bông Vàng bị kiểm tra, kiểm kê, tịch thu toàn bộ công cụ sản xuất, giải tán cơ sở. Bản thân Hội bị kỷ luật khai trừ khỏi Đảng. Hà bảo Hội chạy lên Mộc cầu cứu. Hội cười, bảo :

- Tôi đã lường trước tình huống này. Lãi một năm hoạt động vừa đủ bù phần vốn góp của chú. Chú cảm về lo cho gia đình. Chuyện của cơ sở, chú để tôi lo.

Hà chỉ nhận phân nửa số tiền Hội đưa. Hội ép thế nào Hà cũng kiên quyết không nhận thêm.

Ba tháng sau, Mộc về thăm Hội, đưa bản đề án khoán hộ nông nghiệp. Nghe Hội kể cơ sở Bông Vàng bị đóng cửa tịch biên công cụ, Mộc rất ngạc nhiên. Hội nói :

- Có gì mà ông ngạc nhiên? Mục tiêu đặt ra đã đạt được thì việc khai tử cho nó cũng không có gì đáng phân nản lắm. Và lại, tôi đã lường trước tình huống này nên xử lý hậu quả cũng nhẹ nhàng. Ông không có gì đáng phải áy náy cả.

Mộc đưa bản đề án, nói :

- Đây là lời giải của bài toán anh em ta đã đặt ra. Tôi đã lấy ý kiến của các đồng chí thân cận. Có nhiều người đóng góp chân tình. Nhìn chung là đồng thuận. Trước khi đưa ra áp dụng, tôi muốn ông đọc và cho nhận xét. Lý do tại sao chắc ông hiểu, khỏi giải thích.

- Thế ông đưa cho ông Tùng đọc chưa? Ý kiến ông ấy thế nào?

- Ông Tùng đang bận công tác tổ chức đại hội tỉnh Đảng bộ, nên không có thời gian xem xét bản đề án. Có lẽ chờ lúc triển khai đã.

Hội dành ra cả tuần đọc đi đọc lại. Mấu chốt vấn đề là gắn xã viên với công cụ sản xuất, chủ yếu là ruộng đất. Người nông dân được giao một diện tích canh tác theo nguyên tắc sức lao động. Người lao động quản lý số ruộng đất đó, tự tổ chức sản xuất và khi thu hoạch, nộp sản phẩm theo tỷ lệ tính trên hiệu quả từng loại ruộng đất đã trừ chi phí. Phần công cụ phục vụ chung như hệ kênh mương thủy lợi, máy kéo, sẽ do hợp tác xã phân phối theo yêu cầu của xã viên và phải trả chi phí theo qui định và theo thỏa thuận. Bản đề án cũng đưa ra các nguyên tắc quản lý cần thiết, biện pháp tổ chức thực hiện, tiến độ, phân công trách nhiệm triển khai.

Sau một tuần, Hội đem bản đề án và tờ góp ý gặp Mộc :

- Về cơ bản, tôi hoan nghênh bản đề án. Có một vài góp ý, có tính tiểu tiết thôi, để ông tham khảo. Điều quan trọng nhất tôi muốn lưu ý ông, đó là phải có sự đồng thuận của cấp trên. Nếu không, bản đề án có thể gây tai họa cho tác giả.

Mộc cười, hơi nhăn nhó :

- Đã thỉnh thị rồi. Nói chung không thấy ý kiến phản bác quyết liệt. Phần lớn nhắc nhở phải thận trọng, áp dụng từng

bước rút kinh nghiệm. Thế thôi. Dù sao cũng phải có người dám làm, tạo bước đột phá. Chúng ta phải dũng cảm làm một cuộc thay đổi. Đó là một cuộc chiến đấu. Mà đã là cuộc chiến, phải có kẻ thắng, người thua. Ta thấy cần thiết phải vào cuộc, cần dũng cảm và chuẩn bị cho thành công và cả cho tình huống không dành được thắng lợi.

Đề án được tỉnh Đảng bộ phát động thực hiện, trước hết ở năm xã thuộc huyện của bí thư. Khâu khó khăn nhất là chia ruộng đất cho xã viên, sao cho thỏa đáng, đạt được sự đồng thuận và ít xảy ra tranh chấp. Thực tế bà con đang tha thiết mong có ruộng đất của mình, làm theo cách của mình. Cái mong, cái vui được nhận ruộng đất át đi cái kèn cựa, so bì hơn thiệt giữa các xã viên. Cuộc chia chóng vánh, ít khiếu nại.

Xã viên vào cuộc làm mùa với một khí thế khác hẳn trước. Thức khuya dậy sớm. Cây bừa. Làm mạ. Cấy lúa. Tát nước. Bón phân. Làm cỏ. Diệt sâu. Giúp nhau nhân công, công cụ canh tác. Hỗ trợ nhau phân bón, thóc giống. Tất cả đều tuân thủ kỹ thuật chặt chẽ. Không khí lao động vui như hội. Lúa tốt bời bời. Ban chủ nhiệm nhàn hạ, chẳng phải thôi thúc, đôn đốc ai. Vụ mùa bội thu.

Cuộc họp kiểm điểm rút kinh nghiệm được tổ chức. Cái thấy rõ nhất là xã viên phấn khởi. Năng suất nâng lên rõ rệt. Thu nhập của xã viên, của hợp tác xã đều khá. Chỉ có một điều đáng xem xét là hợp tác xã không còn cái qui mô, bề thế vốn có. Sản xuất nông nghiệp lại trở về gần với cái ban đầu, thuở tổ đổi công. Kết luận chung là phương thức khoán hộ nông nghiệp có tác dụng thiết thực, khắc phục được cái bế tắc, trì trệ của hợp tác xã, đem lại không khí hân hoan cho xã viên. Đời sống người dân đã có vẻ khá lên. Do đó, cho phép chuyển sang bước áp dụng rộng rãi trên toàn tỉnh. Một báo cáo chi tiết kết quả thực hiện và kế hoạch triển khai qui mô được trình lên cấp trên

phê duyệt. Công việc giải trình kết quả áp dụng thí điểm giao cho Tùng, giờ là phó bí thư.

Tùng gặp riêng Mộc :

- Tôi cứ cảm thấy nó thế nào ấy? Không ổn! Ông phá hệ thống hợp tác xã nông nghiệp, cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội. Ông đưa người nông dân trở về với cái bản chất tư hữu thủ cựu tự ngàn đời nay. Nó phản tiến bộ. Tôi thực sự không mấy tin tưởng.

Mộc cười, vỗ vai Tùng :

- Ông không thấy bà con xã viên được khoán sản phần khởi, nô nức lao động đầy tự giác, sáng tạo hay sao? Thành quả thu hoạch đem đến cho từng nhà niềm hạnh phúc lớn lao. Đó chính là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Có lẽ ông nên xuống thực tế một thời gian, khắc sẽ giải đáp được những vướng mắc đang dày vò ông. Ông có thông đề án mới để được trên chấp thuận, Đảng bộ có cơ thực hiện thành công cuộc vận động đây gian nan thử thách này.

Một tuần sau, Tùng mang văn bản của cấp trên về gặp Mộc báo cáo :

- Trên lệnh cho dừng ngay đề án khoán hộ nông nghiệp và đề nghị đảng bộ làm kiểm điểm trách nhiệm cá nhân trong việc đưa ra chủ trương này.

Văn bản tập trung phê phán ba điểm cơ bản. Thứ nhất, việc khoán hộ nông nghiệp là trở lại sở hữu cá thể, đi ngược với chủ trương hợp tác hóa nông nghiệp. Đó là sai lầm về nhận thức. Thứ hai, việc khoán hộ nông nghiệp phá vỡ tổ chức hợp tác xã, hạt nhân của nền kinh tế nông nghiệp xã hội chủ nghĩa. Đó là sai lầm về tính đảng. Thứ ba, chủ trương lớn như vậy, việc

thực hiện phải được trên chấp thuận. Chưa có ý kiến chỉ đạo đã triển khai, là sai về ý thức tổ chức kỷ luật.

Mộc nhận hình thức cảnh cáo, thôi chức bí thư. Được thông báo quyết định, Mộc chung hửng. Tuy nhiên, vốn tính điềm đạm, và đã dự kiến đến tình huống này, Mộc không phản ứng quyết liệt. Mộc gọi điện xin gặp, được trên cho biết, văn bản đã thông qua lãnh đạo rồi, tình thế không thể thay đổi.

Mộc lẳng lẳng bàn giao công việc lại cho Tùng, được cử là quyền bí thư, rồi vào viện điều trị bệnh tim mạch.

Nghe tin, Hội vào thăm. Thấy bạn có vẻ yếu, Hội khuyên :

- Ông đã làm được một việc vĩ đại. Đó là đi trước thiên hạ. Thiên hạ cần một sự đổi mới. Ông đã đưa ra được phương cách đổi mới. Tuy nhiên, cái khó là chọn thời cơ. Phải biết chờ thời cơ. Hơn nữa, phải biết tạo ra thời cơ. Thời cơ chưa đến, nên chủ trương đúng vẫn gánh chịu hậu quả nặng nề. Ở trong suy nghĩ sâu thẳm, tôi vẫn có một niềm tin mãnh liệt là chắc chắn chỉ một thời gian nữa, cái đề án khoán hộ nông nghiệp của ông sẽ được xã hội chấp nhận. Ông cố giữ sức chờ ngày đó.

Mộc cầm tay bạn, nói :

- Tôi cũng tin như ông. Có ông cùng chí hướng, cùng suy nghĩ là niềm an ủi lớn của tôi. Ông đừng hiểu lầm tôi buồn phiền vì bị kỷ luật cách chức. Tôi làm bí thư cả chục năm rồi. Thế mà đời sống tuyệt đại đa số nông dân, quần chúng của Đảng, cách đây mười năm thế nào, giờ vẫn thế, lại còn có phần kém đi. Làm bí thư thế thì buồn lắm. Cứ cảm thấy mình có lỗi với dân, với đồng bào. Cho nên giờ trên cho nghỉ chức cũng là thỏa đáng. Cái buồn lớn nhất của tôi là một chủ trương tâm huyết, cả cuộc đời dành cho nó, nay phải xếp lại. Và theo đó, cuộc sống xã viên tiếp tục khó khăn, gian nan, vất vả. Cái buồn

nữa là bạn tâm huyết, hiểu mình hóa ra là ít, ít lắm. Có một vài trường hợp tưởng là bạn tâm đầu ý hợp, mà chí hướng lại mỗi người một ngã, phản đối hết sức quyết liệt cái tâm huyết đau đầu của cả cuộc đời mình. Mình cảm thấy rất cô đơn. Cuộc sống từ ngàn xưa vẫn mang nặng nỗi cô đơn cho những ý tưởng cải cách. Đành vậy chứ biết sao!

Và Mộc đọc cho bạn nghe bài thơ tứ tuyệt :

*Máy chục năm dài một ước mong
Dân cày có ruộng, lúa đầy đồng.
Dù nay mây tối đang che phủ,
Hãy vững niềm tin nắng vẫn hồng.*

Hội nắm tay bạn, nói sôi nổi :

- Thơ của ông lạc quan lắm! Rất vui! Phải tin ở cuộc sống. Tin ở tương lai con người. Tôi tin là cái thời khoán hộ nông nghiệp rồi sẽ đến. Tiếp theo đó sẽ mở ra một cung cách làm ăn mới. Đất nước sẽ thay đổi. Tôi đang chuẩn bị đón chờ ngày đó.

- Ông chuẩn bị những gì, nói nghe thử ?

- Nếu nông dân có ruộng, họ sẽ cần nhiều thứ. Phân bón này. Thuốc trừ sâu này. Giống tốt này. Máy kéo này. Tôi là thợ cơ khí, tôi đang thu gom các máy nổ, máy kéo người ta loại bỏ ra. Anh em tôi tập hợp một số thợ sửa sang, tu chỉnh, biến chúng thành các các máy động lực thích hợp với hộ nông dân. Chắc chắn rồi món hàng này sẽ đến ngày đất khách.

Mộc nhìn Hội với ánh mắt rất vui vẻ.

Hai tháng sau, Mộc qua đời, không kịp chờ ngày Hội phát lên nhờ bán hàng trăm máy kéo cho các hộ nông dân khi họ được phân ruộng đất theo chủ trương mở cửa của nhà nước.

Ngày bán lúa máy động lực đầu tiên, Hội sấm cái lễ đèn viếng Mộc. Khi thắp nén hương cắm lên mộ bạn, Hội dung dung nước mắt. Anh đốt bài thơ gửi bạn nơi chín suối :

*Vận nước đến rồi ông Mộc ơi!
Ruộng về với chủ, lúa bời bời.
Vườn cây khoán sản ông ương trái,
Đường tháy. Tìm đâu để tháy người?*

Đúng lúc ấy, Tùng thất thểu bước lên, đẩy Hội sang một bên, vái lạy vái đê trước mộ :

- Ông Mộc ơi! Tôi có lỗi với ông. Tôi có lỗi cả với ông Hội nữa. Tôi có tội với dân, với nước, với bà con xã viên. Tôi đã vận động chống lại cái đề án khoán sản của ông, bằng cái cách đơn giản nhất là hạ bệ tác giả đề án. Tôi cũng phá cơ sở Bông Vàng, mầm mống của doanh nghiệp tư nhân. Tôi tâm niệm đó là bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa tươi đẹp. Bàn tay tôi định che lấp mặt trời. Thế mà mặt trời vẫn tỏa nắng nơi nơi, làm nên cái xanh tươi cho các cánh đồng khoán sản. Giờ tôi trở về với gốc gác nông dân của mình, làm anh xã viên làng Bông, nhận khoán sản theo đề án của ông. Tôi xin thành kính thắp nén hương tạ lỗi cùng ông!

Có điều, nén hương Tùng thắp mãi không bén lửa. Tùng đành cứ thế cắm nó lên mộ.

Nắng tháng bảy làm màu xanh cánh đồng khoán sản tốt tươi trải tận chân trời.

CÁN BỘ TOÀN NĂNG

Vĩnh, trưởng phòng Đào tạo, tiếp Văn :

- Có anh về giúp thì tốt quá. Anh là đảng viên lâu năm, lại kinh qua giảng dạy trên mười năm. Với tư thế và kinh nghiệm như thế, anh sẽ góp phần xứng đáng để xây dựng phòng. Phòng ta mới thành lập. Anh em kinh nghiệm chưa có bao nhiêu. Nhiệm vụ thì nặng nề. Phòng cần nhiều đảng viên gương mẫu đảm đương công việc.

- Tôi sẽ đem hết sức mình cộng tác với anh và anh em trong phòng để xây dựng phòng vững mạnh. Anh xem việc nào hợp với năng lực của anh em, anh ưu tiên cho họ trước. Còn việc nào khó khăn, tôi xin sẵn sàng đảm nhiệm. Đặc điểm của tôi là say mê công việc mới đòi hỏi nhiều cố gắng, ứng phó với nhiều khó khăn. Càng khó khăn, càng kích thích tôi hăng hái tìm cách vượt qua.

- Hoan hô tinh thần gương mẫu của anh. Được thế tôi cũng bớt lo. Tôi không quen công tác đào tạo. Chỉ quen chỉ đạo sản xuất thôi. Về đây, cần kinh nghiệm chuyên ngành. Có anh bên cạnh, tôi như cất được gánh nặng.

Vĩnh đưa bản chương trình công tác cho Văn :

- Anh về nghiên cứu bản kế hoạch này. Các nét chính của phòng đều đã đề cập đến. Sau hai ngày, anh cho ý kiến. Tuần sau ta họp phòng thông qua.

Văn là giáo viên cấp một. Trình độ chuyên môn, học vấn, kinh nghiệm giảng dạy thường thường bậc trung. Cái giỏi của Văn là quan hệ. Văn rất khéo lấy lòng cấp trên. Thêm vào đó là khéo che đậy ý đồ của mình bằng những câu nói hoa mỹ đầy tính cách mạng, lòng hy sinh vị tha, xả thân vì công việc.

Quần chúng tinh mắt, nhìn thấy cung cách ứng xử không chân thực, nặng hình thức và vụ lợi. Tuy nhiên, Văn luôn được các sếp ưu ái, nhờ cách giao tiếp lễ phép, biết điều, dễ bảo, luôn làm các sếp vừa lòng, từ việc chung đến việc riêng. Văn luôn thể hiện tính thần sẵn sàng phục vụ các sếp vô điều kiện. Văn luôn đón được ý các sếp và cố chiều theo. Nghe tin trưởng phòng đào tạo huyện ốm, Văn mang túi quà nặng đến thăm tại bệnh viện, ông lấy người bệnh nước mắt dần dựa «*Anh phải mau khỏe để dìu dắt đàn em. Vất vả anh chúng em biết sống ra sao?*». Trưởng phòng cảm động cũng chảy nước mắt. Khi trưởng được phân một chỉ tiêu đi học đại học ở nước bạn, trưởng phòng giáo dục nhớ đến Văn trước tiên.

Sau hai năm học ngoại ngữ, năm năm dùi mài kinh sử, Văn hồi hương với cái bằng kỹ sư tự động hóa và được nhận vào làm việc tại công ty.

Chủ trương tiếp nhận Văn là để phân về phòng kỹ thuật. Ngành đang cần kỹ sư tự động hóa. Văn gặp Nguyên, trưởng phòng tổ chức, trình bày nguyện vọng :

- Báo cáo anh, em đã làm giảng viên trên mười năm. Em thấy nếu về phòng kỹ thuật thì chỉ giúp được một công việc có chuyên môn hẹp. Nghe ta đang triển khai lớp đại học tại chức. Nếu được tham gia công tác đào tạo, em có thể cống hiến nhiều hơn cho công ty.

Thực tình Văn nắm chuyên môn tự động hóa rất yếu. Đó là một chuyên ngành khó. Văn bằng có được là nhờ chủ trương hữu nghị của nước bạn đối với du học sinh Việt Nam. Vốn ngoại ngữ yếu. Vốn chuyên môn dốt. Làm kỹ thuật dễ lộ chân tướng, khó tiến thân. Văn tìm cách tiếp cận với các lãnh đạo công ty bằng những món quà mang về từ nước bạn. Và Văn được điều về bộ phận đào tạo. Đó là phòng mới thành lập. Một vài người tiếc cho công ty để phí một kỹ sư tự động hóa được

đào tạo bài bản từ nước ngoài. Họ được giải thích việc đưa Văn về đào tạo là một cách để đào tạo được nhiều kỹ sư tự động hóa giỏi cho ngành.

Văn nghiên cứu chương trình công tác trưởng phòng đưa. Có quá nhiều vấn đề và nội dung mới khá xa lạ. Văn đọc kỹ, ghi lại các nét chính. Chiều ngày thứ hai, Văn gặp Vĩnh, đưa lại bản kế hoạch :

- Kế hoạch anh vạch ra chu đáo, rõ ràng. Các nội dung đã dự kiến người phụ trách. Tôi thấy anh phân công thể là sát và phù hợp. Anh xem còn việc gì giao cho tôi, tôi xin cố gắng. Tôi sẵn sàng đón nhận sự phân công của phòng.

- Đây là bản dự kiến trước khi anh về. Tôi đưa anh là có ý để anh xem và nhận việc cho phù hợp. Nếu anh thấy việc gì cũng đảm đương giúp được thì tốt quá. Để tôi họp phòng thông qua rồi ta quyết. Trước mắt, coi như anh là trợ lý của tôi, giúp công tác chỉ đạo phòng, công tác tư tưởng của anh em.

- Anh cứ cho họp phòng. Qua đó anh sẽ dự kiến công việc của anh em sao cho phù hợp. Việc nào anh em không nhận, hoặc là công việc mới, nếu phòng phân, tôi sẵn sàng nhận và cố hết sức để hoàn thành đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Về công tác tư tưởng của anh em, tôi xin đảm nhận, nhưng chỉ là phụ giúp anh thôi.

Mở đầu buổi họp, Vĩnh nói :

- Giới thiệu với anh em, phòng ta được trên quan tâm tăng cường cho một cán bộ chúng ta đang cần. Đồng chí Văn là đảng viên lâu năm, đã qua giảng dạy trên mười năm, lại vừa tốt nghiệp bằng đồ kỹ sư tự động hóa ở nước ngoài về. Lẽ ra đồng chí Văn sang phòng kỹ thuật. Thấy phòng ta đang cần tăng cường người đã qua công tác đào tạo, đồng chí ấy xung phong xin về đây. Hành động ấy thật đáng tuyên dương. Trong khi các

anh em mình ngồi đây, tôi biết có người không thích thú lắm với nghề đào tạo. Tâm gương của đồng chí Văn đáng cho chúng ta suy nghĩ, noi theo. Mong các đồng chí học tập tinh thần ấy, yên tâm công tác.

Sau đó, Vĩnh trình bày bản kế hoạch :

- Chúng ta có bốn khối chính. Một là bồi dưỡng - đào tạo cán bộ. Hai là đào tạo công nhân. Ba là bồi huấn nâng bậc. Bốn là tổ chức lớp đại học tại chức. Trước khi đồng chí Văn về, tôi dự kiến đồng chí Cung phụ trách bồi huấn nâng bậc. Đồng chí Lập quản lý đào tạo công nhân. Công tác bồi dưỡng - đào tạo cán bộ gắn liền với lớp đại học tại chức giao đồng chí Hoàng. Thế là đồng chí Hoàng hơi nặng. Nay có đồng chí Văn, tôi muốn anh Văn phụ với anh Hoàng. Cả hai anh quản lý bồi dưỡng - đào tạo cán bộ cùng việc tổ chức lớp đại học tại chức. Thế là hợp tình, hợp lý. Đề nghị các đồng chí cho ý kiến.

Lập phát biểu :

- Theo em, anh Hoàng có kinh nghiệm. Để anh Hoàng phụ trách đào tạo cán bộ cùng lớp đại học là phù hợp. Công tác đào tạo công nhân đang bận rộn, cả chương trình, cả giáo trình, cả mở lớp. Đề nghị để anh Văn phụ trách việc mở lớp, quản lý lớp, quản lý thi cử. Em lo phần chương trình, giáo trình và đội ngũ giáo viên. Hoặc ngược lại cũng được. Tùy anh Văn chọn.

Cung phát biểu :

- Khâu bồi huấn công nhân đang bí phần giáo trình, câu hỏi, đáp án phục vụ bồi huấn và nâng bậc. Tôi chỉ dự nâng bậc công nhân bậc cao đã hết thời gian rồi. Đề nghị anh Văn giúp cho phần giáo trình, câu hỏi, đáp án. Thế là phù hợp.

Hoàng yên lặng. Vĩnh nhìn Văn. Văn nói :

- Tôi sẵn sàng nhận phần việc các bạn dự kiến. Có điều, các bạn đang làm có nề nếp. Tôi nhận vào không tiện lắm. Tôi đề nghị các bạn vẫn là người phụ trách. Còn tôi, các bạn thấy có việc gì giao được, các bạn cứ giao. Tôi sẽ phụ với các bạn một cách tích cực nhất. Tôi sẵn sàng nhận những công việc các bạn thấy là có nhiều khó khăn, vướng mắc. Tôi xin hết sức hoàn thành tốt các việc đó.

Lập phát biểu :

- Anh Văn có nhiều năm giảng dạy, lại vừa tốt nghiệp kỹ sư ở nước bạn về. Anh phụ trách khâu mở lớp, quản lý lớp, tổ chức thi cho công nhân là phù hợp. Em đề nghị anh giúp khâu đào tạo công nhân là thỏa đáng nhất.

Vĩnh nói :

- Công việc phần anh Lập, anh Cung tuy nhiều nhưng phù hợp với năng lực, sở trường của mỗi anh. Chỉ có anh Hoàng hơi nặng. Theo tôi, tiện nhất là anh Văn phụ với anh Hoàng. Đây là khâu cực kỳ quan trọng. Chúng ta phải dành ưu tiên cho nó.

Văn bảo :

- Phòng phân công tôi xin nhận. Có điều anh Hoàng quen việc, có kinh nghiệm, lại quán xuyến. Do đó, anh Hoàng chủ động công việc. Việc gì cần tôi, anh Hoàng cứ phân công. Tôi sẽ hết sức cố gắng để hoàn thành tốt.

Hoàng cười, nói :

- Như anh Văn đã nêu, công việc gì mới, khó khăn, anh sẵn sàng nhận và có sở trường để hoàn thành tốt. Cả việc đào tạo, bồi huấn cán bộ và mở lớp đại học tại chức đều nằm trong tầm tay của anh Văn cả. Anh nên nhận một trong hai việc ấy. Theo tôi, anh nhận công tác chuẩn bị và mở lớp đại học tại

chức đi. Còn anh nhận phần đào tạo, bồi huấn cán bộ cũng được. Tùy anh chọn.

Văn nhìn Vĩnh. Vĩnh gật đầu :

- Ý kiến anh Hoàng cũng nên xem xét. Tôi muốn anh Văn cân nhắc. Có điều anh Hoàng cũng nên thông cảm, anh Văn mới về công ty, còn lạ nước, lạ cái, cần được anh quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ anh ấy.

Văn như *sấp chết đuối vớ được cọc* :

- Đúng thế! Tôi còn cần một thời gian nắm bắt và thích ứng công việc. Coi như tôi phụ giúp anh Hoàng lập đề cương, nội dung mở lớp đại học tại chức.

Sau buổi họp, Văn chủ động gặp Hoàng :

- Bạn có kinh nghiệm về công tác đào tạo. Bạn có chuyên môn vững. Công việc bạn làm quá quen, quá tốt rồi. Tôi chưa có kinh nghiệm gì trong lĩnh vực này. Tôi chỉ có thể tham gia công việc phụ giúp thôi. Bạn có việc gì cần sai bảo, cứ nói. Tôi sẽ là một trợ thủ đắc lực, cần mẫn và dễ bảo nữa.

Hoàng cười :

- Ông quá khôn khéo! Ở đây, sếp Vĩnh cũng đã khôn khéo quá rồi. Sếp trình độ văn hóa cấp hai, bổ túc văn hóa chưa hết cấp ba. Trình độ chuyên môn công nhân. Nghiệp vụ đào tạo, bồi huấn số không. Trình độ chính trị đảng viên. Trình độ lý luận là học lỏm. Nhờ cái học lỏm đó, sếp lãnh đạo, chỉ đạo mọi người suôn sẻ. Thực ra là sếp lợi dụng người khác, như người ta làm việc, đổ dành người ta làm việc để giữ ghế cho sếp. Giờ lại thêm một ông phó sếp, cũng cùng *mô-típ*. Trình độ chuyên môn đại học nước ngoài nhưng đây là bằng hữu nghị. Nghiệp vụ đào tạo là cấp một phổ thông. Hai sếp hợp sức với nhau thì sức mạnh chỉ đạo nhân đôi. Chỉ có anh em là nai lưng

ra gánh hết. Ông xưng là trợ thủ của tôi. Tôi không dám nhận. Tôi cũng không tin vào điều đó. Đảng viên các ông, ông nào cũng khéo nịnh quần chúng cả. Công việc thì các ông đùn đẩy cho quần chúng làm. Thành quả thì chỉ bộ các ông hò nhau nể hết. Tôi đề nghị ông rút lại cái từ trợ thủ giúp. Các ông là những người lãnh đạo phòng này. Ông và ông Vĩnh hợp tác với nhau, quần chúng khó mà nhúc nhích được với cái vòng kim cô đó. Lẽ ra ông nên đứng ra nhận lấy một việc đáng giá, làm cho ra trò, để anh em họ nhìn vào đó làm gương phấn đấu, thậm chí sợ xanh mắt mèo. Tiếc là các ông chỉ dùng từ hoa mỹ, là sẵn sàng làm cái này, cái nọ, lúc phân công lại đùn đẩy, dựa dẫm người khác để chứng minh sự gương mẫu của mình.

Văn nói :

- Bạn nói hơi nặng đấy. Mình không chỉ đạo ai cả. Mình đang bắt đầu công việc học tập để làm cho tốt. Rất mong bạn thông cảm.

Hoàng cười :

- Ông nói thế là chưa thật lòng. Cái người ta cần ông là kiến thức tự động hóa kia. Nói thật ông đừng giận, cái đó hình như ông không có. Ông xin bằng được về đây làm đào tạo là để dựa dẫm vào các việc chung chung, vận động quần chúng, công tác tư tưởng này nọ. Việc đầu tiên là ông lấy lòng sếp Vĩnh. Sếp đang cô đơn, vì chả ai tin vào nghiệp vụ cũng như kiến thức đào tạo của sếp cả, ngoài cái mác đảng viên và chức trưởng phòng. Nay có ông là trợ thủ, kẻ tung, người hứng, thao túng phòng này. Thế là ông đi nước cờ đáng giá. Đây là tôi nói thật lòng. Ông biết đấy, đào tạo là công tác quan trọng, vì nó làm công việc nâng cao trình độ cho đội ngũ quyết định công việc của ngành. Mà con người là quyết định thành bại của mọi công việc. Phòng có năm người, ba người không biết gì về đào tạo. Cả ba là đảng viên, nghĩa là lãnh đạo, chỉ đạo hết công việc

của phòng. Tôi thực sự băn khoăn về cung cách làm ăn ấy. Nhưng không sao. Đó là thông lệ của đơn vị ta cũng như các đơn vị khác. Người ta bảo công tác đào tạo là quan trọng. Đó là nói theo nghị quyết, theo chủ trương. Ông cứ yên tâm làm việc. Tôi là một nhân viên, sẽ cố hết sức mình vì công việc như công ty yêu cầu và phòng phân công. Chỉ mong các ông nên thực tế hơn, không nên hô hào chung chung. Trong công việc nên trung thực. Làm được thì nhận. Không làm được thì nên nói thẳng. Không nên cái gì cũng nhận, cũng hô xung phong, sẵn sàng, cố gắng hết sức, nhưng thực chất là chẳng làm được việc gì, bỏ đấy, để người khác phải nai lưng gánh thay. Được thế là phúc cho chúng tôi lắm. Được như thế thì không khí làm việc phòng ta sẽ nhẹ nhàng hơn rất nhiều.

Văn đi gặp Vĩnh báo cáo :

- Cậu Hoàng không chấp nhận cách điều phối nhân lực của phòng. Cậu ấy không tán thành trong phòng có ba đảng viên, lại không biết gì về công tác đào tạo. Tôi nghĩ anh nên quan tâm đến vấn đề này. Sợ nó ảnh hưởng đến công việc.

Vĩnh cười :

- Tôi biết. Anh Hoàng có năng lực, có nhiệt tình, làm việc có phương pháp. Hiệu quả giải quyết việc rất cao. Anh ấy rất có uy tín trong công ty. Chỉ tiếc là nhận thức nặng về chuyên môn. Lại không được khiêm tốn lắm. Vì thế cân nhắc nhiều lần mà chưa đưa lên phó phòng được. Chúng ta, ba đảng viên, phải tăng cường giáo dục, giúp đỡ quần chúng, để anh ấy ngày càng tiến bộ.

Công việc bồi huấn cán bộ, mở lớp đại học tại chức cuốn hút cả phòng. Thêm vào đó là công tác bồi huấn, nâng bậc, đào tạo công nhân phải gồng mình đối phó cho được.

Cung có tác phong làm việc rất thực tế, cởi mở. Giai đoạn đầu, Cung đề nghị Hoàng giúp cụ thể từ việc ra đề, sát hạch nâng bậc, cách thức đánh giá. Cung lập bản đề án đưa Hoàng, nhờ góp ý. Hoàng cười, hỏi :

- Ông muốn góp ý chân tình hay chỉ là hình thức thôi?

Cung cười hồ hởi :

- Ông biết tính tôi, tuy nóng nhưng rất thẳng. Tôi muốn ông chỉ cho cách thức làm cụ thể, rõ ràng, càng chi tiết càng tốt, tôi cứ theo đó mà làm. Tôi *i tờ* trong nghề, nay cần học, không có gì phải tự ái cả.

Hoàng dành trọn cả tuần sửa chữa, xây dựng lại bản đề án. Nhận được, Cung mừng lắm, bảo :

- Đây là cái tôi cần. Tôi sẽ nghiên cứu kỹ. Cái gì không rõ sẽ hỏi lại. Nói cảm ơn là khách khí. Thực tình đó là sự giúp đỡ vô cùng quý báu.

Sau bốn tháng, Cung độc lập xử lý được công việc.

Lập đã là giáo viên dạy nghề nhiều năm nên thích ứng được với công tác đào tạo công nhân. Lập lúng túng không thể lập được chương trình đào tạo, tâm sự với Hoàng. Sau hai ngày chỉ dẫn khá chi tiết vẫn không có kết quả, Hoàng bảo :

- Thôi bạn tập trung vào khâu chuẩn bị mở lớp. Chương trình và bài giảng cứ để đấy. Bốn tuần nữa sẽ có.

Lập cảm ơn như trút được gánh nặng.

Công tác mở lớp cuốn hút hết thời gian của Hoàng. Văn giúp các việc như lên danh sách, gửi giấy triệu tập, quản lý học viên, cùng văn phòng lo cơ sở vật chất. Các việc còn lại, từ thủ tục mở lớp, viết giáo trình, giảng viên, bài giảng, tổ chức lớp, tuyển sinh, Hoàng phải gồng mình quán xuyến các việc đòi hỏi

chuyên môn và nghiệp vụ. Giả sử phân cho Văn làm, thì rồi sau đó cũng phải tự làm lấy. Văn không có khả năng thực hiện, ngoài câu nói sẵn sàng nhận và mình chưa quen việc.

Văn có một tác phong làm việc từ tốn, chịu khó đi sát học viên, giảng viên, động viên thăm hỏi mọi người. Văn dành thời gian hỏi han công việc của Lập và Cung. Cung cười bảo :

- Ông dành thời gian phụ giúp sếp Vĩnh là tốt nhất. Anh em chúng tôi đang cố thích ứng công việc. Ông cũng thấy đấy, chẳng còn thời gian làm việc khác. Mong ông thông cảm.

Lập không giám nhờ Văn tham gia công việc, vì thực tế, như Lập có lần bạo phổi phát biểu :

- Kiến thức anh Văn chỉ quen hướng dẫn đường lối thôi! Anh giúp sếp Vĩnh chỉ đạo là hợp nhất.

Văn được biết như một cán bộ sâu sát quần chúng. Tình hình lớp, tình hình giảng dạy, học tập, tình hình hoạt động đào tạo, bồi huấn ở cơ sở, Vĩnh đều nắm qua Văn. Việc đánh giá kết quả công tác từng mặt của cán bộ trong phòng Vĩnh cũng giao Văn lập bản báo cáo hàng tháng, lấy đó làm cơ sở của công tác tư tưởng, công tác chỉ đạo, khen thưởng, nâng bậc và giải quyết các quyền lợi khác của anh em.

Trong bài tổng kết năm. Vĩnh đánh giá Văn rất cao. Một cán bộ nhiệt huyết, tháo vát, năng nổ, không nề hà công việc, sẵn sàng nhận cái khó, cái mới, sâu sát giúp đỡ quần chúng, làm nòng cốt thực hiện các mặt hoạt động của phòng.

Ngay đầu năm, Văn nhận quyết định phó phòng đào tạo.

KHÔNG PHÁT HIỆN RA THAM NHŨNG

Trưởng phòng kế hoạch sở Phạm Cao Thủ, phát biểu tổng kết thanh tra hoạt động công ty công nghệ Đỉnh Cao :

- Qua cuộc thanh tra hoạt động công ty, đoàn của sở đã làm việc nghiêm túc, đúng kế hoạch, đúng yêu cầu và nội dung nêu trong đề cương được duyệt. Đoàn ghi nhận thái độ hợp tác đầy trách nhiệm, có tinh thần xây dựng của công ty được thanh tra. Qua kiểm tra, đoàn không phát hiện ra sai sót gì lớn. Có ba điểm khuyến cáo mang tính nhắc nhở. Thứ nhất là các đề tài đã được giám định, cần đưa ra các đánh giá áp dụng sau nghiên cứu, từ đó, rút ra các bài học cần thiết. Thứ hai, cần ưu tiên các đề tài, dự án thuộc địa bàn thành phố. Đó là cách thiết thực đóng góp vào sự phát triển kinh tế – xã hội của địa phương. Chúng tôi rất kỳ vọng vào sự đóng góp này, vì Đỉnh Cao là một công ty có bản lĩnh, có kinh nghiệm, nhiều sáng tạo trong hoạt động khoa học – công nghệ và tư vấn phát triển. Thứ ba, chú ý nhiều hơn đến hiệu quả hoạt động tài chính. Đây là cơ sở tạo ra nền tảng để doanh nghiệp có điều kiện mở rộng hoạt động trong thời hội nhập.

Huyền, giám đốc Đỉnh Cao, phát biểu đáp từ :

- Thay mặt Đỉnh Cao, cảm ơn đoàn thanh tra của sở và cá nhân ông trưởng đoàn về các đánh giá và góp ý. Đỉnh Cao hoan nghênh các ý tưởng cụ thể, thiết thực và sẽ tích cực vận dụng trong hoạt động của mình. Trước hết, Đỉnh Cao muốn được nhận một số công việc từ sở, chẳng hạn công tác qui hoạch, công tác tư vấn phát triển.

- Chúng tôi sẽ về báo cáo lại lãnh đạo. Ngày mai, Đỉnh Cao cho người sang sở nhận bản kế hoạch xây dựng và phát

triển để nghiên cứu và đề xuất các nội dung công ty có thể đảm đương và có ý định tham gia thực hiện.

Ngay trong tuần, Đình Cao đề xuất xin lập đề án qui hoạch phát triển mười hai trong số hai mươi hai quận huyện của thành phố. Cao Thủ mời giám đốc Huyền sang làm việc :

- Chúng tôi có trong tay bản đề xuất của công ty anh. Tuy nhiên, chín trong hai mươi hai quận huyện đã lập xong đề án qui hoạch phát triển. Sở đang làm thẩm tra. Chúng tôi đề nghị công ty Đình Cao cùng thực hiện công tác này. Các quận huyện còn lại sẽ xem xét sau khi phê duyệt xong các đề án đã thực hiện. Hy vọng là mọi chuyện diễn ra tốt đẹp trên cơ sở thiện chí của cả hai bên.

Buổi chiều, Dũng, trưởng phòng kế hoạch – kỹ thuật Đình Cao cùng Hạnh, kỹ sư qui hoạch, sang nhận chín tập đề án. Dũng về báo cáo Huyền :

- Bên Sở họ không kí hợp đồng. Đây là bản kinh phí thẩm tra đã được duyệt. Họ đề nghị năm mươi, năm mươi, nghĩa là họ một nửa, ta một nửa. Thuế giá trị gia tăng ta nộp. Nếu ta chấp nhận thì làm, bằng không thì có quyền từ chối. Trưởng phòng Cao Thủ có lời thăm sếp và hy vọng hai bên sẽ có sự hợp tác chặt chẽ, hiệu quả.

Huyền cười :

- Một cách sắp xếp công việc đáng được quan tâm vì tính mới lạ của nó. Họ không làm gì nhưng hưởng gần nửa kinh phí! Ta làm tất cả nội dung, chỉ hưởng bốn mươi phần trăm số tiền sẽ được thanh toán. Có vẻ công bằng đấy! Xứng danh công chức nhà nước, công bộc của dân. Bạn nghĩ sao?

Dũng cười hơi gượng :

- Họ đã quyết định thế. Ta chỉ còn hai lựa chọn, một là chấp thuận, hai là từ chối. Không có chuyện thương thảo. Trong cơ chế thị trường nửa bao cấp, việc tranh chấp công việc trở nên gay gắt. Điều đó giải thích được ý tưởng khác thường nhưng được diễn đạt hết sức bình thường của những người có trách nhiệm. Chắc ai đến xin việc hay nhận việc từ họ đều đã được đối xử như thế cả.

- Thế theo ý bạn thì sao? Làm hay không làm?

- Ta không còn đường lùi nữa. Đã nhận đề án rồi. Vả lại, ta đang muốn mở ra một kênh khách hàng mới. Lấy cái này bắc cầu tìm việc. Coi như là đi câu, phải tốn thính đánh tổ, mất mồi cho cá mại bầu rĩa trước. Có thế mới hi vọng bắt được cá to.

Huyền cả cười, bảo :

- Ý của bạn hay đấy. Nên coi đây là một chuyến đi câu. Trước hết là đến hồ nhỏ. Thôi thì *muôn sự khởi đầu nan*. Cái bắt đầu luôn ẩn chứa nhiều khó khăn, thử thách. Muốn mở cửa vào một địa bàn mới, phải biết chấp nhận sự trả giá.

Đỉnh Cao thực hiện bài bản công việc nhận xét đánh giá các đề án qui hoạch phát triển, do viện Trung tâm lập. Đề án mỗi quận, huyện đều được tính toán nhu cầu, thực hiện cân bằng, đưa ra phương án phát triển, liệt kê khối lượng, dự toán giá dự án, phân tích kinh tế tài chính. Từ đó đưa ra bản nhận xét khá đầy đủ, cụ thể, lập luận rõ ràng, có sức thuyết phục, có cơ sở để đánh giá, góp ý cho việc hoàn thiện đề án.

Buổi thẩm tra xét duyệt đề án qui hoạch chín quận huyện diễn ra sôi nổi, nội dung phong phú, có tác dụng rõ rệt. Thủ cảm ơn Huyền :

- Rất hoan nghênh và cảm ơn công ty Đỉnh Cao đã hoàn thành việc thẩm tra chín đề án khẩn trương, bài bản, khá chi

tiết. Các góp ý có sức thuyết phục, đạt tiên độ phê duyệt đề án. Một sự mở đầu tốt đẹp. Đó là cơ sở để sở xem xét giao việc lập qui hoạch một phần trong số các quận huyện còn lại.

Huyền nói :

- Đó là trách nhiệm của tư vấn. Được góp một phần nhỏ bé vào việc tư vấn phát triển địa phương là niềm vui lớn của Đinh Cao. Xin hỏi bao giờ thì các anh có thể giao việc?

- Còn chờ duyệt đề cương và xét cấp kinh phí của ủy ban. Có thể cuối năm.

Công ty một trăm phần trăm vốn nước ngoài Đại Dương xin đầu tư nhà máy điện đốt rác. Đề án triển khai năm rưỡi rồi chưa qua được khâu phê duyệt và thỏa thuận chủ trương. Giám đốc Kim La Chon nghe người mách mối, tìm đến Huyền :

- Chúng tôi đến đây tham gia phát triển đất nước các ông. Dự án của chúng tôi vừa giúp cải thiện môi trường thành phố, vừa phát triển cơ sở hạ tầng, thuộc diện hết sức ưu đãi đầu tư. Thế mà một năm rưỡi qua, chúng tôi vẫn chưa nhận được giấy phép chấp thuận cho phép triển khai của thành phố. Không biết là vướng mắc ở khâu nào. Được biết Trần tiên sinh có kinh nghiệm trong lĩnh vực này, quen làm việc với sở, chắc có thể tư vấn giúp công ty chúng tôi. Rất mong được tiên sinh chỉ giáo.

Sau khi xem hồ sơ Kim cung cấp, Huyền bảo :

- Trước khi gặp các ông, chúng tôi đã tìm hiểu dự án này. Có hai vấn đề chính và một vấn đề phụ, các ông cần lưu tâm giải quyết. Vấn đề chính đầu tiên là các ông cần cho lập dự án đầu tư. Cái các ông đang có là nghiên cứu khả thi, nhưng chưa đủ nội dung, đặc biệt là phương pháp luận. Biên chế chưa hệ thống. Nó không phù hợp với qui định của Việt Nam. Nay

phải tiên hành lập đề án gồm thuyết minh dự án và thiết kế cơ sở, đệ trình thành phố xem xét thỏa thuận.

Kim nói nhanh :

- Cái này đem trình có được không?

- Tài liệu của các ông khá chi tiết nhưng thiếu hệ thống, thiếu nhiều nội dung quan trọng. Cách lập luận chưa phù hợp với qui định của Việt Nam. Vì thế không trình được.

- Trần tiên sinh có thể giúp chúng tôi lập đề án cho phù hợp với luật lệ Việt Nam được không? Nếu được, đề nghị tiên sinh cho biết thời gian. Tất nhiên càng nhanh, càng tốt.

- Chúng tôi nhận làm với thời hạn bốn tuần xong bản tiếng Việt và sau đó hai tuần, xong bản tiếng Anh.

- Tiên sinh đảm bảo là đề án sẽ được thông qua chứ?

- Tất nhiên là thế. Tuy nhiên còn vấn đề chính thứ hai, đó là giá điện và một khuyến cáo phụ nữa.

- Vấn đề giá điện là gay cấp. Chắc là tiên sinh có ý kiến sáng sủa giúp giải quyết vấn đề này chứ?

- Dự án của các ông gồm hai hiệu quả. Hiệu quả thứ nhất thuộc về môi trường. Hiệu quả thứ hai mới là phát điện. Giá điện, vì thế, cũng chia làm hai phần. Phần môi trường, do Nhà nước trợ giá. Phần còn lại ngành phải thanh toán theo giá thương trường.

- Nhờ Trần tiên sinh tính và đề xuất hai thành phần giá điện này. Còn điều khuyến cáo, rất vui mừng lĩnh giáo ý kiến quý báu của tiên sinh.

Huyền nhìn Kim về tư lự, bảo :

- Đó là vấn đề *lóp-bi*¹, vận động hành lang. Cuộc vận động này rất gian khổ, tốn kém, lại hơi phiền phức nữa. Nhưng nó quyết định thành bại của dự án. Các ông cần giải quyết tốt nó, nếu muốn dự án sớm được chấp thuận và quá trình triển khai được thuận lợi.

Kim cười ra vẻ hiểu ý.

Đề án nhà máy điện rác trình sở cả tháng rồi vẫn không âm hao gì. Kim đến gặp Huyền trao đổi. Huyền bảo :

- Hình như các ông *lóp-bi* chưa tốt. Vì thế, họ ngâm đề án lại, chờ các ông mở hầu bao.

Kim cười đau khổ :

- Mở rồi. Bôi trơn suốt các cửa rồi. Không hiểu sao vẫn chưa xong?

- Theo tôi hiểu, ông còn để sót vài ba cửa nữa. Phòng kế hoạch kỹ thuật. Phòng quản lý điện năng. Phòng thẩm tra môi trường. Các phòng đó quyết định sự chấp thuận của đề án.

Kim như hiểu ra, cảm ơn từ biệt.

Nửa tháng sau đề án trả lại chủ đầu tư, với lời phê chuyển qua sở quản lý ngành thẩm tra và lập tờ trình duyệt.

Kim qua gặp Huyền :

- Nhờ Trần tiên sinh giúp cho khâu ở sở chuyên ngành. Mong sao đề án nhanh chóng được thông qua.

Huyền cho làm thủ tục trình sở kèm theo chín bộ đề án. Sau một tháng xem xét, Cao Thủ mời Huyền sang thông qua tờ

¹ *Lobby* (tiếng Anh, động từ) – vận động hành lang, ý là chạy chọt để được thông qua một nhu cầu.

trình. Sau một hồi chỉnh sửa và cùng chấp thuận, Huyền được Chung, nhân viên phụ trách tài chính mời sang gặp :

- Anh về làm thủ tục chuyển mười lăm triệu tiền thẩm tra. Ngoài ra anh chị em bên sở quá vất vả với đề án. Đề nghị bồi dưỡng mười lăm phần trăm kinh phí hợp đồng, bồi dưỡng thẳng bằng tiền mặt và không có ký nhận bất kỳ chứng từ nào.

Huyền cười :

- Nghĩa là chúng tôi phải xuất năm mươi triệu không có chứng từ để đề án được thông qua?

Chung cười :

- Đó là thông lệ. Công đọc tám quyền đề án đồ xô, hiểu được để làm giải trình với cấp trên, đáng được đền đáp.

Sau ba ngày, đề án được sở thông qua và trình lên thành phố chấp thuận.

Đã gần đến tết Nguyên Đán. Kinh phí thẩm tra chưa được duyệt. Việc giao lập đề án cho các quận huyện còn lại vẫn bất tin. Huyền hỏi Dũng :

- Gần một năm rồi sao kinh phí thẩm tra vẫn chưa có?

- Báo cáo anh, có rồi. Có điều, họ thay đổi phương thức, tức là không cần ký hợp đồng. Họ phân cho ta chưa được một phần tư kinh phí. Họ giữ lại trên ba phần tư. Họ đưa ra một danh sách chuyên gia thẩm tra. Ta chỉ cần ký vào bản danh sách có kê tên một số chuyên viên và nhận tiền, cái số tiền chưa được một phần tư ấy. Thấy số tiền chưa bằng nửa thỏa thuận ban đầu, tôi đang đề nghị họ xem xét lại. Vì thế, chưa báo cáo Trung tâm.

Huyền cười :

- Nghĩ là họ không làm gì nhưng hưởng trên ba phần tư kinh phí? Ta làm tất cả, giúp họ hoàn thành nhiệm vụ, chỉ hưởng chưa được một phần tư thôi à? Hôm họp thẩm tra, phó giám đốc sở đánh giá rất cao công sức đóng góp của ta cơ mà?

- Họ bảo đó là thông lệ. Các nơi khác cũng làm thế cả. Công của họ rất lớn, đạo diễn cho đề án được thông qua chóng vánh. Tét nhất đến nơi, họ chỉ có đồng lương còm cõi. Vì thế, mong Đinh Cao thông cảm nhường cho họ. Với lại đây là chuyện nhỏ. Ta cần hướng vào việc nhận làm qui hoạch các quận huyện còn lại. Họ hứa cho ta ba quận huyện. Mong anh duyệt chủ trương để nhận kinh phí. Đây chỉ là thánh và mỗi câu thôi mà. Cố chờ giạt được vài con cá to cho bổ công.

Huyền chặc lưỡi cho thực hiện.

Ba tháng sau Dũng báo cáo :

- Bên sở họ đã dự thảo hợp đồng, yêu cầu ta triển khai lập đề án qui hoạch phát triển ba quận huyện. Họ có hai yêu cầu. Thứ nhất, là không chờ hợp đồng, ta triển khai ngay công việc và đúng ba mươi ngày sau, kể từ hôm nay, phải nộp đề án. Nếu chậm, họ sẽ ngừng công việc, giao cho đơn vị khác. Hợp đồng còn chờ thành phố duyệt kinh phí mới ký. Yêu cầu thứ hai là họ đề nghị ta nộp cho họ hai mươi năm phần trăm kinh phí hợp đồng. Số tiền này họ nhận khi ta được thanh toán lần đầu. Có điều, họ chỉ nhận tiền và không ký vào bất kỳ chứng từ nào. Ngoài ra, ta phải chi phí tiền thu thập tư liệu, dữ liệu từ các ban ngành chức năng, thực chất là mua tài liệu. Theo dự toán khoảng mười lăm phần trăm. Số tiền này phải thanh toán ngay khi lấy số liệu, tài liệu.

Huyền ngẫm nghĩ một lúc, tâm sự :

- Họ nắm đằng chuôi. Họ bao vây ta và dành tất cả thuận lợi, quyền lợi. Còn lại, công việc ta phải lo, trách nhiệm

ta phải gánh. Họ có thể ngừng công việc bất cứ lúc nào, chỉ vì một lý do vớ vẩn nào đó chẳng hạn. Làm ăn ngày càng khó. Chẳng biết kêu ai nữa? Trong bối cảnh cạnh tranh công việc quá gay gắt, điều kiện họ đưa ra cũng có thể chấp nhận được. Tôi hiểu là bạn chịu điều kiện họ đã nêu. Tôi ủng hộ cho làm.

Huyền chỉ đạo thực hiện đề án, đúng một tháng sau đệ trình sở. Dũng bảo :

- Họ yêu cầu ta tạm ứng mười lăm phần trăm chi cho việc lấy số liệu. Có thể mới tổ chức thông qua đề án được.

Huyền trao đổi kế toán cho duyệt chi. Đề án được phê duyệt hai tháng sau.

Nửa năm trôi qua, hợp đồng lập qui hoạch được ký. Sở cho làm tạm ứng. Sau khi nhận tiền đợt một năm mười phần trăm, Dũng đề nghị xuất đủ hai mươi năm phần trăm nộp cho sở. Đó là cơ sở để hợp đồng mới được xem xét nghiệm thu và thanh toán.

Ba tháng sau, Dũng được báo sang gặp Chung bàn việc làm quyết toán :

- Theo giải trình của các anh, tiền tư vấn lập qui hoạch tính theo tổng mức đầu tư được phê duyệt là tám trăm năm mươi ba triệu, trong khi kế hoạch vốn ghi có ba trăm năm mươi triệu. Chúng tôi đã làm điều chỉnh, và được chấp thuận sáu trăm bảy mươi ba triệu. Theo nguyên tắc, chỉ có thể chi theo kế hoạch. Việc này sở quyết được. Còn muốn theo giá trị điều chỉnh, chúng tôi phải làm việc với bên tài chính xin ý kiến thành phố. Trường hợp Đinh Cao muốn thanh toán theo giá tính theo kết quả phê duyệt, thì phải làm lại thủ tục trình duyệt, ít nhất là một năm nữa. Tùy công ty lựa chọn.

Dũng hỏi :

- Nếu chọn giá trị điều chỉnh, công ty phải tiến hành việc gì nữa?

- Cái đó chúng tôi lo. Có điều phải chi hai mươi phần trăm chênh lệch cho bên tài chính.

Dũng báo cáo toàn bộ nội dung. Huyền chấp nhận phương án hai. Cao Thủ mời Huyền sang ký biên bản thỏa thuận phương thức thanh toán. Lúc ra về, bất chợt gặp Kim. Kim bắt tay, mặt rầu rĩ :

- Trần tiên sinh ơ! Đề án giờ vẫn chưa thông qua?

- Tại sao vậy?

- Thành phố chưa trình bộ bổ sung nguồn mới vào qui hoạch. Chưa có trong qui hoạch, đề án chưa thể thông qua. Tiên sinh có cách gì giúp cho không?

- Ông gặp giám đốc sở chưa?

- Gặp rồi. Họ bảo họ hết trách nhiệm rồi. Việc còn lại thuộc thẩm quyền thành phố. Thành phố có văn bản ghi rõ việc bổ sung qui hoạch sẽ làm cùng với việc lập qui hoạch phát triển kỳ kế hoạch tới. Làm ngay bây giờ sẽ vướng thủ tục phê duyệt.

- Nghĩa là phải chờ thêm hai năm nữa?

- Có lẽ như thế, Trần tiên sinh ạ!

Kim ngao ngán lắc đầu. Đến bước này, Huyền chào thua. Huyền nhìn Kim hết sức thông cảm. Trên đường về, Huyền cứ bần khoăn mãi. Tại sao một doanh nhân từ nơi xa xôi đến với thành phố mang theo ý định thực hiện dự án góp phần làm sạch môi trường mà lại gặp quá nhiều khó khăn, trắc trở như vậy? Câu hỏi hầu như không tìm được lời giải, vì công chức nào cũng có cách biện minh hành vi của mình rất chi là

hợp các qui định hiện hành. Chỉ có công việc thi tri trệ, lễ vật và phong bì thì luôn được trông mong và đáp ứng.

Huyền được mời tham dự lễ tổng kết của sở. Báo cáo đánh giá hùng biện nhất là phần chống tham nhũng. Giám đốc sở nêu rõ, sở đã rất thực sự cầu thị, thành khẩn kiểm điểm, rà soát, điều tra, tìm ra dấu vết hiện tượng tham nhũng. Rất tiếc là tìm cả năm không phát hiện ra bằng chứng. Nhân viên toàn sở hết lòng vì công việc, tinh thần trách nhiệm cao. Ngoài tiền lương, không tơ hào của ai đồng nào. Sở ta không có tham nhũng. Thật đáng mừng. Thật đáng kỳ vọng vào sự phát triển của đất nước! Hoan hô cán bộ toàn sở trong sạch và gương mẫu chống tham nhũng.

Tất cả vỗ tay nhiệt liệt và hội nghị thành công rực rỡ.

Huyền bắt tay giám đốc sở chúc mừng và xin phép vắng mặt buổi liên hoan mừng công sau đó.

SÂN CHƠI BÌNH ĐẲNG

Hội nghị tổng kết năm của Tổng công ty đến phần thảo luận về biện pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng cơ bản. Huy, phó tổng giám đốc phụ trách phát triển phát biểu đánh giá :

- Công tác xây dựng cơ bản là nền tảng của phát triển bền vững. Phát triển bền vững là mục tiêu chúng ta hướng tới, dựa trên ba tiêu chí lớn, đó là thỏa mãn tối đa nhu cầu và mong đợi của khách hàng, tiết kiệm chi phí và thân thiện với môi trường. Để công tác này đi vào nề nếp, đạt được các tiêu chí đã nêu, khâu đầu tiên phải được chú trọng nâng cao chất lượng, đó chính là công tác tư vấn. Tư vấn quyết định tính hợp lý của dự án. Tư vấn đưa ra các giải pháp phù hợp, thỏa mãn ba tiêu chí đã nêu. Ngành rất coi trọng lĩnh vực này. Chúng ta có đến bốn công ty tư vấn. Cả bốn công ty đã có nhiều cố gắng phấn đấu đi lên, ngày càng phát triển. Có điều, chất lượng đề án còn nhiều vấn đề phải bàn. Đó là do cơ chế bao cấp và nửa bao cấp còn quá nặng. Chúng ta có hàng chục doanh nghiệp tư vấn ngoài ngành, phần lớn là ngoài quốc doanh. Họ tham gia vào thị trường. Cần tạo ra sân chơi bình đẳng để các nhà tư vấn trong và ngoài ngành nâng cao tính cạnh tranh lành mạnh. Đó là môi trường để các nhà tư vấn phấn đấu theo hướng ngày càng thỏa mãn ba tiêu chí của sự phát triển ngành đã nêu.

Sau khi nghe tham luận của bốn công ty tư vấn, các đại biểu tham dự tranh luận sôi nổi, Hoàn, chủ tịch hội đồng quản trị Tổng công ty kết luận :

- Chúng ta đều thống nhất vị trí quan trọng của công tác tư vấn để thỏa mãn ba tiêu chí của phát triển bền vững. Các công ty tư vấn cần phấn đấu tự hoàn thiện để ngày càng đáp

ứng tốt hơn yêu cầu của ngành. Chúng ta cần tạo ra sân chơi bình đẳng giữa nhà tư vấn trong và ngoài ngành, trong và ngoài quốc doanh. Điều đó phù hợp với đường lối phát triển kinh tế mà nhà nước đang khuyến khích áp dụng. Chúng ta cũng thực hiện nghiêm túc việc thưởng phạt đối với hợp đồng tư vấn.

Tất cả vỗ tay hoan hô nhất trí với ý kiến chỉ đạo.

Ngày tết Nguyên đán đang cận kề. Nai, giám đốc công ty tư vấn Đệ Nhất lên gặp phó tổng giám đốc phụ trách phát triển. Huy đang tiếp nhận điện từ Hạc, trưởng ban quản lý dự án thủy điện Bồng Hà. Nghe xong điện, Huy biến sắc, bảo Nai :

- Ông biết tin về đập đầu mối công trình Bồng Hà chưa? Nguy hiểm quá! Cần có biện pháp xử lý ngay!

Nai nói dè dặt :

- Tôi lên để chúc tết các anh, nhân thể báo cáo vụ việc Bồng Hà. Đập đầu mối, theo anh em báo cáo về, có sai sót về thiết kế kết cấu, dẫn đến tiếp giáp yếu giữa vai đập và cửa tràn. Đập bị rỉ nước. Cách đây mười ngày, công ty đã cử một đoàn chuyên viên công trình đập vào trong ấy, do chủ nhiệm đề án Thế Bằng phụ trách. Anh em đã lập giải pháp xử lý. Tôi đã duyệt cho thực hiện cách đây ba ngày. Đây là bản đề án xử lý, xin báo cáo các anh duyệt chủ trương. Chúng tôi đang tập trung các chuyên viên đầu ngành, quyết tâm xử lý xong càng sớm càng tốt.

Huy lật xem bản đề án rồi bảo :

- Ông Hạc báo về hiện vết nứt đang phát triển, nước rỉ lớn, có thể gây vỡ đập bất cứ lúc nào. Dân Bồng Hà nhón nhào kéo nhau di tản. Có lẽ tôi phải bay vào đó ngay bây giờ. Cấp trên đang dục lên báo cáo. Giờ tôi lên trên đó giải trình, xong ra thẳng sân bay. Tốt nhất, ông cùng đi với tôi.

Trên đường từ sân bay về Bồng Hà, đoàn công tác thấy dân nườm nượp quang gánh, xe đạp, xe máy thò đồ đạc theo dòng người di tản khỏi vùng có thể xảy ra lũ lụt nếu vỡ đập Bồng Hà. Nhìn đoàn người rời bỏ quê hương khi chỉ còn mấy ngày nữa đến tết, Huy và anh em trong đoàn hết sức lo lắng.

Khi đến công trường, gặp đoàn công tác của địa phương do bí thư tỉnh Trần Thiệt Nhạn dẫn đầu. Nhạn xuất thân là dân thủy lợi, nên khá rành công việc, nói với Huy :

- Các ông đề xảy ra tình trạng này là khá nguy hiểm. Có lẽ lỗi do thiết kế kết cấu. Tôi đã xem giải pháp xử lý anh Thế Bằng đưa. Khá tốn kém. Mong là sẽ cứu được đập, thì chi phí khắc phục có tốn một chút cũng không sao. Cần đẩy nhanh tiến độ khắc phục sự cố. Sắp hết năm rồi. Đề dân chạy lụt vào lúc này là có tội lớn. Tôi chờ vài ngày, nếu thấy biện pháp xử lý có triển vọng, sẽ đi vận động bà con trở lại quê ăn tết.

Huy cùng Nai và đoàn công tác tập trung ở đập đầu mối theo dõi đơn vị thi công thực hiện giải pháp khắc phục. Tường ngăn bổ sung phía thượng lưu được thi công theo giải pháp giằng chìm. Áp suất nước khá lớn, phải mất ba ngày mới giữ được thành giếng. Công tác bê tông đang làm phân cốt thép. Nước đã được ngăn, chỉ còn rò rỉ theo vách tiếp giáp. Bước nguy hiểm được đẩy lùi. Ngay chiều hôm đó, bí thư Nhạn dẫn đoàn cán bộ địa phương vận động bà con di tản nhanh chóng về quê đón tết.

Sau bốn tuần, đổ xong tường bê tông đoạn nứt. Nước hết rò rỉ. Công tác hoàn thiện tường ngăn bổ sung cùng đoạn sự cố được tiếp tục ba tháng sau đó.

Tổng công ty cho tổ chức cuộc họp kiểm điểm sự cố ngay tại công trường. Nguyên nhân đã được xác định từ trước, đó là thiết kế sai tường tiếp giáp giữa vai đập và cửa tràn. Thiệt

hại khó mà tính hết. Tiền vật tư, nhân công xử lý đã lên đến hàng trăm tỷ, so sánh được với chi phí xây đập. Tiến độ chậm sáu tháng, qui ra sản lượng điện là một con số rất lớn. Rồi ảnh hưởng cả dân tình một huyện.

Nai phát biểu kiểm điểm trách nhiệm, cuối bài nói với giọng lâm ly, hùng tráng :

- Đây là bài học đau xót của cơ quan tư vấn thiết kế. Là giám đốc tôi xin nhận lãnh trách nhiệm là không chỉ đạo tốt công tác kiểm tra, không kiểm soát được đề án, để xảy ra sai sót. Đoàn thiết kế thủy điện chịu trách nhiệm về đề án, cần nhận lãnh trách nhiệm xử lý hậu quả vụ việc. Chủ nhiệm thiết kế Thế Bằng là người trực tiếp tính toán, lựa chọn giải pháp, xuất bản bản vẽ thi công, để xảy ra sai sót là rất đáng trách. Cần nhận trách nhiệm chính về sai sót, kiểm điểm rút kinh nghiệm để không tái phạm. Theo chủ trương nâng cao chất lượng công tác tư vấn, thỏa mãn tối đa ba tiêu chí của phát triển, sai sót này là bài học đau xót. Công ty Đệ Nhất thành khẩn nhận trách nhiệm. Công ty hứa sẽ rút kinh nghiệm sâu sắc, nghiêm túc, quyết không để tái phạm.

Phó tổng giám đốc Huy nhìn Nai khá lâu :

- Sai lầm dẫn đến sự cố giờ ai cũng thấy. Hậu quả là lớn. Rất lớn. Đáng tiếc là sai sót không được phát hiện kịp thời, cả trong quá trình thiết kế và quá trình thi công. Như vậy, ban quản lý cũng phải có một phần trách nhiệm. Theo qui định và theo chủ trương của tập đoàn, đơn vị và cá nhân làm sai phải bồi thường thiệt hại. Chưa thấy đơn vị tư vấn nêu lên mức phạt cũng như biện pháp xử lý các cá nhân sai phạm.

Nai nhìn Huy, phát biểu thận trọng :

- Thay mặt đơn vị tư vấn, tôi xin nhận lỗi và nói lời xin lỗi đến bà con, đến nhân dân, đến chính quyền huyện Bồng Hà

và tỉnh. Chúng tôi nhận thiếu xót trước Tổng công ty và hứa sẽ quyết tâm sửa chữa. Riêng đối với chủ nhiệm thiết kế Thế Bằng, một kỹ sư đã đóng góp công sức trên hàng chục công trình, công ty đã kỷ luật khiển trách, ngừng chức danh chủ nhiệm thiết kế một năm. Một năm này cũng không được xét nâng bậc.

Huy cười :

- Thế còn thiệt hại kinh tế? Ai gánh thay Tổng đây?

- Về tài chính, tư vấn đã lập dự toán bổ sung. Nó nằm trong kinh phí dự phòng. Bản giải trình của công ty đủ cơ sở để quyết toán khối lượng phát sinh.

- Tôi đã xem bản giải trình của công ty. Trong dự toán phát sinh, có cả chi phí tư vấn thiết kế giải pháp khắc phục sự cố. Các ông không những không chịu phạt, lại còn được hưởng thêm tiền tư vấn. Ai chịu kinh phí này? Đó là dự án. Nghĩa là dân chịu phải không? Các ông được ưu ái mọi thứ. Được giao việc theo kiểu chọn thầu. Được tính đủ chi phí, thậm chí còn đội giá lên, chọn chỉ tiêu tính cao hơn cái được hưởng. Thanh toán luôn được ưu tiên, từ nghiệm thu khối lượng, xuê xoa chất lượng, tính đúng tính đủ cả cái phát sinh do các ông gây ra. Trong khi ấy, tư vấn ngoài phải đấu thầu, phải thương thảo giảm khối lượng tối đa, giảm giá, có khi đến năm mươi phần trăm. Lại còn luôn bị phạt về chậm tiến độ, sai giải pháp. Các phát sinh hầu như không được thanh toán. Các sai sót do thiết kế phải bỏ tiền ra khắc phục. Nghiệm thu thanh toán luôn bị xoi mói đến từng chân tơ kẽ tóc. Lại còn thanh toán chậm nữa. Các ông được hưởng quá nhiều ưu ái nên ỷ lại, không chịu cải tiến. Giờ là lúc cần nghiêm khắc với các ông. Có thể các ông mới khá lên được.

Nai cười cầu tài :

- Mong là sếp dơ cao đánh khề để công ty còn có cơ phần đầu phục vụ tập đoàn, thích ứng dần với cơ chế thị trường cạnh tranh chứ!

Mọi chuyện sau đó được thu xếp êm thấm. Không ai muốn phát sinh thêm các rắc rối khi sự cố đã được khắc phục. Điều quan trọng hơn là đẩy nhanh tiến độ của dự án vốn đã bị chậm khá nhiều.

Dự án trạm biến áp hai trăm hai Hắc Đồng được ưu tiên xây dựng để cấp điện cho khu kinh tế mở đang phát triển nhanh. Dự án được xếp vốn khởi công sớm. Giữa vùng sinh lầy, giải pháp móng hết sức quan trọng. Móng biến áp là hạng mục đáng quan tâm nhất. Móng đỡ một khối lượng trên hai trăm tấn, cộng với tải trọng rung động, gió, thay đổi nhiệt độ. Công ty tư vấn Đệ Tam xuất bản bản vẽ thi công kịp thời cho việc đúc móng đúng tiến độ.

Sau hai tuần, móng có hiện tượng lún bất thường. Mức lún quá lớn, lại không đồng đều. Cường độ lún trung bình gấp nhiều lần cho phép. Nghiêm trọng hơn là lún nghiêng. Góc đông nam lún gấp ba lần góc tây bắc. Sau một tháng, cao độ hai đỉnh góc chênh nhau khá nhiều. Móng không sử dụng được.

Huy chủ trì cuộc họp giao ban bàn biện pháp xử lý.

Tâm, giám đốc ban quản lý báo cáo :

- Móng biến áp trạm Hắc Đồng có sai sót về thiết kế. Hậu quả là móng lún quá tiêu chuẩn nhiều lần. Điều đặc biệt nguy hiểm là góc một bị lún sâu hơn góc ba, hiện mức chênh quá lớn vượt tiêu chuẩn. Vì thế, đã qua hai tháng rồi, ban chưa thể cho tiếp tục công việc. Thiết bị đã về không dám cho lắp đặt. Ban cũng làm việc với tư vấn nhiều lần, mà chưa quyết được giải pháp. Xin ý kiến chỉ đạo của tập đoàn.

Huy hỏi :

- Ý kiến của tư vấn thế nào? Biện pháp xử lý ra sao?

Kiên, giám đốc công ty tư vấn Đệ Tam phát biểu :

- Tư vấn đã theo sát quá trình diễn biến lún và đã đề xuất cách xử lý. Cường độ lún đã giảm dần. Theo tính toán của tư vấn, một tháng nữa móng sẽ ổn định, nghĩa là cường độ lún nằm trong giới hạn tiêu chuẩn cho phép. Về độ lún không đều, tư vấn đã tính toán và đề xuất giải pháp chát tải cân bằng. Đinh tải ở góc số ba, giảm dần tuyến tính về góc hai, góc bốn và kết thúc ở góc một. Mức chát tải trọng và cách phân bố đã được tính toán. Sau ba mươi đến bốn mươi lăm ngày, theo tính toán, độ lún sẽ được cân bằng ở cả bốn góc.

Huy cười, bảo :

- Đó là các ông tính trên lý thuyết. Thực tế, mức lún như vừa rồi là không chấp nhận được, cả về cường độ và mức cân bằng. Đó là sai lầm thiết kế. Giải pháp an toàn là đập đi, đúc móng mới. Không ai dám phiêu lưu cho đặt máy lên cái móng đó. Tư vấn đã có thiết kế mới chưa? Tôi cho hạn một tháng phải xuất bản bản vẽ thi công, bao gồm phần phá bỏ móng cũ, đúc móng mới. Thời gian thực hiện là hai tháng. Như thế, chúng ta đã chậm mất sáu tháng so với tiến độ, một thiệt hại không nhỏ.

Tâm phát biểu :

- Ban tán thành cách giải quyết của đồng chí phó tổng. Chính vì thế mà ban không thông qua đề án xử lý tư vấn đệ trình. Có điều, kinh phí xử lý giải quyết ra sao?

Huy hỏi Kiên :

- Ông Kiên giám đốc công ty tư vấn phát biểu thử coi?

Kiên cười câu tài :

- Sai sót này công ty tư vấn xin nhận trách nhiệm. Công ty xin lỗi tổng công ty, xin lỗi ban quản lý và xin lỗi nhân dân Hắc Đồng. Tư vấn sẽ trình đề án sớm với chất lượng cao để khắc phục hậu quả.

Dự án vào chậm đúng một năm. Công ty tư vấn Đệ Tam vẫn nhận đủ tiền tư vấn, bao gồm cả thiết kế phát sinh để xử lý sai sót, sau khi Kiên đọc bài diễn văn kiểm điểm trách nhiệm với một thái độ hết sức chân thành ở hội nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm.

Dự án thủy điện Bản Lò thôi thúc tiến độ. Đập dâng được thiết kế và thi công đúng kế hoạch. Hồ được tích nước đến nửa cao trình thiết kế, phải dừng. Nước bị thấm qua trên suốt chiều dài thân đập.

Phó tổng Huy gọi cho Khôi, giám đốc công ty tư vấn Đệ Nhị :

- Đập Bản Lò hỏng thiết kế rồi ông ơi! Ông cho người thực hiện giải pháp xử lý ngay!

- Báo cáo tổng công ty, công ty biết lỗi rồi. Đã đưa phương án đề nghị ban quản lý cho khoan phụt xi măng. Đã thực hiện ba tuần rồi. Mức thấm có giảm.

- Ban quản lý báo tôi là đã cho bơm hơn ba mươi ngàn khối xi măng đậm đặc. Lúc đầu nước thấm qua đập có vẻ giảm. Nay lại tăng lên. Họ vừa báo tôi nước rò rỉ trên suốt tuyến. Ba ngày nữa Tổng công ty tổ chức cuộc họp kiểm điểm và bàn cách xử lý dứt điểm. Không thể để thế được, rất nguy hiểm. Ông cho anh em chuẩn bị bản đánh giá sự cố, kèm theo giải pháp khắc phục để giải trình tại hội nghị.

Hội nghị đánh giá sự cố và thông qua giải pháp xử lý đập dâng Bản Lò có mời một số nhà tư vấn trong và ngoài ngành.

Khôi thay mặt công ty tư vấn Đệ Nhị phát biểu :

- Công ty xin nhận lỗi thiết kế đập dâng Bản Lò. Đề án chưa tính hết tính thấm của nền đá *ba-dan*. Giải pháp xử lý thiết kế không phù hợp địa hình. Mức thấm lớn hơn cho phép nhiều lần. Để khắc phục, công ty đề xuất giải pháp khoan phụt. Xin đề anh Bông, phó giám đốc, báo cáo chi tiết.

Bông cho đăng một loạt bản vẽ, giải trình trong nửa giờ về sai sót của thiết kế, nguyên lý khắc phục thấm của nền đá *ba-dan*, các tính toán và phương pháp khoan phụt để khắc phục sự cố. Các luận cứ, giải pháp đều được minh họa bằng các bảng tính đầy màu sắc, các bản vẽ chính xác đến từng chi tiết. Cuối cùng, Bông phát biểu :

- Sự cố này là rất đáng tiếc. Nó gây ra chi phí ngoài thiết kế. Nó làm chậm tiến độ công trình trong lúc đang thiếu nguồn. Thay mặt anh em tư vấn, tôi xin lỗi Tổng công ty, xin lỗi ban quản lý, xin lỗi nhân dân. Chúng tôi hứa sẽ đem hết sức mình khắc phục sự cố. Bản đề án vừa rồi anh em chúng tôi đã làm ngày, làm đêm để kịp tiến độ khắc phục, theo yêu cầu của Tổng công ty và dự án.

Hạc, giám đốc ban quản lý báo cáo :

- Để xảy ra sai sót này, có trách nhiệm của ban quản lý. Đó là chuyên ngành quá sâu, ban khó mà quán xuyên được. Có điều, biện pháp khoan phụt đã làm hết cách, mà hiệu quả thì chưa thấy. Chi phí xây đập là một trăm tám mươi tỷ. Chi phí khắc phục đã nuốt hết chín mươi tỷ, đúng một nửa rồi. Không biết còn tiêu tốn hết bao nhiêu nữa. Tiến độ thì đang rất khẩn trương. Việc này phải có ý kiến chỉ đạo của tổng công ty.

Huy nhìn Khôi và Bông, nói :

- Chúng ta cần nghe ý kiến của các chuyên gia.

Cán, chuyên gia địa chất có nhiều năm kinh qua các dự án thủy điện, phát biểu :

- Vấn đề sai sót thì rõ quá rồi. Sai lầm khi chọn giải pháp móng đập. Sai lầm hết sức ấu trĩ, đáng phê phán. Giải pháp khắc phục cũng sai lầm. Sai lầm ở lựa chọn nguyên tắc. Nước chảy khá mạnh trong thân đập và lớp tiếp giáp. Nếu bom nước xi măng vào, nước thấm hòa loãng và kéo theo xi măng về hạ du. Hỏi là còn bao nhiêu phần trăm, lưu lại trong thân đập? Do đó, giải pháp khắc phục hợp lý là khoan phụt dung dịch bê tông cấp phối. Thành phần cấp phối phải lựa chọn và tính toán, bao gồm xi măng, chất độn, chất kết dính, chất xúc tác đông kết bê tông nhanh. Như vậy, sẽ nâng cao tỷ lệ vữa bê tông lưu lại trong thân đập. Hậu quả khắc phục mới có thể phát huy tác dụng ngăn chặn nước thấm.

Đề án xử lý mới được duyệt cho thực hiện, mang lại kết quả mong muốn. Kinh phí khắc phục bằng một phần mười năm lần kinh phí xây đập. Tiến độ chậm chín tháng.

Kiểm tra kết quả xử lý, Huy như cát được gánh nặng hàng tạ đè trên vai, hồ hởi bảo Khôi :

- Chúc mừng ông đã khắc phục xong sự cố. Về chi phí khắc phục, đáng ra phải phạt các ông năm mươi phần trăm. Thôi, giờ cao đánh khẽ, phạt mười phần trăm. Hai mươi một tỷ.

- Báo cáo sếp. Sếp phải mừng là sự cố đã được khắc phục. Công ty đã có lời xin lỗi. Nay nếu bị phạt hai mươi một tỷ, chắc công ty chết đứng mất. Công ty đang bị chảy máu chất xám. Nay thêm vãn nạn này, chắc đẹp tiêm luôn! Công ty đã làm dự toán phát sinh cho việc khắc phục sự cố. Rất mong

Tổng công ty thông qua, phê duyệt kinh phí bổ sung này. Nó nằm trong kinh phí dự phòng của dự toán.

Huy cười :

- Các ông ép Tổng công ty thành một tiền lệ, y như công ty Đệ Nhất và Đệ Tam. Tiếc là Tổng công ty đã nhân nhượng ở dự án Đầm Hà. Nó là cái phao để các công ty khác bầu vịu, biện minh cho các sai sót của mình và tránh bị phạt chất lượng, lại còn được thêm chi phí tư vấn khắc phục hậu quả.

Đúng lúc ấy có điện của Hạc, giám đốc trạm biến áp hai trăm hai Cái Sung báo về, điện trở nổi đất đo được một ôm ba lăm, không đủ tiêu chuẩn đóng điện. Địa phương đang thúc giục phải bổ sung nguồn điện sớm. Huy bảo Khôi :

- Thôi bỏ qua cho các ông chuyện phạt. Tuy nhiên, công ty phải làm rõ tình hình xử lý sai sót của các cá nhân, báo cáo Tổng công ty. Ông về lo tập trung khắc phục hệ nổi đất trạm Cái Sung. Cho các ông nửa tháng phải làm xong. Chậm nữa sẽ bị kỷ luật.

Khôi về xem xét đề án khắc phục hệ nổi đất Cái Sung. Kinh phí khắc phục là một tỷ bảy, gấp hai lần hệ nổi đất ban đầu. Hạc bảo :

- Theo đúng điều lệ quản lý đầu tư xây dựng, các ông phải bỏ ra một tỷ bảy để đền sai lầm thiết kế. Có điều, vụ Bàn Lò còn chưa kết thúc, nếu làm căng vụ này, sợ là khó cho các ông. Tôi báo cáo tổng công ty, tùy trên quyết định.

- Đã có anh nào đền do sai thiết kế đâu!

- Có nhiều rồi. Đầu tiên là hệ nổi đất của trạm Địa Long do Trung tâm tư vấn kỹ thuật thực hiện. Rồi hệ nổi đất của trạm Cổ Nguyên, do công ty tư vấn Mê Kông thực hiện. Cả hai dự án này, thực ra khối lượng khắc phục sự cố không lớn, chỉ bằng

một phần hai mươi vụ nổi đất của Cái Sung. Quá trình khắc phục hầu như không ảnh hưởng tiến độ đưa dự án vào vận hành. Lẽ ra cho qua. Nhưng các bác này là tư vấn độc lập, tư vấn ngoài ngành. Ta cứ chiếu phép công mà làm. Họ phải bỏ kinh phí thực hiện hệ nổi đất bổ sung cho đạt giá trị thiết kế. Họ kêu ca, oán thán, mặc kệ. Luật là luật mà.

- Đúng là sân chơi bình đẳng. Tuy nhiên, trận đánh phải có quân xanh. Chúng tôi là quân đỏ, luôn dành thế thắng, không phải là đối tượng thi hành luật. Được chơi trong sân chơi này kê cũng thú vị.

- Thì thế mới có thể hình thành các tổng công ty kinh tế vững mạnh. Các ông luôn được ưu ái. Ưu ái công việc. Ưu ái hợp đồng. Ưu ái giá cả. Ưu ái thanh toán. Nay thêm ưu ái miễn trừ đền bù sai sót thiết kế. Còn anh tư vấn ngoài cũng được ưu ái, có khi hơn các ông. Đó là ưu ái chưa ký hợp đồng đã được nộp đề án, rồi đề án xếp xó thì ưu ái miễn thanh toán, vì lấy căn cứ nào để có tiền trả? Ưu ái giảm giá. Ưu ái phạt tiến độ. Ưu ái phạt chất lượng. Và cái ưu ái quan trọng nhất là việc thanh toán được xem đi, xét lại, có khi đóng điện ba năm vẫn chưa thanh toán được tiền tư vấn. Các ông cạnh tranh trong môi trường này chắc chắn tiến bộ rất nhanh, đạt được những thành quả ngoài mong muốn, đi tiên phong trong việc thỏa mãn ba yêu cầu của phát triển ngành. Chắc chắn các ông sẽ trở thành các công ty tư vấn mạnh. Khi cổ phần hóa, cổ phiếu của công ty các ông sẽ rất có giá trên thị trường chứng khoán. Đó cũng là mong muốn của Tổng công ty.

Cả Khôi và Hạc cười hồ hởi. Họ là hạt nhân của tổng công ty kinh tế vững mạnh, đang tạo ra sân chơi bình đẳng của thị trường xây dựng, thỏa mãn ba tiêu chí phát triển đã nêu.

NHÀ EM CÁCH MẠNG NÒI

Trần thi trượt đại học. Đó là một tai nạn nghề nghiệp. Bố mẹ mất sớm, Trần ở với anh trai và chị dâu. Anh trai Trần, anh Quốc, làm ở nhà xuất bản lý luận, một đảng viên gương mẫu, giác ngộ cách mạng cao. Chị dâu, chị Hương, cũng là một đảng viên gương mẫu, cùng cơ quan với chồng.

Quốc rất nghiêm khắc trong việc giáo dục em, từ nhân sinh quan, lập trường tư tưởng đến ý chí phấn đấu. Quốc bảo :

- Làm trai trong thời đại cách mạng xã hội chủ nghĩa này, phải lấy giác ngộ giai cấp làm gốc. Phải trang bị triết học Mác – Lê. Phải học tập đạo đức Hồ Chí Minh. Phải rèn luyện tác phong công nhân, giai cấp lãnh đạo cách mạng. Phải có ý chí vượt khó vươn lên. Trước hết là học cho giỏi. Phải yêu lao động. Phải có tác phong quần chúng. Đó là tiêu chí phải phấn đấu suốt cả cuộc đời.

Trần hỏi anh :

- Thế nào là tác phong quần chúng?

- Đó là một phạm trù rộng. Trước hết, phải hòa mình với quần chúng. Phải biết lắng nghe ý kiến quần chúng, khơi gợi để họ mạnh dạn đưa ra những suy nghĩ thâm kín. Từ đó, có nhận xét, phân tích để đưa ra các ý kiến có tính chất hướng dẫn họ theo xu thế có lợi cho cách mạng. Đó là vai trò gương mẫu trong công tác quần chúng, là cơ sở để lôi kéo, lãnh đạo quần chúng. Phải luôn đề xuất được ý tưởng mới. Phải luôn có hành động gương mẫu để quần chúng noi theo.

Nghe tin Trần trượt đại học, được chuyển sang trường trung học chuyên nghiệp, Quốc bảo :

- Đi học trung cấp cũng được. Thế là gần gũi với giai cấp công nhân. Sau này phần đầu đại học cũng chưa muộn.

Tốt nghiệp ra trường, Trần được giữ lại làm giảng viên. Trần dự lớp giáo sinh cấp tốc ba tháng, do Tường phụ trách. Kết thúc khóa học, mười giáo sinh về tổ bộ môn của Tường. Hôm nhận công tác, Trần nói với Tường :

- Chúng em lại được về cùng bộ môn với thầy. Thầy kèm cặp chúng em suốt ba tháng nay, chắc biết rõ tính tình từng người. Rất mong thầy quan tâm giúp chúng em mau chóng trưởng thành. Chúng em lúc nào cũng coi thầy là tấm gương để phấn đấu thành giáo viên có phương pháp sư phạm, truyền thụ tốt kiến thức cho học sinh.

Hôm sau Trần gặp trưởng ban Hồng, kiêm bí thư chi bộ:

- Báo cáo trưởng ban, em được đưa vào diện đối tượng kết nạp đảng từ lúc còn học ở năm thứ hai. Đảng bộ nhà trường đã chuyển hồ sơ về đây, không biết chi bộ đã nhận được chưa?

- Chúng tôi nhận rồi. Cũng đang dự kiến phân công trong chi bộ để theo dõi và bồi dưỡng các đồng chí là đối tượng và cảm tình. Có lẽ tuần sau sẽ mời các đồng chí đến họp nghe phổ biến nghị quyết chi ủy.

- Em nghe nói thầy Tường cũng là diện cảm tình lâu rồi mà chưa chuyển sang đối tượng, không rõ vì lý do gì?

- Ông Tường là một giáo viên giỏi cả về chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy và phương pháp sư phạm. Tổ bộ môn do ông phụ trách là một đơn vị mạnh. Có điều, ông Tường có thiên hướng nặng về chuyên môn và do đó, hơi xao nhãng việc rèn luyện tiêu chuẩn đảng viên, ít gần gũi chi bộ và học hỏi các đồng chí đảng viên. Vì thế, chi bộ xem xét nhiều lần mà chưa đi đến quyết định.

- Em muốn phấn đấu sao cho có kết quả. Tiếc là tổ bộ môn chưa có đảng viên nào. Vì thế, quá trình phấn đấu là rất khó. Không biết bí thư có cách gì giúp đỡ không?

- Đồng chí yên tâm. Tổ ông Tường sắp được bổ sung một kỹ sư, ông Tấn, là đảng viên kỳ cựu. Tấn là thư ký của bí thư Đảng ủy Duyên Hải trước khi đi học. Tuần sau ông Tấn sẽ về nhận công tác.

Nghe được tin ấy, Trần mừng lắm, sắp xếp kế hoạch hoành tráng tiếp cận người đảng viên sắp về sinh hoạt cùng tổ.

Tấn đã có trên mười năm công tác ở văn phòng thị ủy, là người mực thước, nói năng nhỏ nhẹ. Tấn về làm thay đổi phong cách, tác phong sinh hoạt của tổ bộ môn. Trước đây cả tổ sinh hoạt chung, trao đổi vấn đề thẳng thắn, cởi mở, lại có tính gia đình. Nay tổ viên bắt đầu phân tán. Già nửa ngả theo Trần dẫn dắt, thuyết phục, luôn luôn đón ý của Tấn và phát biểu phụ họa, lái tổ theo. Tường nhiều khi trở thành thiểu số. Sinh hoạt tổ do đó, trở nên nặng nề, mất vẻ tự nhiên vốn có, phải giữ ý nhau.

Tường hướng dẫn nghiệp vụ cho Tấn, từ việc soạn bài, lập giáo án, phương pháp lên lớp. Tường phát hiện ra Tấn hiểu biết chuyên môn quá yếu. Yếu từ kiến thức toán lý hóa cơ bản. Tường đem vấn đề đó trao đổi với trưởng ban Hồng.

Tại cuộc họp tổ chuẩn bị bài giảng, Trần phát biểu :

- Tổ chúng ta luôn đoàn kết, gắn bó với nhau. Trong chúng ta có người giỏi mặt này, có người giỏi mặt khác. Anh Tấn là một đảng viên gương mẫu, đã có trên chục năm công tác, có bản lĩnh lãnh đạo. Trong công tác giảng dạy, anh Tấn là mới, nên chưa thể giỏi ngay được. Đề nghị tổ tập trung giúp anh Tấn, không nên phản ánh với ban làm gì. Như thế là hạ thấp uy tín anh em mình. Để làm gì? Để đề cao cá nhân chăng?

Tường tái mặt, nhìn Trần, im lặng. Tán bảo :

- Chúng ta không nên hiểu lầm. Việc phản ánh với trường ban về tình hình của tổ là cần thiết và trách nhiệm của tổ trưởng. Riêng trường hợp của tôi, đề nghị tổ cho kéo dẫn tiến độ một chút. Tôi cần thời gian để thích ứng. Và lại, công tác chi bộ giao cũng hơi bận. Mong các đồng chí thông cảm.

Trần nói hăng hái :

- Đúng thế! Đề nghị tổ dẫn tiến độ của anh Tán. Nếu cần, em xin xung phong nhận phần giảng dạy thay anh Tán, để anh tập trung vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ đối với các hoạt động của ban ta.

Tường bảo :

- Theo nhiệm vụ ban giao, tổ ta phải bồi dưỡng anh Tán giỏi chuyên môn. Về mặt hồng, anh Tán là đảng viên gương mẫu rồi. Nếu giúp anh ấy giỏi chuyên môn, cũng là tuân theo đường lối cán bộ của đảng bộ nhà trường. Không thể cắt bỏ phần chuyên môn của anh Tán được.

Trần chém mạnh tay vào không khí, phát biểu :

- Cắt bỏ là thế nào ? Chúng ta dẫn tiến độ là để anh Tán có điều kiện đi sâu vào công tác chuyên môn. Em tin là chỉ sau một năm phấn đấu, anh Tán sẽ là giáo viên dạy giỏi.

Theo kế hoạch, sau ba tháng, Tán phải lên lớp được. Tường tổ chức Tán giảng thử. Bài giảng không đạt yêu cầu. Kiến thức có những lỗ hổng lớn. Tường báo cáo ban lùi thời hạn lên lớp cho Tán ba tháng nữa và cử Trần giảng thay.

Trần lên gặp trưởng ban :

- Em sẵn sàng giảng thay anh Tán. Có điều em muốn dành ít thời gian để cùng anh Tán hoàn thiện bài giảng, giáo án. Vì thế, anh nên có ý kiến để anh Tường cử người khác thay em.

Nghe Hồng nói lại ý kiến của Trần, Tường cười, bảo :

- Chính cậu ấy nhiều lần đề đạt được đảm nhận dạy thay ông Tán. Giờ tổ phân công lại từ chối. Thật không hiểu được. Cái đó không biết gọi là thế nào nhỉ?

Tường nháy mắt với Hồng. Hồng cười lớn :

- Cậu Trần muốn dành thời gian kèm cặp ông Tán. Thôi thế cũng tiện cho tổ. Đề nghị ông thu xếp công việc cho ổn thỏa. Tôi biết ông thừa khả năng thu xếp. Và lại, tấm lòng ông quảng đại, chả chấp với đàn em làm gì!

Ba tháng nữa qua. Tường đang bận khoản làm sao để Tán lên lớp được thì có quyết định rút Tán lên phòng giáo vụ nhà trường, phụ trách công tác giáo dục chính trị tư tưởng của giáo viên và học sinh.

Trước khi Tán nhận công tác mới, chi bộ kết nạp Trần. Tán mang theo Trần về phòng giáo vụ.

Cùng một lúc mất hai giáo viên, tổ trưởng Tường không khiếu nại gì với ban. Họp giao ban, Hồng cười, nhìn Tường, nói :

- Thế là ban tạo điều kiện để bộ môn ông Tường có cơ hội phấn đấu trở thành đơn vị lá cờ đầu của ban.

Tường cười, nhìn Hồng, vẻ thoải mái :

- Trưởng ban đùa cho vui. Một lúc mất hai cán bộ đảng viên gương mẫu, thế là một thiệt thòi lớn. Dù sao bộ môn cũng nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, vui vẻ chấp nhận. Để không gây khó khăn cho ban, tổ không xin thêm người, tự thu xếp lấy

công việc. Thế là vừa ý trưởng ban. Còn đơn vị lá cờ đầu, tổ xin nhường các tổ bạn, không dám mạn phép.

Tất cả cùng cười.

Buổi họp đầu tiên ở phòng giáo vụ bàn về công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức cách mạng trong học sinh, Trần nói :

- Chúng ta phải đi vào hai vấn đề then chốt. Vấn đề thứ nhất là giáo dục phẩm chất cách mạng của người đảng viên, bản chất giai cấp công nhân, tinh thần làm chủ tập thể, chống chủ nghĩa cá nhân. Vấn đề thứ hai là đảng viên phải gương mẫu. Chúng ta lấy bản thân mình, từ sinh hoạt, rèn luyện, đối xử để làm gương cho học sinh noi theo. Nói phải đi đôi với làm. Có như thế, học sinh mới lấy chúng ta làm chuẩn mực để phấn đấu.

Ý kiến của Trần được hoan nghênh. Trần luôn thể hiện tính gương mẫu. Công việc hăng hái nhận. Hăng phát biểu. Mà ý tứ phát biểu bao giờ cũng mang tính cách mạng, tính chiến đấu. Đúng là con nhà cách mạng nòi.

Một bữa Trần cùng với lớp động lực ba thực hiện tập quân sự. Các động tác lăn lê bò toài, Trần làm thành thạo, có tác dụng trực quan cho học sinh. Động tác mang trang phục vượt chướng ngại vật, Trần đang cố thể hiện bài bản. Đúng lúc ấy, hai máy bay *Ép-phờ một một một*¹ bất ngờ lao thấp xẹt ngang đầu. Trần hoảng hốt, vất súng sang một bên, lăn vội xuống ruộng lúa, nép vào bờ, mặt úp xuống bùn. Chờ một lúc im ắng, Trần vùng dậy. Tất cả học sinh vẫn còn trên thao trường. Trần cười bẽn lẽn, nói :

- Không may đôi dép lốp bị tuột quai, trượt chân ngã.

¹ *F111* – máy bay cường kích hiện đại của quân Mỹ dùng trong chiến tranh phá hoại miền bắc nước ta giai đoạn 1965-1972.

Mấy học sinh chạy lại đỡ Trần lên.

Nhà trường nhận nhiệm vụ tăng cường cho mặt trận chống chiến tranh phá hoại. Trường cử một tiểu đội vào cầu Hồ Đầu phục vụ trận địa tên lửa, với chức năng vận hành nguồn điện cung cấp cho các dàn pháo. Trần xung phong ghi tên đầu tiên. Trần đi vận động đoàn viên ghi tên, và kết quả là có một danh sách tình nguyện lên đến mười ba người.

Trần báo cáo Tán :

- Tinh thần cách mạng của anh em rất cao. Số xung phong đi tăng cường trận địa tên lửa đã vượt số yêu cầu. Em xin rút để nhường các bạn suất đi.

Theo đề nghị của Tán, Trần được đưa ra khỏi danh sách. Còn lại mười hai người ngay hôm sau lên đường. Hết thời hạn một tháng, có sáu trở về, bốn bị thương nhập viện. Hai chiến sĩ đã vĩnh viễn nằm xuống ở Hồ Đầu. Hôm nhà trường làm lễ truy điệu, Trần được cử đọc quyết tâm thư. Giọng Trần lâm ly, đầy nước mắt. Trần nói, đại khái tiếc là không được cùng các bạn sát cánh trên mặt trận cam go đầy thử thách ác liệt đó.

Ở trên về tuyển phi công lái máy bay phản lực. Tất cả giáo viên chưa quá ba mươi tuổi đều ở diện dự tuyển. Trần phấn khởi bảo mọi người :

- Nếu trúng tuyển phi công, thật là một vinh dự lớn. Em hi vọng mình được toại nguyện.

Khi vào kiểm tra, mắt phải của Trần có năm phần mười, mắt trái ba phần mười, bị loại. Trần ta thán :

- Không hiểu sao mắt em lại kém thế? Thật đáng tiếc!

Mọi người nghe chỉ cười, vì không hiểu thực hư ra sao.

Một bữa Tán bảo :

- Này bạn, tuổi đã hai sáu, hai bảy rồi, lo vợ con đi chứ?

Trần nói rất nghiêm túc :

- Gia đình em bảo phải cống hiến hết mình cho cách mạng. Việc vợ con chưa có gì phải vội vàng cả. Vương bạn gia đình sẽ ảnh hưởng đến công tác. Em băn khoăn nhiều về chuyện đó.

Ngừng lại một lát, Trần tiếp :

- Với lại em cũng để ý rồi. Người vợ của em phải giác ngộ giai cấp, có ý chí phấn đấu cao, luôn cống hiến hết sức mình cho sự nghiệp cách mạng. Có thể, cả hai mới tạo điều kiện cho nhau công tác tốt. Đó là ý nguyện của em. Chưa gặp được người như thế, em chưa thể tiến tới hôn nhân được.

Tán bảo :

- Thế để tôi giới thiệu cho một đám. Cô Giang, giáo viên hóa, chắc bạn biết.

Trần chỉ hơi lúng túng về cô giáo Giang, chưa có một ý niệm cụ thể nào. Tán bảo:

- Cô Giang cỡ tuổi bạn. Cô ấy suốt ngày lo giảng dạy, soạn bài, xuống lớp phụ đạo học sinh. Tóm lại, đó là một con người hết lòng với công việc, chỉ lo phấn đấu cống hiến thật nhiều cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang, ít nghĩ đến chuyện riêng, đặc biệt là chuyện chồng con.

Trần nghe có vẻ ưng ý lắm. Đúng là *đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu*, Giang và Trần rất hợp nhau. Cùng có lý tưởng cách mạng. Cùng hăng hái trong công việc. Cùng sẵn sàng cống hiến cho cách mạng. Sau ba tháng tìm hiểu, họ quyết định đi đến hôn nhân.

Đám cưới của họ là điển hình của đời sống mới. Vật chất làm đơn sơ. Lấy tinh thần làm trọng. Cô dâu, chú rể phát biểu với ý tưởng không vì vui duyên mà sao nhãng việc chung. Cả hai hứa hẹn giúp nhau phấn đấu vì sự nghiệp cách mạng, vì sự nghiệp xây dựng nhà trường xã hội chủ nghĩa. Rồi phát biểu của nhà trường, Đảng ủy, chi ủy, đoàn trường, phòng, đại diện các lớp. Một đám cưới mang đầy tính cách mạng.

Những ngày trăng mật qua nhanh. Giờ là lúc thích ứng với cuộc sống gia đình. Cơm thì vẫn ăn tập thể, để dành thời gian cho công tác. Chỉ có việc chăm lo tổ ấm gia đình là cần làm. Vì cả hai bị cuốn hút vào công việc, vào sự nghiệp, nên việc nhà hơi bị bỏ bê. Lúc đầu thì ít va chạm. Càng về sau, sự bừa bộn càng trở nên khó chia, đầy vương bận. Vợ chồng bắt đầu chì chiết nhau. Trần bảo vợ :

- Cô phải dành chút thời gian lo việc nhà chứ? Xem nhà người ta đấy, vợ đảm, con ngoan. Trong khi nhà này, nếu không có bàn tay tôi dọn là y như bừa bộn như cái ổ chuột. Không thể chịu đựng như thế mãi được.

- Thế anh không thấy tôi bận tới mắt, tới mũi với công việc bài vở, lên lớp, xuống lớp, phụ đạo hay sao? Lại sinh hoạt đoàn thể. Lại lớp cảm tình Đảng. Tất cả là theo sự sắp đặt của anh. Anh cố một tí giúp vợ, cũng là phục vụ cách mạng đấy. Có gì mà phải ca cẩm, *bể hành bể tội*, nạt nộ nặng lời thế!

Trần hơi chán ngán và bắt đầu ngại ngại về nhà. Có lẽ cứ ở phòng làm việc, hoặc theo anh em đi bù khú, thú vị hơn. Giang đem vụ việc phản ánh với chi bộ. Chi bộ cho họp tổ Đảng góp ý. Trần bực mình lắm, nhưng không thể trách vợ. Có điều sự xa lánh cứ ngày một tăng.

Một tháng sau Giang phản ảnh tình cảnh gia đình với tổ chức, đầu tiên qua chi bộ, rồi lên nhà trường. Tán bảo Trần :

- Ông phải giải quyết ổn thỏa việc nhà. Đó là phẩm chất, là đạo đức của người đảng viên. Để sự việc lộn xộn thế là không thể chấp nhận được. Tiêu chuẩn đảng viên bốn tốt đâu?

- Anh yên tâm đi. Em có lập trường, có phương pháp của mình. Em hứa sẽ giải quyết chóng vánh vụ việc.

Thực ra, Trần chưa biết giải quyết thế nào. Muốn hòa giải với vợ nhưng Giang không chịu.

Một bữa Trần có việc họp về muộn. Đến nhà đã mười một giờ đêm. Gọi cửa, phải nửa tiếng sau Giang mới mở và lên giọng gay gắt :

- Anh đi đâu bây giờ mới về?

- Anh họp mà. Họp chi ủy.

- Họp gì thì chín mười giờ tối cũng phải thả trâu chứ? Còn về cơm nước cho vợ con chứ? Tôi có phải là người hầu đâu mà anh bắt chờ với đợi?

Trần sẵng giọng :

- Cô ăn nói cho cẩn thận. Tôi đã nhẫn nhịn nhiều rồi. Cô phải sửa đổi tính nết của mình đi. Nếu không thì ...

- Thì sao? Thì ly dị chứ gì! Tôi đã viết sẵn đơn rồi đây. Anh đọc và ký vào.

Giang vất tờ đơn trước mặt Trần. Trần cầm bút ký ngay vào chỗ tên mình, chả buồn đọc nội dung.

Cả đêm Trần trần trọc, gằn sáng mặt quá thiếp đi. Khi tỉnh giấc đã quá bảy giờ. Trần vội làm vệ sinh cá nhân, chuẩn bị đi làm, thì thấy Tán đến báo :

- Cậu ra ngay trạm xá đưa vợ xuống bệnh viện tỉnh cấp cứu.

Trần hốt hoảng :

- Có việc gì đấy anh?

- Cô Giang bị xe tông ngay đầu chợ Ngàn. Nghe nói bị chấn thương sọ não, khá nặng. Phải đưa xuống bệnh viện tỉnh ngay thôi. Nhà trường bố trí xe rồi.

Trần chạy lên trạm xá. Giang đang hôn mê. Lúc cầm tay xem mạch, Trần nhìn thấy lá đơn li dị trong túi áo vợ.

CHUYỆN TÌNH Ô SIN

Hiền xuất thân từ một gia đình trí thức danh giá. Thân sinh là ông Hòa, hàm thứ nhì của ngành. Mẹ giảng viên trường đại học. Hiền tốt nghiệp trường đại học kỹ thuật, một trường danh giá của cả nước, về công tác giảng viên trường cao đẳng kỹ thuật. Tại đây, Hiền để ý cô học sinh Thiên Hương, xinh xắn, sắc sảo, học được. Khi Thiên Hương tốt nghiệp, hai người làm lễ cưới, rồi cả hai về nhận công tác tại công ty chế tạo Ngoại Biên. Đó là công ty duy nhất và độc quyền về sửa chữa, chế tạo thiết bị năng lượng.

Với một lý lịch hết sức đáng nể, cùng bằng cấp đã có, Hiền thăng tiến trong sự nghiệp là điều ai cũng thấy. Đầu tiên là phó giám đốc xí nghiệp sửa chữa. Đi tu nghiệp ở nước bạn ba năm. Về nước thăng trưởng phòng kiểm tra chất lượng. Ba năm sau, Hiền là phó giám đốc công ty ở tuổi ba mươi hai. Năm năm sau, Hiền là giám đốc công ty. Thiên Hương lúc này đã chuyển về thành phố. Hiền sáng thứ hai lên xe đến Ngoại Biên. Chiều thứ bảy mã hồi về cùng vợ con. Hoàn cảnh xa nhau hai chục cây số cũng có cái hay và cái hạn chế. Cái hạn chế là việc chăm sóc con cái khó nói là chu đáo với trách nhiệm của người cha. Lại còn xa cách tình cảm của người thiếu phụ ở tuổi có nhiều đòi hỏi, nghi ngờ, kèm theo là những suy nghĩ vẩn vơ. Cái hay là cảm giác nhớ nhung, mong đợi, chờ đón làm cho tình yêu lúc nào cũng mặn mà đầy thi vị. Cảnh thứ bảy gặp gỡ luôn háo hức, đắm thắm. Tình yêu ít bị trục trặc.

Ngày thứ tư Hiền về họp Hà Nội. Chiều rẽ qua cơ quan Thiên Hương, định thăm Phong, trưởng phòng của Thiên Hương. Thiên Hương đi vắng. Cả Phong cũng không có ở phòng. Nhân viên báo cô xin nghỉ buổi chiều ở nhà có việc.

Hiền về nhà, nhìn thấy trong ngăn kéo một bức thư khá mùi mẫn của Phong, cầm đọc và bỏ vào túi, cùng hai con dùng cơm. Đến tám giờ Thiên Hương đạp xe về. Thấy Hiền ngồi ở xa lộng phòng khách đọc báo, không nhìn mình, Thiên Hương thoáng một chút sững sờ, rồi nhanh chóng bình tĩnh lại, nở nụ cười :

- Ô anh về đột xuất. Sao không báo cho em biết?

Hiền nhìn Thiên Hương cười hơi có vẻ mỉa mai :

- Anh có nhắn cho cậu Phong, sắp của em. Chắc cậu ấy quên không báo cho em.

Thiên Hương thoáng giật mình, cố trấn tĩnh lại :

- Hôm nay em đi họp phụ nữ quận, không có ở phòng, nên anh Phong không biết mà báo.

Thiên Hương là ủy viên ban chấp hành hội phụ nữ quận.

Hiền cười nửa miệng :

- Em đi họp trên quận là chính đáng, sao phải nói dối phòng là xin phép ở nhà có chuyện riêng? Mà trưởng phòng Phong cũng có ở phòng đâu? Việc này giải thích thế nào nhỉ?

Hương hơi bối rối nhưng nhanh trí tìm được câu trả lời :

- Em báo cho trưởng phòng Phong là đi họp. Sau anh Phong có việc lên sở. Với mấy con bạn cùng phòng chúng hay ghen tỵ, khích bác, nên em nói chệch đi cho chúng khỏi tức. Bọn ấy tính tướng lắm, hay đơm đặt chuyện tào lao.

Hiền im lặng không nói gì. Thiên Hương đi thay đồ, dọn dẹp việc nhà. Đêm đó, lần đầu tiên hai vợ chồng có một trận sóng ngầm trầm lên quan hệ. Lưng giáp nhau. Mặt mỗi người một ngả. Cả hai im lặng giả vờ ngủ, nhưng chả ai ngủ được.

Sáng sau Hiền dậy sớm, xe đón lên Ngoại Biên. Hương đưa ra tận xe, vẫn không nhận được cái nhìn âu yếm của chồng.

Chiều hôm sau, Hương lên Ngoại Biên. Thái độ vui vẻ, làm lành đáng yêu của vợ làm Hiền siêu lòng. Tối đó hai vợ chồng có buổi tâm tình cởi mở. Hương nhận lỗi, trong một phút yếu lòng, đã nhận lời đi chơi với Phong. Cả hai chưa đi quá giới hạn tình bạn. Hương hứa chấm dứt mối quan hệ đó, mong Hiền tha thứ. Hiền trả lại lá thư của Phong. Hương xòe diêm đốt bỏ. Cả hai có một đêm tình cảm mặn nồng.

Giám đốc Hiền tác phong trí thức, có phong độ, có năng khiếu chuyện trò, vì thế, các cô, các bà đề ý và thể hiện tình cảm. Câu chuyện giữa giám đốc và chị em khá cởi mở, rôm rả và nhiều lúc là đắm thắm. Dù cố giữ gìn, nhưng bản lĩnh đàn ông làm cho giám đốc khó thoát khỏi lụy tình. Cô Hoa, một kỹ sư công nghệ trẻ trung, giàu sức sống, khá tâm lý đã hoàn toàn chinh phục giám đốc. Tình cảm của họ cuốn hút, sôi nổi, nồng cháy và do đó, khó thoát khỏi con mắt soi mói của dư luận.

Tin giám đốc có bồ luôn sốt dẻo, chen lán vào câu chuyện nhàn đàm trong công ty, trên bến xe, qua những cuộc gặp gỡ của bạn bè, người quen. Những người tốt bụng đem tin đó gần xa cảnh báo bà giám đốc Thiên Hương.

Thiên Hương là một người có bản lĩnh. Cô biết là nếu không có bằng chứng thì mọi cuộc đánh ghen chỉ là buổi cãi vã vô bổ và có hại. Cô dành ra một tháng tìm hiểu. Sau khi có đầy đủ thông tin, cô quyết tâm hớt một mẻ vó.

Tại nhà trọ Anh Đào, Thiên Hương cùng Phong làm thủ tục thuê phòng hai lẻ ba. Khi lên đến lầu hai. Họ gõ cửa phòng hai lẻ một. Chờ ba lần gõ mới thấy cửa hé ra. Phong xô mạnh, cả hai lọt vào phòng. Hiền mặc độc nhất một cái quần cộc. Trên giường một người quần chần kín đầu. Thiên Hương giật mạnh

cái chăn. Hoa vội co người quay vào trong. Cô hoàn toàn không có mảnh vải che thân.

Hiền vắt lại cái chăn cho Hoa. Phong đứng chắn ở cửa. Hương nhìn Hiền. Hiền quay mặt nhìn ra xa, không nói gì.

Sau sự cố đó, Hiền về hưu trước tuổi ba năm. Một cuộc hạ cánh an toàn. Hai năm sau, Thiên Hương cũng nghỉ hưu.

Cuộc sống hưu trí trở nên nhàn hạ. Sức khỏe còn. Sinh lực còn. Vợ thì đã sang tuổi không còn đòi hỏi nữa. Những buổi gân gũ trở nên nhàm chán.

Hiền có vốn ngoại ngữ khá nhờ ba năm tu nghiệp ở nước bạn. Hiền lại có chuyên môn sâu. Nhiều công ty mời làm chuyên viên kiêm thông dịch viên. Những đợt đi công tác trong và ngoài nước. Hiền có điều kiện để tìm đến những cuộc tình ong bướm, theo ngôn ngữ dân gian là *ăn bánh trả tiền*. Đó là những cuộc vui. Tình luôn luôn mới. Tuy nhiên, nó ẩn chứa nhiều bất trắc. Vì thế, niềm vui không thể trọn vẹn.

Khi thêm hai và ba cháu nội ngoại, thấy Thiên Hương quá vất vả, Hiền bảo :

- Sao bà không mượn một ô sin giúp việc. Thấy bà lam lũ quá, tôi không yên tâm chút nào.

- Tôi cũng đang tìm và nhờ người tìm. Ông tưởng tìm ô sin dễ lắm à? Khó, khó lắm. Tìm được người thật thà, ý tứ, hiểu công việc là rất khó. Vì thế, phải mất thời gian lựa chọn.

Một tuần sau, Hương chọn được ô sin. Đó là cô Sen, người quê Kinh Bắc, tuổi hai mươi hai, có một con, người gọn gàng, tầm thước, có vẻ hiền và chịu khó. Văn hóa hết cấp hai.

Sen có vẻ nhanh chóng thích nghi với công việc. Nhất nhất những chỉ dẫn, dặn dò của Thiên Hương, Sen đều nhớ và

thực hiện chu đáo. Vì thế, Thiên Hương rất hài lòng, tỏ ra hãnh diện đã tìm được ô sin như ý.

Sen là cô gái kín đáo, ý tứ, nhưng cũng tỏ ra thích trò chuyện tâm tình. Vài lần Hiền gọi chuyện, Sen bắt nhịp khá tốt. Chủ nhà và người ở chuyện trò sôi nổi, cởi mở, hợp nhau như những người bạn. Vì thế, có dịp là họ gần nhau để nói với nhau đủ thứ chuyện. Chuyện quê. Chuyện làm ăn. Chuyện học hành của bọn trẻ. Chuyện dạy dỗ con cái. Chuyện phim Hàn quốc. Chuyện tai nạn giao thông. Chuyện vàng lên giá, xuống giá. Nghĩa là, lĩnh vực nào cũng sôi nổi, đầy ắp sự kiện, nói mãi chưa hết. Vài ba ngày không chuyện với nhau là thấy nhớ nhớ.

Một bữa Thiên Hương đi lễ chùa tận Kinh Bắc. Ở nhà chỉ còn Sen với Hiền. Lúc Sen vào phòng dọn, Hiền bảo :

- Em ra khép cửa và cài chốt lại.

Sen ngoan ngoãn vâng lời. Khi Sen quay vào, Hiền tiện tay khép cửa phòng, rồi ôm lấy Sen, hôn một cách nồng cháy. Sen hưởng ứng, người mềm như sợi bún trong vòng tay Hiền. Hiền bế thốc Sen lên giường. Một cuộc mây mưa đầy khoái lạc.

Sau buổi đó, mối tình giữa hai người đi vào nề nếp. Vài ba bữa hay đêm bữa, hai người lại có cuộc mây mưa. Họ khéo thu xếp. Chuyên ân ái diễn ra chu đáo, kín đáo, khó phát hiện.

Hiền cảm thấy cuộc sống thật đáng yêu. Cái thú đệ nhất trước đây luôn gượng gạo, thì nay đã được trọn vẹn, đáng mong đợi, đáng hưởng thụ. Cuộc đời lên hương.

Ông Hòa đã về hưu trước Hiền cả chục năm. Vợ ông, bà giáo Lưu đã mất lúc sáu mươi tuổi. Vài tháng ông đến ở chơi nhà con trai hai ba ngày.

Bữa nay, lúc ông Hòa đến, Hiền có cuộc đi công tác nước ngoài. Hiền dặn vợ con và cô Sen chăm sóc bố chu đáo.

Hiền lên đường cùng đoàn, thì nhận được tin hoãn, vì phía bạn chưa chuẩn bị xong.

Hiền về nhà thấy vắng vẻ. Lúc vào phòng, thấy cửa đóng. Hiền nhìn qua ô kính phía trên, chợt giật thót mình. Sen cùng ông Hòa đang ôm ấp nhau trên giường.

Hiền chết lặng người một lúc, rồi lấy tay gõ cửa và đứng nép sang một bên. Năm phút sau Sen mở cửa bước ra, cúi chào Hiền rồi lầm lũi xuống bếp. Hiền ra phòng khách ngồi.

Mười phút sau ông Hòa quần áo chỉnh tề bước ra. Thấy Hiền, ông làm bộ bảo :

- Anh đã về đây à? May quá. Tôi có việc phải về nhà ngay. Có nhờ cô Sen thu xếp hộ đồ đạc, định đến trưa, chị Hương về tôi sẽ lại nhà. Nay anh về rồi thì tôi đi đây. Anh khởi tiền.

Hiền gọi xe *tắc-xi* trả tiền trước, đưa ông Hòa về.

Sau bữa ấy, việc đi lại của ông Hòa thưa đi. Ông đến chỉ ở chơi trong một ngày. Sáng lại, chiều hoặc tối về.

Sen có vẻ bẽn lẽn và tránh gặp Hiền, Hiền phải sẵn đón hai ba lần, Sen mới chịu. Hiền không nhắc lại chuyện đã qua.

Sáng nay Thiên Hương rủ Hiền đến nhà Thoa, bạn thân, dự đám cưới vàng.

Sau cơm trưa, Hương nể Thoa, ở lại lo các việc của tiệc cưới buổi chiều. Hiền quay về nhà.

Hiền háo hức mở cửa tìm Sen, định ôm hôn cô nàng để tạo ra cái thú bất ngờ. Không thấy Sen ở bếp. Phòng khách cũng không. Hiền mở cửa phòng Sen, bỗng hoảng hốt khi thấy Tài, con trai, đang ôm Sen trên giường. Cả hai cũng hốt hoảng, lúng túng chả biết làm gì. Hiền đập mạnh cửa, ra ngồi ở phòng

khách. Một lúc sau, Tài cúi đầu ra ngòai đối diện với Hiền. Sen lui nhanh xuống bếp. Hiền nhìn Tài. Tài cúi mặt. Hiền nói :

- Anh đi đi. Còn ở đây làm gì? Anh có còn hiểu thế nào là liêm sỉ không?

Tài đan hai tay, rồi giật ra, rồi đan lại, lúng túng :

- Con có lỗi. Tuy nhiên, chuyện chúng con làm cũng không có gì là quá đáng, là đáng xấu hổ. Con xin lỗi ba. Lẽ ra không nên để ba thấy. Thế thôi. Con chào ba.

Và Tài đi ra.

Hiền chợt thấy mình vô lý. Đúng thế. Sen đâu có phải là vợ Hiền. Nó là ô sin. Nó là một cô gái. Còn Tài là một chàng trai. Chúng bậy bạ với nhau. Nếu có lỗi là lỗi với vợ nó, với chồng nó. Nó đâu có lỗi với Hiền? Mà sao Hiền lại bảo đó là chuyện vô liêm sỉ. Thật là vô lý!

Bỗng Hiền bật cười thành tiếng. Sen từ bếp vội chạy lên, hốt hoảng nhìn Hiền. Hiền nhìn Sen càng cười như nắc nẻ. Sen lắp bắp :

- Em có lỗi! Em có lỗi với ông. Nhưng em rất thương ông. Thật đấy!

Hiền vẫy lại bên, hôn lên đôi mắt của Sen, thôi cười.

BÌNH ĐĂNG YÊU ĐƯƠNG

Phiên tòa diễn ra đến hồi thẩm phán chất vấn bị cáo :

- Chị Hoa! Đề nghị chị thành khẩn khai báo trước tòa toàn bộ vụ việc giữa chị và anh Vàng để xem xét mức độ vi phạm luật hôn nhân và gia đình, tòa lấy đó làm căn cứ phân xử.

- Kính thưa quý tòa! Trước hết tôi khẳng định một điều tôi không có tội, không vi phạm luật hôn nhân và gia đình. Cả anh Vàng, anh ấy cũng không có tội gì. Có chăng, chúng tôi chỉ là nạn nhân của những thành kiến hẹp hòi, những quan niệm lệch lạc về tình yêu. Tôi sẽ thuật lại toàn bộ câu chuyện để tòa minh xét những điều tôi nói.

Và sau đây là câu chuyện Hoa tường thuật lại với một giọng u hoài, nặng tình và phần nào ngậm ngùi, cay đắng.

Mùa xuân. Mưa nhẹ phủ trắng vườn cây mơn mơi. Mầm non chúm chím. Nụ đào hồng e ấp. Nụ cam, nụ bưởi trắng phau. Nụ cải vàng thơm. Hương thơm dịu dịu gọi ong bướm đến. Mùa xuân là mùa của yêu đương. Hoa đang học năm thứ ba đại học Sư phạm. Hùng học năm cuối trường đại học Kỹ thuật. Hùng hơn Hoa bảy tuổi. Họ đã từng có hai mùa xuân yêu đương nồng thắm, lúc Hoa có giấy báo nhập học. Nay là mùa xuân yêu đương thứ ba. Họ có những tối hò hẹn nên thơ, mơ mộng và cả nồng cháy nữa.

Hùng để người yêu ngồi trên lòng, thơm vào cái cổ trắng ngần, tròn lẳn, hít lấy mùi thơm quyến rũ của làn tóc, nói trong hơi thở gấp :

- Anh không hiểu nếu không có em thì đời sẽ ra sao? Hoa ơi! Chúng ta cưới nhau nhé! Anh sắp ra trường rồi. Phải thu

xếp cho xong việc nhà để còn phần đầu dành lấy chút sự nghiệp, vui hưởng hạnh phúc cùng em.

Hoa hai tay ôm đầu người yêu, giữ nguyên cho khỏi nhột cổ, cười như nắc nẻ :

- Sao anh vội vã thế? Em còn đang học mà. Cưới nhau, nhờ có em bé thì bỏ học à? Như thế không được đâu. Bố mẹ em chửi chết!

- Thế đợi đến bao giờ?

- Thêm hai mùa xuân nữa thôi. Tháng sáu sang năm em kết thúc khóa học. Mùa xuân sau ta lo cưới nhau là phù hợp. Tất nhiên, nếu lúc đó anh còn có ý định cưới em.

Hùng ôm chặt Hoa, hôn vào mắt, vào mũi, vào cổ :

- Anh lúc nào cũng mong đến ngày đó. Anh sẽ chờ thêm hai mùa đào nở. Nó thật là dài. Hy vọng mùa xuân sau nữa là mùa hạnh phúc của đôi ta.

Lòng thành thực của Hùng được đền đáp. Họ có một đám cưới vui vẻ. Những ngày trăng mật ngọt ngào và một mái ấm gia đình hạnh phúc.

Hùng được phân công tác ở ngay thành phố, nhận một căn hộ tập thể. Đó là niềm vui vô bờ. Hoa làm giáo viên trường cấp ba ngoại thành, cách nhà năm cây số. Năm cây số đi xe mất nửa tiếng, không có gì là vất vả cả. Họ có đủ điều kiện để chăm sóc hai trái tim đang vật vã yêu đương.

Cuộc sống gia đình chưa vương bận con cái. Họ dành tình cảm cho nhau. Nhiều năm sống trong hạnh phúc và hòa thuận. Ít va chạm. Đời sống vật chất là tạm đủ. Hùng đưa hai phần lương cho vợ, chỉ giữ lại một phần tiêu vặt. Hoa lo việc gia đình chu đáo. Chỉ còn thiếu tiếng con trẻ. Cả hai định sau một năm nữa sẽ đi vào kế hoạch phát triển dân số.

Công việc cơ quan ngày một nhiều, cuốn hút Hùng. Nhiều chuyến công tác xa. Nhiều buổi hội họp muộn giờ. Nhiều cuộc hội thảo ngoài giờ. Lịch trình đi về của Hùng bắt đầu thất thường, làm đảo lộn sinh hoạt của cái gia đình nhỏ bé mà ám cúng. Hoa bắt đầu những bữa chờ cơm. Rồi chờ không được, phải ăn một mình. Chờ đợi. Một mình một mâm. Cái đó diễn ra ngày một thường xuyên hơn, vượt quá sức chịu đựng. Con người sinh ra bản tính, hay cáu gắt. Tình cảm vợ chồng bắt đầu trục trặc. Nhiều đêm nằm với nhau mỗi người ngoảnh đi một phía. Chỉ có lưng là giáp nhau. Mà cái giáp ấy cũng là tạm bợ. Một cái đỡ mình làm nó tách ra xa.

Một hôm Hoa bảo chồng :

- Anh ham việc cơ quan quá, chẳng còn thời gian dành cho gia đình, chả còn tình cảm dành cho em. Nhiều lúc em thấy cô đơn quá. Cứ thế này thật khó sống.

Hùng nhìn vợ bảo :

- Phải tập cho quen thôi em à. Cả cơ quan anh thế cả. Công việc tui bụi. Biết sao được? Có lẽ phải có em bé thôi. Có em bé, em sẽ vui và bớt cô đơn đi nhiều lắm.

Hoa yên lặng không nói gì.

Một bữa Hoa dạy học xong sớm, tiện đường phóng xe đến công ty Cơ khí xây dựng số năm, nơi Hùng công tác. Không thấy Hùng ở phòng kỹ thuật. Cô Hường tiếp Hoa :

- Chị là Hoa phải không? Em có nghe anh Hùng kể về chị. Anh Hùng khen chị lắm. Qua câu chuyện, biết là anh ấy thương chị nhiều.

- Thật thế không? Em thì thấy ngược lại. Anh ấy mê việc cơ quan, gắn bó với cái phòng này hơn là với gia đình. Chị thấy đấy, suốt tháng chỉ thấy hội họp, công tác, hội thảo. Em vô

vỡ ở nhà một mình. Hôm nào được ăn cơm với chồng là hạnh phúc lớn lao. À, chị có biết anh ấy đi họp ở đâu không?

- Để em xem đã.

Hường dẫn Hoa lại bàn của Hùng, thấy trên tờ lịch công tác ghi là họp trên bộ.

Hoa tò mò mở ngăn kéo, lôi ra một tấm ảnh con gái. Người trong ảnh có nét mặt trái xoan, mắt đen, mũi thẳng, miệng có vẻ buống. Hoa ngắm nghía một hồi, hỏi Hương :

- Chị có biết cô gái này không?

Hường hơi biến sắc, nói :

- Đó là cô Hạnh, sinh viên đang thực tập ở đây.

Hoa chợt dạ hỏi :

- Ai hướng dẫn cô Hạnh?

Hường đắn đo một chút, rồi nói :

- Danh nghĩa là anh Hùng. Thực ra, Hạnh thực tập ở đây, tiện ai người đó chỉ bảo. Công việc thì rõ ràng, cứ theo đề cương thực tập đã được thông qua. Anh Hùng phụ trách hướng dẫn. Cái ảnh này là trong hồ sơ thực tập của Hạnh.

- Tại sao lại nằm trong ngăn kéo anh Hùng? Tại sao không là ảnh ba bốn hay bốn sáu, lại là ảnh khổ lớn?

- Chắc anh Hùng cất hồ sơ thực tập của Hạnh ở đó. Chắc là hạnh có cả mấy loại ảnh.

- Cô Hạnh đang thực tập, sao không có mặt ở đây?

- Nghe nói hôm nay cô ấy phải về trường nhận đề bài làm đề án tốt nghiệp.

Hoa không nói gì, trả ảnh vào ngăn kéo, xin phép ra về.

Tôi mịt Hùng về, mùi rượu nồng nặc. Hùng bảo vợ :

- Phải tiếp khách. Em ăn cơm đi. Thông cảm cho anh.

Hoa pha cho Hùng một ly nước chanh. Hùng ngủ li bì cho đến sáng hôm sau. Lúc Hùng dậy, Hoa đã rời nhà đến trường. Hùng thấy mẫu giấy Hoa viết “Đồ ăn sáng em *chuẩn bị sẵn cho anh. Anh đi làm, chiều về sớm ăn cơm với em*”.

Chiều nay Hùng có một buổi làm việc với đoàn nước ngoài, khó về sớm được. Hùng viết cho Hoa, để Hoa khỏi giận.

Lúc Hùng về đến nhà đã tối sẫm. Hoa chờ Hùng vệ sinh cá nhân xong, bảo :

- Tối nay em muốn hỏi anh vài chuyện

Hùng nhìn Hoa thăm dò :

- Chuyện có quan trọng không? Anh họp cả ngày, mệt lắm rồi. Nếu không cần, để lúc khác được không?

Hoa sáng giọng :

= Việc cần! Vì cần em mới hỏi. Nếu không, em chả dỗi hơi!

- Thì em nói đi!

- Trước hết, anh cho tôi biết, Hạnh là ai?

Hùng thoáng cau mày :

- Hạnh là sinh viên thực tập, cả cơ quan đều biết, có gì bí mật đâu?

- Thế mà có đây. Cái ảnh nó tố cáo anh. Cả nhân viên của anh cũng tố cáo anh. Tố cáo chuyện lén lút của anh.

- Nhân viên nào bậy thế? Em nói để anh trị cho một mẻ.

- Anh trị ai ? Ai nói? Chẳng có ai nói cả. Chính cách ứng xử nó tố cáo anh. Tôi hỏi về cái ảnh, về cô Hạnh, nhân viên của anh, anh ứng xử tiền hậu bất nhất. Thế là suy ra ngay mối quan hệ đó là không bình thường. Nếu nó bình thường, chả có gì phải lớn tiếng cả.

Hùng nói giọng bực bội :

- Em suy luận lung tung, nghĩ ngợi tầm phào. Cái nghi ngờ sẽ giết chết tình yêu.

- Tình yêu? Tình yêu nào? Cả mấy năm nay anh làm gì còn tình yêu? Tôi thấy tình yêu anh đã thay đổi. Anh đã vứt nó vào sọt rác từ lâu rồi. Lúc nào anh cũng bảo công với việc. Công việc nào? Chính là lòng anh thay đổi. Tôi cảm thấy anh đã phản bội tôi. Có thể là vì cái nhà cô Hạnh đó. Cũng có thể vì cô Phúc, cô Ngô nào đó. Anh cần thành khẩn với tôi. Nếu anh tiếp tục lừa dối là không được với tôi đâu.

Và Hoa bỏ đi ngủ. Hai cái lưng lại giáp nhau.

Sau buổi cãi vã đó, tình hình không khá lên. Hùng ít về nhà hơn. Nếu có về, thái độ trở nên lầm lì, ít cười mơ. Hoa điên tiết, mỗi lần Hùng về là một lần cãi vã.

Đúng giao thừa, Hùng về đến nhà. Hai người xảy ra cuộc cãi nhau lớn. Sau khi để Hoa nói hết những bực bội trong lòng, Hùng bảo :

- Có lẽ chúng ta nên chấm dứt chuyện cãi nhau thôi. Và hôm nay anh nói rõ ý mình. Đúng là từ lâu anh không yêu em nữa. Anh có lỗi với em. Từ lâu rồi, em không mang cho anh niềm vui hưởng thụ. Với em, anh không còn rung động. Không còn ham muốn. Hạnh đã mang lại niềm vui, hạnh phúc cho anh. Hạnh đã mang lại cho anh những cái anh cần. Anh mong em tha thứ. Chúng ta chia tay nhau kể từ hôm nay. Căn nhà này

anh nhường cho em. Chỉ mong em trả lại cho anh tự do. Anh cảm ơn em nhiều lắm.

Hoa đã dự kiến tình hình xấu nhất này, nên không có gì bất ngờ. Hoa nói :

- Tôi biết phận tôi. Tôi đã sang tuổi băm, nghĩa là toan về già rồi. Anh định bỏ tôi theo con dĩ kém anh gần hai chục tuổi. Anh đáng tuổi bố nó. Bố con yêu nhau, thật là đẹp mặt. Tôi chúc mừng cho anh. Tôi trả lại tự do cho anh. Còn tôi, còn anh. Anh yêu được đứa con gái kém anh gần hai chục tuổi. Tôi cũng sẽ có một người yêu kém tôi hàng chục tuổi. Rồi anh sẽ thấy!

Thực sự Hoa tự ái, tự ái đến điên tiết. Nhớ lại những lời yêu đương hứa hẹn đường mật khi mới yêu nhau ngày nào, liên tưởng đến lời nói bội nghĩa, bạc tình của Hùng, lòng Hoa đau như cắt. Tại sao chỉ có nam giới mới có quyền có mới nói cũ và cái mới bao giờ cũng trẻ trung, ít tuổi hơn cái cũ? Như Hùng đã gần bốn mươi rồi, yêu Hạnh mới có hai mươi một tuổi. Chênh nhau gần hai chục tuổi. Như bố yêu con. Thật đáng nguyên rủa, đáng lên án. Phải có hành động trả thù. Cái đáng làm nhất lúc này là anh đã phụ tôi theo đứa con gái kém anh hàng chục tuổi, thì tôi, cái Hoa này, cũng sẽ kiếm cho mình một anh người tình kém mình hàng chục tuổi. Thử xem *mèo nào cắn mừ nào?*

Đơn ly dị nhanh chóng được tòa giải quyết. Còn lại một mình, Hoa tiếp tục nghề cô giáo. Trường cấp ba sơ tán về vùng quê trung du. Học sinh cấp ba là của hiếm. Cả làng chỉ có dăm học sinh phổ thông trung học. Số còn lại chỉ hết cấp một hoặc cấp hai đã rẽ ngang vào đời.

Hoa sơ tán ở nhà ông xã Đệ, một gia đình nông dân khá giả. Ông Đệ có sáu con, năm gái và một trai. Bà xã đẻ một lúc ngũ long công chúa, làm ông xã vô cùng thất vọng. Đến đợt

sinh thứ ba, ông vùng vằng đá thúng đựng nia. Có điều thúng và nia chả giúp được gì cho bà xã. Sinh lần thứ tư vẫn vọt trời. Lần thứ năm cũng vậy, vọt trời. Ông điên tiết, về giết ngay con lợn ba mươi cân mời bạn bè chén một bữa bí tử, thề rằng không thèm đẻ đái gì với bà xã nữa. Đó là lời nói lúc rượu nhét đầy dạ dày. Khi cái bực qua đi, hơi rượu tàn rồi, cái nhu cầu gần gũi vợ không cưỡng lại được. Ông mò vào bị bà đẩy ra. Ông bực mình chồm người lên ghì bà xuống. Bà phải chịu phép. Không hiểu sao lần này bà mang thai có những cái khác thường. Đầu tiên là không thèm của chua như những lần trước. Cái bụng cứ gọn gàng, tròn lẳn, chứ không xệ xuống, đến xấu. Kết nụy khai hoa, cu Vàng ra đời. Đó là một ngày trọng đại. Ông xã Đệ hớn hờ đi khoe khắp họ hàng. Ngày con đủ tháng, ông giết lợn khao cả họ. Thật là thỏa ước nguyện. Giờ ông đã có thể ngẩng đầu lên nhìn bạn bè. Ông cũng có con trai nối dõi tông đường như ai kia. Thật đáng tự hào.

Cu Vàng lớn lên trong tình yêu thương, chiều chuộng của bố mẹ, của năm chị. Vàng ít phải lao động. Chỉ dôn vào học và chơi bời. Giờ Vàng đã vào lớp chín, cuối của cấp hai. Có điều, Vàng chỉ được cái cần cù bù thông minh. Sức học trung bình. Tư duy chậm. Tiếp thu bài làng nhàng. Vì thế, bác xã rất lo lắng, chỉ sợ Vàng không vào được cấp ba.

Nghe tin trường phổ thông trung học sơ tán về làng, bác xã lên gặp ủy ban, tự nguyện bố trí chỗ, mời giáo viên về ở nhà mình. Hoa được phân về đó.

Hôm đón Hoa, bác xã bảo bác gái nhường một phòng cho cô giáo. Cơm nước của cô gia đình lo. Cô chỉ góp mỗi ngày năm hào, vị chi một tháng là mười lăm đồng.

Bác xã tâm sự với cô giáo :

- Tôi có thằng cháu út, thằng Vàng, đang học lớp chín. Sang năm cháu thi vào cấp ba. Chúng tôi nông dân, chả biết cháu học hành ra sao, rất lấy làm lo lắng. Nay có cô về đây, gia đình xin gửi cháu nhờ cô kèm cặp. Công xá chắc cô chẳng quan tâm, nhưng gia đình xin chu tất, mỗi tháng hai mươi đồng. Rất mong cô giúp cháu để cuối niên học, cháu vào được lớp mười.

Từ ngày được cô Hoa kèm, Vàng thay đổi hẳn phong cách học. Vàng nhất nhất theo chỉ dẫn của cô một cách tự giác, cả khi cô ở nhà, cả khi tự học một mình, cả khi lên lớp. Sức học tiến bộ trông thấy. Hai bác xã Đệ thấy hả hê với tiến bộ của hồn vàng. Vàng vượt qua kỳ thi hết cấp hai với kết quả khá. Hoa thừa chuyện với hai bác xã:

- Trường sắp trở về huyện. Cháu về trên đó tiếp tục công tác. Em Vàng sẽ dự kỳ thi vào cấp ba tại trường trên đó. Nếu hai bác để em ở lại nhà tự ôn tập và dự thi lớp mười thì không nói làm gì. Trường hợp hai bác muốn ủy thác cho cháu, thì em Vàng phải lên huyện ôn tập và nếu thi đỗ, thì sẽ tiếp tục học ở trên đó. Tùy hai bác định liệu.

Bác xã Đệ vui vẻ bảo :

- Như đã nói với cô, chúng tôi nhờ cô kèm cặp cháu vào được phổ thông trung học, và sau đó gửi gắm cô trong suốt thời gian cháu học cấp ba, nếu may mắn cháu đỗ. Chúng tôi sẽ thu xếp cho cháu đi theo cô. Nơi ăn ở của cháu tùy cô thu xếp. Tiền công kèm cặp, nếu cô vẫn thấy thỏa đáng, thì theo trước đây, cộng thêm năm đồng nữa, vị chi là hai mươi lăm đồng. Tiền ăn dưới này mười lăm đồng, trên đó mười tám đồng. Tiền thuê nhà mười lăm đồng. Nếu cô thấy chưa thỏa đáng, mong cô cứ chân tình chỉ bảo, chúng tôi sẽ xin chu tất. Chỉ mong cháu có cái bằng ra thỏn ra vãi, tránh cảnh làm anh nông dân quê mùa như chúng tôi.

- Cháu có nhà ở huyện, có thể để em Vàng ở tạm được. Cũng đủ chỗ cho em ăn ở và học bài. Tiền ăn và tiền công như bác đã tính là được rồi, không có gì phải phàn nàn. Có điều, cháu bận, nên muốn em Vàng cũng tham gia vào việc chuẩn bị cơm nước. Chắc không có gì phiền phức.

Một tuần sau, Hoa và Vàng về trường huyện.

Nhà Hoa là một phòng rộng được ngăn đôi. Phía ngoài là nơi ăn kiêm tiếp khách, có kê chiếc giường một và chiếc bàn làm chỗ ngủ và chỗ học của Vàng. Bếp ở phía ngoài. Gian trong là phòng ngủ của Hoa. Ngăn giữa phòng trong với phòng ngoài là một chiếc màn ri-đô và một tủ đứng.

Cuộc sống của cô giáo và học sinh trong một căn hộ khép kín diễn ra bình thường. Cho đến năm học thứ hai, Vàng đang độ sung sức của chàng trai hai mươi. Đó là tuổi của phát triển, của đòi hỏi. Ban ngày ban mặt, bù đầu bài vở. Cô giáo lên lớp, ít khi ở nhà. Vàng tập trung được vào bài học, hoặc nấu nướng bữa ăn.

Buổi tối, khi cô giáo ngồi kèm, Vàng thấy một cảm giác lâng lâng khó tả. Mùi thơm từ quần áo, từ mái tóc, từ làn da cô truyền sang, làm Vàng cảm thấy ngây ngất. Đầu óc phân tán, nghĩ ngợi lung tung, không thể nào tập trung được. Cảm giác đó càng mạnh mẽ khi gió mùa đông bắc về lê thê ngày này qua ngày khác. Cái rét luồn dưới gầm bàn, gầm ghế, làm tê tái chân tay, lạnh lẽo cõi lòng. Và cái hơi ẩm nồng nặc từ tấm thân gọn gàng, thanh mảnh của cô giáo có một sức hút kỳ lạ. Nhiều lúc Vàng cảm thấy như không cưỡng lại được. Vàng phải vùi đầu uống một ly nước lạnh cho lòng bớt nôn nao.

Sợ nhất là lúc kết thúc bài giảng, cô giáo về phòng mình. Tuy có ri-đô ngăn cách, nhưng làn vải mỏng không che được những gì ánh đèn soi tỏ. Cô giáo thay quần áo ngủ. Tiếng

loạt xoạt của vải như dao cứa lòng Vàng. Tấm thân ngà ngọc phơi phới bày ra trước mắt, có sức cuốn hút, như kêu gọi, như kêu gọi. Vàng muốn nhắm mà mắt lại mở thao láo, nhìn như hút theo mỗi bước chân cô giáo.

Cho đến một hôm, gió mùa đông bắc nặng nề kéo dài cả tuần lễ. Cái lạnh trùm khắp không gian. Vàng lên giường đắp chăn mà người run bần bật. Vàng không ngủ được. Vàng mãi mê ngắm thân hình cô giáo hiện rõ qua ánh đèn. Cô đang thay bộ đồ ngủ. Bất chợt Vàng hắt chặn ngòai dậy, rón rén lên qua ri-đô vào phòng cô, lao đến bên, quì xuống, hai tay ôm chặt gối, gục đầu vào đùi cô, thồn thức.

Hoa cúi xuống kéo Vàng lên. Vàng ôm chặt lấy cô giáo. Cô diu Vàng lên giường. Và chuyện yêu đương đã đến như nó phải đến.

Ba tháng sau. Chuyện tình cô giáo học sinh đã râm ran khắp trường. Thầy Bút, hiệu trưởng, mời cô Hoa lên trao đổi :

- Xin lỗi cô trước vì những điều tôi hỏi sau đây. Cô hiện nay sống độc thân. Nghe các cô giáo nhà trường báo cho tôi biết là cô đang có mang. Không biết đó là tin vệt hay là sự thực?

Hoa nhìn hiệu trưởng nói chắc như đinh đóng cột :

- Đó là sự thực!

Bút ngạc nhiên :

- Vậy cô có thể nói rõ sự việc được không?

- Trước hết xin hỏi hiệu trưởng, tôi là gái không chồng, tôi có quyền quan hệ với một người con trai chưa vợ hay không?

- Tất nhiên là có quyền. Nhưng theo tập tục, phải có cưới xin đàng hoàng mới được quan hệ tình dục.

- Kể cả với người con trai ít tuổi hơn tôi, tôi có quyền quan hệ không?

Bút ngập ngừng :

- Kể ra là không có gì cấm đoán cả. Có điều, theo quan niệm thông thường, nhất là đối với nhà giáo, hình như điều đó là không phải phép.

- Không phải phép nghĩa là thế nào?

- Là thế nào à? Cũng khó nói thật. Có điều nếu người nữ là cô giáo, người nam là học trò, chênh nhau cả chục tuổi, mà quan hệ với nhau thì nó chướng quá. Nói chung không chấp nhận được. Mà lại chưa cưới xin đã có mang. Dư luận lên án ghê gớm lắm!

- Thế còn luật pháp thì sao?

- Luật pháp thì không cấm. Luật pháp chỉ yêu cầu kết hôn phải đủ tuổi, nam hai mươi, nữ mười tám.

- Vậy tôi báo cáo thầy, người tôi có quan hệ là anh Vàng, học sinh lớp mười một a của trường ta. Anh năm nay vừa tròn hai mươi tuổi.

Bút bất ngờ, chưa biết xử lý ra sao, đành bảo :

- Cô về làm cho tôi bản tường trình sự việc, để tôi có cơ sở xem xét.

- Tôi sẽ làm tường trình sự việc. Có điều, nếu là sai sót hay tội lỗi, đó là phần của tôi. Các anh có thể xử lý kỷ luật tôi. Còn chuyện anh Vàng, đề nghị các anh đề yên cho anh ấy tiếp tục học tập. Đó là đề nghị và cũng là nguyện vọng của tôi.

Hội đồng nhà trường họp, không đi đến một kết luận rõ ràng. Hiệu trưởng Bút đành đem sự việc trình lên sở giáo dục tỉnh quyết định.

Cần, giám đốc sở hỏi Bút :

- Theo đồng chí, nên xử lý thế nào?

- Vụ việc là nghiêm trọng. Nó ảnh hưởng đến uy tín thầy cô giáo, uy tín nhà trường. Chúng tôi nghĩ nên đình chỉ giảng dạy cô giáo Hoa. Riêng cậu Vàng, theo lời thỉnh cầu của cô Hoa, đề nghị vẫn cho tiếp tục học tập.

- Việc ra kỷ luật đình chỉ giảng dạy là đúng rồi. Cô giáo chưa hoang làm sao đứng lớp được!

Tình ra quyết định đình chỉ giảng dạy cô giáo Hoa, chuyển sang làm cấp dưỡng. Hoa vui lòng chấp thuận, không khiếu kiện.

Nghe tin con mình yêu cô giáo và đã có mang, bác xã Đệ tức tốc lên lời con về, sau khi đã chửi bới cô giáo lạnh tanh bành ngay giữa trường. Bút kéo ông vào văn phòng, bảo :

- Trường đã xử lý vụ việc. Cô Hoa thôi làm giáo viên. Em Vàng không bị ảnh hưởng gì, theo lời thỉnh cầu của cô Hoa. Bác có điều gì không vừa ý, cần đề đạt có tổ chức. Bác làm náo loạn nhà trường là ảnh hưởng xấu đến em Vàng đấy.

Bác xã Đê gắt lên :

- Chả học thì thôi! Xin lỗi thầy, tôi mang con tôi về. Không học hành gì nữa! Trường với chả lớp. Cô giáo ve học sinh đáng tuổi con mình. Cô giáo chưa hoang! Nhà trường còn ra thể thống gì nữa mà học với chả hành!

Vàng về nhà buổi chiều, tôi lại trốn lên nhà cô Hoa. Bác xã Đê lên lời về, Vàng bảo :

- Thầy biết rồi. Tôi đã hai mươi tuổi. Tôi có quyền quyết định việc tôi làm. Tôi đang đi học. Và tôi cũng có người tôi yêu. Không ai có quyền tước bỏ tình yêu của tôi. Ông không muốn cho tôi học nữa, ông có quyền cắt bỏ tiền chu cấp. Kể từ nay, tôi không xin ông tiền đi học nữa. Ông về đi!

Bác xã Đệ không ngờ thằng con bất hiếu, theo gái, dám từ bỏ mẹ. Ông dang tay tát đốp vào mặt Vàng, chửi :

- Mẹ bố mày! Được đấy! Mày là đồ bất hiếu, đồ hư. Mày mê gái, cãi lại bố. Tao thề sẽ không cho chúng mày nên vợ, nên chồng.

Ông nhờ người làm đơn kiện cô giáo Hoa tội quyền rũ con trai mình.

Nghe xong tường trình, tòa hỏi Vàng :

- Anh Vàng cho biết, anh bị lôi kéo, dụ dỗ như thế nào trong quan hệ tình cảm với cô Hoa?

Vàng nhìn tòa, hơi có vẻ bất bình, nói to :

- Tôi yêu cô giáo Hoa. Tôi yêu thật lòng. Chúng tôi có những ngày tháng sống hạnh phúc. Không có ai lôi kéo, dụ dỗ ai. Tại sao cô giáo yêu tôi, tôi yêu cô giáo lại là tội lỗi? Đề nghị quan tòa giải thích lại cho rõ.

- Như anh biết đấy. Cô giáo đã ba mươi tư tuổi, một lần lên xe hoa và dang dở. Anh là con trai mới lớn, lần đầu đến với tình yêu. Anh không thấy ở đây có điều gì đó không bình thường à? Hơn nữa, chưa cưới xin mà đã có mang là không chấp nhận được!

- Có gì là không bình thường? Có luật nào cấm người con gái từng dang dở một lần không được yêu người con trai

tân như tôi? Có điều luật nào cấm quan hệ tình dục trước cưới hỏi? Quan tòa dẫn cho chúng tôi xem chúng tôi phạm tội theo điều luật nào?

Cử tọa ồn ào. Có tiếng cười. Tòa bảo :

- Không có luật nào cấm cả. Có điều, ở đây bố mẹ anh phản đối. Phản đối gay gắt. Anh không thấy đó là điều bất thường sao?

- Kính thưa tòa, tôi yêu và tôi làm theo ý tôi, có gì sai ? Chả lẽ quyền tự do yêu đương nhỏ nhoi đó cũng không được làm hay sao? Còn ý của bố tôi, thì ông ấy lo việc cho ông ấy, liên quan gì đến tôi?

- Thôi được rồi. Bây giờ tòa hỏi một câu, anh phải trả lời rõ ràng, minh bạch. Anh có đồng ý cưới cô Hoa và hai người sẽ sống cuộc sống vợ chồng lâu dài không?

- Tòa biết rồi. Cô giáo đang mang thai. Đó là giọt máu của tôi. Tôi không thể bỏ mặc nó. Tôi phải có trách nhiệm mãi mãi với nó và với mẹ nó. Tôi yêu cô giáo Hoa và rất mong mỗi được cùng cô làm đám cưới.

Ông xã Đệ gầm lên :

- Không được! Tôi không cho phép thằng Vàng lấy con cái Hoa. Tôi không chấp nhận đám cưới!

Tòa đề nghị trật tự, quay sang Hoa hỏi :

- Ý kiến cô thế nào?

Hoa nhìn quan tòa, nhìn ông xã Đệ, nhìn Vàng, nói :

- Như quan tòa thấy, tình cảm giữa tôi và anh Vàng là hoàn toàn tự nguyện. Chúng tôi đến với nhau vì tình yêu. Không có luật nào cấm đoán cả. Chỉ có thành kiến, lòng vị kỷ và đố kỵ của con người là cấm đoán, ngăn trở, làm tình làm tội

những mối tình mà người ta coi là khác thường đó. Tại sao đàn ông có quyền bỏ vợ để đi yêu một người con gái đáng tuổi con mình, còn người phụ nữ không có quyền làm? Đó là tư tưởng trọng nam khinh nữ. Nó làm mất quyền bình đẳng giới tính. Tôi cực lực phản đối điều đó! Việc tôi làm chẳng qua là muốn chứng minh cái vô lý của con người. Phải đòi lại quyền bình đẳng yêu đương cho nữ giới. Còn chuyện của tôi với anh Vàng, trước toà, trước gia đình anh Vàng, tôi tuyên bố trả lại tự do cho anh Vàng. Còn con tôi, tôi tự lo. Tôi không bắt anh Vàng phải liên lụy.

Sau khi nghị án kín, tòa tuyên cô Hoa trắng án, quan hệ tình cảm của hai người do hai người quyết định, nghĩa là kết hôn hay chia tay đều được phép.

Hoa nói :

- Cảm ơn tòa đã bênh vực một lẽ phải. Vĩnh biệt toà, vĩnh biệt anh Vàng.

Và Hoa bước ra khỏi phòng xử án, không nhìn mọi người, đi thẳng. Vàng thoát khỏi vòng tay bác xã Đệ, chạy theo gọi với :

- Cô giáo chờ em. Em không thể sống thiếu cô được.

Ông xã Đệ đứng nhìn theo trân trân, như trời trồng.

Một tuần sau nhà trường xóa án kỷ luật cô giáo Hoa, chuyển cô về trường ở thành phố theo nguyện vọng.

Bác xã Đệ nhờ người kèm Vàng về nhà. Vàng thôi học. Vàng thàng quanh làng như kẻ mộng du, suốt ngày ngó lên đường cái tìm bóng dáng người yêu.

Ba tháng sau, bác xã cưới cho con trai một cô gái nông dân. Theo đà của bố mẹ, cô vợ Vàng đẻ một lèo tứ long công chúa.

Mười sáu năm sau. Bác xã Đệ lâm trọng bệnh. Bác gọi Vàng đến bên giường, nói:

- Bố có một tâm sự thâm kín. Nó dày vò trái tim yêu đuối của bố bao nhiêu năm nay rồi. Nay bố đã gần đất xa trời. Bố phải thổ lộ cùng con. Đó là chuyện của các con. Chuyện con và cô giáo Hoa. Chuyện này bố sai rồi. Bố tự ái và ích kỷ. Cô Hoa tội tình gì? Con tội tình gì? Thấy các con yêu nhau, bố phải mừng mới phải. Chí ít, cô ấy cũng là trí thức. Cô ấy thương con. Lòng yêu thương vĩ đại. Cô ấy nhận hết thiệt thòi về mình, để con được tự do, có điều kiện phấn đấu. Người biết hy sinh thế là quý lắm. Thế mà bố nỡ đuổi cô ấy đi. Đuổi cả cháu nội mình, cháu đích tôn mình. Vàng ơi. Trời quả báo đấy. Con nông dân lại hoàn nông dân. Nòi tuyệt tự lại hoàn tuyệt tự. Bố hối hận lắm mà không biết làm gì. Nay bố sắp theo các cụ rồi. Ma chay cho bố tiêm tiêm thôi. Sau đó, con phải đi tìm cô giáo. Cô Hoa ấy. Địa chỉ đây. Địa chỉ này bố có từ mười sáu năm nay. Bố cất kỹ. Thỉnh thoảng bố lần đến ngắm trộm thằng cháu đích tôn yêu dấu. Nó giống con lúc bé lắm Vàng ạ! Nay bố trao cho con. Con hãy tìm đến qui trước cô, thay bố xin lỗi cô, và xin cô cho nhận đứa con của con. Nó là thằng Ngọc đấy. Nhớ là chỉ xin nhận con thôi, không được đòi. Nghĩa là con xin cô dẫn nó về, đưa nó ra một bộ thấp nén hương. Rồi lại dẫn nó về trả cô tử tế. Thỉnh thoảng bố con tìm thăm nhau. Ngày giỗ bố, nhớ đón nó về, nó thấp hương cho bố. Được như thế là bố thỏa nguyện rồi.

Có tiếng chó sủa ngoài cổng. Vàng ra mở. Đó là hai mẹ con một thiếu phụ. Người mẹ khoảng năm mươi, còn trẻ so với tuổi, tóc đã đốm bạc. Cậu con trai cỡ mười lăm mười sáu. Người thiếu phụ hỏi :

- Cậu Vàng phải không? Còn nhận ra tôi không?

Vàng nhìn rồi bỗng xắn đến ôm chặt lấy thiếu phụ, rồi vội buông ra, kêu lên :

- Cô Hoa! Cô giáo Hoa! Em nhận ra cô. Bố em ôm nặng. Có điều linh ứng gì đó. Bố em vừa nói về cô, về thằng con em, nói nhiều lắm. Thế vừa hay cô về. Thật là điềm lạ.

Rồi Vàng kể lại câu chuyện giữa hai bố con. Vàng hỏi :

- Đây là con cô à? Thế còn con em đâu?

- Đấy! Nó là thằng Ngọc, con cậu Vàng đấy. Tôi nhủ khi nào nó đủ mười sáu tuổi, sẽ dẫn nó về gặp cha nó. Hôm nay là ngày sinh thứ mười sáu của nó.

Vàng ngắm Ngọc và chợt nhận ra hình ảnh mình cách nay gần hai mươi năm. Hai hàng nước mắt trào ra. Hoa bảo :

- Chết thật ! Tôi về làm cậu Vàng lo lắng đến phát khóc à?

Vàng ôm Ngọc, nói :

- Em mừng quá. Lúc nào em cũng mong được gặp lại cô. Không ngờ hôm nay được ôm thằng con mình. Phúc đức quá! Nó khôi ngô, tuấn tú thế này, ra dáng con nhà trí thức, sớ là không nhận bố cu lam lũ, nông dân này.

Hoa nhìn con. Ngọc nhìn Hoa rồi nhìn Vàng :

- Đây là bố con à?

- Phải đấy! Bố Vàng mẹ vẫn kể con nghe đấy!

Ngọc khoang tay chào lễ phép :

- Con chào bố Vàng.

- Ôi bố chào con! Bố sung sướng lắm! Hai mẹ con vào trong này!

Vàng dẫn vào phòng, nói to :

- Bố ơi. Cô giáo Hoa về đây này. Thằng Ngọc, cháu đích tôn của bố về đây này. Thế là bố *cầu được, ước thấy!* Bố có mừng không? Mừng là hết bệnh ngay.

Bác xã cố ngồi dậy, đau lại nằm xuống, bảo Vàng :

- Bố mừng lắm!

Ông gọi con lại đầu giường :

- Con quỳ xuống xin lỗi cô giáo cho bố.

Vàng quỳ xuống. Ngọc cũng quỳ xuống. Hoa xoa tay :

- Hai bố con đứng dậy đi. Làm thế phải tội chết. Thôi được rồi. Cháu nghe cậu Vàng nói tâm tư của bác rồi. Thực ra, cháu chả oán thán gì bác cả. Cháu cũng có phần lỗi. Phản ứng của bác là bình thường, cháu cũng đoán được và thông cảm được. Nay bác hiểu ra lẽ phải, thế là mừng. Cháu để thằng Ngọc đi lại đây, là quê nội của nó, như nguyện vọng của bác. Bác cố tỉnh dưỡng mau khỏe, chơi với cháu đích tôn. Thế là phúc đức của gia đình ta và cũng là niềm vui của cháu.

Tiếng bác xã gái xoe xoe từ ngõ :

- Cháu tôi đâu nào? Cháu yêu, cháu quý đâu nào? Lậy trời, cô giáo không giận vợ chồng tôi, tìm về thăm thật đây rồi. *Ơn thánh mớ bái!* Người đâu mà có tấm lòng quý hóa thế! Cầu mong cô mãi mạnh khỏe, được hưởng nhiều lộc.

Khi bác xã vào cổng, có một khách lạ đi theo. Đó là một ông già, tóc điểm bạc, người xương xương. Ông nhìn Hoa, hỏi :

- Cô giáo Hoa đây phải không? Có nhận ra tôi không?

Hoa nhìn ông khách, bắt giác giật mình :

- Anh là Hùng phải không? Hùng kỹ sư, đã kết đôi với cô Hạnh trẻ trung cơ mà! Hạnh đâu rồi?

- Hùng đây ! Hùng oan nghiệt đây ! Hùng phụ bạc cô giáo Hoa ngày xưa ấy! Giời quả báo nên nông nổi này. Anh đã đánh mất tất cả. Mất người yêu là Hoa. Mất sự nghiệp. Mất cái duyên sau là nàng Hạnh trẻ trung xinh đẹp. Sau một năm chung sống, cô ấy nắn hết tiền bạc, của cải, chạy theo người yêu cũ. Anh đi lung xục, tìm kiếm mấy năm trời, mà không thấy. Một tai nạn giao thông làm anh thành thân tàn ma dại. Giờ ngồi đối mặt với lương tâm, anh vô cùng hối hận đã tệ bạc với em, làm em khổ. Anh đi tìm em mấy năm nay rồi. Hôm nay gặp em ở đây. Hoa ơi! Hãy tha thứ cho anh! Hãy về với anh!

Hùng sấn đến định nắm tay Hoa. Vàng dơ tay chặn ngang hai người. Hoa né sang một bên, nói :

- Anh Hùng ạ! Việc tôi với anh đã vào dĩ vãng xa xăm. Từ lâu lắm rồi, tôi không còn nhớ về anh nữa. Tôi không trách anh. Chuyện đó qua lâu rồi. Tôi cũng không đòi hỏi gì ở anh. Tôi đã có con trai của mình. Con trai tôi có bố của nó. Mong anh để chúng tôi yên.

Hùng nhìn Hoa, nhìn Ngọc, nhìn Vàng :

- Đây là con em à? Đây là bố của con em à? Vui quá nhi! Cậu ấy đáng tuổi con em đấy! Thật là một câu chuyện vui pha lẫn vẻ khôi hài!

Hùng cười vang mà như gào, thất thểu ra khỏi cổng.

Hoa nhìn theo, nước mắt từ từ lăn trên gò má.

TÍNH SANG TRỌNG CỦA MỘT ĐÁM TANG

Tin cụ Lý Bút, thân sinh của sếp Viêt, tạ thế ở tuổi tám mươi nhanh chóng lan truyền dọc theo sáu tỉnh, nơi các cơ sở của công ty xây dựng Đại Tài rải quân.

Đại Tài là công ty đang phát lên. Trước đây là xí nghiệp xây lắp Một. Trưởng phòng Viêt về nhận chức giám đốc, xí nghiệp phát triển nhanh. Một năm sau, xí nghiệp trở thành công ty. Công ty có năm xí nghiệp trực thuộc, mười hai đội xây lắp, rải quân khắp sáu tỉnh.

Viêt có tài chạy việc. Mà công việc là cái quyết định đầu tiên cho hoạt động của doanh nghiệp. Có công việc là có không khí lao động sôi nổi. Có doanh thu. Có thu nhập. Có thanh toán. Có đồng ra, đồng vào hợp pháp và không hợp pháp. Viêt giao việc cho các xí nghiệp, đội trực thuộc, tùy theo năng lực của đơn vị, năng lực, cá tính của cán bộ phụ trách. Các đơn vị rất trọng vọng thủ trưởng, tuân thủ nghiêm ngặt các mệnh lệnh, yêu cầu của sếp. Viêt thường xuyên làm cuộc thị sát trên tuyến, từ tỉnh cuối cùng của đồng bằng đến tỉnh địa đầu cao nguyên. Viêt dừng ở từng xí nghiệp, từng đội, xem xét công việc, họp với lãnh đạo đơn vị, ra các chỉ thị, đưa ra các yêu cầu cả về công việc và tài chính. Lãnh đạo xí nghiệp và các đội chỉ mỗi việc là nghiêm chỉnh chấp hành và *biết điều* với sếp.

Viêt quan hệ rất rộng. Lãnh đạo ngành, lãnh đạo các địa phương, Viêt đều quen biết và đều áp dụng các biện pháp mạnh. Viêt quán triệt châm ngôn đồng tiền đi *trước là đồng tiền khôn*. Các cụ dạy *có tiền mua tiên cũng được*. Câu nói đó

quả không sai. Viết quan niệm *tiền đẽ ra tiền*. Mạnh tay chi bao nhiêu thì tiền chảy về quỹ cũng mạnh lên bấy nhiêu.

Công ty của Viết nổi tiếng cả về tổ chức thực hiện, cả về thanh toán. Công việc chủ yếu là giao khoán cho các xí nghiệp, các đội. Điều đó có lợi cho cả công ty, cả cho đơn vị thực hiện. Công ty tiết kiệm được công sức tổ chức lực lượng và quản lý công việc. Cứ theo khối lượng và chất lượng nghiệm thu để thanh toán. Xí nghiệp, đội làm chậm, làm ẩu, bị phạt, bị chậm thanh toán. Vì thế, đơn vị nào cũng phải cố gắng hoàn thành khối lượng được giao đúng tiến độ. Ngoài ra, còn phải tìm mọi cách *biết điều* với thủ trưởng. Được thủ trưởng quan tâm là có rất nhiều quyền lợi. Điều đó ai cũng thấy. Và do đó, có dịp, mọi người đều muốn chứng tỏ tấm lòng của mình với sếp.

Thì nay, một dịp đặc biệt đã xuất hiện. Đó là đám ma cụ thân sinh của sếp. Họ bàn nhau để có cách ứng xử thống nhất và thỏa đáng, hài hòa giữa các xí nghiệp và các đội. Dự kiến mỗi đơn vị sẽ có ít nhất bốn đoàn viếng tang, đó là chính, đảng, công, đoàn, tức bộ tứ. Với các đơn vị lớn, còn thêm đoàn của một số đơn vị trực thuộc, như phân xưởng, ban. Mỗi đoàn có vòng hoa, đồ phúng và một phong bì ứng với vị thế của đơn vị mình.

Một trở ngại lớn, đó là đường vào. Nhà cụ Lý Bút cách quốc lộ ba cây số. Từ đó, một con đường làng bằng đất, lượn vòng các cánh đồng, xóm ngõ, dẫn về làng Đình Khai, quê sếp Viết. Mặt đường không quá một mét rưỡi, ô tô không thể đi được. Đi bộ ba cây số viếng tang là không thỏa đáng. Cái chính là nó giảm thanh thế của đơn vị và của gia chủ.

Đảng ủy công ty triệu tập bộ tứ, cố nài sếp Viết dự. Bí thư Thu kiêm phó giám đốc chủ trì cuộc họp :

- Đề nghị chúng ta đứng dậy đề một phút tưởng niệm cụ Lý, thân sinh của anh Viêt mới tạ thế tối qua.

Sau phút mặc niệm, Thu nhường cho Đồng, chủ tịch công đoàn phát biểu :

- Chúng ta đang có một nỗi buồn lớn. Cụ Lý tạ thế ở tuổi tám mươi. Cầu cho cụ được siêu sinh tịnh độ ở cõi Niết Bàn. Theo anh Viêt dự kiến, kể từ hôm nay, sẽ có ba ngày viếng tang. Ngày thứ tư làm lễ an táng. Công ty cử bốn đoàn gồm chính, đảng, công, đoàn. Đảng ủy sẽ do bí thư Thu dẫn đầu. Công đoàn do tôi phụ trách. Đoàn của đoàn thanh niên do bí thư Sơn hướng dẫn. Riêng đoàn của công ty, đề nghị anh Thủy, phó giám đốc làm trưởng đoàn. Các xí nghiệp, các đội cũng đã cử xong. Tất cả là tám mươi ba đoàn. Sẽ phân nhau đi trong hai ngày. Công ty và các đơn vị đủ xe để điều động. Có điều, đường vào làng có ba cây số không đi xe được, phải cuộc bộ. Nếu dùng xe máy thì cũng rất phiền phức. Chúng tôi chưa biết giải quyết ra sao? Thời gian thì gấp quá rồi. Chỉ có ba ngày thôi. Đề nghị các đồng chí hiến kế.

Cả hội trường ồ ào. Nhiều ý kiến được nêu ra. Có người đề nghị đi bộ. Có người đề nghị cử ra ba nhóm xe máy, mỗi nhóm từ sáu đến mười xe. Các nhóm này làm nhiệm vụ *tãng-bo*¹ từng đoàn viếng tang qua đoạn đường đất. Có người đề nghị nên rút số đoàn, nghĩa là gom cả bốn chính, đảng, công, đoàn thành một đoàn duy nhất. Phương tiện là đi bộ hoặc dùng xe máy cho đoạn ba cây số vào làng. Như vậy, chỉ còn hơn hai chục đoàn vào ra, cũng đủ thời gian và cũng là thỏa đáng.

Sau một giờ trao đổi, Đồng nhìn Thu như muốn Thu kết luận. Viêt bảo :

¹ *Transport* (tiếng Pháp) – chuyên chở.

- Ông Đồng cho kết thúc cuộc họp ở đây. Mọi người nghỉ trưa, còn chúng ta hội ý. Sau buổi hội ý, tôi xin phép về quê chịu tang cụ.

Bộ tứ cùng ban giám đốc hội ý cấp tốc. Viết gọi riêng Sơn ra trao đổi trước lúc bắt đầu cuộc họp. Thu hỏi sắp :

- Anh có sáng kiến gì không?

Viết nhìn mọi người một lúc khá lâu, rồi nói :

- Thực ra, từ lâu, tôi đã có ý định xây dựng con đường này. Kinh phí công ty tiết kiệm mấy năm nay, trích một phần trong đó cũng đủ làm. Lực lượng ta có. Nếu tích cực, khoảng hai ba tuần là xong. Có điều, sau cái vụ trạm điện ba mươi năm *ki-lô-vôn* Đình Khai, tiếng tăm dữ quá, nên tôi cứ nấn ná, chưa muốn thực hiện. Giá mạnh dạn làm rồi thì không gặp cảnh éo le này.

Chả là cách đây bốn năm, sau một thời gian ổn định công ty, nhân dự án làm trạm điện ba mươi năm *ki-lô-vôn* liên huyện, Viết chỉ thị cho anh em thiết kế và thi công làm thêm hạng mục hạ trạm biến áp cho Đình Khai. Cái này không có trong dự án. Khi đưa vào, trạm và đường dây thành một hạng mục của dự án liên huyện. Thôn Đình Khai có điện dùng, còn công ty của Viết phải làm kiểm điểm. Nhờ quan hệ rộng và hiệu quả vận động hành lang, vụ việc được bỏ qua.

Nghe Viết nói, Đồng hiểu ra vấn đề. Tuy nhiên, Đồng chưa hình dung được công việc cụ thể :

- Nếu giờ ta làm, phải mất cả tháng mới xong con đường. Nó chả phục vụ được cho đám tang cụ.

Mọi người nhìn nhau yên lặng. Sơn, bí thư đoàn công ty đang mãi mê bấm máy tính, ghi ghi chép chép, vội đứng dậy nêu ý kiến :

- Nếu các anh nhất trí, chúng tôi huy động đoàn viên toàn công ty, sử dụng tối đa xe máy làm ba ca liên tục. Đảm bảo sau hai ngày, xe mười hai chỗ có thể vào Đình Khai.

Mọi người nhìn Sơn, cùng hỏi :

- Căn cứ vào đâu mà đồng chí nêu ý kiến mạnh bạo thế? Liệu có quá duy ý chí không?

- Không chủ quan đâu! Trước đây đã có thiết kế con đường cùng dự án Đình Khai. Mặt đường dự kiến bốn mét. *Talus*¹ một - một, cao hơn cốt đường làng hiện tại nửa mét. Từ phần con đường hiện có, mỗi mét đường cần bốn khối cát. Cộng phần đầm nén, hao hụt, mỗi mét đường cần sáu khối cát. Ta có bốn chục xe tải, mỗi xe chạy được tám chuyến một ca. Ba ca là hai mươi bốn chuyến. Tải trọng trung bình mười khối một xe. Như vậy, mỗi xe trong hai ngày, đảm bảo chở được bốn trăm tám mươi khối, đắp được tám mươi mét đường. Bốn chục xe đảm bảo hai ngày đắp được ba cây số cho xe đi tạm. Cứ độ hai trăm mét có bố trí đoạn tránh nhau, rộng sáu mét. Sau đám tang sẽ tiến hành hoàn thiện, trải nhựa. Cái khó khăn là xe tải tránh nhau lúc thi công. Ta mở đường vòng xuống ruộng. Hiện đang là mùa khô, nền ruộng khá cứng, xe tải không chở hàng sẽ rẽ tránh dễ dàng.

Phó giám đốc Thủy bảo :

- Tính toán của đồng chí Sơn có vẻ có lý, có thể chấp nhận được. Về kinh phí, ta coi như hạng mục làm đường thi công trong dự án điện khí hóa xã Nghi An đã được đưa vào kế hoạch điện khí hóa nông thôn của tỉnh. Xã này phải qua Đình Khai. Tôi thấy có vẻ được.

Viết bảo :

¹ *Talus* - bờ nghiêng, ở đây chỉ mặt bên của đường.

- Nếu các anh đồng ý phương án làm đường, tôi bàn với gia đình lùi ngày mai táng cụ đến chủ nhật. Các anh có bốn ngày làm đường, một ngày viếng tang.

Sơn reo lên :

- Nếu có bốn ngày, con đường nhất định làm xong. Chúng tôi phân đầu sau ngày thứ ba, xe con có thể vào được. Ngày thứ tư chủ yếu hoàn thiện các đoạn xung yếu và ứng cứu các xe bị sa lầy.

Một nghị quyết được thông qua. Ngay chiều hôm đó, đoàn xe chở công nhân về làm đường Đình Khai rầm rập xuất quân, kéo dài hàng trăm mét.

Công tác thi công làm thông ba ca. Ban đêm, điện sáng rực cả một vùng quê vốn yên tĩnh, vắng lặng. Dân làng kéo ra xem đông như hội. Công an, dân quân đến quan sát, nghe nói làm đường phục vụ điện khí hóa xã Nghi An, lại bỏ đi. Đám tang cụ Lý Bút êm ả. Con cháu, họ hàng túc trực đáp lễ dân làng đến viếng.

Ba ngày sau, con đường cát hình thành, rộng trên bốn mét, đủ cho xe mười hai chỗ vào ra từ quốc lộ đến làng Đình Khai.

Đám ma cụ Lý Bút đón các đoàn đến viếng rầm rập cả ngày, cả tối, cả đêm, kéo dài hai ngày vẫn chưa ngớt. Dân làng khao, đây là đám tang sang trọng vào loại nhất tỉnh.

Dân làng hàm ơn cụ vì con đường ô tô nối làng với quốc lộ, sau đó được tráng nhựa láng o.

TRÂM KIỂM HỒ

Truyện lịch sử

Hoàng Thiên Súc xuất thân từ gia đình quý tộc. Cha là tư đồ tể tướng Hoàng Thiên Chức triều vua Khánh Thượng nhà Thương, triều đại trị vì gần hai trăm năm đất nước Việt Thường. Khi Thiên Chức làm tể tướng, triều đình đang trên đà suy vong. Tể tham quan lại những nặng nề. Dân chúng lầm than, đói khổ. Bên ngoài, cường quốc Bắc Hùng lăm le đem quân xâm lược. Thiên Chức ra sức đem tài kinh bang tế thế quyết vực dậy một vương triều. Tuy nhiên, một cây cỏ thụ chẳng làm nên cánh rừng. Triều đình bè phái. Nạn tham quan lại những nặng nề. Chuyện mua quan bán tước phổ biến. Đê điều vỡ liên miên. Mùa màng thất bát. Nạn đói hoành hành. Dân chúng lầm than, cơ cực. Lòng người ly tán.

Lúc lâm chung, Thiên Chức cầm tay con trai :

- Cha bình sinh đem hết tâm huyết, sức lực và chút tài mọn có được phò vua giúp nước. Tuy nhiên, cái bả giàu sang, quyền quý tồn tại gần hai trăm năm đã làm hỏng một vương triều. Sợ là thế nước ngày càng hỏng. Đó là mầm mống của bạo loạn bên trong. Bên ngoài thì thế lực Bắc Hùng ngày càng bành trướng. Dã tâm xâm lược đã thấy rõ. Họ điều động binh mã sát biên giới, dựng đồn, lập trại. Ta hiếm muộn, chỉ có hai con. Chị con, Thiên Hương, đã gả cho Lê Thượng Ngạn. Thiên Hương là một đứa có tâm, có tài. Tiếc là phận gái, khó bề thi thố được. Thượng Ngạn là một chàng trai tuấn kiệt, tuy xuất thân nghèo hèn nhưng sức học, chí tiến thủ hơn nhiều bậc công tử con quan. Thượng Ngạn có ba con trai. Đứa đầu là Thượng Nhân có tài lạ, học đâu hiểu đó, văn nghĩa sâu xa, tính tình kín đáo mà cái tâm trong sáng. Cha rất yêu đứa cháu này, kỳ vọng vào nó. Cha mất rồi, con nên lưu tâm đến cháu. Hai cậu cháu cùng

lứa tuổi. Thời loạn, cái quan trọng là tìm mình chủ. Con không nên quá câu nệ về sự nghiệp khôi phục nhà Thương. Cha đã dành cả đời mình cho công việc đó mà kết quả chẳng được là bao. Cha cảm nhận cần một thế lực mới để vực dậy đất nước đang suy vong. Vì thế, cha chưa để con và Thượng Nhân tham chính. Sau khi cha đã về với tổ tiên, con nên ần nhẫn, quan sát thời cuộc để lựa chọn con đường đi đúng đắn. Hai cậu cháu cần cùng nhau suy xét, bàn bạc, chắc chắn sẽ có ý hay.

Ngừng một chút lấy hơi, Thiên Chức bảo :

- Con lên bàn thờ tổ lấy thanh Thiết Hùng Kiếm xuống.

Thiên Chức cố ngồi dậy, hai tay nâng kiếm hướng về phía nhà thờ vái ba vái, trao lại cho Thiên Sước :

- Đây là thanh bảo kiếm của dòng họ do quan thái sư Bình Nguyên Vương truyền lại. Nó lúc nào cũng lấp lánh ánh sáng tím huyền bí ba lần phá Thát, chém sắt như bùn, đã bao lần trừ gian diệt ác, chém đầu bao tham quan ô lại. Nay trao lại cho con để gửi gắm sự nghiệp lẫy lừng gần hai trăm năm của dòng họ. Con cố giữ gìn và nối tiếp truyền thống của tổ phụ.

Thiên Sước quì đỡ thanh kiếm, vái lạy linh lời.

Sau khi lo tang lễ cha xong, Thiên Sước rời bỏ kinh thành về phủ Đại Đồng, khai khẩn thái ấp Hoa Sơn của dòng họ thành một trang trại trù phú. Thiên Sước có nghề ép dầu từ lạc, vừng, đậu phụng. Dầu Hoa Sơn rất được ưa chuộng. Những ngày nhàn tản, Thiên Sước cùng gia đình gánh đi bán dạo ở các hạt, các phủ lân cận, nhân thể xem xét nhân tình, giao tiếp bè bạn. Làm trại và bán dầu là cái hình thức hoạt động bề nổi. Thực ra, trang trại là một lò luyện quân và nghiên cứu binh pháp. Thiên Sước tập hợp bạn bè cùng chí hướng, chiêu mộ hào kiệt, tráng sĩ, tráng đinh được trên trăm người, cùng nhau đánh kiếm, luyện võ, nghiên cứu binh thư, nhất là cuốn Tôn Tử

binh pháp thời Chiến Quốc, cuốn *Binh thư yếu lược* của đại vương oai phong một thời đương triều truyền lại.

Cha mất một thời gian, Thiên Hương buồn thương sinh bệnh và ra đi ở tuổi bốn hai vào một ngày đông giá lạnh. Thượng Ngạn hết sức đau xót. Thiên Sước về chịu tang, nhân thể xin cho Thượng Nhân lên trang trại của mình. Cậu cháu hợp nhau, cùng lo rèn luyện binh mã, chiêu hiền nạp sĩ, bàn định việc thời cuộc, định kế vượng quốc an dân. Việc nghiên cứu binh pháp trở nên nề nếp, qui củ và đặc biệt là hiệu quả. Với trí mẫn tiệp, khả năng diễn đạt bẩm sinh, Thượng Nhân giải thích, bình luận chiến thuật chiến lược dụng binh thật sinh động, sâu sắc và cụ thể. Mỗi mẹo ra quân được giải mã rõ ràng. Mỗi thế đánh, mỗi trận đồ được thể hiện qua sa bàn, hình vẽ cụ thể. Mỗi ý đồ tác chiến được minh họa bằng các trận đánh đã diễn ra. Mỗi tư tưởng chiến lược được vận dụng vào các cuộc chiến tranh lịch sử. Nhờ thế, các tướng sĩ, tráng đinh lĩnh hội hào hứng, nắm được cái hồn, cái thần của tư tưởng người xưa.

Thượng Nhân thường tâm sự :

- Binh pháp và võ thuật là công cụ dùng trong chiến tranh. Mà chiến tranh, đó là tai họa của dân. Quân điều phạt trước hết là phải giữ yên dân. Muốn yên dân, phải trừ bạo. Đó là tư tưởng sâu sắc mỗi người lính phải suy ngẫm, mỗi tướng sĩ tham gia trận mạc phải thấm nhuần. Nó bảo đảm thắng lợi cho đội quân điều phạt, là đội quân dẹp loạn, loạn trong nước và giặc ngoại xâm.

Thượng Nhân lại nói :

- Đất nước ta khó tránh khỏi chiến tranh. Ông ngoại tư đồ Thiên Chức đã dự báo điều đó. Hiện nay đã tâm xâm chiếm nước ta của Bắc Hùng đang gần hơn bao giờ hết.

Thiên Sước hỏi Thượng Nhân :

- Nếu quân Bắc tràn sang, huynh trưởng Thượng Ngạn chắc sẽ tham gia lực lượng của hoàng đế Khánh Thượng. Còn ý hiền diệt thế nào?

- Đó là điều rất khó nghĩ. Cháu phân tích tương quan, thấy là quân đội của hoàng đế khó mà chống đỡ được. Quan tham nhũng. Tướng hèn nhát. Quân ô hợp. Lòng dân ly tán. Mầm mống thất bại nằm ngay trong cơ quan chỉ huy chiến đấu và cơ mưu giữ nước. Nay cả phụ thân, cả cậu, cả cháu đều lao vào trận chiến này, khác cho đem thân nộp vào miệng lang sói! Như thế còn ai lo sự nghiệp phục quốc sau này? Lúc ông ngoại mất, có dặn cậu và phụ thân cháu là tùy thời mà xuất xử, không nên quá coi trọng sự nghiệp nhà Thương. Cháu nghĩ đó là một ý sáng suốt, một tư tưởng vì dân, vì nước thật sâu sắc, hơn người. Cháu muốn cậu cân nhắc sau khỏi hối hận.

- Ta lui về miền sơn cước này là thực hiện lời di huấn của phụ thân. Tình thế đòi hỏi cần ẩn dật một thời gian để xem xét thời cuộc.

Mùa hè năm Khánh Thượng thứ mười cũng là năm Khang Thịnh thứ tám nhà Bắc Hùng, Bắc Hùng cử Vạn Hộ Hầu Vương Đức lãnh ấn tổng binh, mang mười vạn tinh binh xâm chiếm nhà Thương. Cuộc tiến quân của Bắc Hùng như vũ bão. Một bộ phận quan lại hèn nhát đầu hàng, dẫn đường chỉ lối, phản gián, làm ly tán lòng quân. Chỉ sau sáu tháng, chúng đã dồn hoàng đế Khánh Thượng dạt vào trấn Thanh Châu và sau đó trốn đi biệt tích. Hàng loạt các tướng lĩnh, quan lại binh sĩ nhà Thương bị bắt làm tù binh, trong đó có Thượng Ngạn. Tất cả tập trung về Đông Kinh, đưa sang Tây Kinh, kinh đô Bắc Hùng, qua ải Bắc Quan.

Thượng Nhân vào từ biệt Thiên Sức :

- Giặc bắt cha cháu, sắp đày đi Tây Kinh. Cháu phải về Đông Kinh ngay để hầu hạ phụ thân trên chiếc xe tù trải qua quan sơn muôn dặm gian nan vất vả.

Thiên Sước cầm tay Thượng Nhân, mắt ứa lệ :

- Cuộc đi này lành ít dữ nhiều. Cháu là một kiệt hiệt của đất nước. Công cuộc đánh đuổi ngoại xâm kỳ vọng vào những người như cháu. Cháu phải giữ mình, phải quyền biến, sao cho được bình yên và sớm trở về. Cậu mong đợi cháu.

Rồi trao vàng cho Thượng Nhân. Nhân khóc tạ từ :

- Cậu biết người quân tử có tam cương. Thượng Nhân này đã lỗi đạo quân thần. Đạo phụ tử không thể để lỡ được. Cháu ghi lời cậu dặn. Thái ấp Hoa Sơn để lại trong cháu nhiều kỷ niệm êm đềm. Nay cha cháu đang nằm trong xe tù. Cháu không thể nán ná ở đây lâu hơn nữa. Xin bái biệt.

Thiên Sước đưa hai chén rượu :

- Đây là rượu nấu từ gạo nếp Hoa Sơn và nước suối Tuyền Lâm. Trong rượu có chất đất lấy từ lòng giếng Đại Đồng. Cháu cạn chén để hồn quê đọng mãi trong huyết quản.

Thượng Nhân cầm chén rượu, nhìn Thiên Sước, nhìn hơn một trăm tráng sĩ đang đứng vây quanh, ngửa cổ uống một hơi cạn, rồi vái dài, lên ngựa ra roi không quay lại.

Đoàn xe tù do ngựa kéo, đi trong mưa phùn, gió bắc của mùa đông lạnh lẽo. Người nhà đi theo đông hơn tù nhân. Lính áp giải tù còn đông hơn nữa.

Thượng Nhân, Thượng Lễ và Thượng Nghĩa theo xe của Thượng Ngạn, hầu hạ cơm nước, quần áo. Ba anh em đi bộ, mang theo hành lý. Xe qua phủ Khương Hà, vào địa phận Sơn Bang. Đó là quan ải hiểm trở. Núi hai bên bao lấy thung lũng bằng phẳng ở giữa. Rải rác dọc thung lũng là các gò đống cao

thấp. Cửa vào và cửa ra là nơi đứt quãng của hai rặng núi. Gió bắc hun hút dồn qua khe núi, lạnh buốt đến ruột gan.

Hành quân mười ngày đến ải Bắc Quan. Cả đoàn được nghỉ ngơi lấy sức hành quân về Tây Kinh xa nghìn dặm.

Mấy cha con lần đầu có dịp tâm sự. Thượng Ngạn vẫy Thượng Nhân lại gần, nói :

- Việc cha mưu sự không thành, để nước mắt, nhà tan, thân thành kẻ tội đồ. Đó là nỗi hận nuốt không trôi, là món nợ cha mang theo xuống suối vàng. Ai thay cha để trả món nợ này? Cha đã suy nghĩ cả chục đêm nay, lúc ngồi trong xe tù. Chỉ có con thôi, Thượng Nhân ạ! Con nên gạt bỏ tình cảm ủy mị nữ nhi. Phận cha coi như đã xong rồi. Đã có thằng Lễ, thằng Nghĩa theo cha sang Tây Kinh. Hai em sẽ báo hiếu thay con. Còn con hãy trở về. Hãy quay về lo đèn ơn nước, báo thù nhà.

*Tung cánh chim bằng lại cố thôn,
Thù nhà, nợ nước, giữ lòng son.
Dưới trăng mài kiếm chờ chân chúa,
Chiến hãn phục thù rạng nước non.*

Thượng Nhân lạy ba lạy, hai hàng nước mắt tuôn rơi :

- Thượng Nhân này xin lỗi đạo hiếu. Lời cha dặn, Thượng Nhân ghi tạc trong lòng. Nguyên đem hết tâm huyết, sức lực và cả tấm thân hèn mọn này lo sự nghiệp cha phó thác.

Nhì hai em, Thượng Nhân vái ba vái, nói qua hàng lệ :

- Anh lỡ đạo hiếu, nhờ hai em báo đáp giúp. Đường đi gian nan, vất vả, lạnh ít dữ nhiều. Mong hai em bảo trọng. Đây là vàng cậu Thiên Sước đưa, hai em mang theo lo cuộc sống ở đất thù làng ít, dữ nhiều.

Thượng Lễ và Thượng Nghĩa nước mắt lưng tròng, đưa tiễn anh ra khỏi ải quan khá xa mới bái biệt.

Thượng Nhân trở về Đông Kinh, bị quản thúc tại chỗ. Mỗi tháng đến trình diện ở phủ đô hộ, do tổng binh Vương Đức trấn nhậm. Vương là quan võ nhưng tinh thông văn chương, thích đọc sách, rất trọng tài Thượng Nhân. Nhiều lần Vương Đức dụ Nhân nhận công việc tại phủ đô hộ, với chức tước và bổng lộc khá hậu hĩnh. Vương nói :

- Tài trai như ông đem thi thố để mưu ích cho dân, cho nước, mang lại bổng lộc cho vợ con, riêng mình thì được vinh thân, phú quý. Thời gian như tên bay, chẳng mấy chốc đã già. Sức học, tài kinh bang tế thế để mai một, há chẳng tiếc lắm ru ?

- Tâm lòng ưu ái, cưu mang của quan hầu, Nhân tôi hết sức cảm kích. Có điều, nay nước mất, vua lưu vong, cha bị đi đày viễn xứ. Lòng Nhân tôi tan nát, chẳng còn tâm trí đâu lo công việc, mưu cầu công danh phú quý. Nể lời mà nhận, sợ là sẽ chẳng làm nên công cán gì, phụ lòng tốt của quan hầu. Thế là đáng tiếc lắm thay. Mong quan hầu lượng thứ.

Năm Khánh Thượng thứ mười một nhà Thương là năm Khang Thịnh thứ chín nhà Bắc Hùng, hoàng đế Khánh Thượng lưu vong ở xứ Vạn Tượng được Lý Đán và Trần Cảnh Thường đưa về thượng du Nghi Châu, Biên Châu dựng cờ khởi nghĩa, lấy tôn chỉ là diệt Bắc Hùng, khôi phục giang sơn nhà Thương, dân gian gọi là quân Cần Vương. Tráng sĩ, hào kiệt nhiều nơi hưởng ứng, thanh thế khá mạnh. Sau nửa năm, quân Cần Vương chiếm được gần hết Châu Biên và một phần Châu Nghi. Tổng binh Vương Đức cả kinh, gửi biểu về Tây Kinh xin cứu viện. Bắc Hùng Hoàng Đế cử Nhữ Đình Hầu Tàn Thương làm thượng tướng đem mười vạn tinh binh sang dẹp loạn.

Quân Tần Thương tinh nhuệ, trang bị binh khí mạnh, chủ yếu là chiến xa, kỵ binh và mấy binh đoàn hỏa pháo. Lực lượng hoàng đế Khánh Thượng không đủ sức đề kháng, phải rút về vùng sơn cước Biên Châu cố thủ.

Khánh Thượng viết một biểu chiêu dụ Thiên Sước đem toàn bộ tráng sĩ, hào kiệt của thái ấp Hoa Sơn, cùng Thượng Nhân, lên vùng núi Biên Châu cứu giá.

Thiên Sước thân chinh đến Đông Kinh gặp Thượng Nhân. Thượng Nhân hốt hoảng nói :

- Cậu đến đây làm gì? Bọn lính tuần phòng nghiêm ngặt ngày đêm, nhất cử nhất động của tiêu diệt chúng đều theo dõi, giám sát. Cậu nên về ngay.

- Ta là kẻ bán dẫu, đến đây nhờ hiền diệt bán giúp một ít. Mười thùng đã xếp gọn gàng ngoài sảnh. Hiền diệt xem kia.

Quả thật đoàn sáu người giống như thương lái bán dẫu. Thiên Sước đưa biểu chiêu hiền của hoàng đế Khánh Thượng. Thượng Nhân xem xong hỏi :

- Ý cậu thế nào? Tiểu diệt xin lĩnh giáo.

- Lúc phụ thân qua đời đã dặn dò rất kỹ. Và lại, đường lối của hoàng đế vẫn nếp cũ. Nếp cũ đã hỏng lâu rồi. Lẽ nào nhiều tâm huyết cậu cháu mình hàng chục năm nay lại đi phò vua khôi phục cái nghiệp đã làm đất nước suy vong đó sao?

- Ý cậu thế là rõ. Cháu xin nghe lời. Cháu nghe tin ở vùng núi Thanh Châu có thổ hào Đặng Ích chiêu hiền, đãi sĩ, nuôi chí khởi nghĩa đuổi giặc Bắc Hùng, khôi phục giang sơn Việt Thường. Phải chăng đó là chân chúa thần dân trông đợi ?.

- Cậu đã cho người dò la, theo dõi động tĩnh của thổ hào Đặng Ích ở vùng Bích Lâm, Thanh Châu. Khi đã có chủ ý, sẽ trao đổi để cùng hiền diệt định liệu.

Mùa hạ năm Khang Thịnh thứ mười nhà Bắc Hùng, năm Khánh Thượng thứ mười hai nhà Thương, hoàng đế Khang Thịnh sức tổng binh Vương Đức và thượng tướng Tần Thương phải dẹp xong loạn Việt Thường trước ngày lập thu.

Vương Đức điều năm vạn quân, phối hợp mười vạn quân của Tần Thương tiến đánh Khánh Thượng. Sau ba tháng anh dũng kháng chiến, quân cần vương không đủ sức chống cự, phải mở đường tháo chạy sang xứ Vạn Tượng. Quân Bắc Hùng vượt nhanh, bắt được Khánh Thượng cùng hai quân sư Lý Đán và Trần Cảnh Thường, đóng cũi giải về Đông Kinh. Cả ba dùng cật nửa mỡ bụng, moi ruột đứt đứt tự tử. Cuộc khởi nghĩa Cần Vương chấm dứt. Đó là năm Khánh Thượng thứ mười hai nhà Thương, năm Khang Thịnh thứ mười nhà Bắc Hùng.

Vương Đức mở đại tiệc khao quân. Vương nâng ly rượu chúc mừng Tần Thương :

- Nhờ oai linh của quan hầu, phiên quân đã bị dẹp tan. Việt Thường trở lại thanh bình. Đây là chén rượu mừng võ công hiển hách của quan hầu. Có biểu phong thưởng của hoàng đế vừa đến, xin chúc mừng!

Đúng lúc ấy quan hầu vào báo có tổng trấn Thanh Châu Đinh Đức Lạp xin kiến diện để báo việc quân cơ mật. Đức Lạp quần áo xộc xệch, đầu tóc bơ phờ, quì mọp bảm báo :

- Thưa quan hầu tổng trấn, đại họa rồi ! Số là thổ hào Đặng Ích bữa kia, ngày thu phân, đã phát cờ khởi nghĩa ở đỉnh Kiềm Sơn, tiến đánh phủ Bích Lâm. Thanh thế quân giặc rất mạnh, hàng vạn đũa. Trong nửa ngày chúng đã chiếm phủ lý, đuổi quan phủ với đội vệ binh gần năm ngàn chạy về trấn lý Thanh Châu. Tiểu quan sợ hãi, vội phi ngựa ngày đêm về đây trình bảm. Rất mong quan hầu bảo vệ trấn lý Thanh Châu.

Vương Đức nhìn Tần Thương. Tần Thương hiểu ý, nói :

- Chúa thượng cử tiêu quan sang đây vì việc dẹp yên phiến loạn. Thỏ hào Đặng Ích là bọn phiến quân mới nổi, cần trấn áp ngay. Nếu để lâu, thế lực chúng bành trướng sẽ tổn sức tiêu trừ. Tiêu quan sẽ đưa biểu về kinh bẩm chúa thượng.

Tần Thương cho quân chạy ngựa trạm mang biểu xin lui ngày hồi kinh. Rồi đó đem đại binh rầm rộ tiến về Thanh Châu.

Đội quân thiện chiến của Tần Thương tiến đánh nghĩa quân Bích Lâm như vũ bão. Có điều, trận địa là vùng núi hiểm trở. Nghĩa quân thông thạo địa hình, giỏi ẩn hiện, giỏi đánh du kích. Binh lực Bắc Hùng bị tiêu hao khá nhiều. Cuối cùng, với lực lượng áp đảo, Tần Thương dồn nghĩa quân lên núi Kiềm Sơn. Hai bên cầm cự nhau cả năm bất phân thắng bại. Thấy kéo dài cuộc chiến bất lợi, Tần Thương báo Vương Đức, chấp thuận hưu chiến, ký hòa ước. Tần Thương đưa quân về Đông Kinh. Đặng Ích trả quân về nhà ở vùng Bích Lâm làm ruộng.

Cuộc hưu chiến kéo dài hai năm. Đặng Ích tận dụng thời gian này để xây dựng và củng cố lực lượng.

Một tối mùa đông, có hai khách thương tìm đến thái ấp Hoa Sơn hỏi mua dầu. Tổng quản Lã Đô tiếp. Khách xưng tên Đặng Thanh, Đặng Giang, vòng tay xá :

- Kẻ hèn này từ vùng Thanh Châu xa xôi nghe tiếng chủ nhân Hoa Sơn là một hào kiệt anh hùng cái thế, không quản đường xa tới đây, tiếng là mua dầu, thực tâm là xin được tiếp kiến chủ nhân. Nhờ tổng quản vào báo giúp.

Lã Đô lui vào, một lúc cùng Thiên Sước bước ra. Đặng Thanh và Đặng Giang cùng đứng dậy vòng tay cúi chào. Thiên Sước mời ngồi, bảo tổng quản dâng trà. Thiên Sước nói :

- Tiêu dân vô danh tiêu tốt, là kẻ bán dầu, ẩn dật ở xứ sơn cước Đại Đồng hẻo lánh cả mấy năm rồi, xa lánh thời cuộc.

Không biết tráng sĩ có điều chi chỉ giáo mà lặn lội từ trần Thanh Châu xa xôi tìm đến ?

Đặng Thanh cùng Đặng Giang đứng dậy. Đặng Thanh lấy từ ngực ra một phong thư hai tay dâng lên Thiên Sứ :

- Chủ nhân của tiểu tướng là thổ hào Đặng Ích xứ Bích Lâm, thấy đất nước bị quân Bắc Hùng xâm chiếm, dân chúng lầm than, đã phát cờ khởi nghĩa, xưng là Bình Hùng Vương. Vương tập hợp hào kiệt, tráng sĩ, dân binh kẻ hàng vạn, chống nhau với giặc hai năm nay. Tuy nhiên, sức chưa đủ, lực chưa mạnh, phải tạm giảng hòa để chờ thời. Nghe danh tiếng của chủ nhân Hoa Sơn cùng chí sĩ Thượng Nhân, vương rất ngưỡng mộ, sai tiểu tướng mang lá thư tâm huyết này dâng lên chủ nhân và bức thư còn lại, tiểu tướng tìm về Đông Kinh dâng lên chí sĩ Thượng Nhân. Chủ nhân tiểu tướng thiết tha mong được hai vị về hợp lực cùng vương mưu việc lớn.

Thiên Sứ xem thư, dưới có chữ ký bằng máu, ngâm nghĩ một lúc, nói :

- Thiên Sứ này hết sức cảm kích thịnh tình của Bình Hùng Vương. Xin hai tráng sĩ quay về Thanh Châu, dâng lên vương lời cảm ơn chân thành của Sứ tôi. Về lá thư của tiểu diệt Thượng Nhân, xin để lại đây. Thiên Sứ hàng tháng có cuộc gặp gỡ cậu cháu, sẽ chuyển. Hai tráng sĩ xâm nhập vào Đông Kinh không tiện. Xin trở về thưa lại với vương, đây là việc lớn, cần có sự thu xếp cẩn trọng. Lúc nào xong, Thiên Sứ tôi cùng Thượng Nhân sẽ có hồi âm dâng lên vương.

Đặng Thanh, Đặng Giang vòng tay vái :

- Đa tạ lòng tốt của chủ nhân. Tiểu tướng sẽ tấu trình đầy đủ ý kiến của chủ nhân với đại vương. Hy vọng sớm được tiếp kiến chủ nhân cùng chí sĩ Thượng Nhân tại sơn trại nghèo hèn để cùng lo việc nước.

Đặng Thanh trao thư Thượng Nhân, vái dài bái biệt. Khi Đặng Thanh, Đặng Giang đi khuất, Thượng Nhân từ trong bước ra nhân thư. Đọc xong, Thượng Nhân nói :

- Cháu đã nghe hết câu chuyện. Lá thư của Bình Hùng Vương cháu cũng đoán được. Tất cả nằm trong dự đoán của cậu cháu ta mấy hôm nay. Thế là đồng *thanh tương ứng*. Bình Hùng Vương và chúng ta cùng chí hướng nên suy nghĩ hợp nhau. Cháu nghĩ Bích Lâm là nơi tụ nghĩa. Cậu cháu ta sớm tìm đường đến đó, nhất là có thư mời gọi.

Thiên Sức gật đầu, bảo :

- Ta cũng nghĩ vậy. Việc nhập hội với Đặng Ích là nên làm. Ta đang nghĩ cách đến với họ, thì họ đã chủ động mời. Đó có lẽ là ý muốn của hoàng thiên chăng? Nếu thế là đại hồng phúc của đất Việt Thường. Ta mau thu xếp lên đường.

Mấy hôm nay Thượng Nhân trốn về Hoa Sơn bàn chuyện tìm đường vào Bích Lâm theo thổ hào Đặng Ích.

Thiên Sức gọi Lã Đô bảo :

- Ta cùng Thượng Nhân có chuyến đi xa dài ngày. Thái ấp Hoa Sơn giao nhà người cai quản. Công việc luyện tập của các tráng sĩ, hào kiệt do Cao Mai đảm trách. Khi có thư của ta, người giao Cao Mai dẫn toàn bộ tráng sĩ, hào kiệt đi theo chỉ dẫn trong thư. Riêng người chọn lại hai chục tráng sĩ làm lực lượng canh phòng bảo vệ thái ấp, chờ ngày ta xong việc trở về.

Tối đó, trăng sáng hòa sương trắng tỏa khắp Hoa Sơn. Thiên Sức tổ chức bữa tiệc thưởng nguyệt. Khi rượu ngà ngà, Sức lấy đĩa gỗ vào bát rượu, hát rằng :

*Ép dầu buôn bán hê, nặng cùng thu,
Buôn ngắm non sông hê, rợp bóng thù.
Cao thấp bước chân hê, đo biển rộng,*

Đợi chờ chân chúa hê, vén sương mù.

Thượng Nhân ngược nhìn trăng, họa theo :

*Cha tù, nước mắt hê trái nhiều thu,
Thân gửi Đông Kinh hê, tâm nặng thù.
Cơ hội đến thời hê, dân nước gọi,
Chút tài hèn quyết hê, quét mây mù.*

Hôm sau, Thiên Sứ mang theo Thiết Hùng Kiếm cùng Thượng Nhân khăn gói lên đường tìm vào Bích Lâm nơi rừng núi Thanh Châu hoang vu và hiểm trở.

Cơ ngơi Đặng Ích nằm giữa lòng Lâm Giang, trên mảnh đất rộng rãi, cao ráo. Giữa là ngôi nhà lá vôi hai mươi gian. Trước là sân rộng chứa mấy trăm người. Sau là trường võ, trại ngựa. Hai bên tả hữu là hai hồ rộng, có thuyền chiến đồ sán sát.

Nghe tin Thiên Sứ và Thượng Nhân đến, Đặng Ích thân ra cổng đón vào đại sảnh. Trà nước xong, Đặng Ích nói :

- Thế là hồng phúc Bích Lâm to lớn nên được hai tráng sĩ kiệt kiệt đến chung vai lo đại sự, chia sẻ gian nan vất vả cùng kẻ quê mùa này. Thượng Nhân và Thiên Sứ là những anh hùng cái thế, sức học siêu quần, có tài cứu nước, an dân, như rồng ẩn biển sâu. Bích Lâm là vùng đất hoang vu, ít chữ nghĩa. Nghĩa quân Bích Lâm xuất thân làm nghề nông, kiến thức binh pháp chưa còn mù mờ. Nay có Thượng Nhân là một chí sĩ tài ba, cùng Thiên Sứ võ nghệ cao cường, quân Bích Lâm nhờ vào đó sẽ trở nên thiện chiến, đủ sức đánh đuổi ngoại xâm.

Mười ngày sau, theo thư Thiên Sứ, Cao Mai dẫn tám mươi tráng sĩ Hoa Sơn gia nhập nghĩa quân Bích Lâm.

Thiên Sứ lấy thanh Thiết Hùng Kiếm dâng Đặng Ích :

- Khải bẩm đại vương. Gia tiên tiền nhân có thanh Thiết Hùng Kiếm, coi là vật báu gia truyền của dòng họ. Thanh kiếm

đã được tiên nhân bao đời trừ gian diệt ác, chống thù trong giặc ngoài, ba lần đánh thắng quân Thát, đem lại thịnh an cho dân cho nước. Nay là lúc đại vương cần nó, để khí thiêng sông núi tụ về. Anh hùng hào kiệt tập hợp dưới cờ đại vương. Kẻ gian sẽ bị trừng trị. Giặc ngoại xâm nhất định sẽ chịu thất bại, rút khỏi đất Việt Thường ta.

Đặng Ích cầm thanh kiếm, hết sức vui mừng, chỉ dụ :

- Ta nghe dòng họ Hoàng của quan Thái sư Bình Nguyên Vương có thanh kiếm báu, nay quả là đúng sự thật. Vì việc an nguy của xã tắc, ta mượn tạm thanh kiếm này. Khi đại cuộc đã thành, ta xin thân đến nhà thờ Hoàng tộc, tạ lễ và tạ tội cùng quan tể tướng Hoàng thái sư.

Nhìn chư tướng, Đặng Ích chỉ dụ :

- Chúng ta đã có khá nhiều kiệt hiệt dưới cờ Bình Hùng Vương. Nay thêm Thượng Nhân, Thiên Sứ, Cao Mai, những anh hùng cái thế. Lại có khí thiêng của Thiết Hùng Kiếm. Ta quyết định mở hội thề để anh hùng nghĩa sĩ đồng lòng đánh đuổi quân Bắc Hùng, thu lại giang sơn gấm vóc Việt Thường.

Rồi đó, Đặng Ích cho lập đàn hội thề tại núi Kiềm Sơn. Bốn mươi chín vị hào kiệt hội thề vào ngày rằm tháng giêng năm Khang Thịnh thứ mười hai.

Đàn cao một trượng tám, rộng tám trượng một vuông vắn. Đền nền sáng trưng. Hương trầm nghi ngút. Hoa cấm, quả bày. Lễ vật trang trọng. Thiết Hùng Kiếm đặt trên giá vàng chính giữa, lưỡi tuốt khỏi vỏ, tỏa màu tím huyền ảo.

Đặng Ích cùng bốn mươi tám tráng sĩ thấp hương quỳ lạy. Đặng Ích đọc bản hội thề. Rồi lần lượt Đặng Ích, Đặng Thanh, Đặng Giang, Thiên Sứ, Thượng Nhân, ... đến Cao Mai. Người cuối cùng là Đặng Ngãi, em họ của Đặng Ích, mỗi

người đọc lại câu thề cuối của bản hội thề, rót một bát rượu cầm tay. Khi người cuối cùng thề xong, Đặng Ích đọc to :

- Tất cả bốn chín người chúng tôi nguyện đồng lòng cùng mưu việc lớn là đánh đuổi quân Bắc Hùng, thu lại giang sơn gấm vóc của tổ tiên, cùng nguyện hi sinh vì sự nghiệp chung, tuyệt đối trung thành với nghĩa quân. Xin thề!

Tất cả hô lớn “Xin thề!” và uống cạn bát rượu, cùng đập bát xuống nền gạch, tiếng kêu chất chứa.

Rồi đó, phong Thượng Nhân làm quân sư, Thiên Sứ là tả tổng binh, cùng Đặng Thanh làm hữu tổng binh chỉ huy toàn quân, Đặng Giang làm tổng quản, Cao Mai làm phó tổng quản chăm lo lương thảo. Các tướng Lê Đô, Trần Thừa, Nguyễn Cảnh Thạc, Hoàng Sơn, Đặng Ngãi làm đô đốc thống lĩnh binh mã.

Mùa hạ năm Khang Thịnh mười ba nhà Bắc Hùng, đại quân của Vương Đức và Tân Thương vượt đường núi hiểm trở tiến đánh Bích Lâm. Đặng Ích hội kiến Thượng Nhân :

- Quân ta có dư hai năm hưu chiến củng cố lực lượng và chờ thời. Quân số là một vạn ba nghìn tráng sĩ. Trang bị chủ yếu là bộ binh với kiếm, đao, thương, kích. Có một ngàn năm trăm quân cung nỏ. Đại pháo, chiến xa chưa có. Kỵ mã có hai cơ đội cỡ một trăm sáu mươi ngựa chiến. Theo quân sư, có thể đem đại quân nghênh chiến được chăng ?

Thượng Nhân thưa :

- Khải bẩm đại vương. Thần hơn năm nay có tìm hiểu tình hình chiến binh cũng như địa thế của Bích Lâm. Nghĩa quân dũng khí có thừa, ý chí chiến đấu rất cao, nhưng chưa thực sự thiện chiến, ý thức binh pháp còn nhiều điểm mơ hồ.

Quan tả tổng binh đang ra sức luyện tập tướng sĩ, lấy việc nâng cao kỹ chiến thuật, kỹ năng binh pháp làm trọng. E là phải một thời gian nữa mới có thể dùng được. Địa thế Bích Lâm hiểm trở, nhưng chật hẹp, chỉ thích ứng với nghĩa quân giai đoạn đầu khởi nghĩa. Đất dụng võ không quá mười ngàn. Mà lực lượng đó không thể địch được với hai mươi vạn quân tinh nhuệ của Vương Đức và Tần Thương. Theo ngu ý của thần, ta bảo trọng toàn quân, bỏ đất Bích Lâm, men đường núi hiểm trở, chuyển địa bàn vào Châu Nghi, Châu Biên. Quân ta quen trận mạc, đường núi hiểm trở, quân địch khó mà truy kích. Nghi, Biên đất rộng, người đông, giàu sản vật, đồng ruộng tốt tươi. Đó là trời dành cho đại vương đó.

Đặng Ích bản khoản :

- Bích Lâm là đất tổ của ta và của hầu hết nghĩa quân. Mồ mã cha ông, từ đường, người thân đều ở đây cả. Làm sao bỏ được? Quân giặc tàn phá thì sao?

Đặng Thanh thưa :

- Khải bẩm đại vương, lời quân sư rất đáng được xem xét. Ta khởi nghĩa ba bốn năm rồi, quần quanh mãi xó Bích Lâm này, không thể phá thế bao vây của địch. Lực lượng không thể phát triển. Địa bàn không thể mở rộng. Quân lương không thể huy động đủ dùng. Phát động cuộc kháng chiến đánh đuổi Bắc Hùng thấy quá xa xôi, quá khó khăn. Vả lại, nếu ta bỏ đây sẽ đưa gia đình cùng đi. Còn từ đường, miếu mạo, mồ mã, quân Bắc Hùng không thể phá, vì chúng cũng muốn dựng nền cai trị lâu dài trên đất nước ta.

Đặng Giang thưa :

- Khải bẩm đại vương. Ta ở đây như cá trong ao tù, thế không thể phát triển, mà mỗi khi quân Bắc Hùng tiến đánh, ta

lại phải bỏ chạy lên Kiềm Sơn. Ý quân sư đáng được suy xét làm theo để tạo thế mới.

Đặng Ích quay về phía Thiên Sước :

- Ý của quan tả tổng binh thế nào?

- Khải bẩm đại vương, ý của quân sư là xác đáng. Việc chuyên địa bàn vào Nghi, Biên tạo thế phát triển lực lượng. Khi lực lượng đủ mạnh, ta có điều kiện để toan tính bước tiếp theo. Theo ý của thần, nên thực hiện sớm. Để muộn e sẽ nguy hiểm. Ngay hôm nay sức cho tướng sĩ thu xếp gia đình, thông báo cho dân, ai đi theo nghĩa quân thu xếp ba ngày nữa lên đường. Thần điều ba ngàn binh sĩ thiện chiến, do đô đốc Đặng Giang cùng Đặng Ngãi, Cao Mai chỉ huy tìm đường đưa đoàn gia đình nghĩa quân cùng dân chúng muốn theo vào mạn Biên Châu, tìm đất định cư, canh điền, tích trữ lương thảo làm kế lâu dài. Đại quân còn lại chia làm bốn thê đội, do các đô đốc Lê Đô, Trần Thừa, Nguyễn Cảnh Thạc, Hoàng Sơn chỉ huy, lần lượt tiếp chiến quân Bắc Hùng, vừa đánh vừa lui, nhử cho địch vào sâu miền sơn cước. Quan hữu tổng binh Đặng Thanh cùng đại vương giữ trung quân, liên lạc các cánh quân. Khi chúng đã hoang mang, không rõ đường đi lối lại, mất phương hướng nơi rừng núi thâm u, sẽ tùy cơ phân nhau phản công, tiêu diệt càng nhiều sinh lực địch càng tốt. Mục đích là kiềm chế tốc độ tiến quân, tiêu hao sinh lực đến mức chúng phải thoái lui, đảm bảo toàn quân cùng đoàn gia đình đến được địa điểm tập kết mới.

Đặng Ích vừa ý, nói :

- Ta chấp thuận kế hoạch tác chiến do quan tả tổng binh vạch ra. Các tướng cứ theo thế thi hành.

Cuộc chuyên quân diễn ra thuận lợi. Thiên Sước điều bốn thê đội lần lượt quần thảo với đại quân của Tần Thương từ Bích Lâm qua Kiềm Sơn, lên Thượng Ngàn, qua Lao Sơn của

Châu Nghi. Thấy đuổi theo quân của Đặng Ích khá xa căn cứ, lại đường núi quá hiểm trở, tùy tướng Hoàng Sước thưa :

- Thưa quan hầu, quân giặc nhiều mưu mô. Chúng vừa đánh, vừa lui, vừa phản kích. Ta chưa diệt được lực lượng của chúng mà vào quá sâu lòng địch, sợ vương kế mai phục chăng?

Tần Thương gật đầu bảo :

- Ta cũng đang nghi ngại. Hãy lệnh dừng binh, đổi hậu quân thành tiền đội, rút về Thanh Châu qua ngã Bích Lâm.

Khi đến Bích Lâm, Tần Thương cho tìm bắt gia đình Đặng Ích và các nghĩa quân, thì được biết họ đã di chuyển hết rồi. Tần Thương về đến Thanh Châu, được tin thám báo là nghĩa quân Bích Lâm đã tập kết ở miền núi Châu Biên. Tần Thương rút quân về Đông Kinh, giao Đinh Đức Lạp trấn giữ Thanh Châu cùng quan trấn lý Biên Châu, Nghi Châu theo dõi động tĩnh phiến quân.

Ngày đầu tiên đến Sơn Thượng, Châu Biên, Đặng Ích làm hịch *Phạt Hùng phục quốc*, kể tội ác của quân Bắc Hùng, phong hóa của quốc gia đang bị quân giặc dày xéo, cái cần thiết mọi người vùng lên đánh đuổi ngoại xâm, thu lại giang sơn Việt Thường. Nghĩa quân Bích Lâm mở rộng cửa đón nhận trai tráng đầu quân, tiếp nhận đóng góp quân lương, vũ khí, ngựa chiến và các thứ cần thiết cho việc dụng binh.

Cùng lúc đó, lá cây trong rừng rậm Sơn Thượng bỗng xuất hiện các chấm xếp thành dòng chữ «*Đặng Ích vì quân, Thượng Nhân vì thân*». Dân chúng xôn xao truyền nhau, bàn tán suy đoán, coi đó là câu sấm truyền ý trời. Dân nô nức cho con em đầu quân, đóng góp quân lương, vũ khí, ngựa chiến. Chỉ trong sáu tháng, quân số nghĩa quân đã lên ba vạn rưỡi. Kho lẫm đầy ắp. Đội kỵ mã tăng lên hai ngàn. Vũ khí dồi dào.

Sau một năm Thiên Sứ dăng kế hoạch tác chiến :

- Khải bảm đại vương. Lực lượng ta giờ đã mạnh. Các cơ đội đã hoàn chỉnh kỹ thuật, chiến thuật. Tướng lĩnh lâu thông binh pháp. Binh sĩ lĩnh hội được trận đồ. Đây là lúc đại vương có thể bắt đầu cuộc chinh phạt đánh đuổi quân Bắc Hùng. Theo tính toán của thần, trước hết ta dùng hai thê đội, một chủ công, một hộ công tiến đánh phủ Thượng Châu. Thê đội chủ công do đô đốc Lê Đô chỉ huy. Thê đội hộ công do đô đốc Hoàng Sơn chỉ huy. Quân Lê Đô đánh theo đường chính diện từ Thượng Châu về Biên Châu. Quân Hoàng Sơn bô trí hai mạn sườn đường ra Châu Nghi và đường sang Thượng Lâm. Quân Hoàng Sơn khai hỏa trước. Khi quân trong đồn chia hai ngã chống đỡ, quân Lê Đô thừa thế xông lên, chắc chắn sẽ nhanh chóng hạ được đồn.

Kế hoạch tác chiến được chấp thuận. Lê Đô và Hoàng Sơn có ba ngày hành quân và chuẩn bị trận địa. Trận đánh diễn ra lúc giờ Tý. Đến giờ Dần thì hạ được đồn. Lê Đô và Hoàng Sơn vào phủ lý Thượng Châu, bắt sống quan phủ Nguyễn Thành Tín. Được tin thắng trận, Thượng Nhân thưa :

- Khải bảm đại vương, ta nên đưa nghĩa quân vào thành Thượng Châu, chỉ để một phần ở lại bảo vệ Thượng Sơn, giao Đặng Giang và Cao Mai trấn giữ. Thành Thượng Châu hiểm trở, tiện đường đi lại. Tiến lên có thể đánh lấy Biên Châu. Trở về có thể giữ căn cứ Thượng Sơn, hình thành thế y dắc, thanh thế nghĩa quân sẽ mạnh lên rất nhiều.

Thiên Sứ thưa :

- Khải bảm đại vương. Ý kiến quân sư là xác đáng. Thần xin để lại năm ngàn quân do đô đốc Đặng Giang chỉ huy, cùng Cao Mai bảo vệ căn cứ Thượng Sơn. Toàn quân hộ tống đại vương về tiếp quản Thượng Châu.

Ở Thượng Châu một năm, lực lượng nghĩa quân phát triển lên gấp đôi. Đội kỵ mã thêm ba ngàn ngựa chiến. Đồn trú quân rộng rãi, khang trang. Vũ khí đầy đủ. Quân trang, quân dụng dồi dào. Kho lương đầy ắp quân lương. Thiên Sứ thưa :

- Khải bẩm đại vương. Lực lượng đã khá mạnh. Theo ý của thần, mùa xuân này đem quân chinh phục phủ Lao Sơn, phủ Thượng Ngàn thuộc thượng du trấn Nghi Châu. Tiếp đó đánh lấy Thành Châu, Thọ Châu thuộc thượng du trấn Thanh Châu, mở đường tiến ra Trường Châu, Thường Châu. Đó là con đường ngắn nhất tiến về giải phóng Đông Kinh.

Đặng Thanh nhìn Đặng Ích, thưa :

- Khải bẩm đại vương. Ý quan tả tổng binh là nhanh chóng tiến ra bắc giải phóng Đông Kinh. Có điều đó là con đường gian nan, đầy thử thách. Sợ là quân ta sẽ tiêu hao lực lượng trên đường núi hiểm trở và dài dằng dặc đó. Theo ý của thần, nên đem toàn binh đánh gấp lấy Biên Châu. Biên Châu mất, coi như mở cửa con đường tiến tới Nghi Châu và Thanh Châu. Như vậy, đường đi nhanh hơn, thuận lợi hơn. Xin đại vương sáng ý soi xét.

Đặng Ích nhìn Thượng Nhân. Nhân giọng cân nhắc :

- Hai tướng có cùng một mục tiêu là tiến tới giải phóng Đông Kinh, nhưng đi theo hai ngã khác nhau. Quan tả tổng binh lấy toàn quân là trọng, vừa tác chiến, vừa bảo toàn và phát triển lực lượng. Tác chiến đường núi hiểm trở, phát huy được sở trường quân ta là quen đánh du kích, vu hồi. Do đó, ít thương vong mà hiệu quả lớn. Quan hữu tổng binh lấy mục tiêu giải phóng đất nước làm trọng. Tiến quân theo đường thẳng, đánh vào các cứ điểm xung yếu của địch. Nếu ta đủ sức đánh thì cách này hiệu quả. Dùng toàn quân tổng công kích địch. Thần xin nêu ý thể đề đại vương định liệu.

Đô đốc Nguyễn Cảnh Thạc nói đồng dục :

- Thừa đại vương, chúng ta xây dựng lực lượng cả sáu năm rồi. Sáu năm nằm gai nếm mật. Nay lực lượng ta đã gấp mười lần lúc dựng cờ khởi nghĩa. Quân sĩ thiện chiến, giỏi binh pháp. Ta có đội kỵ mã năm ngàn ngựa chiến dũng mãnh. Ta dư sức đề bẹp đội quân đồn trú Biên Châu, Nghi Châu, Thanh Châu, Trường Châu, để nhanh chóng giải phóng Đông Kinh, thu phục giang sơn gấm vóc. Thần ở gần quân sĩ, thấu hiểu tâm tư của họ. Ai cũng hùng hực khí thế đánh chiếm Biên Châu, tiến nhanh về Đông Kinh. Xin đại vương định liệu.

Trần Thừa, Lê Đô cũng tán đồng ý kiến Cảnh Thạc. Đặng Ích nói :

- Ý kiến của quân sư và tả tổng binh là rất đáng trân trọng. Có điều toàn quân tự thấy đủ sức đi theo con đường thẳng để nhanh chóng đánh đuổi quân Bắc Hùng, thu lại giang sơn gấm vóc. Ta là đại diện cho ý nguyện của toàn quân. Do đó mọi người hãy cho phép ta đáp ứng mong mỏi đó. Giao cho tả tổng binh phối hợp cùng hữu tổng binh vạch ra kế hoạch tác chiến. Trước hết là cuộc chiến thu phục Biên Châu. Sau khi dành thắng lợi, tùy thuộc tình hình, sẽ đưa ra sách lược cụ thể thu phục lại đất Việt Thường ta.

Thiên Sức thưa :

- Khải bẩm đại vương. Thần hiểu ý đồ to lớn của đại vương và hết sức hưởng ứng. Có điều chiến lược cuộc đại chiến này do quan hữu tổng binh khởi xướng, xin bệ hạ giao cho đô đốc Đặng Thanh chỉ huy suốt chiến dịch, thần xin làm phó tướng phối hợp tác chiến cùng quan hữu tổng binh.

Thượng Nhân thưa :

- Khải bảm đại vương. Ý kiến của quan tả tổng binh là thỏa đáng, hợp lý. Xin đại vương chuẩn tấu.

Hôm sau, Đặng Thanh trình bày kế hoạch tác chiến. Đại quân chia hai cánh đánh chính diện phía nam và phía bắc Biên Châu. Một phần lực lượng chốt phía tây bảo vệ căn cứ Thượng Châu và Thượng Sơn. Như vậy, quân Bắc Hùng chỉ một con đường rút ra biển Kỳ Hải. Ở đó, nghĩa quân bố trí ba ngàn quân khinh kỵ sẵn sàng truy quét tàn quân địch.

Đặng Ích có vẻ tán đồng kế hoạch khá mạnh mẽ này, hỏi quân sư :

- Theo ý quân sư, kế hoạch tác chiến của quan hữu tổng binh có đảm bảo chắc thắng được không?

- Kế hoạch này là hoàn hảo trên cơ sở lực lượng địch ở Biên Châu chưa được tăng cường. Với hơn vạn quân đồn trú tại chỗ, lực lượng nghĩa quân điều động ba vạn là đảm bảo chắc thắng. Yếu tố bất ngờ có tính quyết định cho sự thành bại. Cần đảm bảo sự bí mật tuyệt đối của kế hoạch tác chiến.

Đặng Ích gật đầu vừa ý :

- Giao cho tướng quân Đặng Thanh toàn quyền chỉ huy chiến dịch đánh chiếm Biên Châu. Chiến thắng của chiến dịch này sẽ quyết định vận mệnh cuộc chinh phạt Bắc Hùng, thu lại giang sơn gấm vóc Việt Thường.

Sau đó ba ngày, cuộc hành quân thần tốc được phát động. Nghĩa quân chia làm bốn thê đội nhất tề xuất phát. Cánh quân thứ nhất truy kích quân tháo chạy từ Biên Châu theo ngã đông do Nguyễn Cảnh Thạch chỉ huy ba ngàn lính khinh kỵ xuất kích đầu tiên. Cánh quân chủ lực thứ hai phụ trách mặt trận phía tây do Thiên Sứ chỉ huy, cùng lực lượng quân kỵ do Đặng Ngải phụ trách. Cánh quân vu hồi phía nam do Hoàng

Sơn chỉ huy đồng loạt tập kết và bố trí xong địa điểm. Riêng cánh quân chủ lực phụ trách tấn công cửa bắc thành Biên Châu do Lê Đô chỉ huy phải vòng tránh đường chính, nên sau một ngày mới tiếp cận vị trí trú quân. Đặng Thanh đi cùng cánh quân này. Bất ngờ tại đây, nghĩa quân gặp đại quân do Tần Thương thống lĩnh vừa từ Đông Kinh tăng cường cho Biên Châu. Trận đánh nhanh chóng ngã ngũ do lực lượng địch quân quá đông, quá mạnh. Đặng Thanh cùng Lê Đô thua, cướp đường tắt chạy về hướng tây. Thiên Sứ đem quân ứng cứu, cùng Đặng Thanh, Lê Đô, Đặng Ngãi, Hoàng Sơn rút về Thượng Châu. Nguyễn Cảnh Thạc được tin, đem ba ngàn lính khinh kỵ rút theo đường tắt. Tần Thương đem quân đuổi đến thành Thượng Châu, chia ba ngả công kích. Đặng Ích liệu cơ không giữ được, đem toàn quân lui về Thượng Sơn cố thủ. Đường đi hiểm trở, Tần Thương cho đóng quân ở Thượng Châu, tìm kế hạ Thượng Sơn. Sau ba tháng bao vây quần thảo bất phân thắng bại, Tần Thương gửi thư tới Đặng Ích, đề nghị hai bên hưu chiến. Đó là cuộc hưu chiến lần thứ ba. Tần Thương dẫn quân về Đông Kinh, chỉ để lại hai thê đội tăng cường cho Thượng Châu và châu lỵ Biên Châu.

Thất bại trong chiến dịch giải phóng Biên Châu kéo theo mất luôn thành Thượng Châu là một đòn chí mạng làm thay đổi cán cân lực lượng giữa nghĩa quân và quân Bắc Hùng. Đặng Thanh trối mình xin chịu tội. Đặng Ích thân cởi trói, bảo :

- Như quân sư nói, yếu tố bất ngờ đảm bảo cho chiến thắng. Có điều cái bất ngờ này ngược với suy tính của ta. Đó là mệnh trời, không phải lỗi của tướng quân.

Thượng Nhân thưa :

- Thất bại ở Biên Châu đúng là do thiên thời bất lợi. Tuy nhiên, tướng chỉ huy phải có trách nhiệm của mình. Thịnh đại vương giáng chức một cấp, chờ đái công chuộc tội.

Đặng Ích chuẩn tâu.

Cuộc hưu chiến kéo dài hai năm. Với sự cố gắng phi thường của Thương Nhân và Thiên Sước, lực lượng nghĩa quân phục hồi. Quân được rèn luyện theo vận động chiến và kỹ thuật công thành. Kế sách phục binh, vu hồi, bao vây, bày trận được chú trọng. Nghĩa quân dần trở nên một lực lượng tinh nhuệ, thiện chiến. Cơ nào, đội ấy nghiêm chỉnh. Cả quân bộ và quân thủy đều được chú trọng phát triển.

Sau hai kỳ dự khán đại quân tập trận, Đặng Ích rất đẹp lòng, cho hội quân bàn kế hoạch tác chiến.

Đặng Thanh tâu trình kế sách tiến quân :

- Khải bẩm đại vương. Chúng ta giờ đã mạnh hơn cách đây hai năm. Ta dùng đại binh đánh lấy Thượng Châu và khi thành công, tiến đánh Biền Châu. Thu phục Biền Châu, ta có một hậu phương khá vững. Từ đó đánh lấy Châu Linh, Châu Bô ở phía nam, Châu Nghi ở phía bắc. Địa bàn ta mở rộng. Củng cố, xây dựng lực lượng một năm đủ tiến ra Bắc Hà theo cả đường bộ và đường thủy, mở cuộc tổng công kích thu phục lại giang sơn Việt Thường. Xin đại vương minh xét.

Đặng Ích hỏi Thiên Sước :

- Ý kiến quan tả tổng binh như thế nào?

- Khải bẩm đại vương, nghĩa quân đã trải qua tám mùa xuân chiến tranh. Tuy chưa phải là dài, nhưng cuộc chiến thế là đã gian nan, vất vả. Chúng ta cần có những quyết định sáng suốt, có thể làm thay đổi cục diện cuộc chiến. Có lẽ không nên theo kế sách đã quá quen thuộc. Quân địch dễ dự đoán và có đối sách thích hợp. Mà yếu tố bất ngờ luôn là người bạn của thành công. Theo ngu ý của thần, ta cử hai cánh quân tinh nhuệ, thiện chiến, một thủy, một bộ. Cánh quân bộ bí mật theo đường

tất tiến ra Trường Châu, đánh chiếm vùng Thường Châu, Chúc Châu, hai châu quận giữa đồng bằng trù phú, lại cận kề Đông Kinh. Quân thủy đưa thuyền chiến đột nhập bến Trường Châu, sau đó, theo sông Cái đến vùng Hóa Châu, làm lực lượng ý dắc, hỗ trợ cánh quân chủ lực trên bộ, đồng thời tạo ra căn cứ địa ở vùng châu thổ trù phú, chuẩn bị đón đại quân ra đó. Cuộc chiến này ẩn chứa rất nhiều bất ngờ, nên yếu tố thành công là rất lớn. Tiến quân vào chỗ địch không ngờ. Đánh vào nơi địch không phòng bị. Hiên địch quân chuẩn bị đón ta theo hướng Biền Châu, Nghi Châu, nên phần Trường Châu, Hóa Châu, Thường Châu, Chúc Châu lực lượng mỏng, tính sẵn sàng ứng chiến không thường trực. Đó chính là thiên thời, địa lợi dành để đại vương định liệu.

Đặng Ích nhìn quân sư. Thượng Nhân tâu :

- Khải bẩm đại vương, ý kiến quan tả tổng binh rất táo bạo, đầy tính bất ngờ, lại mang tầm vóc chiến lược, quyết định sự thành bại của đại cuộc. Thần đã nhiều lần ngẫm nghĩ về chiến dịch bắc phạt này. Đó là một tính toán chuẩn xác, trong có ẩn chứa một chút phiêu lưu. Để đảm bảo chắc thắng, tướng chỉ huy phải quyền biến, giỏi phán đoán và thích ứng với tình thế. Thần xin đại vương giao quan tả tổng binh chỉ huy. Các tướng còn lại để tướng quân Thiên Sước lựa chọn.

Đặng Ích hỏi ý kiến Đặng Thanh. Đặng Thanh trầm ngâm một lúc, thưa :

- Kế hoạch tác chiến của quan tả tổng binh là táo bạo, bất ngờ. Bất ngờ cho ta, và nhất là bất ngờ cho địch. Thần nghĩ là có thể chấp nhận cuộc tiến quân này. Thần xin rút lại ý kiến đã đề xuất. Xin đại vương sáng suốt đưa ra quyết định.

Đặng Ích hỏi Đặng Giang và các tướng lĩnh, tất cả đều đồng tình. Đặng Ích chuẩn tấu.

Năm Khánh thượng thứ mười tám nhà Bắc Hùng, ngày Nguyên tiêu, Đặng Ích cho làm lễ xuất quân, đọc chỉ dụ :

- Cuộc chiến chống ngoại xâm của nghĩa quân Bích Lâm đã sang mùa xuân thứ chín. Tám năm nằm gai nếm mật, chịu bao cuộc vây đánh, bố ráp của quân thù, vừa chiến đấu, vừa xây dựng lực lượng. Nay ta đã lớn mạnh. Chiến cuộc đã qua một tình thế mới. Chúng ta chế định một cuộc quyết chiến giữa tâm can địch. Cuộc chiến này chỉ được phép thành công. Ta trao toàn quyền chỉ huy tác chiến, bài binh bố trận cho quan tả tổng binh và quân sư. Ta trao thanh Thiết Hùng Kiếm cho tướng quân Thiên Sức. Quan tả tổng binh có quyền *tiền trạm hậu tẩu* những kẻ bất tuân thượng lệnh, phản bội hay đào ngũ. Ta mong toàn thể tướng sĩ hết lòng phò tá và chiến đấu anh dũng dưới quyền chỉ huy của tướng quân Thiên Sức và quân sư Thượng Nhân, dành lấy thắng lợi quyết định cuộc chiến.

Toàn thể tướng sĩ tung hô vạn tuế!

Thiên Sức chọn Lê Đô, Cảnh Thạch chỉ huy đội quân chủ lực theo đường bộ, Trần Thừa, Hoàng Sơn chỉ huy đoàn thuyền chiến theo đường thủy. Đặng Giang, Cao Mai phụ trách lương thảo theo cánh quân bộ. Đặng Thanh chỉ huy nghĩa quân còn lại bảo vệ căn cứ Thượng Sơn. Quân sư Thượng Nhân theo cánh quân thủy. Thiên Sức theo cánh quân bộ.

Cánh quân bộ cải trang thành nhiều đoàn thương lái buôn dầu, buôn muối, buôn hải sản và các mặt hàng khác từ miền trong ra. Các toán cách nhau một khoảng không gây nghi ngờ cho quan quân địa phương. Có qui định ám hiệu để nhận nhau. Khi đến Trường Châu, nghĩa quân tập hợp ở khu vực Hương Châu, một vùng rừng núi khá hoang vu, hiểm trở. Quân số nghĩa quân gần như được bảo toàn.

Cánh quân thủy cải trang thành thuyền bán muối, nước mắm, tôm cá khô, cập bến La Phù, tiến vào Hóa Châu, cận kề Trường Châu. Hai cánh quân đã nối được liên lạc với nhau. Trần Lâm, trấn thủ châu Trường, theo thư hiệu triệu của Thượng Nhân, đem toàn quân đầu hàng nghĩa quân. Thiên Sước xin với Bình Hùng Vương phong đô đốc phụ trách thủy quân. Trần Lâm là một tướng giỏi mưu lược, quen chinh chiến cả trên bộ và trên sông biển.

Giữa vùng đồng bằng trù phú, đất rộng, người đông, Thiên Sước cùng Thượng Nhân có điều kiện xây dựng lực lượng. Quân số tăng nhanh, trải ra trên một địa bàn rộng. Sĩ phu, hào kiệt các nơi nô nức tìm đến. Lực lượng nghĩa quân phát triển ngoài mong đợi.

Thiên Sước bàn với Thượng Nhân :

- Quân Bắc Hùng tập trung ở thành Đông Kinh, phần còn lại đồn trú ở Thường Châu và Chúc Châu, tạo thành thế chân vạc hỗ trợ nhau. Chúng chủ quan, cho là nghĩa quân chỉ quần quanh ở miền Châu Biên xa xôi, hẻo lánh. Ở vùng Đông Kinh và Chúc Châu, chúng tỏ ra chủ quan khinh địch. Nay ta tập trung binh lực đánh vào Chúc Châu, nhử cho quân ở Thường Châu đến cứu, phục binh tiêu diệt, chắc là thắng lớn.

Thượng Nhân thưa :

- Lờn quan tả tổng binh bàn chí phải. Ta tập trung hỏa pháo cùng đội vệ binh chiếm đánh cửa nam, cửa tây và cửa bắc của Chúc Châu. Khi thất thế, Chúc Châu cầu viện Thường Châu qua cửa đông. Ta bố trí quân cung nỏ, kỵ binh và một phần khinh binh mai phục trên suốt quãng đường từ Thường Châu về Chúc Châu, quyết tiêu diệt bằng được phần quan trọng lực lượng tinh nhuệ của địch. Đội quân thủy được điều theo sông Cái để sẵn sàng tiếp viện.

Thiên Sức giao Lê Đô và Cảnh Thạc chỉ huy cánh quân mai phục, tự mình cùng Trần Thừa và đô đốc Trần Lâm, tiến đánh Chúc Châu. Ba cánh quân xuất phát lúc chập tối, đến giờ Tý đồng loạt công kích. Quân trong thành bị bất ngờ, lúng túng chống đỡ và lùi dần về cửa đông. Tướng trấn thủ là Hứa Ban cho bắn pháo hiệu cầu cứu Thường Châu. Đô đốc Thường Châu là Địch Vạn, để phó tướng Lý Sư giữ thành, tự mình đem đại quân mở cửa thành tiến về Chúc Châu.

Khi đại quân vượt cầu Sa Tế, Lê Đô cho cung tên đồng loạt bắn hạ quân Bắc Hùng và cho phá cầu. Lúc này đội kỵ binh hùng mạnh của Cảnh Thạc đánh thốc từ phía tây lại. Quân Địch Vạn bị phục binh, tiêu hao nhanh chóng, tìm đường rút thì cầu Sa Tế bị phá. Quân Bắc Hùng bị tiêu diệt phần lớn. Tàn quân còn lại bị bắt làm tù binh khá nhiều. Địch Vạn mất trong đám loạn quân. Nghe tin Địch Vạn bị vây khốn, Lý Sư mở cổng thành mang quân ra cứu. Lê Đô và Cảnh Thạc hợp sức bao vây, có Trần Lâm tiếp sức, bắt được Lý Sư. Thành Thường Châu thất thủ.

Lê Đô cùng Cảnh Thạc hội quân tiến nhanh về công kích cửa đông thành Chúc Châu. Hứa Ban đầu hàng nghĩa quân. Thành Chúc Châu thất thủ.

Tin thất bại Thường Châu, Chúc Châu làm rung chuyển Đông Kinh. Vương Đức bàn với Tần Thương, cho rút quân đồn trú từ Biên Châu, Nghi Châu về Đông Kinh theo đường thủy, quân đồn trú Thanh Châu rút về theo đường bộ.

Thượng Nhân cùng Thiên Sức thương nghị :

- Thời cơ tiêu diệt sinh lực địch đã tới. Ta bố trí trận đại thủy chiến trên ngã ba sông La Phù. Quân ta dùng khinh chu. Thuyền nhẹ lướt nhanh trên mặt nước. Dưới lòng sông ta cắm cọc lim để bày chiến thuyền nặng của địch. Phải tiêu diệt bằng

được đoàn thủy quân thiện chiến từ Nam rút về. Trên hướng Thanh Châu, bố trí trận địa mai phục ở khu Ba Đèo, địa hình hiểm trở với ba cửa quan hẹp. Quân ta dễ dàng chiếm thế thượng phong tiêu diệt cánh quân địch từ Thanh Châu rút về.

Thiên Sước giao Trần Lâm, Trần Thừa cùng Hoàng Sơn trong bảy ngày bố trí xong trận địa thủy chiến và đón địch ở ngã ba La Phù. Thiên Sước cùng Lê Đô chỉ huy mặt trận Ba Đèo. Thượng Nhân cùng Cảnh Thạc, Đặng Ngãi, Cao Mai giữ căn cứ Hóa Châu, Thường Châu và Chúc Châu.

Sáng ngày rằm tháng tư, đoàn thuyền chiến từ Biền Châu, Nghi Châu hội sư về đến cửa La Phù. Gió đông nam đẩy thuyền đi như tên bay. Bỗng có trên mười khinh chu mang cờ nghĩa quân Bích Lâm đón đánh. Hai cánh quân lao vào cuộc giao chiến không cân sức. Chiến thuyền Bắc Hùng to lớn, trên bốn mươi chiếc. Số quân trên một vài chiếc đủ địch với mười khinh chu. Cuộc chiến diễn ra ở thế vờn nhau. Rồi bất chợt cả mười khinh chu nhất loạt tháo chạy theo ngã Đông Kinh. Tướng Lý Mạnh lệnh cho đoàn chiến thuyền đuổi nhanh. Đến ngã ba sông, bỗng nhiên chiến thuyền đi đầu đâm vào cọc khựng lại. Đoàn thuyền đi sau đang đà lao tới, va chạm nhau, nhiều chiếc vỡ chìm. Nhiều chiếc vướng cọc. Cùng lúc đó, mười khinh chu quay lại. Hai bên sông hàng mấy chục thuyền chiến nhỏ của nghĩa quân lao ra tiến đánh. Quân Bắc Hùng số chết, số bị bắt, số qui hàng. Lý Mạnh mất trong đám tàn binh.

Nghe tin quân Biền Nghi bị tiêu diệt ở ngã ba La Phù, Vương Đức cho chạy ngựa trạm vào Thanh Châu, chỉ thị cho Hoàng Sùng cùng Đinh Đức Lạp cảnh giác quân Bích Lâm đón đường. Khi đến nơi thì đoàn quân Hoàng Sùng đã bị đánh toi tả. Đinh Đức Lạp mất trong đám loạn quân. Hoàng Sùng mang đám tàn binh theo đường tắt chạy về Đông Kinh.

Khi quân Bắc Hùng rút, Đặng Ích cho quân chiếm lấy Biên Châu, Nghi Châu, Thanh Châu, đem đại quân hội sư với Thiên Sước ở Thường Châu. Thiên Sước, Thượng Nhân đem toàn thể tướng sĩ nghênh đón và dâng thanh Thiết Hùng Kiếm :

- Khải bẩm đại vương. Nhờ hồng phúc tổ tiên, tài chỉ đạo của đại vương, dũng khí của tướng sĩ, cuộc chiến đánh chiếm Thường Châu, Chúc Châu đã dành thắng lợi vang dội. Quân đồn trú Biên, Nghi, Thanh cũng bị ta tiêu diệt đại bộ phận sinh lực địch, dồn quân giặc vào cố thủ thành Đông Quan. Đó là nhờ hồng phúc của đại vương. Xin chúc mừng đại vương.

Đặng Ích nhận kiếm, chỉ dụ :

- Nhờ hồng phúc tổ tiên, khí thiêng Thiết Hùng Kiếm, tài thao lược của quan tả tổng binh và quân sư, dũng lược của tướng sĩ, chúng ta đã đạt được những chiến công vang dội. Trận Thường Châu – Chúc Châu, trận thủy chiến La Phù, trận phục binh Ba Đèo đều là những chiến thắng oai hùng, làm khiếp vía quân thù, làm thay đổi cục diện chiến tranh giữa ta và địch. Ta từ thế lẩn tránh, đối phó với các cuộc tấn công như vũ bão của kẻ thù, giờ thành cánh quân bao vây giặc giữa thiên la địa võng. Cuộc chiến đã gần đến thắng lợi cuối cùng. Nó chứng tỏ tài dụng binh của quân sư và quan tả tổng binh, lòng quả cảm của tất cả tướng sĩ. Ta thay mặt toàn thể tướng sĩ và bách tính, hết sức cảm ơn và ghi công đầu cho đại quân đã lập nên chiến tích hào hùng đó. Mong là toàn thể tướng sĩ một lòng đầy nhanh cuộc chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Tiếng hô vạn tuế vang xa.

Đặng Ích mở tiệc khao quân, rồi đem đại binh bao vây Đông Kinh, lập đại bản doanh ở bến Đông Phù, bờ bắc sông Cái, đối diện mạn đông bắc thành Đông Kinh, nơi có rừng bồ đề xanh tốt.

Thiên Sước thưa :

- Nay Vương Đức và Tần Thương đang nguy khốn ở Đông Kinh. Để chiến tranh kéo dài không phải là phúc của dân. Xin đại vương cùng quân sư viết hòa thư, đề nghị họ rút toàn quân về nước, trả Đông Kinh cho ta. Ta trao toàn bộ tù binh cùng quân trang đã thu được. Nếu họ chấp nhận thì đó là đại phúc cho dân hai nước.

Đặng Ích nói :

- Đó cũng là mong mỏi của ta và của quân sư. Có điều, hai bên đang giao chiến, việc đưa thư cần người có bản lĩnh để thương nghị.

Đặng Thanh xin đi. Đặng Ích cười, bảo :

- Đảm trách việc thương thuyết nghị hòa phải là bậc trí giả có kiến thức hơn người, tài đối đáp, giỏi quan sát, phán đoán và quyền biến. Quan hữu tổng binh chỉ quen việc binh thô, chuyện văn nghĩa không thạo, làm sao đảm đương được ?

Thiên Sước thưa :

- Việc này phi Thượng Nhân, chỉ còn đô đốc Trần Lâm và thần là có thể sai bảo. Quan quân sư là linh hồn của nghĩa quân, không thể khinh suất. Đô đốc Trần Lâm mới về với nghĩa quân, chưa đủ tư thế nói chuyện với họ. Thần tuy bất tài, xin được liều mình vào hang hùm lo việc đại sự quốc gia. Nhờ hồng phúc đại vương, việc sứ chắc xong.

Đặng Ích chỉ dụ :

- Quan tả tổng binh là tướng lĩnh tối cao của quân sĩ, là tổng chỉ huy, quyết định thành bại của cuộc chiến, ta không thể khinh suất cho đi được. Ta đã có cách.

Thượng Nhân nói :

- Khải bậm đại vương, đại vương định dùng cung tên bắn thư vào thành chăng?

- Đúng thế.! Đó là cách an toàn và nhanh nhất. Người xưa đã từng làm, nay ta nên theo.

- Theo ngu ý của thần, cách đó chỉ thích hợp cho việc gửi thư ly tán quân thù, làm nản lòng binh sĩ địch. Thư nghị hòa cần có người đưa đi, hoặc quan tả tổng binh, hoặc thần phải phụng mệnh. Đại vương cần lấy đại cuộc làm trọng. Xin đại vương quyết định.

Đặng Ích cân nhắc một lúc và nói :

- Ta nghe theo ý của quân sư và quan tả tổng binh. Đành liều một phen. Ta giao quan tả tổng binh làm sứ giả nghị hòa.

Sáng ngày rằm tháng sáu, Thiên Sước mang theo Trần Lâm làm thông dịch, Lê Đô và ba lính hầu đến cửa đông thành Đông Kinh, cho lính bắc loa nói to :

- Ta là Thiên Sước, tả tổng binh nghĩa quân Bích Lâm, vâng mệnh Bình Hùng Vương muốn diện kiến quan tổng binh để nghị hòa, tiến tới hưu chiến. Hãy mau mở cổng thành.

Quân vào báo. Vương Đức và Tần Thương lên lầu đông môn. Vương Đức nói :

- Ta là Vương Đức. Nghe nói có tả tổng binh Bích Lâm muốn gặp, mời diện kiến.

Thiên Sước thúc ngựa tiến lên nhìn Vương Đức, nói :

- Tôi là Thiên Sước, tả tổng binh Bích Lâm, muốn gặp quan tổng binh Bắc Hùng để nghị hòa việc quân. Xin mở cửa.

Thấy đoàn sứ gồm sáu người, đằng xa không có đội quân nào, Vương Đức lệnh cho mở cổng và dẫn vào đại sảnh. Hai bên Vương Đức cho bố trí bốn mươi lực sĩ gươm giáo tuốt

trần. Có mười hai vệ binh ép hai bên đoàn sứ giả từ công thành vào đến đại sảnh.

Sau khi ngồi yên vị, Thiên Sước nói :

- Thiên Sước này trải qua nhiều năm chinh chiến, tham gia nhiều trận đánh. Hôm nay đến thăm quan tổng binh để nói chuyện phải trái, tránh cho hai bên khỏi cảnh chém giết, tránh cho dân hai nước khỏi nạn binh đao. Chúng tôi không mang vũ khí, hoàn toàn thiện chí. Dám hỏi quan binh cho nhiều tướng sĩ đứng hầu, gươm giáo tuốt trần, không biết có dụng ý gì?

Vương Đức nhìn Tần Thương. Tần Thương gật đầu, phát tay. Đám lục sĩ cùng vệ sĩ lần lượt rời đại sảnh.

Thiên Sước lấy hòa thư bằng giấy lụa hồng, đặt trên khay khảm trai, bảo Trần Lâm chuyển tới Vương Đức :

- Chúng tôi vẫn từng nghe nói, quan tổng binh đến đây là giúp dân chúng tôi dẹp loạn, chớ có chân chúa sẽ trao lại đất nước Việt Thường cho dân Việt Thường. Nay chân chúa chúng tôi đã xuất hiện. Đó là Bình Hùng Vương Đặng Ích. Vương tư chất hơn người, có tài an dân trị quốc, có tấm lòng thương dân. Do không hiểu nhau nên hai nước để chiến tranh liên miên cả chục năm rồi. Xương trắng đã phơi đầy nội. Dân chúng lâm than, cơ cực. Quan tổng binh cùng binh lính thiên triều vất vả trên đất chúng tôi cả chục năm, thật là đáng tiếc. Nay đến lúc cần xem xét thấu đáo. Chúng tôi thành tâm mong quan tổng binh cùng quan hầu chấp thuận đem quân về nước, dân chúng tôi sẽ mở rộng đường, tiễn đưa đại quân đến biên giới và từng năm xin triều cống. Tướng sĩ, quan quân cùng chiến xa, quân dụng của quý quốc chúng tôi đang tạm giữ, xin gửi lại quan tổng binh. Được như vậy là đại phúc cho dân hai nước.

Vương Đức phát mạnh tay nói cao giọng :

- Không thể nói thế được. Đặng Ích là quân nghịch tặc, mười năm chống đối thiên triều, tội đáng chết. Nay muốn làm vua xứ này thì cũng phải để quân thiên triều bảo hộ. Quân ta rút đi, nhờ dân chúng nổi lên tiêu diệt Đặng Ích thì sao?

- Quan tổng binh nói thế là mới xem một mà chưa xét hai. Đại vương chúng tôi được dân chúng tin yêu, nô nức theo về. Đó là lòng dân muốn vương đứng ra nhận lại đất nước Việt Thường, gánh vác sứ mạng cao cả là chăm lo bách tính. Quan tổng binh chưa thấy được cái đại nghĩa đó, cho quân đánh dẹp. Túc nước phải vỡ bờ. Chả lẽ cứ ngồi yên chịu chết. Nhờ vương khí núi sông, vương càng đánh, càng mạnh. Nay đại vương tôi đã cai quản gần hết đất nước Việt Thường, chỉ còn thành Đông Kinh này. Vương nghĩ đến quan hệ hai nước sao cho giữ được hòa khí, đó là đại hồng phúc cho muôn dân. Tâm tư đó phản ánh đầy đủ trong bức hòa thư tâm huyết này. Rất mong quan tổng binh lòng trong dạ sáng xem xét cẩn trọng.

Vương Đức đọc xong thư, chuyển cho Tần Thương. Thương đọc xong gật đầu. Vương Đức nói :

- Ta ghi nhận thiện ý của Đặng Ích. Sứ giả có thể trở về. Ngày mai ta cho người sang đáp lễ.

Ngày hôm sau Vương Đức cử Hoàng Sùng đi việc sứ với hòa thư chấp thuận hưu chiến. Nghĩa quân lui ba mươi dặm, mở đường phía bắc thành để Bắc Hùng cử đoàn sứ về Tây Kinh bẩm hoàng đế Khang Thịnh chuẩn tấu cuộc nghị hòa.

Đặng Ích cho nghị bàn. Thiên Sước thưa :

- Theo ý của ngu thần, quân Bắc Hùng không thực tâm giảng hòa. Thân quan sát thành Đông Kinh thấy binh sĩ được sắp xếp cơ nào đội ấy nghiêm ngặt. Cách tiếp sứ giả là khá ngạo mạn. Lời lẽ đối đáp tỏ ý coi thường đại vương và nghĩa quân Bích Lâm. Vương Đức chẳng qua coi đây là cơ hội để đưa

thư về Tây Kinh cầu viện. Theo ngu ý của thân, có lẽ số phận sắp xếp một cuộc quyết chiến nữa. Mong đại vương chấp thuận bản hòa thư, mở đường cho phái bộ Vương Đức về nước. Trong khi đó, ta chuẩn bị mặt trận phía bắc đón lõng quân cứu viện. Mặt trận có thể bố trí dọc theo đường độc đạo từ biên giới về Đông Kinh, lấy ải Sơn Bang làm trận địa chính, lấy phủ Khương Hà làm trận địa truy kích, có thể đánh bại được đoàn viện binh từ Bắc Hùng sang. Khi đó chắc chắn Vương Đức phải chấp thuận giảng hòa, hưu chiến với quân ta.

Thượng Nhân tâu :

- Ý quân tả tổng binh bàn là hợp lẽ. Vương Đức không dễ đầu hàng. Phải đánh gục đoàn quân cứu viện mới bắt Vương Đức buông súng. Đánh viện binh dựa vào địa hình hiểm trở, dùng phục binh, lấy nhân trị lao là hợp binh pháp. Xin đại vương chuẩn tấu.

Đặng Thanh thưa :

- Binh pháp dạy ta phải đánh vào cái bất ý. Nay đem phục binh bắt đoàn sứ bộ về Tây Kinh xin tiếp viện. Dốc toàn bộ binh lực để tổng công kích Đông Kinh. Đồng thời đem sứ bộ tù binh cho quân Vương Đức thấy. Không thể chờ viện binh, lương thực cạn, lòng quân ly tán. Ta cho nhạc công đêm đêm chơi bản chinh phụ ngâm để làm nản lòng quân sĩ trong thành. Như vậy sẽ hạ được Đông Kinh, nghiệp lớn của đại vương mau thành. Nếu chờ địch mang thêm lính thiện chiến sang, ta chia hai ngã, một vây thành, một đón đánh viện binh. Nếu quân trong thành dốc lực đánh thốc ra, sợ không chống đỡ nổi, việc lớn của đại vương lại phải chờ đợi thời cơ khác.

Thượng Nhân nói :

- Tướng quân biết một mà chưa rõ hai. Đánh công thành, một thành vững và lớn như Đông Kinh và đánh một đội

quân từ xa vận động trên quãng đường thiên lý, trận địa hiểm trở, chọn cái thứ hai sẽ nhàn quân và thắng lớn. Ta bao vây Đông Kinh sáu tháng rồi, địch vẫn đủ lương thực, tinh thần cố thủ vững vàng. Dân chúng, nhà cửa, đền đài miếu mạo khá nhiều. Đánh vào đó thương vong nhiều, mất mát lớn, mà việc được thua chưa thể một sớm một chiều định đoạt được.

Đặng Ích nhìn các tướng, chỉ dụ :

- Ta thấy kế hoạch tác chiến của quân sư và quan tả tổng binh là hợp binh pháp, giải quyết cuộc bắc phạt nhanh chóng và thuận lợi. Chúng ta chấp nhận cùng một lúc vận động trên hai mặt trận, mặt trận bao vây Đông Kinh và mặt trận đón quân tiếp viện từ Bắc Quan. Mặt trận Đông Kinh, ta cùng với quan hữu tổng binh có thể đảm đương được. Cái ta lo là chiến dịch đánh vận động trên một mặt trận núi cao, rừng rậm hiểm trở, kéo dài bốn mươi dặm có dư. Việc này phi quân sư và quan tả tổng binh lo, không xong.

Thiên Sước vòng tay râu bày :

- Đại vương vạn tuế. Chủ ý của đại vương là mệnh lệnh, Chúng thần xin chấp hành. Quân ta từ ngày khởi nghĩa quen vận động chiến. Thần đồ rằng trận vận động chiến đánh cánh quân tiếp viện thế thượng phong thuộc về ta.

Mùa thu, tháng bảy năm Khang Thịnh thứ mười chín nhà Bắc Hùng, đoàn sứ giả về Tây Kinh được tạo mọi điều kiện thuận lợi suốt dọc đường đi. Tiếp được biểu thư cầu viện, hoàng đế Khang Thịnh giật mình, hỏi sứ giả Hoàng Sùng :

- Quan tả tổng binh Vương Đức cùng quan Nhữ Đình Hầu trong tay hai mươi vạn tinh binh mà sao không dẹp yên được đám giặc cỏ đó ?

Hoàng Sùng thưa :

- Muôn tâu bệ hạ. Đặng Ích là một anh hùng kiệt kiệt, trong tay có trên hai mươi vạn quân lính hết lòng vì chúa, lại có trên một trăm hào kiệt như Đặng Thanh, Đặng Giang, Lê Đô, Trần Thừa, Nguyễn Cảnh Thạc, Hoàng Sơn, Cao Mai, Trần Lâm, Đặng Ngãi. Đó là những tướng có sức địch muôn người, giỏi trận mạc, giỏi dân vận. Trong số đó nổi lên hai nhân vật kiệt xuất, đã làm thay đổi cuộc chiến là quân sư Thượng Nhân và tả tổng binh Thiên Sước. Từ ngày có họ, lực lượng nghĩa quân phát triển nhanh chóng, quân giỏi trận mạc, tướng giỏi dụng binh, đánh thắng quân ta nhiều trận. Nay tổng binh Vương Đức và thượng tướng Tần Thương phải rút về cố thủ Đông Kinh, mượn kế giảng hòa, cho thần mở đường máu về đây xin cứu viện. Cúi mong bệ hạ chuẩn tấu.

Hoàng đế Khang Thịnh giao quan tể tướng Tần Phi Phụng lo điều quân tiếp viện. Phi Phụng thưa :

- Nay đại quân đang bị vây khốn ở Đông Kinh, thế không thể không cứu. Có quan Bình Liêu Hầu Thiết Mộc Cương chiến thắng phiến quân Liêu Hạ hồi triều đã ba tháng nay. Xin gia phong Bình Nam nguyên soái tước Bình Nam Vương, điều mười vạn tinh binh ở Lưỡng Biên phục vụ cho cuộc nam phạt, giải vây Đông Kinh.

Hoàng đế chuẩn tấu, hẹn ngày sáu tháng tám xuất binh.

Sau khi Hoàng Sùng vượt Bắc Quan, mặt trận Đông Kinh lại về như cũ. Nghĩa quân bao vây bên ngoài. Quân Bắc Hùng cố thủ bên trong. Hai bên cùng chờ viện binh.

Mùa đông, tháng mười ngày rằm, đoàn quân Thiết Mộc Cương đến biên ải. Tin quân địch vượt Bắc Quan bay về bên Đông Phủ. Đặng Ích cho mời các tướng đến thương nghị.

Thiên Sước tâu :

- Theo tin thám báo, Bắc Hùng cho điều động mười vạn binh mã tinh nhuệ của hai trấn Lương Biên sang cứu viện. Nguyên soái là Bình Nam Vương Thiết Mộc Cương, dũng tướng vừa đẹp quân Liêu Hạ. Phó tướng là Đình Trấn Hầu Hà Tiến và Yên Tây Bá Thiết Lĩnh. Tướng tiên phong là An Định Bá Trần Vân. Tướng phụ trách quân lương là Dũng Bách Bá Lý Chương. Trung quân hành khiển là Trấn Nam Hầu Dương Thác. Cánh quân tiên phong đã vượt biên, tiến sâu vào yếu địa, cách cửa Sơn Bang hai mươi dặm. Khoảng ba ngày nữa, đại quân sẽ vượt Sơn Bang, tiến vào phủ Khương Hà. Quân ta đã bố trí xong trận địa. Đô đốc Lê Đô dẫn năm ngàn quân khinh kỵ đón địch ở phía bắc cửa Sơn Bang, chặn đánh từ xa, sau đó rút qua Sơn Bang, theo đường núi tỏa ra hai sườn ải. Bên tả và hữu Sơn Bang là hai cánh quân thiện chiến, quen đánh vận động, do Trần Thừa và Cảnh Thạc chỉ huy. Hoàng Sơn, Đặng Ngãi bố trí phục binh dọc đường từ Sơn Bang về phủ Khương Hà. Đại bản doanh quân ta bố trí bên ngoài Khương Hà, giữa ngã ba Bình Hạc, tiện cho việc tiếp ứng các cánh quân. Giao Trần Lâm và Cao Mai hạ đồn Khương Hà ngay khi diễn ra trận chiến trên ải Sơn Bang. Tất cả đã sẵn sàng chờ địch.

Thượng Nhân tâu bày :

- Việc bố trí trận địa như vậy là hợp binh pháp. Tuy nhiên, phải coi trận chiến ở Sơn Bang là điểm quyết đấu. Xin đại vương tăng cường năm nghìn quân kỵ đang vây thành Đông Kinh. Giao tướng Lê Yết và Nguyễn Khánh Sa chỉ huy, bố trí trên sườn núi Sơn Bang, sẵn sàng ứng chiến khi cần thiết.

Đặng Ích nói :

- Ta chuẩn tấu các đề xuất của quan tả tổng binh và quân sư. Quân sư nên có mặt ở Khương Hà, phối hợp cùng

quan tả tổng binh chỉ huy trận chiến quan trọng này. Mặt trận Đông Kinh ta thân hành cùng Đặng Thanh, Đặng Giang trấn giữ. Ta trao Thiết Hùng Kiếm để tướng quân Thiên Sước toàn quyền chỉ huy trận đánh quyết định này.

Ngày hai mươi tháng một năm Khanh Thịnh mười chín, Thiết Mộc Cương tập kết quân ở bắc cửa Sơn Bang, ra lệnh tiến binh :

- Sơn Bang là một yếu địa, thuận tiện cho quân mai phục. Do đó, vượt ải phải tuân theo binh pháp. Tướng quân Trần Vân lãnh năm ngàn quân kỵ tiên phong vượt ải. Vừa đi vừa tiêu diệt quân đồn trú của giặc. Phải lòng sục hai bên vách ải quan. Tướng quân Thiết Lĩnh mang theo năm ngàn quân cung nỏ, chiến xa đi sau tiếp ứng. Nếu gặp phục quân, ra sức đánh và tìm cách tiêu diệt nhiều sinh lực địch, mau chóng làm chủ Sơn Bang để mở lối cho đại quân tiến qua. Hẹn trong hai ngày, đại quân hội sư ở phủ Khương Hà.

Trần Vân và Thiết Lĩnh tuân lệnh, mang quân vượt cửa bắc Sơn Bang. Đến trước ải, Trần Vân gặp đội kỵ binh của Lê Đô. Hai bên giao tranh kịch liệt. Thiết Lĩnh cho quân đánh thốc tới. Qua một canh giờ, Lê Đô núng thế bỏ chạy. Trần Vân, Thiết Lĩnh cho quân truy đuổi. Khi ra khỏi cửa ải không thấy dấu vết nghĩa quân. Vân cho tướng về báo tin cửa ải đã thông.

Đại quân tiến vào ải Sơn Bang lúc đã quá Ngọ sang Mùi. Vượt qua một nửa thung lũng bình yên. Đến gò Mã Phục, bỗng hàng loạt pháo hiệu bùng phát trên triền núi hai bên. Hỏa pháo, tên nỏ tới tấp phủ lên đoàn quân đang phoi mình giữa thung lũng trống trải. Cánh quân đi đầu vướng địa lôi, trúng pháo, trúng tên, hoảng loạn chạy tứ tung. Đúng lúc đó, đoàn kỵ mã từ hai sườn núi phi xuống như tên, đánh thốc vào cánh quân đầu và cuối đoàn viện binh. Các cánh nghĩa quân như mọc ra từ các khóm cây cheo leo trên sườn núi kéo xuống hàng hà sa số,

vây đánh quân Bắc Hùng. Phó tướng Hạ Tiến đi đầu khựng lại, quay ngựa trở về trung quân bảo vệ chủ soái. Lúc này Thiết Mộc Cương đang bị quân của Cảnh Thạc bao vây tiến đánh dồn dập từ giờ Mùi đến giờ Thân. Mộc Cương bị dồn ép lên gò Mã Phục, bị Cảnh Thạc chém chết trên mình ngựa, cắt thủ cấp rồi đem quân vây đánh Hạ Tiến. Lúc này Hạ Tiến hợp sức cùng Lý Chương bảo vệ Dương Thác bị thương nặng, mở đường máu vượt Sơn Bang. Lúc qua ải, Lý Chương trúng tên chết. Đám tàn quân cố gượng, hợp với quân của Trần Vân, Thiết Lãnh tiến về phủ Khương Hà. Trần Vân trúng tên, được Thiết Lãnh dìu đi. Cách Khương Hà mười dặm, Hạ Tiến cho dừng quân, bắn pháo hiệu báo cho quân Bắc Hùng ở phủ ra ứng cứu. Ba lần bắn pháo hiệu, không thấy trong thành trả lời.

Dương Thác gượng dậy bảo :

- Chắc thành Khương Hà đã bị địch quân hạ rồi. Tướng quân lệnh hạ trại ở đây cho quân lính nghỉ ngơi và chăm sóc thương binh. Cho bắn pháo hiệu báo quan tổng binh ở Đông Kinh biết, đem quân ứng cứu.

Hạ Tiến cực chẳng đã cho quân hạ trại giữa đồng không mông quạnh. Lúc xong trại đã gần nửa đêm. Quân lương mang theo chỉ còn đủ dùng trong hai ngày. Hai ngày đó hy vọng về đến Đông Kinh. Cả đêm bắn pháo hiệu cầu cứu Đông Kinh.

Hôm sau mới gà gáy, toàn trại quân Bắc Hùng đã bị bao vây. Thiên Sước cho bắt loa gọi hàng :

- Quân sư nghĩa quân Bích Lâm là Thượng Nhân cùng quan tả tổng binh Thiên Sước có lời tâm huyết gửi quan Đình Trấn Hầu Hạ Tiến, quan Trấn Nam Hầu Dương Thác. Quan tổng binh Vương Đức đã chấp nhận hòa chiến cùng nghĩa quân Bích Lâm, cho sứ về bẩm hoàng đế Khang Thịnh. Không hiểu sao tướng Thiết Mộc Cương lại dẫn quân sang gây chiến. Nay

nguyên soái đã mất trong đám loạn quân. Quân tinh nhuệ lúc sang mười vạn, nay bị mất ở Sơn Bang phân nửa. Một phần bị bắt cầm tù. Số còn lại chỉ vài vạn. Quân lương đã hết. Đường từ Khương Hà về Đông Kinh còn nhiều trận chiến ác liệt đang chờ. Thiết nghĩ với đoàn quân bại trận đó, lại mất tướng chỉ huy, khi nào về đến Đông Kinh được? Nghĩa quân Bích Lâm lấy nhân nghĩa làm trọng, sẵn sàng chấp nhận sự giảng hòa của đoàn viện binh. Nghĩa quân sẽ đảm bảo an toàn cho tất cả tướng sĩ và quân lính và đưa trở về Tây Kinh khi tổng binh Vương Đức ký hòa ước chấm dứt cuộc chiến.

Hạ Tiến bàn với Dương Thác, Trần Vân, Thiết Lĩnh, thấy tàn quân đã hết nhuệ khí, lại đang bị bao vây giữa đồng không mông quạnh, chấp nhận đầu hàng.

Tin chiến thắng Sơn Bang đưa về Đông Kinh, nghĩa quân vui sướng reo hò vang dậy. Thiên Sứ mang quân về hội sư tại bến Đông Phù, dâng Thiết Hùng Kiếm cùng thủ cấp Thiết Mộc Cương lên Đặng Ích.

Đặng Ích cho mang thủ cấp Thiết Mộc Cương để quân canh cửa thành Đông Kinh thấy, bẩm với Vương Đức. Thực ra Vương Đức đã hay tin của Thiết Mộc Cương từ tối hôm trước do tàn quân của Hạ Tiến lén vào thành trình báo. Vương Đức bàn với Tần Thương, chấp nhận nghị hòa.

Lễ ký thư nghị hòa diễn ra ở bến Đông Phù. Mùa xuân năm Khang Thịnh hai mươi hai nhà Bắc Hùng, sau ba tháng thu xếp, Vương Đức và Tần Thương dẫn đại quân Bắc Hùng rời thành Đông Kinh, tiến về phủ Khương Hà, vượt Sơn Bang, qua Bắc Môn về nước. Đặng Ích cho sứ giả đưa tiền, trao trả toàn bộ tù binh, kèm theo là một hình nhân bằng vàng tạo theo thân thể Thiết Mộc Cương, với kích thước bằng một phần mười người thực, coi như lễ vật dâng lên hoàng đế Khang Thịnh.

Thế là giang sơn Việt Thường thu về một mối. Đặng Ích đem đại quân vào thành Đông Kinh, treo bảng an dân, sai Thượng Nhân viết BÌNH HÙNG TIẾP CÁO ban bố toàn dân, mở đại tiệc mừng công, phong thưởng tướng sĩ. Vương phủ dụ:

- Ta xuất thân áo vải, là một thổ hào ở chốn sơn lâm, ít chữ nghĩa. Nhân lúc thiên hạ đại loạn, được dân chúng, hào kiệt, tráng sĩ yêu mến tìm đến, suy ta làm minh chủ, phát cờ đảo khởi nghĩa ở đất Bích Lâm. Nhờ vượng khí non sông, hồng phúc của tổ tiên, dũng khí ngất trời của quần hùng, đã đuổi được thù, thu lại giang sơn gấm vóc của tổ tiên. Trước hết hãy thưởng công cho toàn thể tướng sĩ, miễn thuế ba năm cho dân. Sau đó, tìm lại người hiền của tiên triều, đưa lên ngôi báu để thi ân đức chấn dất muôn dân, mở mang bờ cõi, đưa nước ta ngày một an dân, thịnh quốc.

Thượng Nhân thay mặt các tướng thưa :

- Đất nước không thể một ngày không vua. Ngai vàng là vị trí chí tôn, quyết định an nguy của đất nước, phi người đủ đức, đủ tài, kẻ khác không thể đảm đương được. Đại vương đức độ hơn người, tài trùm tướng sĩ, ba quân, xứng đáng ở ngôi báu. Xin bệ hạ vì dân, vì chúng thần, cho lập đàn tràng, cáo trời đất, tổ tiên, lên ngôi hoàng đế. Đó là hồng phúc của xã tắc, là nguyện vọng của bách tính. Giám xin lượng cả soi xét.

Các tướng đồng thanh quì tâu :

- Lời quân sư hợp ý trời, thỏa lòng người. Thay mặt trên hai mươi vạn tráng sĩ, chúng thần xin đại vương sớm lên ngôi hoàng đế để thỏa lòng mong ước của muôn dân.

Đặng Ích dụ :

- Tiên triều để lại nhiều ân đức cho dân, cho nước, lập nhiều võ công hiển hách, trị vì gần hai trăm năm, phúc lớn trùm

bốn cõi, không thể một sáng một chiều bỏ được. Ta nghe Trần Thừa chính là dòng dõi tôn thất tiền triều. Cả Thiên Sước cũng có quan hệ huyết thống với tiền triều. Đó thực sự là những người đức cao, tài lớn, lập nhiều chiến công trong cuộc kháng chiến đuổi Bắc Hùng vừa qua. Họ rất xứng đáng ngồi trên ngôi báu. Ta không thể bì với họ.

Thiên Sước và Trần Thừa quì mọp dưới sân :

- Chúng thần tài hèn, đức mỏng, không thể sánh với đại vương. Đại vương mười năm năm gai nếm mật, chịu bao gian nan vất vả, lèo lái cuộc kháng chiến đến thành công. Đức độ đại vương đã đến tận hang cùng ngõ hẻm. Bách tín đang nghênh cổ chờ ngày đại vương lên ngôi hoàng đế. Kính mong đại vương sớm đáp lại lòng mong mỏi đó.

Tất cả các tướng đồng loạt quì tâu :

- Nếu đại vương không chấp thuận, chúng thần quyết quì mãi ở sân này.

Đặng Ích xoa tay:

- Thôi bắt tất phải quì nữa. Ta chấp thuận ý tướng sĩ.

Tất cả tung hô “*Hoàng đế vạn tuế! Vạn vạn tuế!*”, rồi nhảy lên reo hò dậy đất, vang trời.

Lễ đăng quang tiến hành vào ngày hoàng đạo, rằm tháng ba năm Khang Thịnh hai mươi, cải là năm Thái Hòa thứ nhất. Phong con cả Song An làm Hoàng thái tử, cho ở Đông cung. Phong Thượng Nhân là tả hành khiển, tước Vạn Áp Hầu, kiêm Thái Tử Thái Bảo. Đặng Thanh làm hữu hành khiển, tước Chinh Đông Hầu. Đặng Giang làm tả quân nguyên soái, tước Trấn Tây Hầu. Thiên Sước làm trung quân nguyên soái, tước Bình Bắc Hầu. Lê Đô làm hữu quân nguyên soái, tước An Nghĩa Hầu. Nguyễn Cảnh Thạc làm hình bộ thượng thư, tước

Xuyên Đông Hầu. Đặng Ngải là hộ bộ thượng thư, tước Chinh Viễn Hầu. Trần Thừa làm Nghi Biên tổng trấn, tước Nam Trấn Bá. Cao Mai làm Trường Châu tổng trấn, tước Nghĩa Quảng Bá. Các tướng sĩ khác đều được phong tước cả.

Hoàng đế Thái Hòa chỉ dụ :

- Thiết Hùng Kiếm là báu vật của họ Hoàng. Kể từ ngày có nó, cuộc chiến liên tiếp dành được những thắng lợi quan trọng, quyết định thành công. Giờ nó là báu vật quốc gia. Trẫm mong quan Bình Bắc Hầu không buồn lòng về chuyện đó.

Thiên Sước quì tâu :

- Muôn tâu hoàng đế anh minh. Thiết Hùng Kiếm từ ngày ở Bích Lâm đã thuộc về Bình Hùng Vương, nay là hoàng đế Thái Hòa. Đó là vinh dự lớn lao của họ Hoàng hạ thần.

Lễ thụ phong xong, Trần Thừa và Cao Mai đem quân theo đường thủy vào trấn nhậm Trường Châu và Nghi, Biên. Chẳng may dò qua cửa Hóa Châu bị lộ. Trần Thừa và Cao Mai mất trong đám loạn quân. Nghe tin, Thiên Sước rất đau buồn, cầm tay Thượng Nhân, mắt ứa lệ :

- Bệ hạ là vua anh minh thời nay. Phép nước nghiêm. Dân tình thuận cả. Tuy nhiên, do xuất thân là thổ hào, chịu nhiều ảnh hưởng của miền sơn địa man di, tính tình thô lỗ, tính cách hẹp hòi, đố kỵ, lại hay nghi ngờ. Ta đề cái chết của Trần Thừa là không minh bạch. Sợ là rồi đến lượt ta. Vì thế, ta đã có chủ ý, nói để cháu biết. Ngày mai ta sẽ dâng sớ từ quan, trở về Đại Đồng, vui cùng trăng núi, gió ngàn thái ấp Hoa Sơn. Mong rằng như thế sẽ giữ được năm xương tàn của cha mẹ ban cho.

Thượng Nhân cầm tay Thiên Sước, giọng u hoài :

- Cháu hiểu tâm sự của cậu. Đó cũng là tâm sự của cháu. Tính cách của bệ hạ chỉ có thể cùng nhau lo việc trong lúc khó

khăn, không thể cùng nhau chung hưởng vinh hoa phú quý. Cháu cũng đã chuẩn bị trang trại nhỏ ở đất Linh Phô. Có điều, trách nhiệm vực dậy một đất nước bị nạn quan tham lại những làm suy vong, chiến tranh tàn phá, xây dựng thể chế thịnh nước, an dân đang cấp thiết thôi thúc, cháu chưa thể cáo quan. Cháu sẽ dùng chút ít thời giờ về thăm cậu và thái ấp Hoa Sơn.

Nhận biểu Thiên Sước từ quan, Đặng Ích tỏ vẻ buồn:

- Tướng quân vì trăm xông pha trận mạc suốt mười năm trời, bao gian nan vất vả. Nay là lúc được hưởng thành quả chiến thắng mang lại. Quốc gia đang cần tài kinh bang tế thế của tướng quân. Có sao lại bỏ trăm, bỏ dân, bỏ nước, về ẩn dật ở chốn Hoa Sơn rùng núi thâm u đó?

- Muôn tâu bệ hạ, khi quốc gia hữu sự, thần xin hết lòng. Nay đất nước thanh bình, tài cầm quân, bày trận, tranh hơn thua với địch không cần nữa. Tài chẵn dân trị nước của thần không sánh được với các quan đương trấn nhậm. Thần xin về để nghỉ ngơi. Khi có việc, được bệ hạ vời, thần lại về đứng dưới cờ nghĩa để cùng chư tướng tuân theo lệnh chỉ.

Mùa thu, ngày rằm tháng Chín năm Thái Hòa thứ nhất, Thiên Sước đem gia đình trở về Hoa Sơn. Lã Đô đưa gia nhân ra đón từ cách xa ba dặm. Thiên Sước thấy lại cảnh xưa, người cũ. Cảnh thì vẫn như xưa, nhưng người đã thay đổi. Bạn bè đã vắng bóng nhiều. Số còn lại đã tóc hoa râm. Chuyện hàn huyên, hoài niệm kể sao cho xiết.

Thiên Sước trở lại nghề xưa, ép dầu và bán dầu. Có điều khách thương đến trang trại cát, không cần tổ chức đoàn người quây thùng đi bán dạo.

Mùa hạ năm Thái Hòa thứ hai, ngày tết Đoan Ngọ, Thượng Nhân về thăm Thiên Sứ. Cậu cháu gặp nhau tay bắt mặt mừng. Chuyện hàn huyên kể sao cho hết.

Trong bữa tiệc, Thượng Nhân đọc bài thơ tứ tuyệt :

*Đầu xanh, tên đạn mãi xông pha,
Gắm vóc giang sơn vẫn của ta.
Mê mãi lo toan khô vụn nước,
Tóc thề giờ đã trở màu hoa.*

Thiên Sứ họa lại :

*Tang bồng chí lớn chẳng phiêu pha,
Cứu nước, vượng nhà thỏa chí ta.
Chinh chiến mã hồi, về đất mẹ,
Sớm khuya bầu bạn trăng vời hoa.*

Lã Đô đưa đoàn ca nhi sơn thượng ra hầu rượu quan khách. Nàng Nga Thường môi son, má thắm, mắt phượng, mày thanh, múa điệu nghệ thường làm mê hồn người. Nàng năng ly rượu mời quan hành khiển, ngâm bốn câu thơ :

*Anh hùng cái thế tiếng vang xa,
Cứu nước, chăm dân, thấu vạn nhà.
Quân tử nặng lòng vì bách tính,
Đại Đồng man mác ánh trăng sa.*

Thượng Nhân bất chợt thấy lòng rung động trước vẻ đẹp hoang sơ, mê hồn, giọng ngâm u hoài, sâu lắng của sơn nữ. Chàng bước xuống bên người đẹp, cùng nàng cạn ly và ngâm :

*Chót sinh giữa đất kinh kỳ,
Quan sơn gặp gỡ âu vì thiên duyên.
Biết người chưa tỏ họ tên,
Cùng là quê nữa, sao nên tơ đồng?*

Nga Thường cười đôi mắt long lanh :

Quê em phố Cát Đại Đồng,

Gặp người quân tử thấy lòng ngán ngơ.

Tiệc chưa tàn, họ dẫn nhau ra hồ Thượng Nguyệt, ngắm trăng xướng họa. Càng xướng họa, họ càng cảm thấy hiểu sau, cần nhau, không thể thiếu nhau. Ngay đêm ấy họ trao thân cho nhau. Ngày hôm sau, Thượng Nhân bái biệt ra về khi nắng đứng đỉnh đầu, mang theo nàng Nga Thường.

Mùa hạ năm Thái Hòa thứ ba ngày mười tháng sáu. Hoàng đế thiết triều hỏi quan hữu hành khiển Đặng Thanh :

- Quan Vạn Ấp Hầu Thiên Sước rời triều đình gần hai năm rồi, không biết sinh sống ra sao. Trẫm rất nhớ và muốn vời về cung hỏi về đại cuộc chấn hưng quốc gia.

Đặng Thanh quì dâng lên bài thơ tứ tuyệt, nói :

- Quan Trần Tây Hầu Đặng Giang được một tướng tâm phúc đưa cho bài tứ tuyệt của quan Vạn Ấp Hầu. Giọng thơ cảm khái, hình như có ẩn chứa điều gì mà thân chưa hiểu được. Xin dâng bệ hạ anh minh xem xét.

Đọc xong bài thơ, Đặng Ích không nói gì, phát tay áo cho bãi châu, vời Đặng Thanh vào cung trao đổi việc cơ mật.

Hai ngày sau Đặng Giang đem chỉ dụ mời Vạn Ấp Hầu Thiên Sước lai kinh. Thiên Sước tiếp thánh chỉ cùng cây Thiết Hùng Kiếm vua trao. Trong bàn tiệc thù tiếp, Thiên Sước hỏi Đặng Giang :

- Cảm phiền tướng quân, kẻ hèn ở xó quê mùa này ngày đêm vui cùng trăng núi, gió rừng đã gần hai năm nay. Chí hướng công danh đã nguội lạnh. Đất nước đang thanh bình. Không hiểu có việc gì mà thánh thượng ban chỉ hỏi triều, kèm theo Thiết Hùng Kiếm. Dám phiền tướng quân chỉ giáo.

Đặng Giang nhìn thanh kiếm, ngâm bài thơ tứ tuyệt :

*Mười niên vùng vẫy đạn tên pha,
Nghịệp lớn một mình thỏa chí ta.
Gác kiếm hồi hưu lòng chấp chới,
Chí hùng còn đó đợi thời hoa.*

Rời Đặng Giang mời :

- Xin quan hầu cùng kẻ tiện nhân này cạy chén. Ngày mai xin mời cùng tiện nhân hồi triều lĩnh thánh ý của hoàng đế.

Thiên Sước nhắm đọc bài thơ Đặng Giang vừa ngâm, bất giác giật mình kinh sợ. Cái điềm không thể cùng nhau hưởng vinh hoa phú quý đã hiện về. Thiên Sước bất giác ngậm ngùi. Bài thơ cảm tác đã bị một kẻ xấu sửa đi, xảm tấu lên hoàng đế Thái Hòa. Dù đã hiểu vận mạng, tránh xa vùng cương tỏa mà không khỏi lụy lớn. Biết là khó tránh phép vua qua bài thơ tứ tuyệt kia, Sước viết tờ biểu tạ tội, kèm bức thư tuyệt mệnh. Đêm đó Thiên Sước ngồi trước án thư trên Vọng Nguyệt Lâu giữa hồ Bán Nguyệt. Một mình uống rượu đối trăng, cảm khái ngâm bài thơ tuyệt mệnh :

*Hai chục năm trường luyện võ công,
Mười năm sinh tử cứu non sông.
Trở về giữ nghiệp cha ông phó,
Một áng oan khiên chẳng tới lòng.*

Rời đó, uống chén rượu độc, thả hồn về với tổ tiên.

Ngày hôm sau, Đặng Giang hồi triều cùng tờ biểu tạ tội của Thiên Sước và thanh kiếm Thiết Hùng.

Hoàng đế Thái Hòa hạ chiếu cho các tướng lên Hoa Sơn đưa đám Thiên Sước, giao Đặng Thanh thay hoàng đế tạ lễ và tạ tội trước bàn thờ họ Hoàng và Thiên Sước.

Thượng Nhân, Lê Đô, Nguyễn Cảnh Thạc, Đặng Ngãi quì trước linh cữu, nước mắt lưng tròng. Thượng Nhân thay mặt tướng sĩ đọc bài thơ điệu :

*Chí lớn bao la sánh núi sông,
Vì dân, vì nước, trái tim hồng.
Tang bồng trang trái, vui sơn áp,
Người khuất, lòng trung mãi sáng trong.*

Hôm sau hội trào, Thượng Nhân dâng biểu lên hoàng đế, xin được từ quan về dưỡng tuổi già. Hoàng đế chỉ dụ quan tả hành khiển được về chí sĩ tại thái ấp Linh Phô.

Ngày trung thu năm Thái Hòa thứ ba, Thượng Nhân về Linh Phô mang theo nàng Nga Thường, mở trường dạy học.

Ngày đông chí năm Thái Hòa thứ năm, thái tử Song An vi hành miền Đông Hải, có Đặng Thanh, lúc này là quan Thái Tử Thiếu Bảo, tháp tùng. Gặp tiết heo lạnh giá, thái tử cho tùy tùng đến trang trại Linh Phô thăm sư phụ và tránh rét. Nành Nga Thường đàn ca và ngâm thơ xướng họa. Thái tử chỉ dụ nàng múa điệu nghệ thường. Thái tử hết sức ngưỡng mộ. Hơi rượu làm tâm hồn mê mẩn cùng người đẹp. Thượng Nhân lui vào phòng trong để thái tử được tự nhiên.

Canh ba, có tiếng gọi thất thanh của Nga Thường. Thượng Nhân sang phòng thì thái tử đã băng. Đặng Thanh ra lệnh đóng cũi Nga Thường và Thượng Nhân giải về kinh cùng thi hài thái tử.

Triều đình nghị tội quan tả hành khiển Thượng Nhân vào tội chu di ba họ. Hoàng đế Thái Hòa chỉ dụ :

- Quan tả hành khiển có tài kinh bang tế thế, là linh hồn của cuộc chống quân xâm lược Bắc Hùng. Các quan cần xem xét công tội, tránh hàm oan cho vị khai quốc ông thần của triều

đình. Ta đang rất cần nhân tài. Chuyện này làm lòng ta tan nát. Ta mất con, lại mất một công thần có công bậc nhất trong cuộc chiến phục quốc mười năm biết bao gian nan vất vả.

Đặng Thanh tâu :

- Muôn tâu bệ hạ. Quan tả hành khiển đã dùng mỹ nhân kế hạ sát thái tử. Trong rượu có nọc rắn độc. Đó là độc tố giết người. Tội chu di ba họ là xứng đáng làm gương cho những kẻ có dã tâm phản nghịch. Xin bệ hạ cho dùng Thiết Hùng Kiếm chém kẻ tội đồ.

Cuộc hành hình gia đình quan tả hành khiển diễn ra trong một ngày mưa giông, sấm sét đầy trời. Mưa liên miên cả tuần. Nước sông Cái dâng lên tràn khắp đô thành. Khi nước rút, dân chúng nô nức mang hương viếng mộ quan tả hành khiển đông không kể xiết. Đặng Thanh vào chầu xin ra lệnh cấm không được đến viếng kẻ tội đồ. Hoàng đế Thái Hòa nhìn Đặng Thanh khá lâu, không nói câu gì, phất tay ra lệnh bãi triều.

Sáng hôm sau Đặng Ngải đón vua trước điện Càn Chánh, tâu :

- Muôn tâu thánh thượng! Canh ba đêm qua có ánh chớp lóe lên từ bàn thờ Thiết Hùng Kiếm. Thần cả sợ, vật thấp đèn nhang, mở kiếm kiếm tra thấy lưỡi xỉn màu máu. Cúi xin bệ hạ cho lệnh chi.

Nhà vua cho vời quan hữu hành khiển cùng Đặng Giang, Đặng Ngải rước kiếm ra bến Thái Hồ làm sạch. Gió bỗng nổi lên, thổi ào ào trên mặt nước bát ngát. Một chú cá chép vảy màu cam, như một chiếc thuyền con bơi lại gần, quẫy mạnh. Đuôi cá đập vào mặt Đặng Thanh. Mồm cá đớp Thiết Hùng Kiếm, lặn sâu dưới làn nước. Sóng nổi lên giữ dội. Đặng Thanh mắt hút cùng con cá. Đặng Giang lao theo làn nước tìm cứu, một lúc trôi lên kêu thất thanh. Đặng Ngải cả kinh, diu vào

bờ. Một bàn chân đã bị tiện đứt. Từng đợt sóng xô nhau, bọt tung trắng xóa, dạt lên mặt đường. Nhà vua hạ lệnh hồi triều. Sóng to, gió cả dãn yên ắng. Thái Hồ mênh mông trong vắt, êm đềm trở lại. Năng lung linh nháy nhót theo làn sóng nhẹ.

Từ đó, dân đổi tên Thái Hồ thành Trầm Kiếm Hồ.

Mùa thu Mậu Tý 2008

MỤC LỤC

Tư duy khoa học - tâm hồn văn chương - con đường giải thoát	1
1. THAM THÌ THÂM	5
2. NHỮNG BƯỚC NHẢY LẠ KỲ	11
3. CHO NÓ CHẶN	18
4. DUYÊN PHẬN	24
5. ƠN TRẢ NGHĨA ĐỀN	29
6. HỌC LÀM ĐO XA	37
7. MÁT NỔ THẦN	51
8. VỊ BIA ĐẰNG	54
9. GIÁM ĐỐC NĂNG NỔ	68
10. LỤY TÌNH	75
11. VỀ NGUỒN	81
12. LẠM PHÁT BẰNG	90
13. THỜI CƠ	93
14. CÁN BỘ TOÀN NĂNG	101
15. KHÔNG PHÁT HIỆN RA THAM NHỮNG	107
16. SÂN CHƠI BÌNH ĐẰNG	114
17. NHÀ EM CÁCH MẠNG NÒI	120
18. CHUYỆN TÌNH Ô SİN	126
19. BÌNH ĐẰNG YÊU ĐƯƠNG	130
20. TÍNH SANG TRỌNG CỦA MỘT ĐÁM TANG	142
21. TRẦM KIẾM HỒ	146

SƠ LƯỢC VỀ TÁC GIẢ

Tên thật **HOÀNG HỮU THẬN**
Bút danh **THANH HOA**
Năm sinh 1940
Chuyên môn chuyên gia hệ thống điện
 kỹ sư chuyên nghiệp ASEAN
Lĩnh vực hoạt động chính khoa học –
 công nghệ điện lực.
Ủy viên BCH TW Hội ĐIỆN LỰC VN
Giám đốc Trung tâm TƯ VẤN & PHÁT TRIỂN ĐIỆN
Hoạt động văn học Thơ - Truyện ngắn
 Hội viên HỘI NHÀ VĂN tp. HỒ CHÍ MINH
 Ủy viên ban chấp hành
 CÂU LẠC BỘ THƠ VIỆT NAM
 Chủ tịch CÂU LẠC BỘ THƠ SÀI GÒN.
 Thành viên NHÓM VĂN CHƯƠNG HỒN VIỆT
 Phó chủ nhiệm CÂU LẠC BỘ THƠ ĐIỆN VN

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

TRÊN NHỮNG NẸO ĐƯỜNG, TẬP THƠ VĂN, nxb THANH NIÊN, Hà Nội 2005

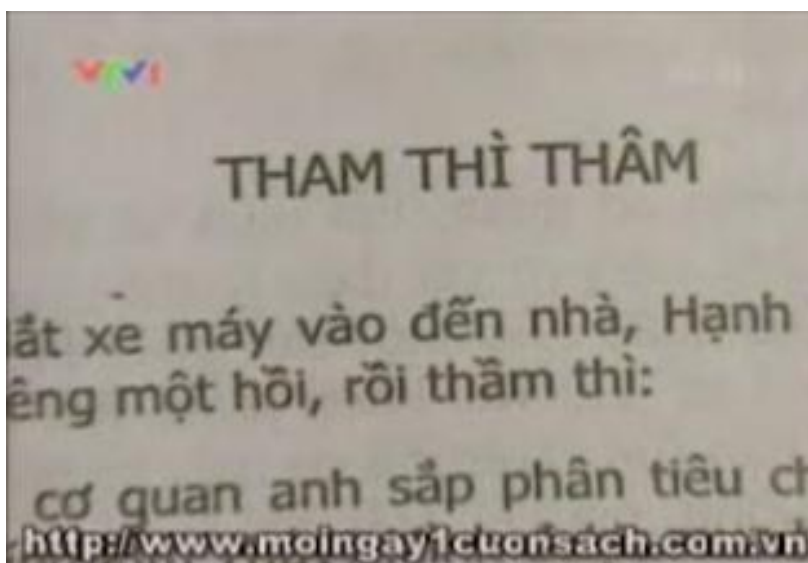
TRÊN NHỮNG NẸO ĐƯỜNG, THƠ, nxb HỘI NHÀ VĂN, Hà Nội 2005

LÊN ĐƯỜNG, THƠ, nxb VĂN HỌC, Hà Nội 2006

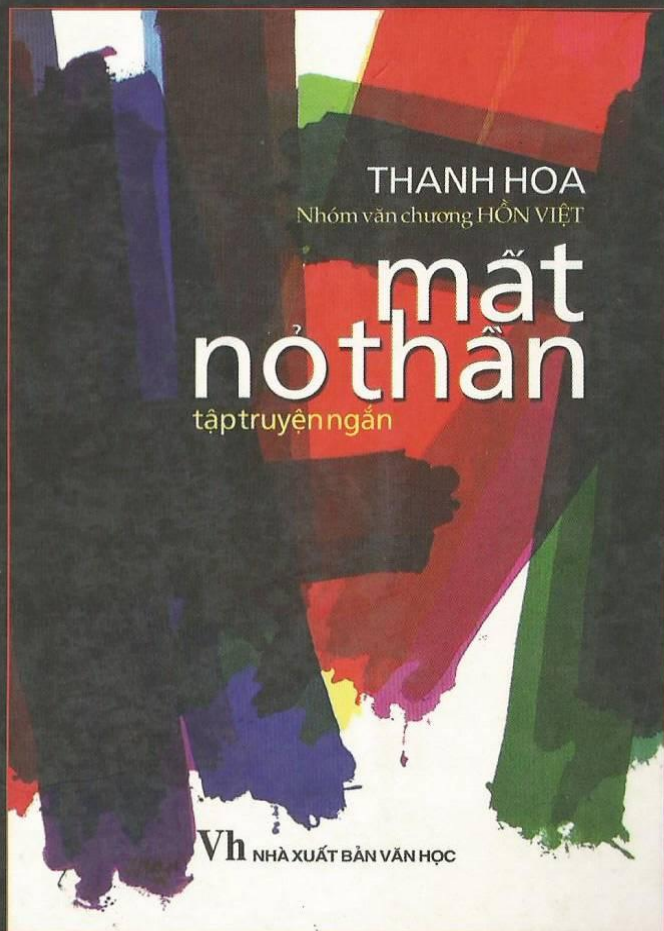
MỘT PHÚT LỖ LÀM, TRUYỆN NGẮN & KÝ, nxb VĂN HỌC, Hà Nội 2007

CUỘC SỐNG KHÔNG ÊM ẢO, TRUYỆN NGẮN, nxb VĂN HỌC, Hà Nội 2008

GIỮA ĐỜI THƯỜNG, THƠ, nxb VĂN HỌC, Hà Nội 2008.



VTV1 giới thiệu ngày 10/6/2010



Tập truyện ngắn *Mất nỏ thần* là tác phẩm thứ năm của Thanh Hoa do NXB Văn học ấn hành trong vòng ba năm qua (hai tập thơ, ba tập truyện ngắn). Sức viết của một người đã ngoài lục tuần, được như thế là hiếm.

Hai mươi mốt truyện ngắn với nhiều đề tài mở ra nhiều lĩnh vực khá phong phú. Mỗi truyện là một mảng đời sống sinh động tươi rói, có phần hồn nhiên, có chút sốt sắng vội vàng của người viết. Nhân vật tích cực, tiêu cực đan xen nhau, cọ xát, va đập nhau tr hướng khá phức tạp, éo le.



